

**DANH MỤC ĐỀ TÀI KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP CƠ SỞ
XÉT CHỌN THỰC HIỆN NĂM 2023**

(Kèm theo Công văn số 04/QLKH ngày 13 tháng 01 năm 2023)

STT	Tên đề tài	Người đề xuất	Mục tiêu	Nội dung chính	Sản phẩm				Thời gian thực hiện	Nguồn kinh phí (tr.đ)		Hội đồng
					Sản phẩm khoa học	Sản phẩm đào tạo	Sản phẩm ứng dụng	Sản phẩm khác		Từ Trường ĐHCT	Khác	
1.	Nghiên cứu chế tạo vật liệu huỳnh quang phát xạ đỏ định hướng ứng dụng cho LED nông nghiệp	Nguyễn Thị Kim Chi	Chế tạo được vật liệu huỳnh quang phát xạ đỏ định hướng ứng dụng cho LED nông nghiệp.	<ul style="list-style-type: none"> - Xây dựng quy trình chế tạo vật liệu huỳnh quang phát xạ đỏ. - Khảo sát các điều kiện chế tạo vật liệu huỳnh quang nhằm tối ưu hoá quy trình chế tạo. - Chế tạo vật liệu huỳnh quang phát xạ đỏ quy mô phòng thí nghiệm định hướng ứng dụng cho LED nông nghiệp. 	Ít nhất 01 bài báo được đăng trên tạp chí thuộc danh mục tạp chí khoa học chuyên ngành được Hội đồng chức danh Giáo sư Nhà nước công nhận hoặc được đăng trên tạp chí quốc tế uy tín;	02 luận văn tốt nghiệp đại học;	<ul style="list-style-type: none"> - 01 quy trình chế tạo vật liệu huỳnh quang; - 01 bảng so sánh phổ phát xạ của vật liệu huỳnh quang so với phổ hấp thụ của cây trồng. 	+ 01 bản tin; + 01 báo cáo tóm tắt; + 01 video clips (tối đa 02 phút) phục vụ thông tin, truyền thông và đào tạo.	Tối đa 12 tháng	Tối đa 30	Khuyến khích có thêm nguồn kinh phí khác	Tiểu ban Khoa học Tự nhiên
2.	Cận sai số phi tuyến của hàm thực suy rộng	Nguyễn Duy Cường	Nghiên cứu điều kiện cần và đủ cho hàm số thực suy rộng có cận sai số phi tuyến.	- Nghiên cứu điều kiện đủ cho cận sai số phi tuyến. Các điều kiện này được trình bày dưới dạng các dưới đạo hàm cấp hai (second-order subderivatives), dưới vi phân gần (proximal	Ít nhất 01 bài báo được đăng trên tạp chí thuộc danh mục tạp chí khoa học chuyên ngành được	Khuyến khích có sản phẩm đào tạo	Khuyến khích có sản phẩm ứng dụng	+ 01 bản tin; + 01 báo cáo tóm tắt; + 01 video clips (tối	Tối đa 12 tháng	Tối đa 30	Khuyến khích có thêm nguồn kinh phí khác	Tiểu ban Khoa học Tự nhiên

STT	Tên đề tài	Người đề xuất	Mục tiêu	Nội dung chính	Sản phẩm				Thời gian thực hiện	Nguồn kinh phí (tr.đ)		Hội đồng
					Sản phẩm khoa học	Sản phẩm đào tạo	Sản phẩm ứng dụng	Sản phẩm khác		Từ Trường ĐHCT	Khác	
				subdifferentials), và các phần tử khác trong lý thuyết dưới vi phân suy rộng; - điều kiện cần cho cận sai số phi tuyến. Các điều kiện này được phát biểu dưới dạng các dưới vi phân theo nghĩa giải tích lỗi.	Hội đồng chức danh Giáo sư Nhà nước công nhận hoặc được đăng trên tạp chí quốc tế uy tín;			đa 02 phút) phục vụ thông tin, truyền thông và đào tạo.				
3.	Tổng hợp biodiesel từ mỡ trăn	Nguyễn Văn Đạt	Phân tích được thành phần và những tính chất hoá-lý của biodiesel tổng hợp được từ mỡ trăn để làm phong phú thêm cơ sở dữ liệu khoa học trong lĩnh vực năng lượng tái tạo.	-Phân tích một số tính chất hoá-lý (chỉ số acid, chỉ số iod, chỉ số xà phòng hoá,...) từ nguồn nguyên liệu mỡ trăn ban đầu để từ đó làm cơ sở chọn phương pháp tổng hợp thích hợp. -Tổng hợp biodiesel từ nguồn nguyên liệu ban đầu là mỡ trăn. Sử dụng phương pháp bề mặt đáp ứng (Response Surface Methodology, RSM) để tối ưu hoá các thí nghiệm. - Phân tích thành phần methyl ester (biodiesel) bằng GC/MS. - Phân tích một số	Ít nhất 01 bài báo được đăng trên tạp chí thuộc danh mục tạp chí khoa học chuyên ngành được Hội đồng chức danh Giáo sư Nhà nước công nhận hoặc được đăng trên tạp chí quốc tế uy tín;	01 luận văn tốt nghiệp đại học	Khuyến khích có sản phẩm ứng dụng	+ 01 bản tin; + 01 báo cáo tóm tắt; + 01 video clips (tối đa 02 phút) phục vụ thông tin, truyền thông và đào tạo.	Tối đa 12 tháng	Tối đa 30	Khuyến khích có thêm nguồn kinh phí khác	Tiểu ban Khoa học Tự nhiên

STT	Tên đề tài	Người đề xuất	Mục tiêu	Nội dung chính	Sản phẩm				Thời gian thực hiện	Nguồn kinh phí (tr.đ)		Hội đồng
					Sản phẩm khoa học	Sản phẩm đào tạo	Sản phẩm ứng dụng	Sản phẩm khác		Từ Trường ĐHCT	Khác	
				tính chất hoá-lý của biodiesel tổng hợp được (chỉ số acid, chỉ số iod, chỉ số xà phòng hoá,...).								
4.	Một số phương pháp ước lượng cho tham số của mô hình hồi quy Logistic khi hiệp biến thiếu dữ liệu ngẫu nhiên	Trần Phước Lộc	Nghiên cứu một số phương pháp ước lượng cho mô hình hồi quy logistic khi hiệp biến thiếu dữ liệu ngẫu nhiên. và khả năng áp dụng của các phương pháp ước lượng vào thực tế thông qua một bộ dữ liệu về một trong các lĩnh vực y học, kinh tế, hoặc sinh học	<ul style="list-style-type: none"> - Nghiên cứu các phương pháp ước lượng tham số của mô hình hồi quy logistic (1) khi hiệp biến X là MAR, bao gồm các phương pháp CC, IPW và Random Forest MI (RFMI) từ gói lệnh MICE trong phần mềm R. - Nghiên cứu phương pháp MI cải tiến từ ý tưởng của Fay (1996) và Wang và Chen (2009), bao gồm thuật toán và các tính chất hội tụ khi cỡ mẫu lớn. - So sánh hiệu quả ước lượng của phương pháp MI cải tiến với các phương pháp CC, IPW và RFMI thông qua tính toán mô phỏng một số trường hợp giả định. - Áp dụng phương pháp đề xuất cho một dữ liệu thực tế để nghiên cứu khả năng 	Ít nhất 01 bài báo được đăng trên tạp chí thuộc danh mục tạp chí khoa học chuyên ngành được Hội đồng chức danh Giáo sư Nhà nước công nhận hoặc được đăng trên tạp chí quốc tế uy tín;	Khuyến khích có sản phẩm đào tạo	Khuyến khích có sản phẩm ứng dụng	+ 01 bản tin; + 01 báo cáo tóm tắt; + 01 video clips (tối đa 02 phút) phục vụ thông tin, truyền thông và đào tạo.	Tối đa 12 tháng	Tối đa 30	Khuyến khích có thêm nguồn kinh phí khác	Tiêu ban Khoa học Tự nhiên

STT	Tên đề tài	Người đề xuất	Mục tiêu	Nội dung chính	Sản phẩm				Thời gian thực hiện	Nguồn kinh phí (tr.đ)		Hội đồng
					Sản phẩm khoa học	Sản phẩm đào tạo	Sản phẩm ứng dụng	Sản phẩm khác		Từ Trường ĐHCT	Khác	
				áp dụng thực tế của chúng								
5.	Xây dựng bộ sưu tập và đánh giá hoạt tính sinh học nguồn tài nguyên cây thuốc của huyện Kon Plông, tỉnh Kon Tum	Trần Thanh Mến	Lập được danh lục nguồn tài nguyên cây thuốc của huyện Kon Plông, tỉnh Kon Tum, đánh giá được hoạt tính sinh học hướng hỗ trợ sức khỏe con người một số cây thuốc chưa được khai thác nhiều.	<ul style="list-style-type: none"> - Điều tra, khảo sát các cơ sở kinh doanh, mua bán thảo dược của huyện Kon Plông, tỉnh Kon Tum - Điều tra, khảo sát thực địa các tuyến rừng, núi tại huyện Kon Plông, tỉnh Kon Tum - Thu mẫu, khảo sát các hoạt tính sinh học hỗ trợ sức khỏe con người. - Xây dựng danh lục các loài thực vật được sử dụng làm thuốc. 	Ít nhất 01 bài báo được đăng trên tạp chí thuộc danh mục tạp chí khoa học chuyên ngành được Hội đồng chức danh Giáo sư Nhà nước công nhận hoặc được đăng trên tạp chí quốc tế uy tín;	01 luận văn tốt nghiệp đại học	Khuyến khích có sản phẩm ứng dụng	+ 01 bản tin; + 01 báo cáo tóm tắt; + 01 video clips (tối đa 02 phút) phục vụ thông tin, truyền thông và đào tạo.	Tối đa 12 tháng	Tối đa 30	Khuyến khích có thêm nguồn kinh phí khác	Tiểu ban Khoa học Tự nhiên
6.	Nghiên cứu tổng hợp cảm biến hóa học huỳnh quang (Fluorescent chemosensor) đáp ứng đa kích thích dựa trên dẫn xuất của Spiroyan và Dipicolylamine ứng dụng để xác	Phạm Quốc Nhiên	Tổng hợp và xác định được cấu trúc hóa học của cảm biến huỳnh quang đáp ứng đa kích thích SP-DPA từ các dẫn xuất spiropyran (SP) và dipicolylamine (DPA), từ đó ứng dụng để kiểm tra nhanh và xác định hàm lượng một số ion kim loại nặng trong nước.	<ul style="list-style-type: none"> - Tổng hợp và xác định cấu trúc hóa học của 1 hợp chất (SP-DPA) có thể chuyển đổi huỳnh quang và màu sắc dựa trên các dẫn xuất spiropyran (SP) và dipicolylamine (DPA). - Khảo sát sự đáp ứng đa kích thích của SP-DPA dưới ảnh hưởng của các tác nhân bên ngoài như: ánh sáng 	Ít nhất 01 bài báo được đăng trên tạp chí thuộc danh mục tạp chí khoa học chuyên ngành được Hội đồng chức danh Giáo sư Nhà nước công nhận hoặc được đăng	Khuyến khích có sản phẩm đào tạo	Khuyến khích có sản phẩm ứng dụng	+ 01 bản tin; + 01 báo cáo tóm tắt; + 01 video clips (tối đa 02 phút) phục vụ thông tin, truyền thông và	Tối đa 12 tháng	Tối đa 30	Khuyến khích có thêm nguồn kinh phí khác	Tiểu ban Khoa học Tự nhiên

STT	Tên đề tài	Người đề xuất	Mục tiêu	Nội dung chính	Sản phẩm				Thời gian thực hiện	Nguồn kinh phí (tr.đ)		Hội đồng
					Sản phẩm khoa học	Sản phẩm đào tạo	Sản phẩm ứng dụng	Sản phẩm khác		Từ Trường ĐHCT	Khác	
	định hàm lượng các ion kim loại nặng			<p>tử ngoại-khả kiến, dung môi, nhiệt độ, axit-bazơ, tương tác ion kim loại, ...</p> <p>- Ứng dụng xác định hàm lượng ion kim loại nặng (Cu^{2+}, Ag^+, Hg^{2+}) dựa trên sự dập tắt hoặc tăng cường huỳnh quang của SP-DPA/MC-DPA dưới ánh sáng tử ngoại.</p> <p>- Điều chế giấy thử (test strip paper) từ SP-DPA/MC-DPA để kiểm tra nhanh sự hiện diện của các ion kim loại nặng trong nước.</p>	trên tạp chí quốc tế uy tín;			đào tạo.				
7.	Tính ổn định nghiệm của một số mô hình trong tối ưu	Trần Ngọc Tâm	Đạt được các kết quả mới về tính ổn định nghiệm của một số bài toán trong tối ưu theo các nghĩa khác nhau như: tính nửa liên tục, liên tục theo nghĩa Berge và nghĩa Hausdorff, tính liên tục Hölder, liên tục Lipschitz của các ánh xạ nghiệm.	Nghiên cứu các dạng nửa liên tục, liên tục của các ánh xạ nghiệm của các bài toán trong tối ưu theo các nghĩa khác nhau	Ít nhất 01 bài báo được đăng trên tạp chí thuộc danh mục tạp chí khoa học chuyên ngành được Hội đồng chức danh Giáo sư Nhà nước công nhận hoặc được đăng trên tạp chí	01 Luận văn tốt nghiệp cao học	Khuyến khích có sản phẩm ứng dụng	+ 01 bản tin; + 01 báo cáo tóm tắt; + 01 video clips (tối đa 02 phút) phục vụ thông tin, truyền thông và đào tạo.	Tối đa 12 tháng	Tối đa 30	Khuyến khích có thêm nguồn kinh phí khác	Tiểu ban Khoa học Tự nhiên

STT	Tên đề tài	Người đề xuất	Mục tiêu	Nội dung chính	Sản phẩm				Thời gian thực hiện	Nguồn kinh phí (tr.đ)		Hội đồng
					Sản phẩm khoa học	Sản phẩm đào tạo	Sản phẩm ứng dụng	Sản phẩm khác		Từ Trường ĐHCT	Khác	
					quốc tế uy tín;							
8.	Khảo sát ảnh hưởng của dịch tiêu hóa <i>in vitro</i> đến hàm lượng polyphenol, flavonoid, hoạt tính kháng oxy hóa và ức chế enzyme chuyên hóa carbohydrat e của cao chiết cây mật gấu (<i>Gymnanthe mum amygdalinu m</i>)	Trương Thị Phương Thảo	Đánh giá được tác động của dịch tiêu hóa <i>in vitro</i> đến hàm lượng polyphenol, flavonoid tổng, hoạt tính kháng oxy hóa và ức chế enzyme α -glucosidase và α -amylase của cao chiết cây mật gấu.	<ul style="list-style-type: none"> - Thu mẫu, xử lý và thực hiện phương pháp chiết cao cây mật gấu. - Thực hiện mô hình mô phỏng dịch tiêu hóa <i>in vitro</i>. - Định tính hợp chất sinh học, định lượng polyphenol, flavonoid tổng, khảo sát hoạt tính kháng oxy hóa, ức chế enzyme α-glucosidase và α-amylase của cao chiết (giai đoạn trước khi được tiêu hóa). <p>Định tính hợp chất, định lượng polyphenol, flavonoid tổng, khảo sát hoạt tính kháng oxy hóa, ức chế enzyme α-glucosidase và α-amylase của cao chiết (giai đoạn sau khi được tiêu hóa).</p>	Ít nhất 01 bài báo được đăng trên tạp chí thuộc danh mục tạp chí khoa học chuyên ngành được Hội đồng chức danh Giáo sư Nhà nước công nhận hoặc được đăng trên tạp chí quốc tế uy tín;	01 luận văn tốt nghiệp đại học	Khuyến khích có sản phẩm ứng dụng	+ 01 bản tin; + 01 báo cáo tóm tắt; + 01 video clips (tối đa 02 phút) phục vụ thông tin, truyền thông và đào tạo.	Tối đa 12 tháng	Tối đa 30	Khuyến khích có thêm nguồn kinh phí khác	Tiểu ban Khoa học Tự nhiên
9.	Tổng hợp xúc tác phức hợp	Nguyễn Thị Ánh Hồng	Chế tạo được 2 loại xúc tác ruthenium indenylidene với các	- Tổng hợp ligand chính trong cấu trúc phức của oxygen-	Ít nhất 01 bài báo được đăng	01 luận văn tốt nghiệp	Khuyến khích có sản phẩm ứng dụng	+ 01 bản tin; + 01 báo	Tối đa 12 tháng	Tối đa 30	Khuyến khích có thêm	Tiểu ban Khoa

STT	Tên đề tài	Người đề xuất	Mục tiêu	Nội dung chính	Sản phẩm				Thời gian thực hiện	Nguồn kinh phí (tr.đ)		Hội đồng
					Sản phẩm khoa học	Sản phẩm đào tạo	Sản phẩm ứng dụng	Sản phẩm khác		Từ Trường ĐHCT	Khác	
	Oxygen-Chelated Ruthenium-Indenylidene		ligand: - Triphenylphosphine - Tricyclohexylphosphine	chelated ruthenium-indenylidene từ tác chất ban đầu phổ biến rẽ tiền là benzophenone - Tổng hợp các xúc tác $\text{RuCl}_2(\text{PPh}_3)_3$, $[\text{RuCl}_2(\eta^6\text{-p-cymene})]_2$ và $\text{RuCl}_2(p\text{-cymene})(\text{PCy}_3)$ - Tổng hợp xúc tác oxygen-chelated ruthenium-indenylidene - Khảo sát xúc tác trong phản ứng ring-opening-polymerization với dicyclopentadiene	trên tạp chí thuộc danh mục tạp chí khoa học chuyên ngành được Hội đồng chức danh Giáo sư Nhà nước công nhận hoặc được đăng trên tạp chí quốc tế uy tín;	đại học		cáo tóm tắt; + 01 video clips (tối đa 02 phút) phục vụ thông tin, truyền thông và đào tạo.			nguồn kinh phí khác	học Tự nhiên
10.	Nghiên cứu kết hợp gốc sulfonamide hoặc <i>trans</i> -cinnamoyl vào cấu trúc của hợp chất chalcone, định hướng tổng hợp và đánh giá hoạt tính sinh học.	Trần Quang Đệ	Thiết kế và tổng hợp được ít nhất 04 dẫn xuất chalcone mới mang mạch nhánh là các gốc sulfonamide hoặc <i>trans</i> -cinnamoyl và đánh giá hoạt tính sinh học của các dẫn xuất tổng hợp được	- Nghiên cứu các điều kiện phản ứng tổng hợp các hợp chất chalcone-sulfonamide và chalcone-cinnamoyl (nhiệt độ, tỷ lệ, điều kiện, thời gian phản ứng,...) - Đánh giá các thuộc tính hóa lý của các sản phẩm dựa trên các mô hình tính toán. - Đánh giá sơ bộ một vài hoạt tính các hợp	Ít nhất 01 bài báo được đăng trên tạp chí thuộc danh mục tạp chí khoa học chuyên ngành được Hội đồng chức danh Giáo sư Nhà nước công nhận hoặc được đăng	Khuyến khích có sản phẩm đào tạo	Khuyến khích có sản phẩm ứng dụng	+ 01 bản tin; + 01 báo cáo tóm tắt; + 01 video clips (tối đa 02 phút) phục vụ thông tin, truyền thông và	Tối đa 12 tháng	Tối đa 30	Khuyến khích có thêm nguồn kinh phí khác	Tiểu ban Khoa học Tự nhiên

STT	Tên đề tài	Người đề xuất	Mục tiêu	Nội dung chính	Sản phẩm				Thời gian thực hiện	Nguồn kinh phí (tr.đ)		Hội đồng
					Sản phẩm khoa học	Sản phẩm đào tạo	Sản phẩm ứng dụng	Sản phẩm khác		Từ Trường ĐHCT	Khác	
				<p>chất dựa trên các mô hình in silico, in vitro.</p> <p>- Xây dựng mô hình phân tử cơ chế tác động giữa các hợp chất với các đích tác động (enzyme, receptor,...) và mô tả các tương tác giữa hợp chất với các key amino acid từ đó đưa ra giả thiết cơ chế và sàng lọc hợp chất có hoạt tính.</p> <p>- Xây dựng mô hình pharmacophore ứng dụng cho sàng lọc ảo các “hit compound” khác trên tập hợp các cơ sở dữ liệu.</p>	trên tạp chí quốc tế uy tín;			đào tạo.				
11.	Khảo sát hoạt tính kháng oxy hóa, kháng viêm và kháng khuẩn của cây rau dệu (<i>Alternanthera sessilis</i>) và cây cải trời (<i>Blumea lacera</i> (Burn.f.) DC)	Phan Kim Định	Đánh giá được khả năng kháng oxy hóa, kháng viêm và kháng khuẩn của các cao chiết ly trích từ cây rau dệu và cây cải trời	<p>- Thu mẫu, định danh và chiết các cao ethanol cây rau dệu và cây cải trời.</p> <p>- Xác định hàm lượng polyphenol, flavonoid và alkaloid tổng có trong các cao chiết cây rau dệu và cải trời.</p> <p>- Khảo sát hoạt tính kháng oxy hóa của các cao chiết của cây rau dệu và cải trời</p>	Ít nhất 01 bài báo được đăng trên tạp chí thuộc danh mục tạp chí khoa học chuyên ngành được Hội đồng chức danh Giáo sư Nhà nước công nhận hoặc được đăng	01 luận văn tốt nghiệp đại học	Khuyến khích có sản phẩm ứng dụng	+ 01 bản tin; + 01 báo cáo tóm tắt; + 01 video clips (tối đa 02 phút) phục vụ thông tin, truyền thông và	Tối đa 12 tháng	Tối đa 30	Khuyến khích có thêm nguồn kinh phí khác	Tiểu ban Khoa học Tự nhiên

STT	Tên đề tài	Người đề xuất	Mục tiêu	Nội dung chính	Sản phẩm				Thời gian thực hiện	Nguồn kinh phí (tr.đ)		Hội đồng
					Sản phẩm khoa học	Sản phẩm đào tạo	Sản phẩm ứng dụng	Sản phẩm khác		Từ Trường ĐHCT	Khác	
				<p>bằng các phương pháp DPPH và TAC.</p> <p>- Khảo sát hoạt tính kháng viêm của các cao chiết cây rau dệu và cải trời bằng phương pháp bảo vệ màng tế bào máu (RBCs) và ức chế sự biến tính protein BSA</p> <p>- Khảo sát hoạt tính kháng khuẩn của các cao chiết cây rau dệu và cải trời bằng phương pháp khuếch tán giếng thạch, pha loãng vi mô và đếm sống nhỏ giọt.</p>	trên tạp chí quốc tế uy tín;			đào tạo.				
12.	Nghiên cứu các mở rộng của nguyên lý biến phân ekeland cho hàm có giá trị khoảng	Đinh Ngọc Quý	Nghiên cứu các phiên bản mở rộng của nguyên lý biến phân Ekeland với các giả thiết về tính nửa liên tục dưới và tính bị chặn dưới của hàm khoảng được giảm nhẹ và áp dụng các phiên bản mới của nguyên lý biến phân Ekeland hàm khoảng để đưa ra kết quả tồn nghiệm cho bài toán tối ưu hàm khoảng và các bài toán tối ưu liên quan.	<p>-Đề xuất các khái niệm giảm nhẹ của tính liên tục, tính nửa liên của hàm giá trị khoảng. Thiết lập các điều kiện cần và đủ cho các khái niệm được đề xuất. Thể hiện một bức tranh đầy đủ về các mối quan hệ giữa các hàm khoảng liên tục và nửa liên tục.</p> <p>-Nghiên cứu các phiên bản mở rộng của nguyên lý biến phân Ekeland trong</p>	Ít nhất 01 bài báo được đăng trên tạp chí thuộc danh mục tạp chí khoa học chuyên ngành được Hội đồng chức danh Giáo sư Nhà nước công nhận hoặc được đăng trên tạp chí quốc tế uy	Khuyến khích có sản phẩm đào tạo	Khuyến khích có sản phẩm ứng dụng	+ 01 bản tin; + 01 báo cáo tóm tắt; + 01 video clips (tối đa 02 phút) phục vụ thông tin, truyền thông và đào tạo.	Tối đa 12 tháng	Tối đa 30	Khuyến khích có thêm nguồn kinh phí khác	Tiêu ban Khoa học Tự nhiên

STT	Tên đề tài	Người đề xuất	Mục tiêu	Nội dung chính	Sản phẩm				Thời gian thực hiện	Nguồn kinh phí (tr.đ)		Hội đồng
					Sản phẩm khoa học	Sản phẩm đào tạo	Sản phẩm ứng dụng	Sản phẩm khác		Từ Trường ĐHCT	Khác	
				<p>trường hợp hàm mục tiêu có giá trị khoảng. Đánh giá giá trị đạo hàm trong trường hợp hàm khoảng là khả vi Gâteaux và khả vi Féchet.</p> <p>-Mở rộng nguyên lý biến phân Ekeland cho hàm hàm khoảng trong trường hợp không gian vectơ.</p> <p>-Áp dụng các phiên bản mới của nguyên lý biến phân Ekeland hàm khoảng để đưa ra kết quả tồn nghiệm cho bài toán tối ưu hàm khoảng và các bài toán tối ưu liên quan với hàm mục tiêu là hàm khoảng như: bài toán điểm bất động, bài toán điểm yên ngựa, bài toán bất đẳng thức biến phân, bài toán cân bằng, bài toán điều khiển tối ưu</p>	tín;							
13.	Quá trình rã $h \rightarrow Z\gamma$ trong mô hình 3-3-1 đơn giản	Nguyễn Thị Kim Ngân	Xác định cường độ tín hiệu sinh và rã các Higgs boson trong một mô hình 3-3-1 đơn giản	<p>- Tóm tắt mô hình cần khảo sát.</p> <p>- Xác định các tương tác cần thiết để tính cường độ tín hiệu của quá trình rã SM-like</p>	Ít nhất 01 bài báo được đăng trên tạp chí thuộc danh mục tạp chí	Khuyến khích có sản phẩm đào tạo	Khuyến khích có sản phẩm ứng dụng	+ 01 bản tin; + 01 báo cáo tóm tắt;	Tối đa 12 tháng	Tối đa 30	Khuyến khích có thêm nguồn kinh phí khác	Tiêu ban Khoa học Tự nhiên

STT	Tên đề tài	Người đề xuất	Mục tiêu	Nội dung chính	Sản phẩm				Thời gian thực hiện	Nguồn kinh phí (tr.đ)		Hội đồng
					Sản phẩm khoa học	Sản phẩm đào tạo	Sản phẩm ứng dụng	Sản phẩm khác		Từ Trường ĐHCT	Khác	
				Higgs boson và các Higgs boson mới trong các mô hình 3-3-1 đơn giản. - Biện luận kết quả thu được và so sánh với dữ liệu thực nghiệm	khoa học chuyên ngành được Hội đồng chức danh Giáo sư Nhà nước công nhận hoặc được đăng trên tạp chí quốc tế uy tín;			+ 01 video clips (tối đa 02 phút) phục vụ thông tin, truyền thông và đào tạo.				
14.	Đánh giá hàm lượng hợp chất Andrographolide từ cây Xuyên tâm liên (<i>Andrographis paniculata</i>) nuôi cấy mô và trồng trong đất	Phùng Thị Hằng	Xác định và so sánh hàm lượng hợp chất Andrographolide từ cây Xuyên tâm liên (<i>Andrographis paniculata</i>) được trồng bằng phương pháp nuôi cấy mô và được trồng trong môi trường đất.	-Khảo sát môi trường để nhân sinh khối Xuyên tâm liên bằng phương pháp <i>in-vitro</i> (nuôi cấy chồi ngọn và hạt). So sánh hàm lượng hợp chất andrographolide từ cây Xuyên tâm liên tại các điều kiện nuôi cấy khác nhau. -Khảo sát đất trồng và so sánh hàm lượng hợp chất andrographolide cây Xuyên tâm liên được trồng từ một số loại đất khác nhau. - So sánh hàm lượng hợp chất andrographolide từ cây Xuyên tâm liên được nuôi cấy mô và	Ít nhất 01 bài báo được đăng trên tạp chí thuộc danh mục tạp chí khoa học chuyên ngành được Hội đồng chức danh Giáo sư Nhà nước công nhận hoặc được đăng trên tạp chí quốc tế uy tín;	Khuyến khích có sản phẩm đào tạo	Khuyến khích có sản phẩm ứng dụng	+ 01 bản tin; + 01 báo cáo tóm tắt; + 01 video clips (tối đa 02 phút) phục vụ thông tin, truyền thông và đào tạo.	Tối đa 12 tháng	Tối đa 30	Khuyến khích có thêm nguồn kinh phí khác	Tiểu ban Khoa học Tự nhiên

STT	Tên đề tài	Người đề xuất	Mục tiêu	Nội dung chính	Sản phẩm				Thời gian thực hiện	Nguồn kinh phí (tr.đ)		Hội đồng
					Sản phẩm khoa học	Sản phẩm đào tạo	Sản phẩm ứng dụng	Sản phẩm khác		Từ Trường ĐHCT	Khác	
				được trồng trong đất.								
15.	Tổng hợp nano đồng sử dụng dịch chiết trái sơ ri (<i>Malpighia glabra</i>) làm tác nhân khử và đánh giá hoạt tính sinh học	Nguyễn Điện Trung	Tổng hợp thành công nano đồng sử dụng dịch chiết trái sơ ri làm tác nhân khử và đánh giá hoạt tính sinh học	<ul style="list-style-type: none"> - Khảo sát tổng hợp nano đồng và xác định hiệu suất tổng hợp. - Xác định các tính chất hóa lý của nano đồng tổng hợp. - Khảo sát hoạt tính sinh học của nano đồng tổng hợp (Hoạt tính kháng khuẩn và độc tính tế bào ung thư). 	Ít nhất 01 bài báo được đăng trên tạp chí thuộc danh mục tạp chí khoa học chuyên ngành được Hội đồng chức danh Giáo sư Nhà nước công nhận hoặc được đăng trên tạp chí quốc tế uy tín;	Khuyến khích có sản phẩm đào tạo	Khuyến khích có sản phẩm ứng dụng	+ 01 bản tin; + 01 báo cáo tóm tắt; + 01 video clips (tối đa 02 phút) phục vụ thông tin, truyền thông và đào tạo.	Tối đa 12 tháng	Tối đa 30	Khuyến khích có thêm nguồn kinh phí khác	Tiểu ban Khoa học Tự nhiên
16.	Nghiên cứu hoạt tính sinh học và thành phần hóa học của cây Muối (<i>Glochidion littorale</i> Blume), họ Diệp hạ châu (Phyllanthaceae)	Nguyễn Phúc Đảm	Đánh giá được hoạt tính sinh học của cây Muối như hoạt tính kháng oxi hóa, kháng viêm và phân lập và xác định được cấu trúc của 3 hợp chất từ cây Muối	<ul style="list-style-type: none"> -Điều chế các cao chiết từ cây Muối. -Đánh giá hoạt tính sinh học của các cao chiết này: hoạt tính kháng oxi hóa, kháng viêm. -Phân lập 03 hợp chất từ cao chiết của cây Muối -Xác định được cấu trúc của 3 hợp chất này bằng các phương pháp phổ NMR và MS. 	Ít nhất 01 bài báo được đăng trên tạp chí thuộc danh mục tạp chí khoa học chuyên ngành được Hội đồng chức danh Giáo sư Nhà nước công nhận hoặc được đăng trên tạp chí	02 luận văn tốt nghiệp đại học	Quy trình điều chế cao chiết và 03 hợp chất tinh khiết, bảng dữ liệu phổ NMR và MS của 03 hợp chất phân lập được	+ 01 bản tin; + 01 báo cáo tóm tắt; + 01 video clips (tối đa 02 phút) phục vụ thông tin, truyền thông và đào tạo.	Tối đa 12 tháng	Tối đa 30	Khuyến khích có thêm nguồn kinh phí khác	Tiểu ban Khoa học Tự nhiên

STT	Tên đề tài	Người đề xuất	Mục tiêu	Nội dung chính	Sản phẩm				Thời gian thực hiện	Nguồn kinh phí (tr.đ)		Hội đồng
					Sản phẩm khoa học	Sản phẩm đào tạo	Sản phẩm ứng dụng	Sản phẩm khác		Từ Trường ĐHCT	Khác	
					quốc tế uy tín;							
17.	Nghiên cứu chế tạo bột huỳnh quang $GdVO_4:Eu^{3+}$ và khả năng ứng dụng chiếu sáng LED đến sự sinh trưởng và phát triển của giống Xà lách Minetto.	Ngô Quốc Luân	Tổng hợp thành công $GdVO_4:Eu^{3+}$ làm chất bột huỳnh quang và - đánh giá ảnh hưởng của một số thông số huỳnh quang đến sự phát triển của cây xà lách.	-Tổng hợp $GdVO_4:Eu^{3+}$ làm chất bột huỳnh quang. -Khảo sát, đánh giá ảnh hưởng của quang phổ chiếu sáng, ảnh hưởng của độ rọi chiếu sáng, ảnh hưởng thời gian chiếu sáng đến sự phát triển của cây xà lách.	Ít nhất 01 bài báo được đăng trên tạp chí thuộc danh mục tạp chí khoa học chuyên ngành được Hội đồng chức danh Giáo sư Nhà nước công nhận hoặc được đăng trên tạp chí quốc tế uy tín;	01 Luận văn tốt nghiệp đại học	Qui trình tổng hợp bột huỳnh quang và bộ thông số tối ưu ảnh hưởng tích cực đến sự phát triển của cây xà lách	+ 01 bản tin; + 01 báo cáo tóm tắt; + 01 video clips (tối đa 02 phút) phục vụ thông tin, truyền thông và đào tạo.	Tối đa 12 tháng	Tối đa 30	Khuyến khích có thêm nguồn kinh phí khác	Tiểu ban Khoa học Tự nhiên
18.	Xây dựng mô hình mạng trí tuệ nhân tạo (artificial Neural Networks) dự báo mực nước phục vụ dự báo ngập tại thành phố Cần Thơ	Nguyễn Văn Toàn	Dự báo mực nước tại TPCT trong bối cảnh biến đổi khí hậu sử dụng ANN.	-Đánh giá hiện trạng ngập qua quá trình thu thập và xử lý số liệu (Vị trí, thời gian, độ ngập, thiệt hại, ...); -Phân tích tương quan giữa các trạm mực nước thông qua thống kê các năm để chuẩn bị số liệu đầu vào mô hình ANN; -Xây dựng, hiệu chỉnh và kiểm định mô	Ít nhất 01 bài báo được đăng trên tạp chí thuộc danh mục tạp chí khoa học chuyên ngành được Hội đồng chức danh Giáo sư Nhà nước công nhận hoặc được đăng	Khuyến khích có sản phẩm đào tạo	Khuyến khích có sản phẩm ứng dụng	+ 01 bản tin; + 01 báo cáo tóm tắt; + 01 video clips (tối đa 02 phút) phục vụ thông tin, truyền thông và	Tối đa 12 tháng	Tối đa 30	Khuyến khích có thêm nguồn kinh phí khác	Tiểu ban Công nghệ Thông tin và Truyền thông

STT	Tên đề tài	Người đề xuất	Mục tiêu	Nội dung chính	Sản phẩm				Thời gian thực hiện	Nguồn kinh phí (tr.đ)		Hội đồng
					Sản phẩm khoa học	Sản phẩm đào tạo	Sản phẩm ứng dụng	Sản phẩm khác		Từ Trường ĐHCT	Khác	
				<p>hình:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Lựa chọn và đánh giá thuật toán; + Hiệu chỉnh và cải tiến thuật toán. <p>Dự báo mực nước theo thuật toán ANN đã được kiểm định</p>	trên tạp chí quốc tế uy tín;			đào tạo.				
19.	Xây dựng hệ thống phát hiện rác thải tự động - Ứng dụng giám sát tình trạng vớt rác trước khuôn viên khu III, Đại học Cần Thơ	Cù Vĩnh Lộc	Trong phạm vi của nghiên cứu này, chúng tôi đề xuất kỹ thuật phát hiện hình ảnh đầu vào (Hình ảnh vĩa hè từ Camera quan sát) đang trong tình trạng sạch hay bị vớt rác. Tình trạng này sau đó có thể được sử dụng để tự động gửi cảnh báo đến các cơ quan chức năng hoặc cán bộ phụ trách tương ứng khi phát hiện thấy khu vực vĩa hè bị vớt rác. Khi một khu vực bị phát hiện là có rác thải, hệ thống sẽ tự động gửi thông tin cảnh báo tới các cơ quan chức năng hoặc người phụ trách tương ứng, những người này sau	<p>Đánh giá hiệu quả của những phương pháp phát hiện rác thải và khả năng tin cậy của giải pháp trong các nghiên cứu hiện tại.</p> <p>Thiết kế mô hình hiệu quả để phát hiện rác thải trong ảnh trích xuất từ video.</p> <p>Đề xuất giải pháp để phát hiện và gửi thông tin cảnh báo về tình trạng vớt rác đến tổ chức hoặc cá nhân phụ trách.</p> <p>Cài đặt và thử nghiệm.</p>	Ít nhất 01 bài báo được đăng trên tạp chí thuộc danh mục tạp chí khoa học chuyên ngành được Hội đồng chức danh Giáo sư Nhà nước công nhận hoặc được đăng trên tạp chí quốc tế uy tín;	01 luận văn tốt nghiệp đại học	Chương trình máy tính	<ul style="list-style-type: none"> + 01 bản tin; + 01 báo cáo tóm tắt; + 01 video clips (tối đa 02 phút) phục vụ thông tin, truyền thông và đào tạo. 	Tối đa 12 tháng	Tối đa 30	Khuyến khích có thêm nguồn kinh phí khác	Tiểu ban Công nghệ Thông tin và Truyền thông

STT	Tên đề tài	Người đề xuất	Mục tiêu	Nội dung chính	Sản phẩm				Thời gian thực hiện	Nguồn kinh phí (tr.đ)		Hội đồng
					Sản phẩm khoa học	Sản phẩm đào tạo	Sản phẩm ứng dụng	Sản phẩm khác		Từ Trường ĐHCT	Khác	
			đó có thể thực hiện hành động xử lý tiếp theo.									
20.	Xây dựng tham quan ảo cho Trung tâm học liệu Trường Đại học Cần Thơ	Nguyễn Hồng Sơn	Tạo ra môi trường tham quan ảo chính chu nhất trên cả 2 phương diện kỹ thuật và mỹ thuật. Phục vụ hỗ trợ công tác tuyển sinh và truyền thông.	Xây dựng mô hình tham quan thực tế ảo. Hỗ trợ xác thực chất lượng về tất cả các phương diện về chất lượng giảng viên, kỹ thuật, môi trường học tập, trang thiết bị của nhà trường. Rút ngắn thời gian nghiên cứu lựa chọn môi trường học tập của phụ huynh học sinh. Ngoài ra, hỗ trợ một phần cho các bài toán về truyền thông của nhà trường và đơn vị.	Ít nhất 01 bài báo được đăng trên tạp chí thuộc danh mục tạp chí khoa học chuyên ngành được Hội đồng chức danh Giáo sư Nhà nước công nhận hoặc được đăng trên tạp chí quốc tế uy tín;	Khuyến khích có sản phẩm đào tạo	Ứng dụng chạy trên máy tính và trên thiết bị di động Android	+ 01 bản tin; + 01 báo cáo tóm tắt; + 01 video clips (tối đa 02 phút) phục vụ thông tin, truyền thông và đào tạo.	Tối đa 12 tháng	Tối đa 30	Khuyến khích có thêm nguồn kinh phí khác	Tiểu ban Công nghệ Thông tin và Truyền thông
21.	Đề xuất giải pháp tự động sinh tập dữ liệu kiểm thử để áp dụng tạo bài tập thực hành cho các học phần lập trình	Nguyễn Công Danh	Đề xuất giải pháp tự động sinh ra một tập dữ liệu kiểm thử phù hợp nhất để giúp cán bộ giảng dạy tạo ra các testcase cho mỗi bài tập lập trình.	Đề tài này trước tiên trình bày các thách thức chính trong việc tạo ra một tập dữ liệu kiểm thử, được dùng để tạo tập dữ liệu đầu vào cho các testcase, để kiểm thử một chương trình máy tính. Kế đến, đề tài xem lại các phương pháp tự động sinh ra tập dữ liệu kiểm thử đã được đề xuất trong	Số lượng bài báo khoa học đăng trên tạp chí thuộc danh mục tạp chí khoa học chuyên ngành được Hội đồng chức danh Giáo sư Nhà nước công	Khuyến khích có sản phẩm đào tạo	Công cụ phần mềm Tài liệu hướng dẫn	+ 01 bản tin; + 01 báo cáo tóm tắt; + 01 video clips (tối đa 02 phút) phục vụ thông tin, truyền thông và	Tối đa 12 tháng	Tối đa 15	Khuyến khích có thêm nguồn kinh phí khác	Tiểu ban Công nghệ Thông tin và Truyền thông

STT	Tên đề tài	Người đề xuất	Mục tiêu	Nội dung chính	Sản phẩm				Thời gian thực hiện	Nguồn kinh phí (tr.đ)		Hội đồng
					Sản phẩm khoa học	Sản phẩm đào tạo	Sản phẩm ứng dụng	Sản phẩm khác		Từ Trường ĐHCT	Khác	
				<p>các nghiên cứu đã được công bố trên các tạp chí quốc tế ở cả hai kỹ thuật: kiểm thử hộp đen (back-box testing) và hộp trắng (white-box testing).</p> <p>Sau đó, chúng tôi đề xuất một chiến lược mới được gọi là Gbox (grey-box testing strategy). Thay vì chỉ dùng một trong hai kỹ kiểm thử hộp trắng và hộp đen để sinh ra tập dữ liệu kiểm thử như các nghiên cứu đã được các tác giả khác đề xuất, chiến lược GBox kết hợp các thông tin đầu vào của kiểm thử kiểm thử hộp đen và hộp trắng để tự động sinh ra các tập dữ liệu kiểm thử. Trong chiến lược này, chúng tôi có đề xuất giải thuật Gbox để kết hợp có loại trừ các testcase trùng lặp khi kết hợp các testcase được sinh ra dùng thông tin đầu vào kiểm thử hộp đen và hộp trắng. Các độ đo về sự hiệu quả của</p>	<p>nhận: 01.</p> <p>Số lượng bài báo khoa học đăng trên tạp chí quốc tế uy tín: 01.</p>			đào tạo.				

STT	Tên đề tài	Người đề xuất	Mục tiêu	Nội dung chính	Sản phẩm				Thời gian thực hiện	Nguồn kinh phí (tr.đ)		Hội đồng
					Sản phẩm khoa học	Sản phẩm đào tạo	Sản phẩm ứng dụng	Sản phẩm khác		Từ Trường ĐHCT	Khác	
				<p>chúng cũng được tính. Các bước của chiến lược Gbox như sau:</p> <p>Bước 1. Đầu vào của kiểm thử hộp đen là yêu cầu của chương trình máy tính và đầu vào của kiểm thử hộp trắng là giải thuật/mã nguồn (nếu có) của chương trình. Hai đầu vào này được phân tích để xác định các lớp tương đương (equivalence classes), các giá trị biên (boundary values) và các điểm quyết định Điều kiện logic sửa đổi / Bao phủ quyết định. Trong đó, kiểm thử bao phủ Điều kiện logic sửa đổi / Bao phủ quyết định (Modified Condition/Decision Coverage hoặc MC/DC), yêu cầu mọi điều kiện trong một quyết định (của chương trình máy tính) phải được bao phủ và mỗi điều kiện trong quyết định có ảnh hưởng đến kết</p>								

STT	Tên đề tài	Người đề xuất	Mục tiêu	Nội dung chính	Sản phẩm				Thời gian thực hiện	Nguồn kinh phí (tr.đ)		Hội đồng
					Sản phẩm khoa học	Sản phẩm đào tạo	Sản phẩm ứng dụng	Sản phẩm khác		Từ Trường ĐHCT	Khác	
				<p>quả của quyết định. Bao phủ MC/DC tự động sẽ dẫn đến bao phủ sóng nhánh (branch coverage) và bao phủ câu lệnh (statement coverage).</p> <p>Bước 2. Kiểm thử t-way và kiểm thử MC/DC được sử dụng để sinh ra 2 tập dữ liệu kiểm thử tương ứng cho 2 đầu vào của kiểm thử hộp đen và hộp trắng.</p> <p>Bước 3. Giải thuật Gbox sinh ra các testcase kết hợp để kết hợp có loại trừ các testcase trùng lặp của 2 tập dữ liệu kiểm thử bên trên.</p> <p>Bước 4. Hiệu quả của 3 giải pháp: kiểm thử hộp đen, hộp trắng, và giải pháp kết hợp được so sánh dựa theo các số đo về mức độ bao phủ t-way % và MC/DC %. Chiến lược Gbox sẽ đề xuất giải pháp hiệu quả nhất trong 3 giải pháp này.</p> <p>Để đánh giá tính hiệu</p>								

STT	Tên đề tài	Người đề xuất	Mục tiêu	Nội dung chính	Sản phẩm				Thời gian thực hiện	Nguồn kinh phí (tr.đ)		Hội đồng
					Sản phẩm khoa học	Sản phẩm đào tạo	Sản phẩm ứng dụng	Sản phẩm khác		Từ Trường ĐHCT	Khác	
				quả của phương pháp được đề xuất. Các chương trình C là các bài tập trong học phần Lập trình căn bản A được sử dụng như các trường hợp nghiên cứu (case study).								
22.	Nghiên cứu công nghệ xây dựng hình chiếu lập thể ba chiều và ứng dụng trong quảng bá hình ảnh Trường Đại học Cần Thơ	Phạm Nguyên Hoàng	<p>Nghiên cứu và thống kê các giải pháp công nghệ xây dựng hình chiếu lập thể 3 chiều</p> <p>Đề xuất được giải pháp phù hợp để xây dựng ứng dụng quảng bá hình ảnh Đại học Cần Thơ thông qua các hình chiếu lập thể 3 chiều</p> <p>Phân tích các yếu tố ảnh hưởng của công nghệ này đến trải nghiệm người dùng</p>	<p>1. Nghiên cứu các công nghệ xây dựng hình chiếu lập thể 3 chiều đang được ứng dụng trong và ngoài nước. Phân tích các yếu tố tác động tới trải nghiệm của người dùng với công nghệ hình chiếu lập thể 3 chiều</p> <p>2. So sánh đánh giá ưu-khuyết điểm của các công nghệ và lựa chọn giải pháp triển khai tại Đại học Cần Thơ.</p> <p>3. Xây dựng nội dung trình chiếu lập thể 3 chiều bao gồm mô hình 3 chiều logo Đại học Cần Thơ; mô hình 3 chiều một số địa điểm đặc trưng; 1 video giới thiệu Đại học Cần Thơ.</p> <p>4. Nghiên cứu xây</p>	<p>Ít nhất 01 bài báo được đăng trên tạp chí thuộc danh mục tạp chí khoa học chuyên ngành được Hội đồng chức danh Giáo sư Nhà nước công nhận hoặc được đăng trên tạp chí quốc tế uy tín;</p>	<p>Luận văn tốt nghiệp đại học: 01</p>	<p>01 thiết bị có khả năng hiển thị hình chiếu lập thể ba chiều trên một mặt phẳng hoặc một không gian với các điều kiện phù hợp. Hình chiếu lập thể dùng để hiển thị cần phải được thiết kế và dàn dựng sẵn. Hình chiếu này có thể thay đổi và tùy chỉnh dựa trên nhu cầu của người sử dụng. Sản phẩm có thể ứng dụng rộng rãi vào các lĩnh vực quảng cáo, truyền thông, marketing, giới</p>	<p>+ 01 bản tin; + 01 báo cáo tóm tắt; + 01 video clips (tối đa 02 phút) phục vụ thông tin, truyền thông và đào tạo.</p>	<p>Tối đa 12 tháng</p>	<p>Tối đa 30</p>	<p>Khuyến khích có thêm nguồn kinh phí khác</p>	<p>Tiểu ban Công nghệ Thông tin và Truyền thông</p>

STT	Tên đề tài	Người đề xuất	Mục tiêu	Nội dung chính	Sản phẩm				Thời gian thực hiện	Nguồn kinh phí (tr.đ)		Hội đồng
					Sản phẩm khoa học	Sản phẩm đào tạo	Sản phẩm ứng dụng	Sản phẩm khác		Từ Trường ĐHCT	Khác	
				<p>dựng giải pháp trình chiếu nội dung lập thể 3 chiều bằng các giải pháp trình chiếu phổ thông.</p> <p>5. Nghiên cứu, phân tích các yếu tố kỹ thuật tác động tới trải nghiệm của người dùng bằng phương pháp khảo sát và phỏng vấn sâu. Thực hiện phương pháp thống kê để đánh giá các tiêu chí trên.</p>			thiếu sản phẩm,...					
23.	Nghiên cứu đề xuất thử nghiệm giải pháp chuyển đổi số đối với công tác đánh giá mức độ đạt chuẩn đầu ra một chương trình đào tạo trình độ đại học tại Khoa Công nghệ Thông tin và Truyền thông <i>(đề tài Trường đặt hàng)</i>	Ngô Bá Hùng	Nghiên cứu đề xuất thử nghiệm giải pháp chuyển đổi số đối với công tác đánh giá mức độ đạt chuẩn đầu ra một chương trình đào tạo trình độ đại học tại Khoa Công nghệ Thông tin và Truyền thông làm cơ sở cho việc xây dựng giải pháp chuyển đổi số ĐGMĐĐCĐRCTĐT cho các ngành đào tạo của Trường. Các mục tiêu cụ thể bao gồm: • Nghiên cứu đề xuất một mô hình	<p>- Nội dung 1: Đánh giá thực trạng công tác ĐGMĐĐCĐRCTĐT tại Trường ĐHCT.</p> <p>- Nội dung 2: Nghiên cứu đề xuất mô hình ĐGMĐĐCĐRCTĐT dựa trên công nghệ số phù hợp với ngữ cảnh của Trường ĐHCT.</p> <p>- Nội dung 3: Cài đặt mô hình cơ sở dữ liệu và các thành phần tính toán cốt lõi của mô hình ĐGMĐĐCĐRCTĐT được đề xuất.</p> <p>- Nội dung 4: Triển</p>	Ít nhất 01 bài báo được đăng trên tạp chí thuộc danh mục tạp chí khoa học chuyên ngành được Hội đồng chức danh Giáo sư Nhà nước công nhận hoặc được đăng trên tạp chí quốc tế uy tín;	Luận văn tốt nghiệp đại học: 01	<p>- Sản phẩm 1: Mô hình ĐGMĐĐCĐRCTĐT dựa trên công nghệ số phù hợp với ngữ cảnh của trường đại học Cần Thơ có thể ứng dụng cho các chương trình đào tạo của Trường ĐHCT.</p> <p>- Sản phẩm 2: Bộ công cụ ĐGMĐĐCĐRCTĐT gồm mô hình cơ sở dữ liệu mà phần</p>	+ 01 bản tin; + 01 báo cáo tóm tắt; + 01 video clips (tối đa 02 phút) phục vụ thông tin, truyền thông và đào tạo.	Tối đa 12 tháng	Tối đa 200	Khuyến khích có thêm nguồn kinh phí khác	Tiểu ban Công nghệ Thông tin và Truyền thông

STT	Tên đề tài	Người đề xuất	Mục tiêu	Nội dung chính	Sản phẩm				Thời gian thực hiện	Nguồn kinh phí (tr.đ)		Hội đồng
					Sản phẩm khoa học	Sản phẩm đào tạo	Sản phẩm ứng dụng	Sản phẩm khác		Từ Trường ĐHCT	Khác	
			ĐGMĐĐCĐRCTĐT dựa trên công nghệ số phù hợp với ngữ cảnh của Trường ĐHCT. • Cài đặt thử nghiệm mô hình ĐGMĐĐCĐRCTĐT để đánh giá ít nhất 03 chuẩn đầu ra thuộc 3 khối kiến thức của một chương trình đào tạo trình độ đại học tại Khoa Công nghệ Thông tin và Truyền thông theo mô hình đã đề xuất. - Nội dung 5: Đánh giá mô hình và viết báo cáo tổng kết.	khai thử nghiệm đánh giá mức độ đạt chuẩn ra của 03 (ba) chuẩn đầu ra thuộc 3 khối kiến thức của một chương trình đào tạo trình độ đại học tại Khoa Công nghệ Thông tin và Truyền thông theo mô hình đã đề xuất. - Nội dung 5: Đánh giá mô hình và viết báo cáo tổng kết.			mềm ứng dụng cài đặt thành phần cốt lõi của mô hình ĐGMĐĐCĐRCTĐT được đề xuất. - Sản phẩm 3: 03 (ba) chuẩn đầu ra của một chương trình đào tạo trình độ đại học của Khoa Công nghệ Thông tin và Truyền thông được đánh giá mức độ đạt được chuẩn đầu ra bằng sản phẩm 2.					
24.	Tối ưu hoá join mờ trên tập dữ liệu lớn trong môi trường Spark	Trần Thị Tô Uyên	Nghiên cứu và đề xuất các cải tiến nhằm tối ưu hoá các thuật toán join mờ trên tập dữ liệu lớn trong môi trường Spark	- Khảo sát các thuật toán join mờ trên tập dữ liệu lớn - Xây dựng các bộ lọc dữ liệu - Tối ưu hoá các thuật toán join mờ - Thực hiện các thuật toán trên các tập dữ liệu mẫu trong môi trường Spark để chứng minh kết quả	Số lượng bài báo khoa học đăng trên tạp chí quốc tế uy tín: 01	Khuyến khích có sản phẩm đào tạo	Khuyến khích có sản phẩm ứng dụng	+ 01 bản tin; + 01 báo cáo tóm tắt; + 01 video clips (tối đa 02 phút) phục vụ thông tin, truyền	Tối đa 12 tháng	Tối đa 20	Khuyến khích có thêm nguồn kinh phí khác	Tiểu ban Công nghệ Thông tin và Truyền thông

STT	Tên đề tài	Người đề xuất	Mục tiêu	Nội dung chính	Sản phẩm				Thời gian thực hiện	Nguồn kinh phí (tr.đ)		Hội đồng
					Sản phẩm khoa học	Sản phẩm đào tạo	Sản phẩm ứng dụng	Sản phẩm khác		Từ Trường ĐHCT	Khác	
				nghiên cứu				thông và đào tạo.				
25.	Nghiên cứu giải pháp hỗ trợ bảo đảm chất lượng đào tạo trực tiếp kết hợp với trực tuyến tại Trường Đại học Cần Thơ <i>(đề tài Trường đặt hàng)</i>	Huỳnh Xuân Hiệp	Nghiên cứu xây dựng nền tảng eCTU phù hợp với mô hình đào tạo trực tiếp kết hợp với trực tuyến (hybridCTU) và kết nối với hệ thống quản lý aCTU hỗ trợ bảo đảm chất lượng đào tạo. Các mục tiêu cụ thể: - Nghiên cứu xây dựng môi trường học tập (learning environment). - Nghiên cứu xây dựng cộng đồng lớp học (class community). - Nghiên cứu thiết kế bài giảng (lesson design). - Nghiên cứu các cam kết và tương tác (engagement and interactivity). - Nghiên cứu cách thức đánh giá và phản hồi (assessment and feedback).	- Nội dung 1: Đánh giá thực trạng công tác đào tạo trực tuyến trên nền tảng eCTU. - Nội dung 2: Nghiên cứu xây dựng mô hình đào tạo/học tập trực tiếp kết hợp với trực tuyến (hybridCTU) dựa trên nền tảng eCTU với 5 thành phần về: (i) môi trường học tập, (ii) cộng đồng lớp học, (iii) thiết kế bài giảng, (iv) cam kết và tương tác, (iv) đánh giá và phản hồi. - Nội dung 3: Nghiên cứu xây dựng quy trình đào tạo /học tập trực tiếp kết hợp với trực tuyến. - Nội dung 4: Nghiên cứu xây dựng công cụ kết nối giữa nền tảng hybridCTU/eCTU với hệ thống quản lý aCTU. - Nội dung 5: Nghiên cứu xây dựng công cụ cập nhật thông tin	Ít nhất 01 bài báo được đăng trên tạp chí thuộc danh mục tạp chí khoa học chuyên ngành được Hội đồng chức danh Giáo sư Nhà nước công nhận hoặc được đăng trên tạp chí quốc tế uy tín;	Luận văn tốt nghiệp đại học: 01	- Sản phẩm 1: Mô hình đào tạo/học tập trực tiếp kết hợp với trực tuyến (hybridCTU) dựa trên nền tảng eCTU với 5 thành phần về môi trường học tập, cộng đồng lớp học, thiết kế bài giảng, cam kết và tương tác, đánh giá và phản hồi. - Sản phẩm 2: Quy trình đào tạo /học tập trực tiếp kết hợp với trực tuyến. - Sản phẩm 3: Công cụ kết nối giữa nền tảng hybridCTU/eCTU với hệ thống quản lý aCTU. - Sản phẩm 4:	+ 01 bản tin; + 01 báo cáo tóm tắt; + 01 video clips (tối đa 02 phút) phục vụ thông tin, truyền thông và đào tạo.	Tối đa 12 tháng	Tối đa 300	Khuyến khích có thêm nguồn kinh phí khác	Tiểu ban Công nghệ Thông tin và Truyền thông

STT	Tên đề tài	Người đề xuất	Mục tiêu	Nội dung chính	Sản phẩm				Thời gian thực hiện	Nguồn kinh phí (tr.đ)		Hội đồng
					Sản phẩm khoa học	Sản phẩm đào tạo	Sản phẩm ứng dụng	Sản phẩm khác		Từ Trường ĐHCT	Khác	
				<p>giảng dạy/học tập theo cấp quản lý bộ môn.</p> <p>- Nội dung 6: Nghiên cứu xây dựng các học phần được chọn thí điểm theo mô hình đào tạo/học tập trực tiếp kết hợp với trực tuyến hybridCTU (Khoa Công nghệ Thông tin & Truyền thông, Khoa Môi trường và Tài nguyên thiên nhiên, Khoa Thủy sản, Khoa Ngoại ngữ).</p> <p>- Nội dung 7: Triển khai thử nghiệm các học phần được chọn thí điểm (Khoa Công nghệ Thông tin & Truyền thông, Khoa Môi trường và Tài nguyên thiên nhiên, Khoa Thủy sản, Khoa Ngoại ngữ).</p> <p>- Nội dung 8: Đánh giá mô hình đào tạo/học tập trực tiếp kết hợp với trực tuyến (hybridCTU) dựa trên nền tảng eCTU với các học phần được chọn thí điểm (Khoa</p>			<p>Công cụ cập nhật thông tin giảng dạy/học tập theo cấp quản lý bộ môn.</p> <p>- Sản phẩm 5: Các học phần được thiết kế theo mô hình đào tạo/học tập trực tiếp kết hợp với trực tuyến hybridCTU tại 04 khoa thí điểm (Khoa Công nghệ Thông tin & Truyền thông, Khoa Môi trường và Tài nguyên thiên nhiên, Khoa Thủy sản, Khoa Ngoại ngữ).</p>					

STT	Tên đề tài	Người đề xuất	Mục tiêu	Nội dung chính	Sản phẩm				Thời gian thực hiện	Nguồn kinh phí (tr.đ)		Hội đồng
					Sản phẩm khoa học	Sản phẩm đào tạo	Sản phẩm ứng dụng	Sản phẩm khác		Từ Trường ĐHCT	Khác	
				<p>Công nghệ Thông tin & Truyền thông, Khoa Môi trường và Tài nguyên thiên nhiên, Khoa Thủy sản, Khoa Ngoại ngữ).</p> <p>- Nội dung 9: Viết báo cáo tổng kết đề tài.</p>								
26.	Nghiên cứu chế tạo màng sợi nano chữa lành vết thương từ chitosan, polyvinyl alcohol, và curcumin bằng phương pháp quay điện (electrospinning)	Cao Lưu Ngọc Hạnh	Chế tạo thành công màng sợi nano từ chitosan, polyvinyl alcohol, và curcumin có khả năng chữa lành vết thương bằng kỹ thuật quay điện.	<p>- Chế tạo màng sợi nano từ polyvinyl alcohol, chitosan, và curcumin bằng phương pháp quay điện</p> <p>- Khảo sát tính chất màng sợi nano tạo thành từ polyvinyl alcohol, chitosan, và curcumin</p> <p>- Khảo sát hàm lượng curcumin có trong màng sợi nano từ polyvinyl alcohol, chitosan, và curcumin</p> <p>- Khảo sát quá trình giải phóng curcumin từ màng sợi nano từ polyvinyl alcohol, chitosan, và curcumin</p> <p>- Thử nghiệm màng chữa lành vết thương từ sợi nano kết hợp</p>	Ít nhất 01 bài báo được đăng trên tạp chí thuộc danh mục tạp chí khoa học chuyên ngành được Hội đồng chức danh Giáo sư Nhà nước công nhận hoặc được đăng trên tạp chí quốc tế uy tín;	01 luận văn tốt nghiệp đại học	Khuyến khích có sản phẩm ứng dụng	+ 01 bản tin; + 01 báo cáo tóm tắt; + 01 video clips (tối đa 02 phút) phục vụ thông tin, truyền thông và đào tạo.	Tối đa 12 tháng	Tối đa 30	Khuyến khích có thêm nguồn kinh phí khác	Tiểu ban Công nghệ Thông tin và Truyền thông

STT	Tên đề tài	Người đề xuất	Mục tiêu	Nội dung chính	Sản phẩm				Thời gian thực hiện	Nguồn kinh phí (tr.đ)		Hội đồng
					Sản phẩm khoa học	Sản phẩm đào tạo	Sản phẩm ứng dụng	Sản phẩm khác		Từ Trường ĐHCT	Khác	
				giữa polyvinyl alcohol, chitosan, và curcumin trên chuột								
27.	Nghiên cứu sản xuất than sinh học từ bã mía để xử lý bibenzofuran trong nước giả thải	Nguyễn Minh Nhật	Sản xuất than sinh học từ bã mía và đánh giá khả năng hấp phụ dibenzofuran trong nước giả thải	<ul style="list-style-type: none"> - Xây dựng thuyết minh đề tài. - Sản xuất than sinh học từ bã mía bằng phương pháp nhiệt phân. - Phân tích tính chất và đặc trưng cấu trúc của than sinh học sau khi nhiệt phân. - Khảo sát các yếu tố ảnh hưởng đến quá trình hấp phụ dibenzofuran trong nước giả thải của than sinh học ở các điều kiện khác nhau (nồng độ dibenzofuran, lượng than sử dụng, thời gian hấp phụ). - Viết báo cáo tổng kết. 	Ít nhất 01 bài báo được đăng trên tạp chí thuộc danh mục tạp chí khoa học chuyên ngành được Hội đồng chức danh Giáo sư Nhà nước công nhận hoặc được đăng trên tạp chí quốc tế uy tín;	01 luận văn đại học	<ul style="list-style-type: none"> - Quy trình sản xuất than sinh học từ bã mía - Bộ số liệu đánh giá tính chất của than sinh học và hiệu quả xử lý dibenzofuran trong nước giả thải 	+ 01 bản tin; + 01 báo cáo tóm tắt; + 01 video clips (tối đa 02 phút) phục vụ thông tin, truyền thông và đào tạo.	Tối đa 12 tháng	Tối đa 30	Khuyến khích có thêm nguồn kinh phí khác	Tiểu ban Công nghệ Thông tin và Truyền thông
28.	Tổng hợp và đánh giá khả năng loại bỏ chất màu methylene blue của vật liệu zeolite Fe ₃ O ₄ /NaA từ tro trấu	Lương Huỳnh Vũ Thanh	Đề tài được đề xuất thực hiện với mục tiêu đánh giá khả năng loại bỏ chất màu hữu cơ bền của vật liệu zeolite Fe ₃ O ₄ /NaA từ tro trấu.	Đề tài được thực hiện với các nội dung chính sau: (1) tổng hợp vật liệu sắt từ Fe ₃ O ₄ , (2) thu hồi SiO ₂ từ tro trấu, (3) tổng hợp vật liệu zeolite Fe ₃ O ₄ /NaA, và (4) đánh giá khả năng	Ít nhất 01 bài báo được đăng trên tạp chí thuộc danh mục tạp chí khoa học chuyên ngành được	Luận văn tốt nghiệp đại học: 01	<ul style="list-style-type: none"> + Vật liệu zeolite Fe₃O₄/NaA có dạng bột; + 01 quy trình tổng hợp vật liệu zeolite Fe₃O₄/NaA. 	+ 01 bản tin; + 01 báo cáo tóm tắt; + 01 video clips (tối	Tối đa 12 tháng	Tối đa 30	Khuyến khích có thêm nguồn kinh phí khác	Tiểu ban Công nghệ Thông tin và Truyền thông

STT	Tên đề tài	Người đề xuất	Mục tiêu	Nội dung chính	Sản phẩm				Thời gian thực hiện	Nguồn kinh phí (tr.đ)		Hội đồng
					Sản phẩm khoa học	Sản phẩm đào tạo	Sản phẩm ứng dụng	Sản phẩm khác		Từ Trường ĐHCT	Khác	
				hấp phụ chất màu hữu cơ methylene blue với ảnh hưởng của các yếu tố pH, thời gian, nồng độ đầu, khối lượng vật liệu hấp phụ và nhiệt độ.	Hội đồng chức danh Giáo sư Nhà nước công nhận hoặc được đăng trên tạp chí quốc tế uy tín;			đa 02 phút) phục vụ thông tin, truyền thông và đào tạo.				
29.	Đề xuất kích thước hạt tối ưu trong nghiên cứu sử dụng phế thải xây dựng gia tăng cường độ nén đất nền	Hồ Thị Kim Thoa	Mục tiêu của đề tài là xác định được kích thước hạt tối ưu của PTXD sau khi nghiền nhằm mang lại hiệu quả kỹ thuật trong việc nâng cao cường độ chịu nén của đất nền. Đồng thời mang lại hiệu quả kinh tế trong việc tái chế các sản phẩm PTXD.	<ul style="list-style-type: none"> - Nội dung 1: Thu thập PTXD, phân loại và xác định thuộc tính ban đầu của PTXD. - Nội dung 2: Lựa chọn mẫu đất yếu điển hình, tiến hành phân tích các chỉ tiêu cơ lý của đất. - Nội dung 3: Tạo mẫu đất-PTXD với hàm lượng và cấp phối hạt PTXD khác nhau. - Nội dung 4: Xác định khả năng chịu nén của các mẫu thử. - Nội dung 5: Phân tích, lựa chọn cấp phối hạt PTXD tối ưu 	Ít nhất 01 bài báo được đăng trên tạp chí thuộc danh mục tạp chí chuyên ngành được Hội đồng chức danh Giáo sư Nhà nước công nhận hoặc được đăng trên tạp chí quốc tế uy tín;	Khuyến khích có sản phẩm đào tạo	Khuyến khích có sản phẩm ứng dụng	+ 01 bản tin; + 01 báo cáo tóm tắt; + 01 video clips (tối đa 02 phút) phục vụ thông tin, truyền thông và đào tạo.	Tối đa 12 tháng	Tối đa 30	Khuyến khích có thêm nguồn kinh phí khác	Tiểu ban Công nghệ Thông tin và Truyền thông
30.	Nghiên cứu sự chia tải trọng trong hệ móng bè	Võ Văn Đầu	Nghiên cứu sự chia tải trọng giữa bè và cọc trong hệ móng bè cọc theo lý thuyết của	- Sử dụng Phương pháp Poulos - David - Randolph để phân tích, tính toán các	Bài báo khoa học đăng trên tạp chí	Khuyến khích có sản phẩm	Khuyến khích có sản phẩm ứng dụng	+ 01 bản tin; + 01 báo	Tối đa 12 tháng	Tối đa 30	Khuyến khích có thêm nguồn	Tiểu ban Công nghệ

STT	Tên đề tài	Người đề xuất	Mục tiêu	Nội dung chính	Sản phẩm				Thời gian thực hiện	Nguồn kinh phí (tr.đ)		Hội đồng
					Sản phẩm khoa học	Sản phẩm đào tạo	Sản phẩm ứng dụng	Sản phẩm khác		Từ Trường ĐHCT	Khác	
	cọc trên nền đất cát		<p>Poulos - Davis - Randolph vào phân tích tính toán sức chịu tải của móng bè cọc bằng mô hình tỉ lệ nhỏ trên nền đất cát.</p> <p>- Xây dựng mô hình thí nghiệm hệ móng bè cọc theo mô hình tỉ lệ nhỏ để thử nghiệm xác định tải trọng được chia cho bè và cọc. Đồng thời sử dụng phương pháp phần tử hữu hạn bằng Plaxis 3D để phân tích hệ thống cọc trong móng bè cọc.</p>	<p>trường hợp trong mô hình thí nghiệm.</p> <p>- Xây dựng và chế tạo mô hình tỷ lệ nhỏ, thí nghiệm xác định chia tải trọng lên cọc và bè của hệ móng bè cọc trên nền đất cát.</p> <p>- Sử dụng phần mềm Plaxis 3D, mô hình Hardening soil mô phỏng móng bè cọc theo mô hình tỉ lệ nhỏ, phát triển bài toán mô phỏng tìm ra quy luật chung cho sự chia tải trọng lên bè và cọc.</p>	thuộc danh mục tạp chí khoa học chuyên ngành được Hội đồng chức danh Giáo sư Nhà nước công nhận: 01	đào tạo		cáo tóm tắt; + 01 video clips (tối đa 02 phút) phục vụ thông tin, truyền thông và đào tạo.			kinh phí khác	Thông tin và Truyền thông
31.	Thu hồi hợp chất Cobalt có độ tinh khiết cao từ dung dịch leaching chứa ethylene glycol của pin Lithium đã qua sử dụng	Nguyễn Việt Nhân Hòa	Thu hồi Cobalt dưới dạng hợp chất có độ tinh khiết cao từ dung dịch leaching chứa ethylene glycol của pin Lithium đã qua sử dụng	<p>Nội dung 1: Phân tách chọn lọc Co(II) từ dung dịch leaching tổng hợp của HCl chứa ethylene glycol của pin NCA Lithium đã qua sử dụng</p> <p>Nội dung 2: Thu hồi hợp chất Cobalt có độ tinh khiết cao (>99%)</p> <p>Nội dung 3: Tổng hợp kết quả thí nghiệm và viết báo cáo</p>	Ít nhất 01 bài báo được đăng trên tạp chí thuộc danh mục tạp chí khoa học chuyên ngành được Hội đồng chức danh Giáo sư Nhà nước công nhận hoặc được đăng trên tạp chí	Khuyến khích có sản phẩm đào tạo	Khuyến khích có sản phẩm ứng dụng	+ 01 bản tin; + 01 báo cáo tóm tắt; + 01 video clips (tối đa 02 phút) phục vụ thông tin, truyền thông và đào tạo.	Tối đa 12 tháng	Tối đa 30	Khuyến khích có thêm nguồn kinh phí khác	Tiểu ban Công nghệ Thông tin và Truyền thông

STT	Tên đề tài	Người đề xuất	Mục tiêu	Nội dung chính	Sản phẩm				Thời gian thực hiện	Nguồn kinh phí (tr.đ)		Hội đồng
					Sản phẩm khoa học	Sản phẩm đào tạo	Sản phẩm ứng dụng	Sản phẩm khác		Từ Trường ĐHCT	Khác	
					quốc tế uy tín;							
32.	Nghiên cứu thiết kế bộ chuyển đổi điện áp một chiều DC-DC cộng hưởng hiệu suất cao sử dụng cho các bộ sạc trên xe ô tô điện	Nguyễn Hoàng Vũ	Mục tiêu của đề tài là thiết kế bộ biến đổi điện áp một chiều hiệu suất cao bằng cách áp dụng hiện tượng cộng hưởng từ và chuyển mạch mềm trong quá trình đóng ngắt linh kiện điện tử công suất nhằm tăng hiệu suất, giảm kích thước và trọng lượng của bộ sạc nhằm giảm giá thành của hệ thống sạc trên xe điện.	<ul style="list-style-type: none"> - Phân tích, đánh giá các bộ biến đổi điện áp một chiều đang sử dụng trên các bộ sạc của các xe điện hiện nay. - Đề xuất hệ thống bộ chuyển đổi điện áp một chiều DC-DC cộng hưởng hiệu suất cao. - Thiết kế mô hình mạch thực tế của bộ biến đổi điện áp một chiều DC-DC cộng hưởng. - Vận hành và đo đạc các thông số để chứng minh tính khả thi của giải pháp được đề xuất. 	Ít nhất 01 bài báo được đăng trên tạp chí thuộc danh mục tạp chí khoa học chuyên ngành được Hội đồng chức danh Giáo sư Nhà nước công nhận hoặc được đăng trên tạp chí quốc tế uy tín;	01 luận văn đại học	Mô hình mạch thực tế được lưu tại bộ môn Kỹ Thuật Điện, Trường Bách khoa – Trường Đại học Cần Thơ để phục vụ cho công việc nghiên cứu, giảng dạy cũng như giới thiệu công nghệ ứng dụng.	+ 01 bản tin; + 01 báo cáo tóm tắt; + 01 video clips (tối đa 02 phút) phục vụ thông tin, truyền thông và đào tạo.	Tối đa 12 tháng	Tối đa 30	Khuyến khích có thêm nguồn kinh phí khác	Tiểu ban Công nghệ Thông tin và Truyền thông
33.	Đánh giá tiềm năng sản xuất khí hydro xanh từ năng lượng tái tạo tại Việt Nam	Nguyễn Nhựt Tiến	<ul style="list-style-type: none"> - Xác định vị trí tiềm năng năng lượng mặt trời ở Việt Nam về số giờ nắng, cường độ bức xạ, xây dựng bản đồ tiềm năng công suất. - Xác định vị trí tiềm năng năng lượng gió ở Việt Nam về tốc độ gió, xây dựng bản đồ 	<ul style="list-style-type: none"> - Thu thập số liệu về bức xạ mặt trời và tốc độ gió tại Việt Nam. - Mô hình hoá năng lượng mặt trời và năng lượng gió bằng phần mềm Matlab. - Thu thập thông tin về các module PV và turbine gió trên thị trường, thu thập thông 	Ít nhất 01 bài báo được đăng trên tạp chí thuộc danh mục tạp chí khoa học chuyên ngành được Hội đồng chức danh	Luận văn tốt nghiệp cao học: 01	Sản phẩm của đề tài là mô hình toán học xác định vị trí tối ưu để xây dựng nhà máy hydro gió và hydro mặt trời ở Việt Nam	+ 01 bản tin; + 01 báo cáo tóm tắt; + 01 video clips (tối đa 02 phút) phục vụ	Tối đa 12 tháng	Tối đa 30	Khuyến khích có thêm nguồn kinh phí khác	Tiểu ban Công nghệ Thông tin và Truyền thông

STT	Tên đề tài	Người đề xuất	Mục tiêu	Nội dung chính	Sản phẩm				Thời gian thực hiện	Nguồn kinh phí (tr.đ)		Hội đồng
					Sản phẩm khoa học	Sản phẩm đào tạo	Sản phẩm ứng dụng	Sản phẩm khác		Từ Trường ĐHCT	Khác	
			<p>tiềm năng công suất.</p> <p>- Từ các địa điểm tiềm năng đã xác định, tiến hành đánh giá về mặt kỹ thuật, kinh tế và môi trường để tìm ra vị trí tối ưu cho nhà máy hydro xanh.</p>	<p>tin về lãi suất, tỷ lệ lạm phát ở Việt Nam.</p> <p>- Phân tích số liệu, đánh giá tiềm năng năng lượng gió và năng lượng mặt trời ở Việt Nam, chọn ra các vị trí tiềm năng nhất.</p> <p>- Xác định các tiêu chí cần phân tích, dùng phương pháp SWARA để đánh giá tiêu chí quan trọng nhất.</p> <p>- Dùng phương pháp WASPAS để xác định vị trí tối ưu cho việc xây dựng nhà máy hydro gió và hydro mặt trời từ các địa điểm tiềm năng đã xác định.</p> <p>- Xác định giá sản xuất hydro LCOH từ năng lượng gió và năng lượng mặt trời thông qua khái niệm chi phí sản xuất điện quy dẫn (LCOE).</p>	<p>Giáo sư Nhà nước công nhận hoặc được đăng trên tạp chí quốc tế uy tín;</p>			<p>thông tin, truyền thông và đào tạo.</p>				
34.	Thiết kế biến tần cho máy bơm nhằm nâng	Lê Quốc Anh	Tính toán và thi công mô hình biến tần có thể điều khiển tốc độ động cơ ba pha hoặc	Tính toán, thiết kế và lắp đặt bộ biến tần điều khiển động cơ bơm nước. Ứng dụng	Ít nhất 01 bài báo được đăng trên tạp chí	01 luận văn tốt nghiệp đại học	Sản phẩm ứng dụng: mô hình biến tần điều khiển tốc độ	+ 01 bản tin; + 01 báo cáo tóm	Tối đa 12 tháng	Tối đa 30	Khuyến khích có thêm nguồn	Tiểu ban Công nghệ

STT	Tên đề tài	Người đề xuất	Mục tiêu	Nội dung chính	Sản phẩm				Thời gian thực hiện	Nguồn kinh phí (tr.đ)		Hội đồng
					Sản phẩm khoa học	Sản phẩm đào tạo	Sản phẩm ứng dụng	Sản phẩm khác		Từ Trường ĐHCT	Khác	
	cao hiệu suất hệ thống tưới nước sử dụng năng lượng mặt trời trong nền nông nghiệp công nghệ cao		động cơ một pha trong các hệ thống tưới nước mới hoặc hiện hữu. Tự chủ giải thuật điều khiển biến tần để có khả năng phát triển các giải thuật mới nhằm tiết kiệm năng lượng trong việc vận hành động cơ trong tương lai. Biến tần có thể vận hành với các mức điện áp khác nhau từ nguồn năng lượng mặt trời nhằm tối ưu hóa hiệu suất hoạt động cũng như chi phí đầu tư cho hệ thống tưới sử dụng năng lượng mặt trời.	<p>các công nghệ tiên tiến của thế giới về các linh kiện đóng ngắt IGBT và MOSTFET để làm tăng hiệu suất hoạt động của biến tần. Ứng dụng các công nghệ mới về điều khiển số và vi điều khiển cho việc điều khiển biến tần trong thời gian thực. Đồng thời ứng dụng các tiên bộ khoa học kỹ thuật về các bộ chuyển đổi số (analog – digital converter) làm tăng khả năng và tốc độ đáp ứng của giải thuật điều khiển. Sử dụng các tiên bộ khoa học kỹ thuật mới trong việc thiết kế, lắp đặt bộ biến tần để giảm kích thước và khối lượng sản phẩm, tổn hao trong quá trình vận hành, và chi phí sản xuất.</p> <p>Phát triển giải thuật điều chế độ rộng xung (PWM) cho biến tần. Từ đó phát triển giải thuật điều khiển cho bộ biến tần nhằm mục</p>	thuộc danh mục tạp chí khoa học chuyên ngành được Hội đồng chức danh Giáo sư Nhà nước công nhận hoặc được đăng trên tạp chí quốc tế uy tín;		động cơ ba pha hoặc một pha hiện hữu trong các hệ thống bơm nước tưới trong nền nông nghiệp công nghệ cao.	tất; + 01 video clips (tối đa 02 phút) phục vụ thông tin, truyền thông và đào tạo.			kinh phí khác	Thông tin và Truyền thông

STT	Tên đề tài	Người đề xuất	Mục tiêu	Nội dung chính	Sản phẩm				Thời gian thực hiện	Nguồn kinh phí (tr.đ)		Hội đồng
					Sản phẩm khoa học	Sản phẩm đào tạo	Sản phẩm ứng dụng	Sản phẩm khác		Từ Trường ĐHCT	Khác	
				<p>tiêu tiết giảm năng lượng tiêu thụ bởi hệ thống biến tần và động cơ.</p> <p>Chuẩn hóa các phương thức giao tiếp giữa biến tần với các thiết bị ngoại vi theo chuẩn công nghiệp để biến tần có thể giao tiếp, điều khiển với các thiết bị bên khác. Đồng thời mở ra khả năng kết nối với hệ thống điều khiển thông minh qua internet.</p>								
35.	Nghiên cứu, thiết kế và chế tạo mô hình máy tách tim hạt sen tươi	Nguyễn Hoài Tân	<p>- Nghiên cứu, thiết kế và chế tạo một mô hình máy tách tim hạt sen tươi có khả năng thay thế hoàn toàn sức người trong việc tách tim hạt sen (năng suất 2 - 3 kg hạt sen tươi 1 giờ) từ đó giảm chi phí sản xuất và nhân rộng mô hình canh tác sen.</p> <p>- Làm chủ công nghệ thiết kế và chế tạo.</p> <p>- Máy có kết cấu cơ khí đơn giản và hiệu quả.</p>	<p>- Nghiên cứu cơ sở lý thuyết và xây dựng phương án thiết kế máy.</p> <p>- Đo đạc, lấy mẫu kích thước hạt sen tươi.</p> <p>- Tính toán và thiết kế máy tách tim hạt sen tươi, năng suất 2 - 3 kg/giờ.</p> <p>+ Tính toán thiết kế và chế tạo bộ phận tách tim hạt sen:</p> <p>Khảo sát, lựa chọn giới hạn cho bộ phận tách tim hạt sen</p>	Ít nhất 01 bài báo được đăng trên tạp chí thuộc danh mục tạp chí khoa học chuyên ngành được Hội đồng chức danh Giáo sư Nhà nước công nhận hoặc được đăng trên tạp chí quốc tế uy tín;	02 luận văn tốt nghiệp đại học	Một mô hình máy tách tim hạt sen tươi với năng suất 2 - 3 kg/giờ	<p>+ 01 bản tin;</p> <p>+ 01 báo cáo tóm tắt;</p> <p>+ 01 video clips (tối đa 02 phút) phục vụ thông tin, truyền thông và đào tạo.</p>	Tối đa 12 tháng	Tối đa 30	Khuyến khích có thêm nguồn kinh phí khác	Tiểu ban Công nghệ Thông tin và Truyền thông

STT	Tên đề tài	Người đề xuất	Mục tiêu	Nội dung chính	Sản phẩm				Thời gian thực hiện	Nguồn kinh phí (tr.đ)		Hội đồng
					Sản phẩm khoa học	Sản phẩm đào tạo	Sản phẩm ứng dụng	Sản phẩm khác		Từ Trường ĐHCT	Khác	
				<p>Tính toán lựa chọn phương pháp tách tim hạt sen</p> <p>Tính toán, thiết kế và lựa chọn cách bố trí bộ phận tách hạt tim hạt sen.</p> <p>+ Tính toán, thiết kế và chế tạo bộ phận cấp liệu</p> <p>+ Tính toán chọn động cơ phù hợp</p> <p>- Thiết kế bản vẽ chi tiết và bản vẽ chế tạo máy với các thông số được tính toán.</p> <p>- Chế tạo máy tách tim sen đã được thiết kế.</p> <p>- Khảo nghiệm sơ bộ máy.</p> <p>- Nhận xét, đánh giá, hiệu chỉnh bổ sung, hoàn chỉnh máy.</p> <p>- Báo cáo tổng thể đề tài.</p>								
36.	Phân tích tần số dao động riêng của hệ thanh không gian bằng phương	Lê Tuấn Tú	-Xây dựng hoàn chỉnh phần lý thuyết của phương pháp độ cứng động lực đối với phần tử thanh không gian; -Lập trình Matlab để tính toán tự động tìm	-Xây dựng ma trận độ cứng động lực cho phần tử thanh không gian; -Viết chương trình tính toán tự động phân tích tìm tần số	Ít nhất 01 bài báo được đăng trên tạp chí thuộc danh mục tạp chí khoa học	Khuyến khích có sản phẩm đào tạo	Khuyến khích có sản phẩm ứng dụng	+ 01 bản tin; + 01 báo cáo tóm tắt; + 01	Tối đa 12 tháng	0	Kinh phí tự túc	Tiêu ban Công nghệ Thông tin và Truyền

STT	Tên đề tài	Người đề xuất	Mục tiêu	Nội dung chính	Sản phẩm				Thời gian thực hiện	Nguồn kinh phí (tr.đ)		Hội đồng
					Sản phẩm khoa học	Sản phẩm đào tạo	Sản phẩm ứng dụng	Sản phẩm khác		Từ Trường ĐHCT	Khác	
	pháp độ cứng động lực		tần số dao động riêng của khung không gian bằng phương pháp độ cứng động lực.	dao động riêng của khung không gian bằng Matlab; -So sánh kết quả phân tích với kết quả từ các nghiên cứu khác và phần mềm SAP2000.	chuyên ngành được Hội đồng chức danh Giáo sư Nhà nước công nhận hoặc được đăng trên tạp chí quốc tế uy tín;			video clips (tối đa 02 phút) phục vụ thông tin, truyền thông và đào tạo.				thông
37.	Thiết kế mạng lưới logistics ngược kết hợp mô hình kinh tế tuần hoàn thu gom và tái chế rác thải y tế tại Thành phố Cần Thơ	Trần Thị Thắm	Nghiên cứu được thực hiện nhằm thiết kế mạng lưới logistics ngược kết hợp mô hình kinh tế tuần hoàn thu gom, tái chế rác thải y tế, hướng tới phát triển bền vững. Mục tiêu cụ thể: - Thiết kế mạng lưới logistics ngược thu gom rác thải y tế tại Quận Ninh Kiều, TPCT. - Xây dựng mô hình tối ưu hóa để tối ưu chi phí thu gom, xử lý, tái chế và thu hồi năng lượng từ rác thải y tế. - Thu thập được số liệu liên quan trong mô hình, bao gồm	Nội dung 1: Giới thiệu khái quát về Mô hình kinh tế tuần hoàn, Logistics ngược, mô hình tối ưu hóa MILP Nội dung 2: Thiết kế mạng lưới logistics ngược thu gom rác thải y tế tại Quận Ninh Kiều, TPCT Nội dung 3: Xây dựng mô hình tối ưu mạng lưới logistics kết hợp mô hình kinh tế tuần hoàn Nội dung 4: Thu thập số liệu Nội dung 5: Giải mô hình Nội dung 6: Định hướng phát triển mô hình	Ít nhất 01 bài báo được đăng trên tạp chí thuộc danh mục tạp chí khoa học chuyên ngành được Hội đồng chức danh Giáo sư Nhà nước công nhận hoặc được đăng trên tạp chí quốc tế uy tín;	01 luận văn đại học	01 Mạng lưới logistics ngược kết hợp mô hình kinh tế tuần hoàn thu gom và tái chế rác thải y tế	+ 01 bản tin; + 01 báo cáo tóm tắt; + 01 video clips (tối đa 02 phút) phục vụ thông tin, truyền thông và đào tạo.	Tối đa 12 tháng	Tối đa 30	Khuyến khích có thêm nguồn kinh phí khác	Tiểu ban Công nghệ Thông tin và Truyền thông

STT	Tên đề tài	Người đề xuất	Mục tiêu	Nội dung chính	Sản phẩm				Thời gian thực hiện	Nguồn kinh phí (tr.đ)		Hội đồng
					Sản phẩm khoa học	Sản phẩm đào tạo	Sản phẩm ứng dụng	Sản phẩm khác		Từ Trường ĐHCT	Khác	
			khối lượng, chi phí vận chuyên, đơn giá xử lý của các cơ sở y tế. - Giải được mô hình để tìm giải pháp tối ưu cho chuỗi cung ứng ngược về thu gom, xử lý, tái chế rác thải y tế tại TP Cần Thơ. - Đề xuất giải pháp phát triển mô hình.	Nội dung 7: Viết báo cáo, nghiệm thu đề tài								
38.	Xây dựng mô hình dự đoán năng suất lúa theo phương pháp máy học (Machine learning) ứng dụng ảnh chụp bởi máy bay không người lái (UAV) và dữ liệu đo đạc	Bùi Văn Hữu	- Nghiên cứu sự tương quan giữa chỉ số khác biệt thực vật (NDVI - Normalized Difference Vegetation Index), độ chặt của đất với năng suất lúa; - Xây dựng mô hình dự đoán theo phương pháp máy học (Machine learning) để dự đoán năng suất cây lúa theo chỉ số NDVI tại các thời điểm đo đạc thực tế và độ chặt của đất.	- Tổng quan nghiên cứu liên quan, bố trí thí nghiệm, thu thập, xử lý và thống kê dữ liệu ảnh chụp từ UAV, độ chặt của đất và năng suất lúa; - Phân tích sự tương quan giữa chỉ số NDVI, độ chặt của đất với năng suất lúa; - Xây dựng và kiểm chứng mô hình máy học để dự đoán năng suất lúa theo chỉ số NDVI và độ chặt của đất với ứng dụng huấn luyện và kiểm chứng mô hình trên phần mềm Matlab.	Ít nhất 01 bài báo được đăng trên tạp chí thuộc danh mục tạp chí khoa học chuyên ngành được Hội đồng chức danh Giáo sư Nhà nước công nhận hoặc được đăng trên tạp chí quốc tế uy tín;	01 nội dung nghiên cứu của nghiên cứu sinh	01 mô hình máy học để dự đoán năng suất lúa thông qua chỉ số NDVI và độ chặt của đất. Mô hình này có thể được áp dụng và chuyển giao công nghệ tại một khu vực nghiên cứu thuộc Tỉnh Hậu Giang.	+ 01 bản tin; + 01 báo cáo tóm tắt; + 01 video clips (tối đa 02 phút) phục vụ thông tin, truyền thông và đào tạo.	Tối đa 12 tháng	Tối đa 30	Khuyến khích có thêm nguồn kinh phí khác	Tiểu ban Công nghệ Thông tin và Truyền thông

STT	Tên đề tài	Người đề xuất	Mục tiêu	Nội dung chính	Sản phẩm				Thời gian thực hiện	Nguồn kinh phí (tr.đ)		Hội đồng
					Sản phẩm khoa học	Sản phẩm đào tạo	Sản phẩm ứng dụng	Sản phẩm khác		Từ Trường ĐHCT	Khác	
39.	Khảo sát dầm cao chịu cắt theo mô hình giàn ảo	Nguyễn Anh Duy	- Nghiên cứu nguyên nhân của ảnh hưởng kích thước đến cường độ chịu cắt của dầm cao, sử dụng cả hai loại : mô hình giàn ảo (STM) và mô hình phần tử hữu hạn (FEM).	<ul style="list-style-type: none"> - Khảo sát cường độ chịu cắt trong dầm cao theo mô hình dàn ảo thường. - Khảo sát cường độ chịu cắt trong dầm cao theo mô hình dàn ảo cải tiến. - Khảo sát cường độ chịu cắt trong dầm cao do ảnh hưởng do dạng hình học của thanh chống. - Khảo sát cường độ chịu cắt trong dầm cao do các điều kiện biên của thanh chống. - Sử dụng phần mềm Cast để so sánh kết quả với tính toán của K. H. Tan. 	Ít nhất 01 bài báo được đăng trên tạp chí thuộc danh mục tạp chí khoa học chuyên ngành được Hội đồng chức danh Giáo sư Nhà nước công nhận hoặc được đăng trên tạp chí quốc tế uy tín;	Khuyến khích có sản phẩm đào tạo	Khuyến khích có sản phẩm ứng dụng	+ 01 bản tin; + 01 báo cáo tóm tắt; + 01 video clips (tối đa 02 phút) phục vụ thông tin, truyền thông và đào tạo.	Tối đa 12 tháng	0	10	Tiểu ban Công nghệ Thông tin và Truyền thông
40.	Giải pháp nhằm nâng cao chất lượng và giảm thiểu chi phí trong quản lý chuỗi cung ứng các sản phẩm tươi sống/dễ hư hỏng – Ứng dụng mô	Võ Thị Kim Cúc	-Đề tài hướng đến việc tìm kiếm một giải pháp nhằm nâng cao chất lượng và giảm thiểu chi phí trong quản lý chuỗi cung ứng các sản phẩm tươi sống/dễ hư hỏng. Mà cụ thể là chuỗi cung ứng sản phẩm cá tra tại khu vực đồng bằng Sông Cửu Long (ĐB.SCL).	<ul style="list-style-type: none"> Để hoàn thiện đề tài đề xuất, một số nội dung/công việc sau cần được thực hiện: - Khảo sát/tìm hiểu thực trạng chuỗi cung ứng cá tra tại khu vực ĐB.SCL - Phân tích và đánh giá hiện trạng của chuỗi cung ứng - Phát triển phương án 	Ít nhất 01 bài báo được đăng trên tạp chí thuộc danh mục tạp chí khoa học chuyên ngành được Hội đồng chức danh Giáo sư Nhà nước công	01 luận văn tốt nghiệp đại học	<ul style="list-style-type: none"> - Mô hình tối ưu hóa tồn kho trong chuỗi cung ứng; - Phương án tồn kho tối thiểu chi phí trong khi vẫn đảm bảo chất lượng sản phẩm. 	+ 01 bản tin; + 01 báo cáo tóm tắt; + 01 video clips (tối đa 02 phút) phục vụ thông tin, truyền	Tối đa 12 tháng	Tối đa 30	Khuyến khích có thêm nguồn kinh phí khác	Tiểu ban Công nghệ Thông tin và Truyền thông

STT	Tên đề tài	Người đề xuất	Mục tiêu	Nội dung chính	Sản phẩm				Thời gian thực hiện	Nguồn kinh phí (tr.đ)		Hội đồng
					Sản phẩm khoa học	Sản phẩm đào tạo	Sản phẩm ứng dụng	Sản phẩm khác		Từ Trường ĐHCT	Khác	
	hình VMI trong quản lý tồn kho chuỗi cung ứng thủy sản tại khu vực Đồng bằng Sông Cửu Long		-Để có thể đề xuất giải pháp tối ưu, chúng ta cần phải chú trọng tìm hiểu về hiện trạng chuỗi cung ứng cá tra đang gặp phải. Dựa trên thực trạng, đề tài đề xuất phát triển phương án tồn kho cho cả chuỗi cung ứng sao cho chi phí là thấp nhất mà vẫn đảm bảo được chất lượng sản phẩm. Phương án được đề xuất phải thỏa mãn được năng lực hiện có của chuỗi cũng như những yêu cầu về mặt nhu cầu và chất lượng sản phẩm.	tồn kho dựa trên những phân tích đã có Đánh giá hiệu quả của phương án đề xuất. Xem xét đến tính hiệu quả trong việc giảm tình trạng khuếch đại nhu cầu trong chuỗi (hay giảm hiệu ứng Bullwhip) thông qua phương án được đề xuất.	nhận hoặc được đăng trên tạp chí quốc tế uy tín;			thông và đào tạo.				
41.	Phân tích, đánh giá khả năng chống ăn mòn điện hóa của lớp mạ Crom thu được từ những dung dịch mạ Cr(III) khác nhau	Nguyễn Văn Tài	Đề tài tập trung nghiên cứu, đánh giá cơ chế của quá trình ăn mòn điện hóa của lớp mạ Crom thu được từ những dung dịch mạ khác nhau với lực ion của dung dịch được tính toán từ 7,0 đến 10,75 (M). Tác nhân gây ăn mòn trong nghiên cứu được lựa chọn là dung dịch muối NaCl 3,5% (.wt%) với sự thay	Nội dung 1: Tiến hành tổng hợp lớp mạ Crom từ dung dịch mạ chứa Cr(III) cùng với các chất vô cơ khác nhau (Na ⁺ or Mg ²⁺) với lực ion của dung dịch mạ từ 7,0 10,75 (M). Nội dung 2: Cơ chế của quá trình ăn mòn điện hóa của lớp mạ Crom thu được từ những dung dịch mạ	Ít nhất 01 bài báo được đăng trên tạp chí thuộc danh mục tạp chí khoa học chuyên ngành được Hội đồng chức danh Giáo sư Nhà nước công nhận hoặc được đăng	01 Luận văn tốt nghiệp đại học	Dung dịch mạ, điều kiện mạ để thu được lớp mạ Crom có khả năng chống ăn mòn cao.	+ 01 bản tin; + 01 báo cáo tóm tắt; + 01 video clips (tối đa 02 phút) phục vụ thông tin, truyền thông và	Tối đa 12 tháng	Tối đa 30	15	Tiểu ban Công nghệ Thông tin và Truyền thông

STT	Tên đề tài	Người đề xuất	Mục tiêu	Nội dung chính	Sản phẩm				Thời gian thực hiện	Nguồn kinh phí (tr.đ)		Hội đồng
					Sản phẩm khoa học	Sản phẩm đào tạo	Sản phẩm ứng dụng	Sản phẩm khác		Từ Trường ĐHCT	Khác	
			đổi của hiệu điện thế từ -1,5 V đến 1,5 V (vs. SCE). Dựa trên giản đồ phân cực catot (cathodic polarization) thu được từ máy phân tích ăn mòn điện hóa Potentiostat/Galvanostat Model 273A để phân tích khả năng chống ăn mòn của các lớp mạ Crom khác nhau thông qua sự thay đổi của dòng điện ăn mòn và hiệu điện thế ăn mòn. Từ đó, có thể xác định được điều kiện để thu được lớp mạ có khả năng chống ăn mòn tốt.	<p>khác nhau được tiến hành phân tích trên máy điện hóa Potentiostat/Galvanostat Model 273A (USA) gồm 3 điện cực không có vách ngăn giữa điện cực dương và điện cực âm với điện cực dương là lưới titan được mạ lớp platinum trên bề mặt, điện cực âm kết nối với vật mẫu đã được mạ Crom, điện cực so sánh là điện cực calomel bão hòa - saturated calomel electrode (SCE).</p> <p>Nội dung 3: Phân tích hình thái bề mặt của lớp mạ Crom thu được từ những dung dịch mạ khác nhau.</p> <p>Nội dung 4: Phân tích, đánh giá sự ảnh hưởng của hình thái bề mặt lớp mạ đến khả năng chống ăn mòn của lớp mạ Crom khi tiếp xúc với tác nhân gây ăn mòn.</p> <p>Nội dung 5: Đánh giá, lựa chọn dung dịch mạ, điều kiện mạ để</p>	trên tạp chí quốc tế uy tín;			đào tạo.				

STT	Tên đề tài	Người đề xuất	Mục tiêu	Nội dung chính	Sản phẩm				Thời gian thực hiện	Nguồn kinh phí (tr.đ)		Hội đồng
					Sản phẩm khoa học	Sản phẩm đào tạo	Sản phẩm ứng dụng	Sản phẩm khác		Từ Trường ĐHCT	Khác	
				thu được lớp mạ có khả năng chống ăn mòn cao.								
42.	Nghiên cứu và thiết kế bộ điều khiển tự lái cho mô hình xe điện	Nguyễn Hữu Cường	Nghiên cứu và thiết kế thành công bộ điều khiển tự lái, ứng dụng cho mô hình xe điện. Mục tiêu cụ thể: - Nghiên cứu và chế tạo thành công bộ điều khiển tự lái - Cải tiến mô hình xe điện hiện có và cài đặt trở thành mô hình xe điện tự lái.	Nội dung 1: Nghiên cứu, lược khảo các công nghệ xe tự lái hiện có Nội dung 2: Thiết kế, chế tạo phần cứng và cơ cấu truyền động cho bộ điều khiển tự lái Nội dung 3: Xây dựng giải thuật điều khiển và lập trình cho bộ điều khiển tự lái Nội dung 4: Cải tạo mô hình xe điện của Trường Bách khoa, Trường Đại học Cần Thơ và cài đặt bộ điều khiển tự lái cho mô hình xe điện. Nội dung 5: Thử nghiệm bộ điều khiển và mô hình xe điện	Ít nhất 01 bài báo được đăng trên tạp chí thuộc danh mục tạp chí khoa học chuyên ngành được Hội đồng chức danh Giáo sư Nhà nước công nhận hoặc được đăng trên tạp chí quốc tế uy tín;	02 luận văn tốt nghiệp đại học	Bộ điều khiển tự lái được cài đặt cho mô hình xe điện; Mô hình xe điện có khả năng chở khách tham quan trong phạm vi công viên, khu du lịch, khu nhà học của trường học. Sản phẩm có thể được thương mại hoặc chuyển giao dưới dạng hợp đồng chuyển giao công nghệ.	+ 01 bản tin; + 01 báo cáo tóm tắt; + 01 video clips (tối đa 02 phút) phục vụ thông tin, truyền thông và đào tạo.	Tối đa 12 tháng	Tối đa 30	Khuyến khích có thêm nguồn kinh phí khác	Tiểu ban Công nghệ Thông tin và Truyền thông
43.	Đánh giá các yếu tố tác động đến nhu cầu sử dụng xe điện tại thành phố Cần Thơ dựa trên	Huỳnh Tân Phong	- Tìm hiểu được thực trạng sử dụng xe điện tại thị trường Cần Thơ hiện tại - Xác định được các yếu tố tác động đến nhu cầu sử dụng xe	- Tìm hiểu thực trạng sử dụng xe điện tại địa bàn TPCT thông qua sách, báo, tài liệu tham khảo... - Xây dựng bảng câu hỏi và tiến hành khảo sát các yếu tố tác	Ít nhất 01 bài báo được đăng trên tạp chí thuộc danh mục tạp chí khoa học chuyên	01 Luận văn tốt nghiệp đại học	Mô hình ứng dụng: mô hình TPB-ABC các yếu tố tác động đến nhu cầu sử dụng xe điện	+ 01 bản tin; + 01 báo cáo tóm tắt; + 01 video	Tối đa 12 tháng	Tối đa 30	Khuyến khích có thêm nguồn kinh phí khác	Tiểu ban Công nghệ Thông tin và Truyền thông

STT	Tên đề tài	Người đề xuất	Mục tiêu	Nội dung chính	Sản phẩm				Thời gian thực hiện	Nguồn kinh phí (tr.đ)		Hội đồng
					Sản phẩm khoa học	Sản phẩm đào tạo	Sản phẩm ứng dụng	Sản phẩm khác		Từ Trường ĐHCT	Khác	
	mô hình TPB-ABC		điện Vinfast - Đề xuất được phương pháp nhằm cải thiện nhu cầu sử dụng xe điện trong tương lai	động đến nhu cầu sử dụng xe điện tại các Quận tại thành phố Cần Thơ. - Phân tích số liệu khảo sát thông qua mô hình TPB-ABC và phần mềm thống kê SmartPLS. - Đề xuất giải pháp nhằm cải thiện nhu cầu sử dụng xe điện	ngành được Hội đồng chức danh Giáo sư Nhà nước công nhận hoặc được đăng trên tạp chí quốc tế uy tín;			clips (tối đa 02 phút) phục vụ thông tin, truyền thông và đào tạo.				
44.	Thiết kế bộ điều khiển sạc ắc quy từ nguồn năng lượng mặt trời	Quách Ngọc Thịnh	Thiết kế bộ điều khiển sạc ắc quy cho hệ thống điện mặt trời độc lập	a. Hệ thống điện mặt trời độc lập Nguyên lý hoạt động: - Khi công suất thu được từ các tấm pin mặt trời lớn hơn công suất tải thì sau khi cấp đủ công suất cho tải, phần công suất còn dư sẽ được nạp vào ắc quy. Quá trình sạc sẽ diễn ra cho đến khi ắc quy được tích trữ đầy năng lượng thì ngưng nạp vào ắc quy và hệ thống chỉ cung cấp năng lượng cho tải. - Khi công suất thu được từ các tấm pin mặt trời nhỏ hơn công suất tải thì phần công suất còn thiếu sẽ được	Ít nhất 01 bài báo được đăng trên tạp chí thuộc danh mục tạp chí khoa học chuyên ngành được Hội đồng chức danh Giáo sư Nhà nước công nhận hoặc được đăng trên tạp chí quốc tế uy tín;	Khuyến khích có sản phẩm đào tạo	Bộ điều khiển sạc ắc quy lấy nguồn điện từ các tấm pin mặt trời và tích trữ vào ắc quy. Sản phẩm có thể được sử dụng cho các khu vực chưa có lưới điện quốc gia, các hệ thống chiếu sáng hoặc hỗ trợ cho việc giảng dạy các học phần liên quan đến năng lượng tái tạo trong các chuyên ngành Kỹ thuật điện và Kỹ thuật	+ 01 bản tin; + 01 báo cáo tóm tắt; + 01 video clips (tối đa 02 phút) phục vụ thông tin, truyền thông và đào tạo.	Tối đa 12 tháng	Tối đa 30	Khuyến khích có thêm nguồn kinh phí khác	Tiểu ban Công nghệ Thông tin và Truyền thông

STT	Tên đề tài	Người đề xuất	Mục tiêu	Nội dung chính	Sản phẩm				Thời gian thực hiện	Nguồn kinh phí (tr.đ)		Hội đồng
					Sản phẩm khoa học	Sản phẩm đào tạo	Sản phẩm ứng dụng	Sản phẩm khác		Từ Trường ĐHCT	Khác	
				<p>bù từ ắc quy. Quá trình này sẽ diễn ra cho đến khi ắc quy giải phóng hết năng lượng thì tải sẽ bị ngắt một phần để duy trì cân bằng công suất trên hệ thống, nếu không cắt tải thì toàn bộ hệ thống sẽ phải ngừng hoạt động do mất cân bằng công suất.</p> <p>- Nếu công suất phát ra từ các tấm pin mặt trời bằng công suất tải thì toàn bộ công suất phát ra sẽ được ưu tiên cấp cho tải.</p> <p>b. Bộ điều khiển sạc</p> <p>Trong hệ thống điện mặt trời độc lập, hệ thống tích trữ năng lượng đóng vai trò trung tâm nhằm đảm bảo cân bằng công suất trên hệ thống. Vì hệ thống hoạt động hoàn toàn độc lập nên toàn bộ năng lượng phát ra từ các tấm pin mặt trời phải được tích trữ vào ắc quy và sử dụng một cách hợp lý. Một trong những</p>			điều khiển và tự động hóa. Bên cạnh đó, sản phẩm còn có thể được mở rộng để áp dụng sạc cho xe điện.					

STT	Tên đề tài	Người đề xuất	Mục tiêu	Nội dung chính	Sản phẩm				Thời gian thực hiện	Nguồn kinh phí (tr.đ)		Hội đồng
					Sản phẩm khoa học	Sản phẩm đào tạo	Sản phẩm ứng dụng	Sản phẩm khác		Từ Trường ĐHCT	Khác	
				đặc điểm quan trọng của tấm pin mặt trời là tương ứng với một cường độ bức xạ mặt trời nhất định chỉ có một điểm vận hành để thu được công suất cực đại. Do đó, bộ điều khiển sạc trong hệ thống điện mặt trời độc lập phải đảm bảo để thu được công suất cực đại từ các tấm pin mặt trời và nạp vào ắc quy, đồng thời phải đảm bảo ắc quy được vận hành an toàn và ổn định trong suốt quá trình sạc. Bên cạnh việc tích hợp chức năng thu công suất cực đại, đề tài sẽ nghiên cứu thêm tính năng điều khiển cân bằng công suất trong một số trường hợp cụ thể.								
45.	Nhận diện và đánh giá rủi ro khi phát triển dịch vụ Logistics 4.0	Nguyễn Đoan Trinh	Nghiên cứu được thực hiện nhằm nhận diện và đánh giá rủi ro khi phát triển dịch vụ Logistics 4.0. Mục tiêu cụ thể: - Xây dựng được quy trình nhận diện và	- Nội dung 1: Giới thiệu khái quát về Logistics 4.0, quản lý rủi ro, mô hình DEMATEL - Nội dung 2: Xây dựng quy trình nhận diện và đánh giá rủi	Ít nhất 01 bài báo được đăng trên tạp chí thuộc danh mục tạp chí khoa học chuyên ngành được	01 luận văn tốt nghiệp đại học	01 Quy trình nhận diện và đánh giá rủi ro	+ 01 bản tin; + 01 báo cáo tóm tắt; + 01 video clips (tối	Tối đa 12 tháng	Tối đa 30	Khuyến khích có thêm nguồn kinh phí khác	Tiêu ban Công nghệ Thông tin và Truyền thông

STT	Tên đề tài	Người đề xuất	Mục tiêu	Nội dung chính	Sản phẩm				Thời gian thực hiện	Nguồn kinh phí (tr.đ)		Hội đồng
					Sản phẩm khoa học	Sản phẩm đào tạo	Sản phẩm ứng dụng	Sản phẩm khác		Từ Trường ĐHCT	Khác	
			đánh giá rủi ro khi ứng dụng CNTT vào các hoạt động logistics. - Thu thập số liệu và nhận diện được rủi ro. - Đánh giá được mức độ ảnh hưởng của các rủi ro. - Đề xuất được giải pháp ứng phó rủi ro phù hợp khi phát triển Logistics 4.0.	ro - Nội dung 3: Tìm hiểu thực trạng và nhận diện rủi ro - Nội dung 4: Đánh giá mức độ ảnh hưởng của các rủi ro - Nội dung 5: Đề xuất giải pháp ứng phó rủi ro phù hợp - Nội dung 6: Viết báo cáo, nghiệm thu đề tài	Hội đồng chức danh Giáo sư Nhà nước công nhận hoặc được đăng trên tạp chí quốc tế uy tín;			đa 02 phút) phục vụ thông tin, truyền thông và đào tạo.				
46.	Nghiên cứu máy cắt vỏ hạt sen tươi	Huỳnh Thanh Thương	Thiết kế và chế tạo máy phân cắt vỏ hạt sen tươi với năng suất khoảng 15 kg/h.	- Nghiên cứu hình dạng và cấu tạo hạt sen tươi. - Nghiên cứu về các phương pháp cắt vỏ hạt sen. - Nghiên cứu và tham khảo các phương pháp cắt vỏ bằng máy. - Phân tích, đề xuất nguyên lý máy. - Tính toán, thiết kế máy. - Chế tạo và chạy thử nghiệm máy.	Ít nhất 01 bài báo được đăng trên tạp chí thuộc danh mục tạp chí khoa học chuyên ngành được Hội đồng chức danh Giáo sư Nhà nước công nhận hoặc được đăng trên tạp chí quốc tế uy tín;	02 luận văn tốt nghiệp đại học	Mô hình máy cắt vỏ hạt sen tươi	+ 01 bản tin; + 01 báo cáo tóm tắt; + 01 video clips (tối đa 02 phút) phục vụ thông tin, truyền thông và đào tạo.	Tối đa 12 tháng	Tối đa 30	Khuyến khích có thêm nguồn kinh phí khác	Tiểu ban Công nghệ Thông tin và Truyền thông
47.	Đánh giá diễn biến đường bờ và	Huỳnh Thị Cẩm	Mục tiêu của nghiên cứu này là đánh giá thay đổi đường bờ ở	- Đánh giá thay đổi đường bờ biển tỉnh Trà Vinh đến năm	Ít nhất 01 bài báo được đăng	1 luận văn tốt nghiệp	- Bản đồ thay đổi đường bờ giai đoạn	+ 01 bản tin; + 01 báo	Tối đa 12 tháng	Tối đa 30	Khuyến khích có thêm	Tiểu ban Công

STT	Tên đề tài	Người đề xuất	Mục tiêu	Nội dung chính	Sản phẩm				Thời gian thực hiện	Nguồn kinh phí (tr.đ)		Hội đồng
					Sản phẩm khoa học	Sản phẩm đào tạo	Sản phẩm ứng dụng	Sản phẩm khác		Từ Trường ĐHCT	Khác	
	các giải pháp khả thi tại tỉnh Trà Vinh	Hồng	tỉnh Trà Vinh, ĐBSCL.	2022 bằng công nghệ phân tích ảnh viễn thám; - Đánh giá hiệu quả của các biện pháp bảo vệ bờ biển (công trình và phi công trình); - Đề xuất phương án khả thi về bảo vệ bờ biển tỉnh Trà Vinh;	trên tạp chí thuộc danh mục tạp chí khoa học chuyên ngành được Hội đồng chức danh Giáo sư Nhà nước công nhận hoặc được đăng trên tạp chí quốc tế uy tín;	đại học	2002-2022. - Giải pháp tối ưu cho bảo vệ đường bờ tỉnh Trà Vinh.	cáo tóm tắt; + 01 video clips (tối đa 02 phút) phục vụ thông tin, truyền thông và đào tạo.			nguồn kinh phí khác	nghệ Thông tin và Truyền thông
48.	Nghiên cứu sự thay đổi ứng suất trong nền đất ven bờ sông do tải trọng ngoài với điều kiện địa chất tại rạch Cái Sâu thuộc khu dân cư 586 thành phố Cần Thơ	Đặng Trâm Anh	- Mô phỏng bài toán bằng phần mềm Plaxis 2D để xác định ứng suất trong nền đất ven bờ sông do tải trọng ngoài tác dụng và vùng biến dạng dẻo của nền đất. - Xây dựng biểu đồ phân bố ứng suất và vùng biến dạng trong nền đất yếu dưới công trình đường ven sông do tải trọng ngoài tác dụng.	- Thu thập mẫu đất của hồ khoan khảo sát địa chất công trình, xử lý số liệu trong phòng thí nghiệm để xác định các chỉ tiêu cơ lý của đất. - Mô phỏng bài toán bằng phần mềm Plaxis 2D để tìm giá trị ứng suất, vùng biến dạng trong nền đất yếu dưới nền đường. - Xây dựng biểu đồ phân bố ứng suất và vùng biến dạng trong nền đất yếu dưới công trình đường ven sông do tải trọng ngoài tác	Ít nhất 01 bài báo được đăng trên tạp chí thuộc danh mục tạp chí khoa học chuyên ngành được Hội đồng chức danh Giáo sư Nhà nước công nhận hoặc được đăng trên tạp chí quốc tế uy tín;	Khuyến khích có sản phẩm đào tạo	Khuyến khích có sản phẩm ứng dụng	+ 01 bản tin; + 01 báo cáo tóm tắt; + 01 video clips (tối đa 02 phút) phục vụ thông tin, truyền thông và đào tạo.	Tối đa 12 tháng	Tối đa 30	Khuyến khích có thêm nguồn kinh phí khác	Tiểu ban Công nghệ Thông tin và Truyền thông

STT	Tên đề tài	Người đề xuất	Mục tiêu	Nội dung chính	Sản phẩm				Thời gian thực hiện	Nguồn kinh phí (tr.đ)		Hội đồng
					Sản phẩm khoa học	Sản phẩm đào tạo	Sản phẩm ứng dụng	Sản phẩm khác		Từ Trường ĐHCT	Khác	
				dụng. - Đánh giá, nhận xét kết quả thu được trong quá trình mô phỏng và . Vẽ biểu đồ vùng biến dạng.								
49.	Nghiên cứu phát triển chuỗi dịch vụ Logistics đối với hàng nông sản tại Khu Vực Đồng Bằng Sông Cửu Long	Mai Vĩnh Phúc	Nghiên cứu phát triển mạng lưới chuỗi dịch vụ Logistics đối với hàng nông sản tại ĐBSCL dựa trên mô hình toán tối ưu hóa chi phí vận hành và mô hình mô phỏng hoạt động trên máy tính.	Nội dung 1: Hiện trạng ngành Logistics đối với hàng nông sản tại ĐBSCL Nội dung 2: Chiến lược phát triển ngành Logistics đối với hàng nông sản tại ĐBSCL Nội dung 3: Xây dựng mô hình phát triển chuỗi dịch vụ Logistics đối với hàng nông sản tại ĐBSCL Nội dung 4: Mô phỏng mạng lưới chuỗi dịch vụ Logistics đối với hàng nông sản tại ĐBSCL trên máy tính Nội dung 5: Phân tích kết quả và báo cáo nghiệm thu đề tài.	Ít nhất 01 bài báo được đăng trên tạp chí thuộc danh mục tạp chí chuyên ngành được Hội đồng chức danh Giáo sư Nhà nước công nhận hoặc được đăng trên tạp chí quốc tế uy tín;	01 Luận văn tốt nghiệp đại học	Khuyến khích có sản phẩm ứng dụng	+ 01 bản tin; + 01 báo cáo tóm tắt; + 01 video clips (tối đa 02 phút) phục vụ thông tin, truyền thông và đào tạo.	Tối đa 12 tháng	Tối đa 30	Khuyến khích có thêm nguồn kinh phí khác	Tiểu ban Công nghệ Thông tin và Truyền thông
50.	Xây dựng giải pháp áp dụng chính sách bán hàng theo gói trên E-	Phạm Quốc Liệt	Xây dựng giải pháp áp dụng chính sách bán hàng theo gói trên E-Commerce đối với sản phẩm dễ hư hỏng trên hệ thống	Nội dung 1: Hiện trạng hoạt động E-commerce và Logistics đối với lĩnh vực này. Trình bày một đánh giá ngắn	Ít nhất 01 bài báo được đăng trên tạp chí thuộc danh mục tạp chí	01 Luận văn tốt nghiệp đại học	Khuyến khích có sản phẩm ứng dụng	+ 01 bản tin; + 01 báo cáo tóm tắt;	Tối đa 12 tháng	Tối đa 30	Khuyến khích có thêm nguồn kinh phí	Tiểu ban Công nghệ Thông tin và

STT	Tên đề tài	Người đề xuất	Mục tiêu	Nội dung chính	Sản phẩm				Thời gian thực hiện	Nguồn kinh phí (tr.đ)		Hội đồng
					Sản phẩm khoa học	Sản phẩm đào tạo	Sản phẩm ứng dụng	Sản phẩm khác		Từ Trường ĐHCT	Khác	
	Commerce đối với sản phẩm dễ hư hỏng trên hệ thống “Physical Internet” và “Logistics Uncertainty”		“Physical Internet” và “Logistics Uncertainty”. So sánh tính hiệu quả về mặt lợi nhuận kỳ vọng của chính sách bán hàng theo gói và chính sách bán hàng riêng biệt để chứng minh tính hiệu quả của hệ thống Physical Internet được áp dụng.	gọn về các công trình liên quan. Nội dung 2: Tiến hành mô tả vấn đề và giả định mô hình cho chính sách gói và riêng biệt. Nội dung 3: Xây dựng mô hình toán và trình bày các giải pháp cho các vấn đề cung cấp. Nội dung 4: Xây dựng quy trình so sánh cụ thể về lợi nhuận theo các chiến lược và chính sách khác nhau. Nội dung 5: Các thí nghiệm số và trình bày kết quả tính toán. Nội dung 6: Phân tích kết quả và báo cáo nghiệm thu đề tài.	khoa học chuyên ngành được Hội đồng chức danh Giáo sư Nhà nước công nhận hoặc được đăng trên tạp chí quốc tế uy tín;			+ 01 video clips (tối đa 02 phút) phục vụ thông tin, truyền thông và đào tạo.			khác	Truyền thông
51.	Nghiên cứu đề xuất phương án móng cọc cho công trình thủy lợi tại Đồng bằng Sông Cửu Long	Cao Tân Ngọc Thân	Mục tiêu của nghiên cứu này là phân tích so sánh hiệu quả về kinh tế và kỹ thuật của các phương án xử lý nền ở bốn vùng địa chất khác nhau tại ĐBSCL.	- Phân tích phân vùng địa chất và các phương án móng cọc cho công trình thủy lợi ĐBSCL; - Phân tích phương án móng cọc truyền thống và phương án cọc xiên chéo;	Ít nhất 01 bài báo được đăng trên tạp chí thuộc danh mục tạp chí khoa học chuyên ngành được Hội đồng	01 luận văn tốt nghiệp cao học	Bảng phân tích so sánh các phương án cọc về kinh tế và kỹ thuật	+ 01 bản tin; + 01 báo cáo tóm tắt; + 01 video clips (tối đa 02	Tối đa 12 tháng	Tối đa 30	Khuyến khích có thêm nguồn kinh phí khác	Tiểu ban Công nghệ Thông tin và Truyền thông

STT	Tên đề tài	Người đề xuất	Mục tiêu	Nội dung chính	Sản phẩm				Thời gian thực hiện	Nguồn kinh phí (tr.đ)		Hội đồng
					Sản phẩm khoa học	Sản phẩm đào tạo	Sản phẩm ứng dụng	Sản phẩm khác		Từ Trường ĐHCT	Khác	
				<ul style="list-style-type: none"> - Phân tích kết cấu bản đáy công trình theo từng phương án cọc; - So sánh kinh tế-kỹ thuật các phương án cọc. 	chức danh Giáo sư Nhà nước công nhận hoặc được đăng trên tạp chí quốc tế uy tín;			phút) phục vụ thông tin, truyền thông và đào tạo.				
52.	Nghiên cứu xây dựng và thử nghiệm hệ thống giám sát, cảnh báo sớm hỏa hoạn tại Đại học Cần Thơ (Đề tài Trường đặt hàng)	Lương Vinh Quốc Danh	Mục tiêu của đề tài là nghiên cứu xây dựng hệ thống báo cháy tự động có tính năng giám sát và cảnh báo sớm hỏa hoạn; tiến hành lắp đặt thử nghiệm hệ thống tại một số đơn vị trong trường Đại học Cần Thơ.	<p>Nội dung 1: Nghiên cứu thiết kế bộ cảm biến phát hiện cháy.</p> <ul style="list-style-type: none"> + Khảo sát tính năng và đáp ứng của cảm biến đo phân bố nhiệt. + Thiết kế và chế tạo phần cứng bộ cảm biến phát hiện cháy. + Xây dựng phần mềm những điều khiển bộ cảm biến. + Thử nghiệm, đánh giá hoạt động của bộ cảm biến. <p>Nội dung 2: Nghiên cứu thiết kế trạm thu dữ liệu trung gian (gateway)</p> <ul style="list-style-type: none"> + Thiết kế và chế tạo phần cứng gateway. + Xây dựng phần mềm những điều khiển gateway. + Thử nghiệm, đánh giá hoạt động của gateway. + Thử nghiệm, đánh 	Ít nhất 01 bài báo được đăng trên tạp chí thuộc danh mục tạp chí khoa học chuyên ngành được Hội đồng chức danh Giáo sư Nhà nước công nhận hoặc được đăng trên tạp chí quốc tế uy tín;	Khuyến khích có sản phẩm đào tạo	05 Bộ cảm biến phát hiện cháy theo nguyên lý đo phân bố nhiệt; 01 Trạm thu dữ liệu trung gian Gateway (kèm theo phần mềm nhúng); 01 Phần mềm quản lý và xử lý thông tin cài đặt trên server; 01 Tài liệu kỹ thuật hướng dẫn sử dụng phần mềm quản lý trên server; 01 Tài liệu kỹ thuật hướng dẫn cài đặt thông số cảm biến	+ 01 bản tin; + 01 báo cáo tóm tắt; + 01 video clips (tối đa 02 phút) phục vụ thông tin, truyền thông và đào tạo.	Tối đa 12 tháng	Tối đa 290	Khuyến khích có thêm nguồn kinh phí khác	Tiểu ban Công nghệ Thông tin và Truyền thông

STT	Tên đề tài	Người đề xuất	Mục tiêu	Nội dung chính	Sản phẩm				Thời gian thực hiện	Nguồn kinh phí (tr.đ)		Hội đồng
					Sản phẩm khoa học	Sản phẩm đào tạo	Sản phẩm ứng dụng	Sản phẩm khác		Từ Trường ĐHCT	Khác	
				<p>giả hoạt động của hệ thống gateway-cảm biến.</p> <p>Nội dung 3: Nghiên cứu xây dựng phần mềm quản lý và xử lý thông tin trên server.</p> <p>Nội dung 4: Thực nghiệm đánh giá tính hiệu quả của hệ thống báo cháy.</p> <p>+ Thử nghiệm hệ thống báo cháy trong các điều kiện thực tế khác nhau (đặc điểm môi trường phòng thí nghiệm).</p> <p>+ Hiệu chỉnh phần cứng, phần mềm hệ thống.</p> <p>Nội dung 5: Viết báo cáo tổng kết và nghiệm thu đề tài</p>								
53.	Nghiên cứu xây dựng hệ thống IoT hỗ trợ quản lý, giám sát thiết bị theo thời gian thực tại Đại học Cần Thơ (Đề tài Trường đặt)	Lê Hoàng Thảo	Phát triển thiết bị chuyên dụng tích hợp: quét thẻ RFID, đo cường độ dòng điện, truyền thông không dây (Wi-Fi/LoRa/...), phương thức cảnh báo/chứng thực trong sử dụng thiết bị. Xây dựng phần mềm	Nội dung 1: Nghiên cứu Hệ thống danh mục tài sản, thiết bị theo các tiêu chuẩn quốc tế và quốc gia làm cơ sở phân loại gán nhãn và chuẩn hóa định danh. (Phòng QTTB, TT. CNPM, Trường Bách khoa).	Ít nhất 01 bài báo được đăng trên tạp chí thuộc danh mục tạp chí khoa học chuyên ngành được Hội đồng chức danh Giáo sư Nhà	01 luận văn tốt nghiệp đại học	Chương trình máy tính	+ 01 bản tin; + 01 báo cáo tóm tắt; + 01 video clips (tối đa 02 phút) phục vụ	Tối đa 12 tháng	Tối đa 160	Khuyến khích có thêm nguồn kinh phí khác	Tiểu ban Công nghệ Thông tin và Truyền thông

STT	Tên đề tài	Người đề xuất	Mục tiêu	Nội dung chính	Sản phẩm				Thời gian thực hiện	Nguồn kinh phí (tr.đ)		Hội đồng
					Sản phẩm khoa học	Sản phẩm đào tạo	Sản phẩm ứng dụng	Sản phẩm khác		Từ Trường ĐHCT	Khác	
	<i>hàng)</i>		web quản lý giám sát cho phép quản lý các thiết bị. Tạo cơ chế nối kết giữa hệ thống quản lý mới xây dựng với các phân hệ quản lý tài sản sẵn có của Đại học Cần Thơ.	Nội dung 2: Nghiên cứu đề xuất kỹ thuật đo lường và ghi nhận thời gian sử dụng thiết bị (trường Bách khoa). Nội dung 3: Tích hợp tính năng xác thực thông tin người sử dụng thông qua việc quét thẻ cán bộ. Thông tin sử dụng thiết bị sẽ được gửi đến ứng dụng thông qua giao thức truyền thông Lora hoặc Wifi. (trường Bách khoa). Nội dung 4: Xây dựng nền tảng phần mềm quản lý giám sát dựa trên cơ chế dịch vụ cho phép quản lý động các đối tượng. (TT. CNPM & trường Bách khoa). Nội dung 5: Tạo cơ chế nối kết giữa hệ thống thông minh mới xây dựng với các phân hệ quản lý tài sản sẵn có của Đại học	nước công nhận hoặc được đăng trên tạp chí quốc tế uy tín;			thông tin, truyền thông và đào tạo.				

STT	Tên đề tài	Người đề xuất	Mục tiêu	Nội dung chính	Sản phẩm				Thời gian thực hiện	Nguồn kinh phí (tr.đ)		Hội đồng
					Sản phẩm khoa học	Sản phẩm đào tạo	Sản phẩm ứng dụng	Sản phẩm khác		Từ Trường ĐHCT	Khác	
				Cần Thơ. (TT. CNPM)								
54.	Đánh giá ảnh hưởng của khuấy trộn dung dịch ủ đến khả năng sinh khí của bùn xi phong ao nuôi tôm siêu thâm canh theo phương pháp ủ theo mẻ	Đinh Thái Danh	<p>Mục tiêu tổng quát:</p> <p>Đề xuất giải pháp tối ưu hóa năng suất sinh khí đối với chất thải từ mô hình nuôi tôm siêu thâm canh, xử lý ô nhiễm và cải thiện chất lượng môi trường nước.</p> <p>Mục tiêu cụ thể:</p> <p>Đánh giá sự thay đổi của các yếu tố môi trường trong quá trình phân hủy yếm khí dưới tác động của khuấy trộn.</p> <p>Đánh giá năng suất sinh khí của bùn thải ao nuôi tôm dưới tác động của khuấy trộn.</p>	<p>Nội dung 1: Xây dựng đề cương</p> <p>- Nghiên cứu tổng quan và xây dựng đề cương chi tiết</p> <p>Nội dung 2: Khảo sát chọn địa điểm thu mẫu bùn xi phong ao nuôi tôm siêu thâm canh</p> <p>- Thu mẫu bùn sẽ được từ nông hộ nuôi tôm bằng mô hình nuôi tôm siêu thâm canh điển hình và phân tích các chỉ tiêu đầu vào trước khi bố trí thí nghiệm như: pH, EC, độ mặn, nhiệt độ, TS và VS.</p> <p>Nội dung 3: Bố trí thí nghiệm ủ theo mẻ theo thời gian và số lần khuấy trộn hằng ngày</p> <p>Thí nghiệm được bố trí hoàn toàn ngẫu nhiên trong điều kiện phòng thí nghiệm với 5 nghiệm thức: Không khuấy trộn (NS) và nghiệm</p>	Ít nhất 01 bài báo được đăng trên tạp chí thuộc danh mục tạp chí khoa học chuyên ngành được Hội đồng chức danh Giáo sư Nhà nước công nhận hoặc được đăng trên tạp chí quốc tế uy tín;	Khuyến khích có sản phẩm đào tạo	Khuyến khích có sản phẩm ứng dụng	+ 01 bản tin; + 01 báo cáo tóm tắt; + 01 video clips (tối đa 02 phút) phục vụ thông tin, truyền thông và đào tạo.	Tối đa 12 tháng	Tối đa 30	Khuyến khích có thêm nguồn kinh phí khác	Tiểu ban Môi trường và Tài nguyên Thiên nhiên

STT	Tên đề tài	Người đề xuất	Mục tiêu	Nội dung chính	Sản phẩm				Thời gian thực hiện	Nguồn kinh phí (tr.đ)		Hội đồng
					Sản phẩm khoa học	Sản phẩm đào tạo	Sản phẩm ứng dụng	Sản phẩm khác		Từ Trường ĐHCT	Khác	
				<p>thức Khuấy trộn 1 lần.ngày⁻¹ (3T), 2 lần.ngày⁻¹ (2T), 4 lần.ngày⁻¹ (3T) và 8 lần.ngày⁻¹ (4T) với 5 lần lặp lại. Các nghiệm thức được đồng nhất về thể tích mẻ ủ là 3.500 mL và được tính toán với tải lượng nạp 20gVS.L⁻¹ cho mẻ ủ đảm bảo hàm lượng chất rắn bên trong hỗn hợp ủ chiếm không vượt quá 20%.</p> <p>Theo dõi và phân tích các thông số của thí nghiệm:</p> <p>+ Mẫu bùn trước và sau ủ theo mẻ sẽ được phân tích các chỉ tiêu: pH, EC, độ mặn, TS và VS.</p> <p>+ Các thông số môi trường như pH, nhiệt độ và Eh của dung dịch ủ sẽ được theo dõi hằng ngày ở giai đoạn 15 ngày đầu của thí nghiệm và theo chu kỳ 5 ngày/lần sau 15 ngày.</p> <p>+ Thể tích khí sinh ra từ các mẻ ủ sẽ được</p>								

STT	Tên đề tài	Người đề xuất	Mục tiêu	Nội dung chính	Sản phẩm				Thời gian thực hiện	Nguồn kinh phí (tr.đ)		Hội đồng
					Sản phẩm khoa học	Sản phẩm đào tạo	Sản phẩm ứng dụng	Sản phẩm khác		Từ Trường ĐHCT	Khác	
				<p>theo dõi và ghi nhận hằng ngày từ khi bắt đầu đến kết thí nghiệm.</p> <p>+ Thành phần khí sinh học như CH₄, CO₂, H₂S và khí khác sinh ra từ mẻ ủ sẽ được theo đo hằng ngày ở giai đoạn 15 ngày đầu của thí nghiệm và theo chu kỳ 5 ngày/lần sau 15 ngày.</p> <p>Nội dung 4: Tập hợp số liệu, xử lý số liệu và viết báo cáo tổng kết</p> <p>- Tập hợp số liệu, phân tích, viết báo cáo tổng kết</p> <p>- Viết bài đăng tạp chí</p>								
55.	Nghiên cứu giải pháp tái sử dụng tro xỉ nhà máy đốt chất thải sinh hoạt làm vật liệu xây dựng	Nguyễn Xuân Hoàng	Xử lý lượng tro đáy phát sinh từ lò đốt chất thải rắn sinh hoạt an toàn cho môi trường và sức khỏe con người, đồng thời tuần hoàn và tái chế lượng tro xỉ làm vật liệu xây dựng phục vụ cho các công trình nền hạ, đóng góp cho nền kinh tế tuần hoàn.	<p>Nghiên cứu bao gồm các nội dung chính như sau:</p> <p>Nội dung 1: Nghiên cứu hiện trạng và đánh giá chất lượng tro xỉ cũng như phân tích tác động của tro xỉ đến môi trường</p> <p>Nội dung 2: Xác định cấp phối, chế tạo mẫu vật sử dụng tro xỉ tái</p>	Ít nhất 01 bài báo được đăng trên tạp chí thuộc danh mục tạp chí khoa học chuyên ngành được Hội đồng chức danh Giáo sư Nhà	Khuyến khích có sản phẩm đào tạo	Quy trình công nghệ tái sử dụng tro xỉ; Mẫu vật trưng bày	+ 01 bản tin; + 01 báo cáo tóm tắt; + 01 video clips (tối đa 02 phút) phục vụ thông tin,	Tối đa 12 tháng	Tối đa 12	23	Tiểu ban Môi trường và Tài nguyên Thiên nhiên

STT	Tên đề tài	Người đề xuất	Mục tiêu	Nội dung chính	Sản phẩm				Thời gian thực hiện	Nguồn kinh phí (tr.đ)		Hội đồng
					Sản phẩm khoa học	Sản phẩm đào tạo	Sản phẩm ứng dụng	Sản phẩm khác		Từ Trường ĐHCT	Khác	
			<p><i>Mục tiêu cụ thể:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Nghiên cứu hiện trạng và đánh giá khả năng tái sử dụng tro xỉ làm vật liệu xây dựng - Chế tạo thử nghiệm mẫu vật liệu có sử dụng tro xỉ với các tỷ lệ cấp phối khác nhau và đánh giá cường độ của vật liệu. Lựa chọn thành phần cấp phối và đề xuất quy trình công nghệ tận dụng tro xỉ làm vật liệu xây dựng thay thế cát. - Đánh giá khả năng bảo vệ môi trường và hoàn nguyên vật liệu 	<p>chế và cấp phối</p> <p>Nội dung 3: Đánh giá chất lượng mẫu gạch/bê tông và cấp phối tối ưu trong tận dụng tro xỉ</p> <p>Nội dung 4: Đề xuất quy trình công nghệ, chế tạo thử nghiệm và đánh giá khả năng ứng dụng tro xỉ làm vật liệu xây dựng</p>	nước công nhận hoặc được đăng trên tạp chí quốc tế uy tín;			truyền thông và đào tạo.				
56.	Đánh giá hiệu quả sử dụng đất phèn và phèn nhiễm mặn cho sản xuất nông nghiệp tại huyện Long Mỹ, tỉnh	Trần Văn Hùng	<p><u>Mục tiêu tổng quát:</u></p> <p>Đánh giá hiện trạng sử dụng đất nông nghiệp và hiệu quả một số mô hình canh tác chính trên đất phèn, phèn nhiễm mặn. Từ đó, đề xuất giải pháp sử dụng đất</p>	<p><u>Nội dung 1:</u> Đánh giá điều kiện tự nhiên, kinh tế xã hội và hiện trạng sử dụng đất huyện Long Mỹ</p> <p><u>Nội dung 2:</u> Đánh giá hiệu quả sử dụng đất phèn và phèn nhiễm mặn cho sản xuất</p>	Ít nhất 01 bài báo được đăng trên tạp chí thuộc danh mục tạp chí khoa học chuyên ngành được Hội đồng	01 luận văn đại học	Khuyến khích có sản phẩm ứng dụng	+ 01 bản tin; + 01 báo cáo tóm tắt; + 01 video clips (tối đa 02	Tối đa 12 tháng	Tối đa 30	Khuyến khích có thêm nguồn kinh phí khác	Tiểu ban Môi trường và Tài nguyên Thiên nhiên

STT	Tên đề tài	Người đề xuất	Mục tiêu	Nội dung chính	Sản phẩm				Thời gian thực hiện	Nguồn kinh phí (tr.đ)		Hội đồng
					Sản phẩm khoa học	Sản phẩm đào tạo	Sản phẩm ứng dụng	Sản phẩm khác		Từ Trường ĐHCT	Khác	
	Hậu Giang theo hướng sản xuất bền vững		hiệu quả và bền vững tại khu vực nghiên cứu.	nông nghiệp huyện Long Mỹ theo 03 tiêu chí (kinh tế; môi trường; xã hội) <u>Nội dung 3:</u> Đề xuất một số mô hình sản xuất có hiệu quả và giải pháp nâng cao hiệu quả sử dụng đất phèn và phèn nhiễm mặn cho sản xuất nông nghiệp của huyện Long Mỹ	chức danh Giáo sư Nhà nước công nhận hoặc được đăng trên tạp chí quốc tế uy tín;			phút) phục vụ thông tin, truyền thông và đào tạo.				
57.	Nghiên cứu công nghệ vi bọt khí cấp vào bể aerotank xử lý nước thải sinh hoạt	Kim Lavane	- Đánh giá hiệu quả hòa oxy trong nước thải bằng công nghệ vi bọt khí - Đánh giá hiệu suất loại bỏ chất ô nhiễm bằng bể bùn hoạt tính áp dụng vi bóng khí.	Nghiên cứu tỷ lệ phối trộn không khí vào nước và tốc độ chuyển khối không khí vào trong nước. Nghiên cứu tác động vi bóng khí lên hoạt động bể bùn hoạt tính trong quá trình oxy hóa chất hữu cơ và amôn trong nước thải.	Ít nhất 01 bài báo được đăng trên tạp chí thuộc danh mục tạp chí chuyên ngành được Hội đồng chức danh Giáo sư Nhà nước công nhận hoặc được đăng trên tạp chí quốc tế uy tín;	01 luận văn đại học	Khuyến khích có sản phẩm ứng dụng	+ 01 bản tin; + 01 báo cáo tóm tắt; + 01 video clips (tối đa 02 phút) phục vụ thông tin, truyền thông và đào tạo.	Tối đa 12 tháng	Tối đa 30	Khuyến khích có thêm nguồn kinh phí khác	Tiểu ban Môi trường và Tài nguyên Thiên nhiên
58.	Đánh giá rủi ro thiên tai tại tỉnh Sóc Trăng	Võ Thị Phương Linh	Đánh giá nguy hại, tính dễ bị tổn thương và rủi ro thiên tai tại tỉnh Sóc Trăng. Trên	- Nội dung 1: Tính chỉ số nguy hại (H) - Nội dung 2: Tính	Ít nhất 01 bài báo được đăng trên tạp chí	01 luận văn đại học	Các bản đồ nguy hại, dễ bị tổn thương và rủi ro thiên tai	+ 01 bản tin; + 01 báo cáo tóm	Tối đa 12 tháng	Tối đa 30	Khuyến khích có thêm nguồn	Tiểu ban Môi trường

STT	Tên đề tài	Người đề xuất	Mục tiêu	Nội dung chính	Sản phẩm				Thời gian thực hiện	Nguồn kinh phí (tr.đ)		Hội đồng
					Sản phẩm khoa học	Sản phẩm đào tạo	Sản phẩm ứng dụng	Sản phẩm khác		Từ Trường ĐHCT	Khác	
			cơ sở đó cung cấp cơ sở khoa học hỗ trợ công tác ứng phó với thiên tai và thích ứng với biến đổi khí hậu tại địa phương	chỉ số tổn thương (V) - Nội dung 3: Tính chỉ số rủi ro (R) Nội dung 4: Xây dựng bản đồ và đánh giá rủi ro thiên tai cho tỉnh Sóc Trăng.	thuộc danh mục tạp chí khoa học chuyên ngành được Hội đồng chức danh Giáo sư Nhà nước công nhận hoặc được đăng trên tạp chí quốc tế uy tín;		hỗ trợ công tác phòng, chống thiên tai và quy hoạch sử dụng đất tại địa phương. Phương pháp đánh giá rủi ro thiên tai có thể xem xét áp dụng cho vùng ven biển ĐBSCL.	tất; + 01 video clips (tối đa 02 phút) phục vụ thông tin, truyền thông và đào tạo.			kinh phí khác	và Tài nguyên Thiên nhiên
59.	Ước tính giá trị các mô hình sản xuất lúa tỉnh An Giang bằng phương pháp viễn thám kết hợp điều tra, phỏng vấn nông hộ	Nguyễn Tân Lợi	Mục tiêu chung: - Ước tính giá trị các mô hình sản xuất lúa tỉnh An Giang trong giai đoạn từ năm 2010 đến năm 2023. Mục tiêu cụ thể: - Đánh giá sự thay đổi hiện trạng sản xuất lúa tỉnh An Giang trong giai đoạn từ năm 2010 đến năm 2023. - Xác định hiệu quả kinh tế - xã hội của các nông hộ sản xuất lúa bằng phương pháp hàm lợi nhuận biên dựa trên số liệu điều tra, phỏng vấn nông	- Giám sát sự thay đổi hiện trạng các mô hình sản xuất lúa tỉnh An Giang trong giai đoạn từ năm 2010 đến năm 2023 - Thu thập dữ liệu và tiền xử lý ảnh - Phân loại hiện trạng các mô hình canh tác lúa tại An Giang trong giai đoạn từ năm 2010 đến năm 2023 - Phân tích hiệu quả kinh tế - xã hội của các nông hộ sản xuất lúa bằng phương pháp hàm lợi nhuận biên dựa trên số liệu điều tra, phỏng vấn nông	+Bài báo khoa học đăng trên tạp chí thuộc danh mục tạp chí khoa học chuyên ngành được Hội đồng chức danh Giáo sư Nhà nước công nhận: 01 +02 bản đồ hiện trạng sản xuất lúa tỉnh An Giang và 01 bản đồ thay đổi hiện	01 luận văn đại học	Sơ đồ phương pháp ước tính giá trị các mô hình sản xuất lúa bằng phương pháp viễn thám kết hợp điều tra, phỏng vấn nông hộ	+ 01 bản tin; + 01 báo cáo tóm tắt; + 01 video clips (tối đa 02 phút) phục vụ thông tin, truyền thông và đào tạo.	Tối đa 12 tháng	Tối đa 30	Khuyến khích có thêm nguồn kinh phí khác	Tiểu ban Môi trường và Tài nguyên Thiên nhiên

STT	Tên đề tài	Người đề xuất	Mục tiêu	Nội dung chính	Sản phẩm				Thời gian thực hiện	Nguồn kinh phí (tr.đ)		Hội đồng
					Sản phẩm khoa học	Sản phẩm đào tạo	Sản phẩm ứng dụng	Sản phẩm khác		Từ Trường ĐHCT	Khác	
			hộ. - Ước tính giá trị các mô hình sản xuất lúa tỉnh An Giang trong giai đoạn từ năm 2010 đến năm 2023.	hộ. - Điều tra và phỏng vấn nông hộ có sản xuất lúa. - Phân tích hiệu quả kinh tế - xã hội của các nông hộ sản xuất lúa bằng phương pháp hàm lợi nhuận biên ngẫu nhiên. - Tích hợp dữ liệu hiện trạng lúa (dữ liệu không gian) và kết quả phân tích hiệu quả kinh tế - xã hội (dữ liệu thuộc tính) để ước tính giá trị các mô hình sản xuất lúa tại tỉnh An Giang	trạng sản xuất lúa trong giai đoạn 2010 đến năm 2023. +Kết quả phân tích hiệu quả kinh tế - xã hội của các nông hộ sản xuất lúa tỉnh An Giang. +02 bản đồ thể hiện giá trị các mô hình sản xuất lúa tỉnh An Giang trong giai đoạn từ 2010 đến năm 2023.							
60.	Khảo sát hiện trạng phân bố đàn doi ngựa (giống Pteropus) tại Đồng Bằng Sông Cửu Long	Lý Văn Lợi	Khảo sát hiện trạng phân bố các loài thuộc giống Pteropus trên khu vực đất liền thuộc ĐBSCL và đề xuất biện pháp bảo tồn	- Kiểm đếm thành phần loài và số lượng loài doi ngựa (Pteropus) tại các địa điểm có doi trú ngụ từng được khảo sát ghi nhận và các địa điểm mới chưa được khảo sát. Trên cơ sở đó, xây dựng được bộ cơ sở dữ liệu đầy đủ	Ít nhất 01 bài báo được đăng trên tạp chí thuộc danh mục tạp chí khoa học chuyên ngành được Hội đồng chức danh	Khuyến khích có sản phẩm đào tạo	- Bộ cơ sở dữ liệu về loài Doi ngựa tại ĐBSCL sẽ là cơ sở quan trọng giúp các đơn vị quản lý động vật hoang dã địa phương có kế hoạch quản lý bảo tồn	+ 01 bản tin; + 01 báo cáo tóm tắt; + 01 video clips (tối đa 02 phút)	Tối đa 12 tháng	Tối đa 30	Khuyến khích có thêm nguồn kinh phí khác	Tiểu ban Môi trường và Tài nguyên Thiên nhiên

STT	Tên đề tài	Người đề xuất	Mục tiêu	Nội dung chính	Sản phẩm				Thời gian thực hiện	Nguồn kinh phí (tr.đ)		Hội đồng
					Sản phẩm khoa học	Sản phẩm đào tạo	Sản phẩm ứng dụng	Sản phẩm khác		Từ Trường ĐHCT	Khác	
				<p>cho quần thể dơi ngựa tại Đồng bằng Sông Cửu Long.</p> <p>- Khảo sát thực tế về đặc điểm của từng sinh cảnh dơi sử dụng làm nơi trú ngụ.</p> <p>- Phỏng vấn cộng đồng tại các vị trí ghi nhận sự xuất hiện của dơi ngựa để xác định các mối đe dọa gây suy giảm số lượng dơi tại các địa điểm như săn bắt trái phép, thương mại trái phép, mất môi trường sống, mâu thuẫn với con người.</p> <p>- Phân tích tổng hợp các mối đe dọa và các điều kiện về tự nhiên, kinh tế xã hội và chính sách để đề xuất các giải pháp quản lý hiệu quả</p>	Giáo sư Nhà nước công nhận hoặc được đăng trên tạp chí quốc tế uy tín;		<p>hiệu quả.</p> <p>- 01 bộ hình ảnh về Dơi ngựa phục vụ công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức về loài dơi.</p>	phục vụ thông tin, truyền thông và đào tạo.				
61.	Xác định các yếu tố ảnh hưởng đến sản xuất nông nghiệp tại các tiểu vùng sinh thái nông nghiệp của	Phan Chí Nguyễn	- Nghiên cứu nhằm xác định các yếu tố ảnh hưởng đến sản xuất nông nghiệp tại các tiểu vùng sinh thái của vùng Đồng bằng sông Cửu Long nhằm đề xuất các giải pháp nâng cao hiệu	- Nội dung 1: xác định thực trạng các mô hình canh tác nông nghiệp tại ba tiểu vùng sinh thái (vùng ven biển, vùng giữa đồng bằng và vùng thượng nguồn) của vùng Đồng bằng	Ít nhất 01 bài báo được đăng trên tạp chí thuộc danh mục tạp chí khoa học chuyên ngành được	01 Luận văn tốt nghiệp đại học	Khuyến khích có sản phẩm ứng dụng	+ 01 bản tin; + 01 báo cáo tóm tắt; + 01 video clips (tối	Tối đa 12 tháng	Tối đa 30	Khuyến khích có thêm nguồn kinh phí khác	Tiêu ban Môi trường và Tài nguyên Thiên nhiên

STT	Tên đề tài	Người đề xuất	Mục tiêu	Nội dung chính	Sản phẩm				Thời gian thực hiện	Nguồn kinh phí (tr.đ)		Hội đồng
					Sản phẩm khoa học	Sản phẩm đào tạo	Sản phẩm ứng dụng	Sản phẩm khác		Từ Trường ĐHCT	Khác	
	vùng Đồng bằng sông Cửu Long		<p>quả sản xuất nông nghiệp mang tính bền vững trong tương lai, thích ứng với điều kiện biến đổi khí hậu;</p> <p>- Đánh giá thực trạng sử dụng đất nông nghiệp tại 03 tiểu vùng sinh thái nông nghiệp (vùng ven biển, vùng giữa và vùng thượng nguồn) tại vùng Đồng bằng sông Cửu Long;</p> <p>- Xác định các yếu tố ảnh hưởng đến sử dụng đất nông nghiệp của 03 tiểu vùng sinh thái nông nghiệp của vùng Đồng bằng sông Cửu Long;</p> <p>- Đề xuất các giải pháp nâng cao hiệu quả sử dụng đất nông nghiệp của các tiểu vùng sinh thái nông nghiệp của vùng Đồng bằng sông Cửu Long.</p>	<p>sông Cửu Long;</p> <p>- Nội dung 2: xác định các yếu tố ảnh hưởng đến sử dụng đất nông nghiệp của vùng Đồng bằng sông Cửu Long và mức độ ảnh hưởng của các yếu tố;</p> <p>- Nội dung 3: đề xuất các giải pháp về công trình và phi công trình nâng cao hiệu quả sử dụng đất nông nghiệp cho ba tiểu vùng sinh thái của vùng Đồng bằng sông Cửu Long.</p>	Hội đồng chức danh Giáo sư Nhà nước công nhận hoặc được đăng trên tạp chí quốc tế uy tín;			đa 02 phút) phục vụ thông tin, truyền thông và đào tạo.				
62.	Kiểm kê khí nhà kính trong doanh nghiệp thuộc lĩnh vực sản xuất đồ	Huỳnh Thị Hồng Nhiên	Đề tài được thực hiện nhằm cung cấp các thông tin về nguồn và tính toán phát thải KNK thuộc lĩnh vực sản xuất đồ uống góp	- <i>Nội dung 1:</i> Xác định và phân tích nguồn phát thải và hấp thụ KNK trong doanh nghiệp.	- 01 bài báo quốc tế	Khuyến khích có sản phẩm đào tạo	Khuyến khích có sản phẩm ứng dụng	+ 01 bản tin; + 01 báo cáo tóm tắt;	Tối đa 12 tháng	Tối đa 30	Khuyến khích có thêm nguồn kinh phí	Tiểu ban Môi trường và Tài nguyên

STT	Tên đề tài	Người đề xuất	Mục tiêu	Nội dung chính	Sản phẩm				Thời gian thực hiện	Nguồn kinh phí (tr.đ)		Hội đồng
					Sản phẩm khoa học	Sản phẩm đào tạo	Sản phẩm ứng dụng	Sản phẩm khác		Từ Trường ĐHCT	Khác	
	uống: trường hợp nghiên cứu tại thành phố Cần Thơ		phần vào việc thực hiện kiểm kê KNK của doanh nghiệp theo quy định của pháp luật.	- <i>Nội dung 2:</i> Tính toán tổng lượng phát thải và hấp thụ KNK trong doanh nghiệp. - <i>Nội dung 3:</i> Đề xuất giải pháp giảm nhẹ phát thải KNK				+ 01 video clips (tối đa 02 phút) phục vụ thông tin, truyền thông và đào tạo.			khác	Thiên nhiên
63.	Khả năng hấp phụ Pb (II) trong dung dịch bằng vật liệu biochar biến tính lưỡng oxit Fe-Mn	Đỗ Thị Mỹ Phượng	Mục tiêu chung Sử dụng lục bình (<i>Eichhornia crassipes</i>) tạo vật liệu hấp phụ biochar biến tính lưỡng oxit Fe-Mn xử lý Pb (II) trong môi trường nước góp phần giảm thiểu ô nhiễm môi trường. Mục tiêu cụ thể Nghiên cứu quá trình tạo biochar nguyên sinh từ lục bình (<i>Eichhornia crassipes</i>); Tổng hợp vật liệu hấp phụ biochar biến tính lưỡng oxit Fe-Mn và khảo sát tính chất lý-hóa học của chúng; Đánh giá khả năng biochar biến tính lưỡng oxit Fe-Mn hấp	Điều chế biochar nguyên sinh từ lục bình (<i>Eichhornia crassipes</i>) Tổng hợp vật liệu hấp phụ biochar biến tính lưỡng oxit Fe-Mn. Khảo sát đặc trưng cấu trúc vật liệu biochar nguyên sinh và biochar biến tính lưỡng oxit Fe-Mn: Ảnh SEM bề mặt vật liệu; Phổ EDX phân tích thành phần nguyên tố; tổng diện tích bề mặt vật liệu hấp phụ BET; phổ FTIR định danh nhóm chức trên bề mặt vật liệu. Ứng dụng biochar nguyên sinh và biochar biến tính lưỡng oxit Fe-Mn	Ít nhất 01 bài báo được đăng trên tạp chí thuộc danh mục tạp chí khoa học chuyên ngành được Hội đồng chức danh Giáo sư Nhà nước công nhận hoặc được đăng trên tạp chí quốc tế uy tín;	Khuyến khích có sản phẩm đào tạo	Khuyến khích có sản phẩm ứng dụng	+ 01 bản tin; + 01 báo cáo tóm tắt; + 01 video clips (tối đa 02 phút) phục vụ thông tin, truyền thông và đào tạo.	Tối đa 12 tháng	Tối đa 30	Khuyến khích có thêm nguồn kinh phí khác	Tiểu ban Môi trường và Tài nguyên Thiên nhiên

STT	Tên đề tài	Người đề xuất	Mục tiêu	Nội dung chính	Sản phẩm				Thời gian thực hiện	Nguồn kinh phí (tr.đ)		Hội đồng
					Sản phẩm khoa học	Sản phẩm đào tạo	Sản phẩm ứng dụng	Sản phẩm khác		Từ Trường ĐHCT	Khác	
			phụ Pb (II) trong dung dịch pha chế trên mô hình thử nghiệm theo mẻ	<p>trong hấp phụ Pb (II) trong dung dịch trên mô hình thử nghiệm theo mẻ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Khảo sát các yếu tố ảnh hưởng (bao gồm pH dung dịch, khối lượng vật liệu hấp phụ, thời gian hấp phụ, nồng độ ban đầu của chất bị hấp phụ) đến khả năng hấp phụ Pb (II), từ đó xác định các thông số thích hợp cho các mô hình đẳng nhiệt và động học hấp phụ; - Phân tích các mô hình đẳng nhiệt hấp phụ, xác định các hệ số trong phương trình đẳng nhiệt hấp phụ để đánh giá khả năng hấp phụ của 2 loại vật liệu. - Phân tích các mô hình động học của quá trình hấp phụ, giải thích cơ chế của quá trình hấp phụ. 								
64.	Đánh giá vi nhựa có trong đất tại các bãi rác thải không	Nguyễn Trường Thành	Đánh giá mức độ vi nhựa có trong đất tại các bãi thải không kiểm soát, từ đó đưa ra nguồn gốc của vi	Xác định kích thước các bãi rác thải không kiểm soát; Xác định khối lượng,	Ít nhất 01 bài báo được đăng trên tạp chí thuộc danh	Khuyến khích có sản phẩm đào tạo	Khuyến khích có sản phẩm ứng dụng	+ 01 bản tin; + 01 báo cáo tóm	Tối đa 12 tháng	Tối đa 30	Khuyến khích có thêm nguồn kinh phí	Tiêu ban Môi trường và Tài

STT	Tên đề tài	Người đề xuất	Mục tiêu	Nội dung chính	Sản phẩm				Thời gian thực hiện	Nguồn kinh phí (tr.đ)		Hội đồng
					Sản phẩm khoa học	Sản phẩm đào tạo	Sản phẩm ứng dụng	Sản phẩm khác		Từ Trường ĐHCT	Khác	
	kiểm soát		nhựa, khả năng di chuyển, sự tồn lưu của vi nhựa	tỷ lệ nhựa trong rác thải và tỷ lệ, thành phần nhựa; Xác định mật độ, kích thước, hình dạng, thành phần vi nhựa trong đất tại các bãi thải không kiểm soát.	mục tạp chí khoa học chuyên ngành được Hội đồng chức danh Giáo sư Nhà nước công nhận hoặc được đăng trên tạp chí quốc tế uy tín;			tất; + 01 video clips (tối đa 02 phút) phục vụ thông tin, truyền thông và đào tạo.			khác	nguyên Thiên nhiên
65.	Phân tích diễn biến đường bờ sử dụng ảnh viễn thám. Trường hợp nghiên cứu tại ĐBSCL	Võ Quốc Thành	Đề tài được thực hiện để phân tích diễn biến xói lở và đánh giá tác động của xói lở bờ biển đến sinh kế của người dân tại tỉnh Sóc Trăng	Nghiên cứu tổng quan về tình hình sạt lở bờ biển và ảnh hưởng của sạt lở bờ biển đến sinh kế của người dân trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng.: Phân tích diễn biến đường bờ sử dụng ảnh viễn thám: xác định đường bờ và các điểm bồi/xói. Phân tích/tổng hợp các nguyên nhân dẫn đến sạt lở tại khu vực nghiên cứu từ các báo cáo tổng kết công tác phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn trong giai đoạn từ năm 2016 đến năm 2020 của Ban Chỉ huy	Ít nhất 01 bài báo được đăng trên tạp chí thuộc danh mục tạp chí khoa học chuyên ngành được Hội đồng chức danh Giáo sư Nhà nước công nhận hoặc được đăng trên tạp chí quốc tế uy tín;	Khuyến khích có sản phẩm đào tạo	Khuyến khích có sản phẩm ứng dụng	+ 01 bản tin; + 01 báo cáo tóm tắt; + 01 video clips (tối đa 02 phút) phục vụ thông tin, truyền thông và đào tạo.	Tối đa 12 tháng	Tối đa 30	Khuyến khích có thêm nguồn kinh phí khác	Tiểu ban Môi trường và Tài nguyên Thiên nhiên

STT	Tên đề tài	Người đề xuất	Mục tiêu	Nội dung chính	Sản phẩm				Thời gian thực hiện	Nguồn kinh phí (tr.đ)		Hội đồng
					Sản phẩm khoa học	Sản phẩm đào tạo	Sản phẩm ứng dụng	Sản phẩm khác		Từ Trường ĐHCT	Khác	
				<p>phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn tỉnh Sóc Trăng, Chi cục Thủy lợi tỉnh Sóc Trăng nhằm:</p> <p>+ Thống kê các thiệt hại của sạt lở bờ biển.</p> <p>+ Đánh giá thiệt hại do sạt lở qua số liệu thống kê các năm từ 2016 đến 2020.</p> <p>Phân tích xu hướng bồi/xói đường bờ trong bối cảnh ảnh hưởng của các yếu tố toàn cầu.</p>								
66.	Đánh giá hiệu quả xử lý nước thải sinh hoạt bằng bể bùn hoạt tính có bổ sung giá thể kết hợp bể khử trùng.	Phan Thanh Thuận	Xác định các thông số vận hành hiệu quả trong việc loại bỏ các chất ô nhiễm trong nước thải sinh hoạt bằng bể bùn hoạt tính có bổ sung giá thể kết hợp bể khử trùng	<p>Thiết kế và xây dựng mô hình.</p> <p>Tiến hành lắp đặt và chạy thử mô hình.</p> <p>Lấy nước thải và chạy mô hình chính thức.</p> <p>Phân tích đầu vào và đầu ra của nước thải thông qua các thông số: pH, DO, độ đục, BOD₅, COD, SS, NO₃⁻, PO₄³⁻, tổng Coliforms.</p> <p>Tổng hợp, phân tích, thống kê các số liệu từ kết quả thí nghiệm.</p> <p>Viết báo cáo tổng</p>	Ít nhất 01 bài báo được đăng trên tạp chí thuộc danh mục tạp chí khoa học chuyên ngành được Hội đồng chức danh Giáo sư Nhà nước công nhận hoặc được đăng trên tạp chí quốc tế uy tín;	01 luận văn đại học	Khuyến khích có sản phẩm ứng dụng	+ 01 bản tin; + 01 báo cáo tóm tắt; + 01 video clips (tối đa 02 phút) phục vụ thông tin, truyền thông và đào tạo.	Tối đa 12 tháng	Tối đa 30	Khuyến khích có thêm nguồn kinh phí khác	Tiểu ban Môi trường và Tài nguyên Thiên nhiên

STT	Tên đề tài	Người đề xuất	Mục tiêu	Nội dung chính	Sản phẩm				Thời gian thực hiện	Nguồn kinh phí (tr.đ)		Hội đồng
					Sản phẩm khoa học	Sản phẩm đào tạo	Sản phẩm ứng dụng	Sản phẩm khác		Từ Trường ĐHCT	Khác	
				hợp.								
67.	Xác định các thông số thích hợp của hệ oxy hóa nâng cao Peroxone (O_3/H_2O_2) với xúc tác Fe^{2+} xử lý nước thải phòng thí nghiệm ô nhiễm hóa học.	Huỳnh Long Toàn	Xác định các thông số thích hợp của hệ oxy hóa nâng cao Peroxone (O_3/H_2O_2) với xúc tác Fe^{2+} xử lý nước thải phòng thí nghiệm hóa học Khoa Môi trường & TNTN. Từ đó đề xuất qui trình công nghệ xử lý nước thải PTN Khoa Môi trường & TNTN bằng công nghệ Peroxone (O_3/H_2O_2) với xúc tác Fe^{2+} đạt tiêu chuẩn cho phép loại B theo QCVN 40:2011/BTNMT.	<ul style="list-style-type: none"> - Thiết kế chế tạo mô hình thí nghiệm; - Thí nghiệm thử nghiệm mô hình; - Cân chỉnh mô hình thí nghiệm; - Thí nghiệm chính thức; - Tổng hợp, phân tích, thống kê các số liệu từ kết quả thí nghiệm; - Viết báo cáo tổng hợp; - Viết bài báo khoa học. 	Ít nhất 01 bài báo được đăng trên tạp chí thuộc danh mục tạp chí khoa học chuyên ngành được Hội đồng chức danh Giáo sư Nhà nước công nhận hoặc được đăng trên tạp chí quốc tế uy tín;	Khuyến khích có sản phẩm đào tạo	Mô hình thí nghiệm Qui trình công nghệ xử lý nước thải PTN hóa học Khoa Môi trường & TNTN bằng hệ oxy hóa nâng cao Peroxone (O_3/H_2O_2) với xúc tác Fe^{2+} ; Qui trình công nghệ này có thể áp dụng để xử lý nước thải cho các PTN hóa học khác có tính chất tương tự.	+ 01 bản tin; + 01 báo cáo tóm tắt; + 01 video clips (tối đa 02 phút) phục vụ thông tin, truyền thông và đào tạo.	Tối đa 12 tháng	Tối đa 30	Khuyến khích có thêm nguồn kinh phí khác	Tiểu ban Môi trường và Tài nguyên Thiên nhiên
68.	Đánh giá tổn thương xã hội của cộng đồng vùng ven biển đồng bằng sông Cửu Long đối với các rủi ro về nguồn nước	Phan Kỳ Trung	Mục tiêu tổng quát của nghiên cứu nhằm phân tích mức độ và đặc trưng của sự tổn thương xã hội của cộng đồng ven biển đối với các rủi ro về nguồn nước theo không gian và thời gian dưới tác động của BĐKH.	<p>Xác định các rủi ro về nguồn nước, sự phơi nhiễm, và xây dựng chỉ số tổn thương xã hội.</p> <p>Phân tích sự biến động theo thời gian và không gian của chỉ số tổn thương xã hội.</p> <p>Đánh giá đặc trưng và mối quan hệ của tính tổn thương xã hội của</p>	Ít nhất 01 bài báo được đăng trên tạp chí thuộc danh mục tạp chí khoa học chuyên ngành được Hội đồng chức danh Giáo sư Nhà nước công	01 luận văn đại học	Khuyến khích có sản phẩm ứng dụng	+ 01 bản tin; + 01 báo cáo tóm tắt; + 01 video clips (tối đa 02 phút) phục vụ thông tin,	Tối đa 12 tháng	Tối đa 30	Khuyến khích có thêm nguồn kinh phí khác	Tiểu ban Môi trường và Tài nguyên Thiên nhiên

STT	Tên đề tài	Người đề xuất	Mục tiêu	Nội dung chính	Sản phẩm				Thời gian thực hiện	Nguồn kinh phí (tr.đ)		Hội đồng
					Sản phẩm khoa học	Sản phẩm đào tạo	Sản phẩm ứng dụng	Sản phẩm khác		Từ Trường ĐHCT	Khác	
				cộng đồng với các yếu tố sinh kế - sinh thái.	nhận hoặc được đăng trên tạp chí quốc tế uy tín; 01 báo cáo seminar tại Khoa Môi trường và TNTN			truyền thông và đào tạo.				
69.	Đánh giá thái độ rủi ro của nông hộ đến chiến lược ứng phó biến đổi khí hậu tại vùng Đồng bằng sông Cửu Long	Võ Thị Ánh Nguyệt	Đánh giá thái độ rủi ro của nông hộ đến chiến lược ứng phó biến đổi khí hậu tại vùng Đồng bằng sông Cửu Long nhằm đề xuất các giải pháp phù hợp giúp hộ nông dân nâng cao năng lực ứng phó với tình trạng biến đổi khí hậu và cải thiện sinh kế cho vùng.	<ul style="list-style-type: none"> + Phân tích thực trạng biến đổi khí hậu của vùng Đồng bằng sông Cửu Long + Phân tích tác động của thiên tai đến tốc độ tăng trưởng kinh tế vùng Đồng bằng sông Cửu Long + Đánh giá thái độ rủi ro của nông hộ đến chiến lược ứng phó biến đổi khí hậu tại vùng Đồng bằng sông Cửu Long + Đề xuất giải pháp nhằm giúp hộ nông dân nâng cao năng lực ứng phó biến đổi khí hậu góp phần cải thiện hoạt động sinh kế của vùng. 	Ít nhất 01 bài báo được đăng trên tạp chí thuộc danh mục tạp chí khoa học chuyên ngành được Hội đồng chức danh Giáo sư Nhà nước công nhận hoặc được đăng trên tạp chí quốc tế uy tín;	01 Luận văn đại học	Khuyến khích có sản phẩm ứng dụng	<ul style="list-style-type: none"> + 01 bản tin; + 01 báo cáo tóm tắt; + 01 video clips (tối đa 02 phút) phục vụ thông tin, truyền thông và đào tạo. 	Tối đa 12 tháng	Tối đa 30	Khuyến khích có thêm nguồn kinh phí khác	Tiểu ban Môi trường và Tài nguyên Thiên nhiên

STT	Tên đề tài	Người đề xuất	Mục tiêu	Nội dung chính	Sản phẩm				Thời gian thực hiện	Nguồn kinh phí (tr.đ)		Hội đồng
					Sản phẩm khoa học	Sản phẩm đào tạo	Sản phẩm ứng dụng	Sản phẩm khác		Từ Trường ĐHCT	Khác	
70.	Đánh giá tác dụng của các dạng kè chống xói lở bờ biển Đồng bằng sông Cửu Long	Đinh Văn Duy	Mục tiêu của nghiên cứu này là đánh giá hiệu quả của các công trình bảo vệ bờ ở ĐBSCL.	<ul style="list-style-type: none"> - Đánh giá hiện trạng xói lở của đường bờ biển ĐBSCL giai đoạn 2000-2022 bằng công nghệ phân tích ảnh viễn thám - Đánh giá hiệu quả của các công trình bảo vệ bờ - Đề xuất phương án bảo vệ bờ một cách tối ưu 	Ít nhất 01 bài báo được đăng trên tạp chí thuộc danh mục tạp chí khoa học chuyên ngành được Hội đồng chức danh Giáo sư Nhà nước công nhận hoặc được đăng trên tạp chí quốc tế uy tín;	01 luận văn tốt nghiệp cao học	<ul style="list-style-type: none"> - Bản đồ xói lở và bồi tụ đường bờ biển ĐBSCL giai đoạn 2000-2022; - Mô hình bảo vệ bờ tối ưu cho các vùng biển với chế độ hải văn khác nhau. 	<ul style="list-style-type: none"> + 01 bản tin; + 01 báo cáo tóm tắt; + 01 video clips (tối đa 02 phút) phục vụ thông tin, truyền thông và đào tạo. 	Tối đa 12 tháng	Tối đa 30	Khuyến khích có thêm nguồn kinh phí khác	Tiểu ban Môi trường và Tài nguyên Thiên nhiên
71.	Nghiên cứu năng lượng tiêu thụ và phát thải khí nhà kính từ mô hình canh tác thanh long ruột đỏ	Lê Trần Thanh Liêm	<p>Phân tích hiện trạng kỹ thuật và tài chính của mô hình canh tác thanh long ruột đỏ tại huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.</p> <p>Ước lượng phát thải GHGs trong canh tác thanh long ruột đỏ theo diện tích canh tác trong 1 năm</p> <p>Ước lượng nhu cầu tiêu thụ năng lượng trong canh tác thanh long ruột đỏ theo diện tích canh tác trong 1 năm và xác định năng</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Xác định cỡ mẫu cần thiết cho nghiên cứu phát thải sử dụng phương pháp đánh giá vòng đời cho 1 sản phẩm trồng trọt. - Tiến hành nghiên cứu tại thực địa để thu thập các số liệu - Ước lượng phát thải GHGs trong canh tác thanh long ruột đỏ - Ước lượng nhu cầu tiêu thụ năng lượng của mô hình canh tác thanh long ruột đỏ. 	01 bài báo tiếng Anh đăng trên Tạp chí được Hội đồng GSNN tính điểm từ 0.75 điểm trở lên.	01 luận văn tốt nghiệp đại học	Khuyến khích có sản phẩm ứng dụng	<ul style="list-style-type: none"> + 01 bản tin; + 01 báo cáo tóm tắt; + 01 video clips (tối đa 02 phút) phục vụ thông tin, truyền thông và đào tạo. 	Tối đa 12 tháng	Tối đa 30	Khuyến khích có thêm nguồn kinh phí khác	Tiểu ban Môi trường và Tài nguyên Thiên nhiên

STT	Tên đề tài	Người đề xuất	Mục tiêu	Nội dung chính	Sản phẩm				Thời gian thực hiện	Nguồn kinh phí (tr.đ)		Hội đồng
					Sản phẩm khoa học	Sản phẩm đào tạo	Sản phẩm ứng dụng	Sản phẩm khác		Từ Trường ĐHCT	Khác	
			lượng riêng của thanh long ruột đỏ.									
72.	Nghiên cứu sử dụng cây chuối ủ chua trong khẩu phần của dê thịt lai Boer tại thực nghiệm chăn nuôi Hòa An	Nguyễn Thanh Đạt	Xác định được công thức ủ chua thích hợp và đánh giá hiệu quả sử dụng thân cây chuối ủ chua hay tươi trong khẩu phần của dê thịt lai Boer lên tỷ lệ tiêu hóa và khả năng tăng trọng. Từ đó chọn được một hỗn hợp thức ăn tối ưu cho dê thịt sử dụng.	Nội dung 1: Nghiên cứu phương pháp bảo quản và chế biến thân, lá chuối sau thu hoạch làm thức ăn cho dê thịt lai. Nội dung 2: Đánh giá hiệu quả sử dụng thân, lá chuối ủ chua hay sử dụng tươi trong khẩu phần của dê thịt lai Boer tại tỉnh Hậu Giang	Ít nhất 01 bài báo được đăng trên tạp chí thuộc danh mục tạp chí khoa học chuyên ngành được Hội đồng chức danh Giáo sư Nhà nước công nhận hoặc được đăng trên tạp chí quốc tế uy tín;	Khuyến khích có sản phẩm đào tạo	Khuyến khích có sản phẩm ứng dụng	+ 01 bản tin; + 01 báo cáo tóm tắt; + 01 video clips (tối đa 02 phút) phục vụ thông tin, truyền thông và đào tạo.	Tối đa 12 tháng	Tối đa 30	Khuyến khích có thêm nguồn kinh phí khác	Tiểu ban Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn
73.	Ứng dụng nguyên lý kinh tế tuần hoàn trong chăn nuôi dê; phát triển nguồn thức ăn, đánh giá hiệu quả trên chăn nuôi dê và xử lý chất thải từ hoạt động chăn	Trần Thị Thuý Hằng	So sánh và đánh giá năng suất cây trồng làm thức ăn cho chăn nuôi dê để trồng trên vùng đất phèn; sau đó đánh giá hiệu quả sử dụng các loại thức ăn này lên năng suất sinh trưởng của dê thịt; chất thải từ chăn nuôi dê được sử dụng để cải tạo đất trồng cây thức ăn chăn nuôi.	- Đánh giá sinh trưởng, năng suất của các cây trồng làm thức ăn cho dê: cây bắp và cây khoai mì - Đánh giá hiệu quả của các nguồn thức ăn lên năng suất và hiệu quả kinh tế dê nuôi thịt - Đánh giá hiệu quả xử lý chất thải chăn nuôi dê bằng các phương pháp khác nhau; ứng dụng trên	Ít nhất 01 bài báo được đăng trên tạp chí thuộc danh mục tạp chí khoa học chuyên ngành được Hội đồng chức danh Giáo sư Nhà nước công nhận hoặc được đăng	01 Luận văn tốt nghiệp đại học	Khuyến khích có sản phẩm ứng dụng	+ 01 bản tin; + 01 báo cáo tóm tắt; + 01 video clips (tối đa 02 phút) phục vụ thông tin, truyền thông và	Tối đa 12 tháng	Tối đa 200	Khuyến khích có thêm nguồn kinh phí khác	Tiểu ban Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn

STT	Tên đề tài	Người đề xuất	Mục tiêu	Nội dung chính	Sản phẩm				Thời gian thực hiện	Nguồn kinh phí (tr.đ)		Hội đồng
					Sản phẩm khoa học	Sản phẩm đào tạo	Sản phẩm ứng dụng	Sản phẩm khác		Từ Trường ĐHCT	Khác	
	nuôi (<i>đề tài Trường đặt hàng</i>)			cây thức ăn chăn nuôi.	trên tạp chí quốc tế uy tín;			đào tạo.				
74.	Đánh giá đa dạng hình thái và đa dạng di truyền các giống cải ngọt “ <i>Brassica integrifolia</i> ” ở Đồng Bằng Sông Cửu Long trong điều kiện biến đổi khí hậu	Phạm Vũ Khương Duy	Ước lượng sự biến động di truyền, khả năng di truyền và xác định mối quan hệ của các dòng cải ngọt ở Đồng Bằng Sông Cửu Long	Nội dung 1: Đánh giá đa dạng hình thái các dòng cải ở Đồng Bằng Sông Cửu Long Nội dung 2: Đánh giá đa dạng di truyền bằng băng dấu phân tử SSR	Ít nhất 01 bài báo được đăng trên tạp chí thuộc danh mục tạp chí khoa học chuyên ngành được Hội đồng chức danh Giáo sư Nhà nước công nhận hoặc được đăng trên tạp chí quốc tế uy tín;	Khuyến khích có sản phẩm đào tạo	Khuyến khích có sản phẩm ứng dụng	+ 01 bản tin; + 01 báo cáo tóm tắt; + 01 video clips (tối đa 02 phút) phục vụ thông tin, truyền thông và đào tạo.	Tối đa 12 tháng	Tối đa 30	Khuyến khích có thêm nguồn kinh phí khác	Tiểu ban Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn
75.	Ứng dụng MAS trong chọn tạo giống lúa chất lượng chịu mặn.	Huỳnh Kỳ	Chọn tạo giống lúa chất lượng và chịu mặn bằng ứng dụng kỹ thuật MAS	Nội dung 1: Chọn lọc các cặp bố mẹ từ nguồn gen trong ngân hàng giống bằng chỉ thị SSRs dựa vào các QTL chịu mặn và tính trạng chất lượng (amylose, thơm, chiều dài hạt). Nội dung 2: Lai tạo và nhận diện con lai F1 bằng chỉ thị SSR.	Ít nhất 01 bài báo được đăng trên tạp chí thuộc danh mục tạp chí khoa học chuyên ngành được Hội đồng chức danh Giáo sư Nhà nước công	01 Luận văn tốt nghiệp đại học	Chọn tạo được dòng lúa F2 mang gen chất lượng của giống mẹ và mang vùng gen chịu mặn của giống bố, các dòng lai được chọn tiếp tục đánh giá để chọn các thể	+ 01 bản tin; + 01 báo cáo tóm tắt; + 01 video clips (tối đa 02 phút) phục vụ thông tin,	Tối đa 12 tháng	Tối đa 30	Khuyến khích có thêm nguồn kinh phí khác	Tiểu ban Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn

STT	Tên đề tài	Người đề xuất	Mục tiêu	Nội dung chính	Sản phẩm				Thời gian thực hiện	Nguồn kinh phí (tr.đ)		Hội đồng
					Sản phẩm khoa học	Sản phẩm đào tạo	Sản phẩm ứng dụng	Sản phẩm khác		Từ Trường ĐHCT	Khác	
				Nội dung 3: Chọn lọc đồng F2 mang QTL chịu mặn và mang gen chất lượng.	nhận hoặc được đăng trên tạp chí quốc tế uy tín;		hệ tiếp theo. Sản phẩm đạt được có thể chuyển giao đến các công ty xuất khẩu gạo chất lượng hoặc các trung tâm giống ở các tỉnh mà đất canh tác có khả năng xâm nhập mặn.	truyền thông và đào tạo.				
76.	Nghiên cứu quy trình trồng gừng sạch trong bao và phát triển các sản phẩm từ gừng	Lưu Thái Danh	<p>- Nghiên cứu tìm ra được loại giá thể hoặc hỗn hợp giá thể để trồng, có giá thành thấp và cho năng suất củ gừng cao khi trồng gừng trong bao; và khảo sát hỗn hợp dung dịch gừng tỏi ớt trong việc phòng trừ sâu hại.</p> <p>- Nghiên cứu phát triển đa dạng các sản phẩm (tinh dầu gừng và viên nang bột gừng khô) từ các phụ phẩm trong quá trình sản xuất gừng (củ không đạt tiêu chuẩn để bán</p>	<p>+ Nội dung 1: Đánh giá ảnh hưởng của giá thể lên sinh trưởng và năng suất củ của gừng, và bước đầu khảo sát hiệu quả hỗn hợp dung dịch gừng tỏi ớt trong việc phòng trừ sâu hại.</p> <p>Kết quả dự kiến:</p> <p>- Chọn ra được loại giá thể hoặc hỗn hợp các giá thể có giá thành thấp, sẵn có trên thị trường, ít bệnh và cho năng suất củ gừng cao.</p> <p>- Củ gừng thu hoạch sau khi kết thúc thí</p>	Ít nhất 01 bài báo được đăng trên tạp chí thuộc danh mục tạp chí khoa học chuyên ngành được Hội đồng chức danh Giáo sư Nhà nước công nhận hoặc được đăng trên tạp chí quốc tế uy tín;	03 luận văn tốt nghiệp đại học	<p>Kỹ thuật trồng gừng sạch trong bao bền vững.</p> <p>Viên nang bột gừng</p>	<p>+ 01 bản tin;</p> <p>+ 01 báo cáo tóm tắt;</p> <p>+ 01 video clips (tối đa 02 phút) phục vụ thông tin, truyền thông và đào tạo.</p>	Tối đa 12 tháng	Tối đa 30	Khuyến khích có thêm nguồn kinh phí khác	Tiểu ban Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn

STT	Tên đề tài	Người đề xuất	Mục tiêu	Nội dung chính	Sản phẩm				Thời gian thực hiện	Nguồn kinh phí (tr.đ)		Hội đồng
					Sản phẩm khoa học	Sản phẩm đào tạo	Sản phẩm ứng dụng	Sản phẩm khác		Từ Trường ĐHCT	Khác	
			tươi hoặc xuất khẩu.	<p>nghiệm sẽ được sử dụng làm nguyên liệu cho các nội dung nghiên cứu về phát triển đa dạng hóa sản phẩm.</p> <p>- Bước đầu đánh giá hiệu quả của hỗn hợp dung dịch gừng tỏi ớt trong việc phòng trừ sâu hại</p> <p>+ Nội dung 2: Đánh giá năng suất và thành phần hóa học của tinh dầu củ gừng, ảnh hưởng của các điều kiện sấy đến chất lượng gừng khô, và thiết lập quy trình sản xuất viên nang bột gừng.</p> <p>Kết quả dự kiến:</p> <p>- Xác định được hàm lượng và thành phần hóa học của tinh dầu gừng ở các độ tuổi thu hoạch.</p> <p>- Xác định được điều kiện sấy cho chất lượng gừng khô tốt.</p> <p>- Quy trình sản xuất viên nang bột gừng.</p>								

STT	Tên đề tài	Người đề xuất	Mục tiêu	Nội dung chính	Sản phẩm				Thời gian thực hiện	Nguồn kinh phí (tr.đ)		Hội đồng
					Sản phẩm khoa học	Sản phẩm đào tạo	Sản phẩm ứng dụng	Sản phẩm khác		Từ Trường ĐHCT	Khác	
77.	Nhận diện kiểu gen quy định hàm lượng anthocyanin, polyphenol và flavonoids trên giống lúa màu phục vụ công tác chọn tạo giống mới theo định hướng thực phẩm chức năng	Phạm Thị Bé Tư	Nhận diện được kiểu gen quy định hàm lượng anthocyanin, hàm lượng polyphenol và flavonoid có khả năng kháng oxy hóa cao, phục vụ cho công tác chọn tạo giống lúa mới theo hướng thực phẩm chức năng.	<p>Nội dung 1: Đánh giá phẩm chất của các giống/dòng lúa màu theo hướng thảo dược: Hàm lượng anthocyanin, hàm lượng amylose, nhiệt trở hồ.</p> <p>Nội dung 2: Đánh giá hàm lượng polyphenol và flavonoid tổng số.</p> <p>Nội dung 3: Xác định khả năng kháng oxy hóa như: DPPH (1,1-diphenyl-2-picrylhydrazyl), FRAP và ABTS.</p> <p>Nội dung 4: Sử dụng chỉ thị phân tử để nhận diện gen có liên quan đến hàm lượng anthocyanin, hàm lượng polyphenol và khả năng kháng oxy hóa.</p>	Ít nhất 01 bài báo được đăng trên tạp chí thuộc danh mục tạp chí khoa học chuyên ngành được Hội đồng chức danh Giáo sư Nhà nước công nhận hoặc được đăng trên tạp chí quốc tế uy tín;	01 Luận văn tốt nghiệp đại học	<p>- Chọn được các giống/dòng lúa màu có mang gen liên quan đến hàm lượng anthocyanin, hàm lượng polyphenol và khả năng kháng oxy hóa, phục vụ cho công tác chọn tạo giống lúa theo hướng thực phẩm chức năng, thảo dược.</p> <p>-Kết quả của nghiên cứu này là những minh chứng có cơ sở cho việc sử dụng các loại gạo thực phẩm chức năng.</p>	+ 01 bản tin; + 01 báo cáo tóm tắt; + 01 video clips (tối đa 02 phút) phục vụ thông tin, truyền thông và đào tạo.	Tối đa 12 tháng	Tối đa 30	Khuyến khích có thêm nguồn kinh phí khác	Tiểu ban Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn
78.	Nghiên cứu ảnh hưởng của chất kích hoạt (elicitor) lên sự tích lũy chất biến dưỡng thứ cấp trong	Lê Hồng Giang	Xác định nồng độ chất kích hoạt (elicitor) và thời gian tiếp xúc thích hợp cải thiện hàm lượng chất biến dưỡng thứ cấp trong cây Đinh lăng.	<p>Nội dung 1: Đánh giá ảnh hưởng của nồng độ chất kích hoạt trên sự sinh trưởng và tích lũy chất biến dưỡng thứ cấp ở cây Đinh lăng.</p> <p>Nội dung 2: Đánh giá</p>	Ít nhất 01 bài báo được đăng trên tạp chí thuộc danh mục tạp chí khoa học chuyên ngành được	01 Luận văn tốt nghiệp đại học	Kỹ thuật xử lý chất kích hoạt (elicitor) thích hợp cải thiện hàm lượng chất biến dưỡng thứ cấp trong cây Đinh lăng.	+ 01 bản tin; + 01 báo cáo tóm tắt; + 01 video clips (tối	Tối đa 12 tháng	Tối đa 30	Khuyến khích có thêm nguồn kinh phí khác	Tiểu ban Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn

STT	Tên đề tài	Người đề xuất	Mục tiêu	Nội dung chính	Sản phẩm				Thời gian thực hiện	Nguồn kinh phí (tr.đ)		Hội đồng
					Sản phẩm khoa học	Sản phẩm đào tạo	Sản phẩm ứng dụng	Sản phẩm khác		Từ Trường ĐHCT	Khác	
	cây Đinh lăng (<i>Polyscias fruticosa</i> (L.) Harms)			ảnh hưởng của thời gian tiếp xúc chất kích hoạt trên sự sinh trưởng và tích lũy chất biến dưỡng thứ cấp ở cây Đinh lăng.	Hội đồng chức danh Giáo sư Nhà nước công nhận hoặc được đăng trên tạp chí quốc tế uy tín;			đa 02 phút) phục vụ thông tin, truyền thông và đào tạo.				
79.	Nghiên cứu quy trình nhân giống cây đu đủ (<i>Carica papaya</i> L.) <i>in vitro</i> lưỡng tính	Lê Ngọc Quỳnh	Xây dựng quy trình nhân nhanh giống <i>in vitro</i> cây đu đủ lưỡng tính, sạch bệnh từ nguồn cây giống tốt, triển vọng với hệ số nhân giống cao.	Nội dung 1: Giám định bệnh virus cây đu đủ Nội dung 2: Ảnh hưởng của BA và NAA lên khả năng tạo phôi soma Nội dung 3: Ảnh hưởng của trạng thái môi trường và chất điều hòa sinh trưởng lên sự nảy mầm và phát triển của phôi soma Nội dung 4: Khảo sát điều kiện thuận dưỡng cây con đu đủ <i>in vitro</i>	Ít nhất 01 bài báo được đăng trên tạp chí thuộc danh mục tạp chí khoa học chuyên ngành được Hội đồng chức danh Giáo sư Nhà nước công nhận hoặc được đăng trên tạp chí quốc tế uy tín;	01 Luận văn tốt nghiệp đại học	01 Quy trình nhân giống bằng phương pháp nuôi cấy mô tế bào giúp tạo số lượng lớn cây giống đáp ứng cho sản xuất ở quy mô hợp tác xã.	+ 01 bản tin; + 01 báo cáo tóm tắt; + 01 video clips (tối đa 02 phút) phục vụ thông tin, truyền thông và đào tạo.	Tối đa 12 tháng	Tối đa 30	Khuyến khích có thêm nguồn kinh phí khác	Tiểu ban Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn
80.	Tuyển chọn một số dịch chiết thực vật có khả năng phòng trừ bệnh trên lúa	Nguyễn Chí Cương	Tìm kiếm các nguyên liệu mới từ dịch chiết thực vật, một chiến lược thân thiện với môi trường để quản lý bệnh (bệnh cháy bìa lá do vi khuẩn và đạo	- Thu thập các mẫu thực vật tại các tỉnh ĐBSCL - Trích các mẫu thực vật trong dung môi hữu cơ thu được cao Ethanol	Ít nhất 01 bài báo được đăng trên tạp chí thuộc danh mục tạp chí khoa học	Luận văn tốt nghiệp đại học: 02	Tìm ra loại cao chiết phân đoạn có khả năng phòng trừ bệnh cháy lá lúa, cháy bìa lá lúa trong điều kiện	+ 01 bản tin; + 01 báo cáo tóm tắt; + 01 video	Tối đa 12 tháng	Tối đa 30	Khuyến khích có thêm nguồn kinh phí khác	Tiểu ban Nông nghiệp và Phát triển Nông

STT	Tên đề tài	Người đề xuất	Mục tiêu	Nội dung chính	Sản phẩm				Thời gian thực hiện	Nguồn kinh phí (tr.đ)		Hội đồng
					Sản phẩm khoa học	Sản phẩm đào tạo	Sản phẩm ứng dụng	Sản phẩm khác		Từ Trường ĐHCT	Khác	
	(<i>Xanthomonas oryzae</i> pv. <i>oryzae</i> và <i>Pyricularia oryzae</i>) trong điều kiện phòng thí nghiệm và nhà lưới		ôn do nấm) với việc ngăn ngừa độc tính của hóa chất nông nghiệp trên ruộng lúa ở đồng bằng sông Cửu Long.	<ul style="list-style-type: none"> - Sàng lọc và lựa chọn cao chiết Ethanol có tiềm năng kiểm soát mầm bệnh cháy bìa lá và bệnh đạo ôn trên lúa trong PTN. - Tách phân đoạn cao chiết Ethanol tiềm năng qua dung môi Hexan, Chloroform, Ethyl acetate và nước. - Sàng lọc và lựa chọn phân đoạn cao chiết Ethanol có tiềm năng kiểm soát mầm bệnh cháy bìa lá và đạo ôn trong PTN. - Chọn cao chiết phân đoạn có hiệu quả trong PTN để ứng dụng ra nhà lưới. - Nếu đạt kết quả tốt trong nhà lưới sẽ chia làm hai hướng nghiên cứu tiếp: (1) ứng dụng cao phân đoạn này ra ngoài đồng ruộng; (2) phân lập và xác định cấu trúc hóa học của chất có hiệu quả với mầm bệnh. 	chuyên ngành được Hội đồng chức danh Giáo sư Nhà nước công nhận hoặc được đăng trên tạp chí quốc tế uy tín;		nhà lưới là tiền đề nghiên cứu áp dụng ở đồng ruộng.	clips (tối đa 02 phút) phục vụ thông tin, truyền thông và đào tạo.				thôn
81.	Định lượng vi khuẩn <i>Candidatus</i>	Lê Phước Thanh	- Đánh giá độ nhạy của kỹ thuật Real time PCR trong việc	- Thu mẫu lá và mẫu rễ cam quýt bị bệnh và chưa bị bệnh	Ít nhất 01 bài báo được đăng	Luận văn tốt nghiệp	Khuyến khích có sản phẩm ứng dụng	+ 01 bản tin; + 01 báo	Tối đa 12 tháng	Tối đa 30	Khuyến khích có thêm	Tiểu ban Nông

STT	Tên đề tài	Người đề xuất	Mục tiêu	Nội dung chính	Sản phẩm				Thời gian thực hiện	Nguồn kinh phí (tr.đ)		Hội đồng
					Sản phẩm khoa học	Sản phẩm đào tạo	Sản phẩm ứng dụng	Sản phẩm khác		Từ Trường ĐHCT	Khác	
	Liberibacter asiaticus gây bệnh vàng lá Greening trên cam quýt bằng kỹ thuật Real time PCR		xác định vi khuẩn <i>Candidatus</i> Liberibacter asiaticus gây bệnh vàng lá Greening trên cam quýt ở ĐBSCL so với kỹ thuật PCR truyền thống. - Đánh giá sự hiện diện và nồng độ của vi khuẩn trên lá và rễ cây cam	- Đánh giá độ nhạy của kỹ thuật Real time PCR so với kỹ thuật PCR truyền thống - Đánh giá sự hiện diện và nồng độ của vi khuẩn và trên lá và rễ của các cây cam quýt bị nhiễm bệnh	trên tạp chí thuộc danh mục tạp chí khoa học chuyên ngành được Hội đồng chức danh Giáo sư Nhà nước công nhận hoặc được đăng trên tạp chí quốc tế uy tín;	đại học: 01		cáo tóm tắt; + 01 video clips (tối đa 02 phút) phục vụ thông tin, truyền thông và đào tạo.			nguồn kinh phí khác	ngành và Phát triển Nông thôn
82.	Nghiên cứu tính đối kháng cỏ dại và đánh giá hiệu quả phòng trừ cỏ của một số loài cây sao nhái (<i>Cosmos</i> spp.)	Hồ Lê Thi	Xác định được khả năng ức chế thực vật trong 3 loài sao nhái (<i>Cosmos diversifolius</i> , <i>Cosmos bipinnatus</i> , và <i>Cosmos sulphureus</i>) lên 4 loại cỏ: cỏ lồng vực cạn, cỏ lồng vực nước (<i>Echinochloa crus-galli</i>), cỏ đuôi phụng (<i>Leptochloa chinensis</i>) và cỏ chác (<i>Fimbristylis miliacea</i>).	Nội dung 1: Khảo sát khả năng đối kháng thực vật của dịch chiết MeOH các bộ phận của từng loài sao nhái trên các loài cây thử nghiệm trong điều kiện phòng thí nghiệm. Nội dung 2: Khảo sát khả năng đối kháng thực vật của dịch chiết MeOH từng bộ phận của 1 loài sao nhái cho hiệu quả đối kháng cao nhất ở nội dung 1 trên các loài cây thử nghiệm trong điều kiện phòng thí nghiệm.	Ít nhất 01 bài báo được đăng trên tạp chí thuộc danh mục tạp chí khoa học chuyên ngành được Hội đồng chức danh Giáo sư Nhà nước công nhận hoặc được đăng trên tạp chí quốc tế uy tín;	Luận văn tốt nghiệp đại học: 01	Dịch chiết thực vật có khả năng kiểm soát cỏ dại	+ 01 bản tin; + 01 báo cáo tóm tắt; + 01 video clips (tối đa 02 phút) phục vụ thông tin, truyền thông và đào tạo.	Tối đa 12 tháng	Tối đa 30	Khuyến khích có thêm nguồn kinh phí khác	Tiểu ban Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn

STT	Tên đề tài	Người đề xuất	Mục tiêu	Nội dung chính	Sản phẩm				Thời gian thực hiện	Nguồn kinh phí (tr.đ)		Hội đồng
					Sản phẩm khoa học	Sản phẩm đào tạo	Sản phẩm ứng dụng	Sản phẩm khác		Từ Trường ĐHCT	Khác	
83.	Đánh giá tính thơm, năng suất và phẩm chất các dòng lúa Huyết Ròng Cải Tiến	Trần Hữu Phúc	Đánh giá tính thơm, năng suất và phẩm chất các dòng lúa Huyết Ròng Cải Tiến thế hệ F5.	<p>Nội dung 1: Trồng bộ giống quan sát, đánh giá năng suất theo IRRI (2013) dòng lai Huyết Ròng Cải Tiến thế hệ F5.</p> <p>Nội dung 2: Trồng bộ Hậu Kỳ so sánh năng suất và chất lượng theo IRRI (2013) 12-16 dòng lai Huyết Ròng Cải Tiến.</p> <p>Nội dung 3: Đánh giá gen thơm và gen Waxy 12-16 dòng lai Huyết Ròng Cải Tiến.</p>	<p>Ít nhất 01 bài báo được đăng trên tạp chí thuộc danh mục tạp chí khoa học chuyên ngành được Hội đồng chức danh Giáo sư Nhà nước công nhận hoặc được đăng trên tạp chí quốc tế uy tín;</p>	<p>Luận văn tốt nghiệp đại học: 01</p>	<p>Giống lúa đặc sản (gạo đỏ), sẽ phát triển phục vụ cho các hợp tác xã sản xuất và kinh doanh gạo đặc sản OCOP theo đơn đặt hàng.</p>	<p>+ 01 bản tin; + 01 báo cáo tóm tắt; + 01 video clips (tối đa 02 phút) phục vụ thông tin, truyền thông và đào tạo.</p>	Tối đa 12 tháng	Tối đa 30	Khuyến khích có thêm nguồn kinh phí khác	Tiểu ban Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn
84.	Ứng dụng kết hợp của dưỡng chất Kali và Kẽm cải thiện sự hấp thu nước, sinh trưởng và năng suất bắp (<i>Zea mays</i> L.) trong điều kiện khô hạn	Trần Thị Bích Vân	Tìm ra liều lượng kali và kẽm kết hợp để duy trì sự sinh trưởng và năng suất bắp lai trong điều kiện cây thiếu nước.	<p>Thí nghiệm 1: Ảnh hưởng tần suất tưới và liều lượng kali đến sinh trưởng và năng suất cây bắp lai.</p> <p>Thí nghiệm 2: Ảnh hưởng của dưỡng chất kẽm đến sinh trưởng và năng suất cây bắp lai trong điều kiện khô hạn.</p> <p>Thí nghiệm 3: Ảnh hưởng của dưỡng chất kali và kẽm kết hợp cải thiện sự hấp thu nước, sinh trưởng và năng suất bắp lai</p>	<p>Ít nhất 01 bài báo được đăng trên tạp chí thuộc danh mục tạp chí khoa học chuyên ngành được Hội đồng chức danh Giáo sư Nhà nước công nhận hoặc được đăng trên tạp chí quốc tế uy</p>	<p>Luận văn tốt nghiệp đại học: 02</p>	<p>Liều lượng Kali và kẽm thích hợp cho cây bắp trồng trong điều kiện khô hạn.</p> <p>Kết quả nghiên cứu được chuyển giao cho tổ chức chủ trì, qua đó có thể chuyển giao cho các cơ quan hoặc địa phương có quan tâm.</p>	<p>+ 01 bản tin; + 01 báo cáo tóm tắt; + 01 video clips (tối đa 02 phút) phục vụ thông tin, truyền thông và đào tạo.</p>	Tối đa 12 tháng	Tối đa 30	Khuyến khích có thêm nguồn kinh phí khác	Tiểu ban Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn

STT	Tên đề tài	Người đề xuất	Mục tiêu	Nội dung chính	Sản phẩm				Thời gian thực hiện	Nguồn kinh phí (tr.đ)		Hội đồng
					Sản phẩm khoa học	Sản phẩm đào tạo	Sản phẩm ứng dụng	Sản phẩm khác		Từ Trường ĐHCT	Khác	
				trong điều kiện khô hạn.	tín;							
85.	Nghiên cứu sinh khối và thành phần được tính của nấm hương (<i>Lentinula edodes</i>) nuôi trồng trong điều kiện nuôi cấy chìm.	Bùi Thị Cẩm Hường	<ul style="list-style-type: none"> - Phân lập, định danh nấm hương; - Xác định được môi trường và thời gian chiếu sáng tối ưu để tơ nấm phát triển; - Xác định được môi trường nuôi cấy chìm thích hợp tạo sinh khối và các hợp chất biến dưỡng trong nấm hương cao. 	<p><i>Thí nghiệm 1:</i> Phân lập, định danh nấm hương</p> <p><i>Mục tiêu:</i> Thu được hệ sợi nấm hương thuần làm nguồn nguyên liệu cho các thí nghiệm tiếp theo.</p> <p><i>Thí nghiệm 2:</i> Khảo sát thời gian chiếu sáng thích hợp đến sự phát triển của tơ nấm trên đĩa petri ở môi trường PDA và Mizuno.</p> <p><i>Mục tiêu:</i> xác định được môi trường và thời gian chiếu sáng thích hợp đến sự phát triển của tơ nấm hương, làm tiền đề cho thí nghiệm tiếp theo.</p> <p><i>Thí nghiệm 3:</i> Khảo sát môi trường nuôi cấy chìm thích hợp tạo sinh khối và các hợp chất biến dưỡng trong nấm hương.</p> <p><i>Mục tiêu:</i> xác định được môi trường nuôi cấy chìm thích hợp</p>	<p>Ít nhất 01 bài báo được đăng trên tạp chí thuộc danh mục tạp chí khoa học chuyên ngành được Hội đồng chức danh Giáo sư Nhà nước công nhận hoặc được đăng trên tạp chí quốc tế uy tín;</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Luận văn tốt nghiệp đại học: 01 - Luận văn tốt nghiệp cao học: 01 	<ul style="list-style-type: none"> + Quy trình nuôi cấy chìm nấm hương có hoạt tính sinh học cao sẽ bổ sung vào giáo trình/bài giảng học phần Nấm ăn và Nấm được liệu cho sinh viên và học viên các ngành có liên quan thuộc lĩnh vực Nông nghiệp hoặc chuyển giao cho các cơ quan hoặc địa phương có quan tâm. + Quy trình nuôi cấy chìm nấm hương có sinh khối và hoạt tính sinh học cao. 	<ul style="list-style-type: none"> + 01 bản tin; + 01 báo cáo tóm tắt; + 01 video clips (tối đa 02 phút) phục vụ thông tin, truyền thông và đào tạo. 	Tối đa 12 tháng	Tối đa 30	Khuyến khích có thêm nguồn kinh phí khác	Tiểu ban Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn

STT	Tên đề tài	Người đề xuất	Mục tiêu	Nội dung chính	Sản phẩm				Thời gian thực hiện	Nguồn kinh phí (tr.đ)		Hội đồng
					Sản phẩm khoa học	Sản phẩm đào tạo	Sản phẩm ứng dụng	Sản phẩm khác		Từ Trường ĐHCT	Khác	
				<p>tạo sinh khối và các hợp chất biến dưỡng trong nấm hương cao.</p> <p><i>Thí nghiệm 4:</i> Nuôi trồng Nấm quả thể.</p> <p><i>Mục tiêu:</i> Thu nhận sinh khối và khảo sát các thành phần biến dưỡng trong quả thể nấm hương để so sánh với điều kiện nuôi cấy chìm.</p>								
86.	<p>Nghiên cứu nhân giống và trồng nấm bào ngư xám (<i>Pleurotus sajor-caju</i>.) tại Thành phố Cần Thơ.</p>	Nguyễn Hồng Huế	<p>- Xác định điều kiện môi trường tối ưu cho nuôi cấy meo giống nấm <i>Pleurotus sajor-caju</i> cấp I và cấp II.</p> <p>- Đánh giá ảnh hưởng của các loại hoá chất trong trị bệnh mốc xanh và phần trăm ức chế sự phát triển của <i>Trichoderma</i> trong điều kiện in vitro;</p> <p>- Xác định hiệu quả của việc kết hợp các loại chất nền khác nhau lên sinh trưởng và năng suất nấm <i>Pleurotus sajor-caju</i>.</p>	<p>Nội dung 1: Khảo sát ảnh hưởng của môi trường nuôi cấy đến quá trình nhân giống cấp I và cấp II.</p> <p>Thí nghiệm 1: Khảo sát ảnh hưởng của môi trường nuôi cấy đến sự sinh trưởng của giống cấp I</p> <p>Thí nghiệm 2: Khảo sát ảnh hưởng của môi trường dinh dưỡng đến quá trình nhân giống cấp II.</p> <p>Nội dung 2: Quản lý meo nấm <i>Pleurotus sajor-caju</i> bị nhiễm nấm <i>Trichoderma</i> bằng hoá chất.</p> <p>Kế thừa sản phẩm từ Nội dung 1 tiến hành</p>	<p>Ít nhất 01 bài báo được đăng trên tạp chí thuộc danh mục tạp chí khoa học chuyên ngành được Hội đồng chức danh Giáo sư Nhà nước công nhận hoặc được đăng trên tạp chí quốc tế uy tín;</p>	<p>Luận văn tốt nghiệp đại học: 01</p>	<p>Giống và môi trường nuôi cấy giống nấm bào ngư xám chất lượng; nguồn cơ chất nền trong trồng nấm thích hợp nhất cho sinh trưởng và năng suất nấm và phương pháp hiệu quả trị bệnh mốc xanh do nấm <i>Trichoderma</i> gây ra trên phôi nấm.</p>	<p>+ 01 bản tin;</p> <p>+ 01 báo cáo tóm tắt;</p> <p>+ 01 video clips (tối đa 02 phút) phục vụ thông tin, truyền thông và đào tạo.</p>	<p>Tối đa 12 tháng</p>	<p>Tối đa 30</p>	<p>Khuyến khích có thêm nguồn kinh phí khác</p>	<p>Tiểu ban Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn</p>

STT	Tên đề tài	Người đề xuất	Mục tiêu	Nội dung chính	Sản phẩm				Thời gian thực hiện	Nguồn kinh phí (tr.đ)		Hội đồng
					Sản phẩm khoa học	Sản phẩm đào tạo	Sản phẩm ứng dụng	Sản phẩm khác		Từ Trường ĐHTC	Khác	
				<p>thí nghiệm Ảnh hưởng của các loại hóa chất khác nhau đến sự phát triển của sợi nấm <i>Pleurotus sajor-caju</i> và phần trăm ức chế sự phát triển của <i>Trichoderma</i> trong điều kiện in vitro.</p> <p>Nội dung 3: Khảo sát ảnh hưởng của sự kết hợp các loại chất nền khác nhau lên sinh trưởng và năng suất nấm <i>Pleurotus sajor-caju</i>.</p>								
87.	Nghiên cứu trồng dưa leo trình sinh bằng phương pháp thủy canh tĩnh (non-circulating hydroponic) trong điều kiện nhà màng ở Cần Thơ	Phan Ngọc Nhí	<p>- Xác định giống dưa leo trình sinh phù hợp trồng bằng phương pháp thủy canh tĩnh trong điều kiện nhà màng ở Cần Thơ.</p> <p>- Xác định công thức dung dịch dinh dưỡng phù hợp cho sinh trưởng và năng suất dưa leo trình sinh trồng bằng phương pháp thủy canh tĩnh</p>	<p>- Nội dung 1: Xác định giống dưa leo trình sinh phù hợp với phương pháp thủy canh tĩnh trồng trong nhà màng.</p> <p>Bố trí thí nghiệm trong điều kiện nhà màng để đánh giá sinh trưởng, năng suất và chất lượng một số giống dưa leo trình sinh trồng bằng phương pháp thủy canh tĩnh (Non-circulating hydroponic).</p> <p>- Nội dung 2: Xác</p>	Ít nhất 01 bài báo được đăng trên tạp chí thuộc danh mục tạp chí khoa học chuyên ngành được Hội đồng chức danh Giáo sư Nhà nước công nhận hoặc được đăng trên tạp chí quốc tế uy tín;	Luận văn tốt nghiệp đại học: 01	Các giống dưa leo trình sinh tiềm năng, dung dịch dinh dưỡng phù hợp và phương pháp trồng thủy canh đơn giản có thể được giới thiệu, chuyển giao đến các cơ sở sản xuất kinh doanh hoặc ứng dụng vào các mô hình nông nghiệp đô thị.	+ 01 bản tin; + 01 báo cáo tóm tắt; + 01 video clips (tối đa 02 phút) phục vụ thông tin, truyền thông và đào tạo.	Tối đa 12 tháng	Tối đa 30	Khuyến khích có thêm nguồn kinh phí khác	Tiểu ban Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn

STT	Tên đề tài	Người đề xuất	Mục tiêu	Nội dung chính	Sản phẩm				Thời gian thực hiện	Nguồn kinh phí (tr.đ)		Hội đồng
					Sản phẩm khoa học	Sản phẩm đào tạo	Sản phẩm ứng dụng	Sản phẩm khác		Từ Trường ĐHCT	Khác	
				<p>định công thức dung dịch dinh dưỡng thủy canh phù hợp cho dưa leo trình sinh.</p> <p>Kế thừa kết quả chọn lọc được giống dưa leo trình sinh phù hợp ở nội dung 1, tiếp tục bố trí thí nghiệm để xác định công thức dung dịch dinh dưỡng phù hợp cho sinh trưởng và năng suất dưa leo.</p>								
88.	Ứng dụng vi khuẩn quang dưỡng không lưu huỳnh màu tía cố định đạm, hòa tan lân cho cải thiện sức khỏe đất trồng khóm vụ tơ và vụ gốc	Trần Ngọc Hữu	<p>Cải thiện sinh trưởng, năng suất khóm vụ tơ và vụ gốc khi ứng dụng vi khuẩn PNSB và phân hữu cơ trong canh tác.</p> <p>Cải thiện sức khỏe đất liếp trồng khóm vụ tơ và vụ gốc.</p>	<p>Nội dung 1: Chọn vườn canh tác khóm có độ phì nhiêu đất thấp (Dựa vào kết quả phân tích đất từ đề tài cấp sơ sở, mã số T2021-101 – Chủ nhiệm: Trần Ngọc Hữu)</p> <p>Nội dung 2: Bố trí thí nghiệm bổ sung vi khuẩn PNSB và phân hữu cơ trong canh tác cây khóm vụ tơ và khóm vụ gốc tại Hậu Giang.</p> <p>Nội dung 3: Thu mẫu đất cuối vụ, phân tích, đánh giá khả năng cải thiện sức khỏe đất của vi khuẩn PNSB dựa</p>	Ít nhất 01 bài báo được đăng trên tạp chí thuộc danh mục tạp chí khoa học chuyên ngành được Hội đồng chức danh Giáo sư Nhà nước công nhận hoặc được đăng trên tạp chí quốc tế uy tín;	Luận văn tốt nghiệp đại học: 01	Quy trình canh tác khóm vụ tơ và khóm vụ gốc ứng dụng vi khuẩn PNSB cho nâng cao năng suất và chất lượng đất.	+ 01 bản tin; + 01 báo cáo tóm tắt; + 01 video clips (tối đa 02 phút) phục vụ thông tin, truyền thông và đào tạo.	Tối đa 12 tháng	Tối đa 30	Khuyến khích có thêm nguồn kinh phí khác	Tiểu ban Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn

STT	Tên đề tài	Người đề xuất	Mục tiêu	Nội dung chính	Sản phẩm				Thời gian thực hiện	Nguồn kinh phí (tr.đ)		Hội đồng
					Sản phẩm khoa học	Sản phẩm đào tạo	Sản phẩm ứng dụng	Sản phẩm khác		Từ Trường ĐHCT	Khác	
				vào các chỉ số đặc tính đất và chỉ thị chất lượng đất (SQI).								
89.	Đặc điểm sinh học và sự ổn định đặc tính không hạt của hạnh (Citrus micocarpa (Hassk.) Bunge) không hạt được phát hiện tại Thoại Sơn, An Giang	Nguyễn Bá Phú	<ul style="list-style-type: none"> - Mô tả, ghi nhận các đặc tính hình thái thực vật của cây Hạnh không hạt. - Mô tả, ghi nhận các đặc điểm sinh học liên quan đến đặc tính không hạt của cây Hạnh không hạt. - Đánh giá sự ổn định đặc tính không hạt ở thế hệ nhân giống tiếp theo. 	<p>Nội dung 1: Đặc tính hình thái thực vật</p> <p>Phương pháp khảo sát được tham khảo theo mô tả cho cây cam quýt của IPGRI (1999).</p> <p>Nội dung 2: Đặc điểm sinh học liên quan đến đặc tính không hạt</p> <ul style="list-style-type: none"> - Khảo sát mức độ bội thể - Khảo sát đặc điểm hạt phấn: nhuộm với aceto-carmin 5% cho nảy mầm trong dung dịch nhân tạo - Khảo sát tiêu noãn lúc hoa nở - Khảo sát sự hiện diện của ống phấn trong bầu noãn <p>Nội dung 3: Sự ổn định của đặc tính không hạt</p> <p>Khảo sát số hạt ở thế hệ nhân giống thứ nhất</p>	Ít nhất 01 bài báo được đăng trên tạp chí thuộc danh mục tạp chí khoa học chuyên ngành được Hội đồng chức danh Giáo sư Nhà nước công nhận hoặc được đăng trên tạp chí quốc tế uy tín;	Khuyến khích có sản phẩm đào tạo	Bước đầu cung cấp thông tin về cá thể Hạnh không hạt được phát hiện tại huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang; Đặc tính hình thái của cây: thân cành, lá, hoa và trái và so sánh với cây Hạnh có hạt; Các đặc điểm sinh học liên quan đến đặc tính không hạt trên cá thể Hạnh này; Sự ổn định về số hạt ở các cá thể đời con tạo tiền đề cho các nghiên cứu sau này về Hạnh không hạt. Từ các kết quả trên là cơ sở khoa học để sớm đưa giống cây mới vào sản xuất.	+ 01 bản tin; + 01 báo cáo tóm tắt; + 01 video clips (tối đa 02 phút) phục vụ thông tin, truyền thông và đào tạo.	Tối đa 12 tháng	Tối đa 30	Khuyến khích có thêm nguồn kinh phí khác	Tiêu ban Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn

STT	Tên đề tài	Người đề xuất	Mục tiêu	Nội dung chính	Sản phẩm				Thời gian thực hiện	Nguồn kinh phí (tr.đ)		Hội đồng
					Sản phẩm khoa học	Sản phẩm đào tạo	Sản phẩm ứng dụng	Sản phẩm khác		Từ Trường ĐHCT	Khác	
90.	Khả năng chống hạn, mặn của Cam Đường (<i>Limnocitrus littoralis</i> (Mid.) Sw.)	Nguyễn Quốc Sĩ	Xác định được khả năng chống chịu hạn, mặn của cam Đường <i>Limnocitrus littoralis</i> (Mid.) Sw., từ đó có thể ứng dụng vào thực tế sản xuất cam quýt ở đồng bằng sông Cửu Long.	<p>Gồm 2 giai đoạn:</p> <p><i>Giai đoạn 1:</i> Đánh giá khả năng chống chịu hạn, mặn của cam Đường nhằm kiểm tra (có hoặc không) khả năng chống chịu hạn, mặn của cam Đường. Gồm 2 thí nghiệm độc lập.</p> <p>Thí nghiệm 1: Đánh giá khả năng chịu hạn so với các giống cam quýt chịu hạn tốt và nhạy cảm với hạn.</p> <p>Thí nghiệm 2: Đánh giá khả năng chịu hạn so với các giống cam quýt chịu mặn tốt và nhạy cảm với mặn ở nồng độ cơ bản 50 mM NaCl.</p> <p><i>Giai đoạn 2:</i> Đánh giá mức độ chống chịu hạn, mặn của cam Đường nhằm xác định mức độ chống chịu hạn, mặn của cam Đường. Gồm 2 thí nghiệm độc lập.</p> <p>Thí nghiệm 3: Đánh giá mức độ chống chịu hạn của cam Đường thông qua cho</p>	Ít nhất 01 bài báo được đăng trên tạp chí thuộc danh mục tạp chí khoa học chuyên ngành được Hội đồng chức danh Giáo sư Nhà nước công nhận hoặc được đăng trên tạp chí quốc tế uy tín;	Khuyến khích có sản phẩm đào tạo	Giống cây cam Đường có khả năng chịu hạn và mặn tốt, từ đó có thể phát triển giống cây này theo hướng làm gốc ghép cho cây cam quýt trồng được ở các khu vực trồng cây cam quýt bị tác động của xâm nhập mặn hoặc có thể ở các khu vực đất giồng các ven biển của Đồng bằng sông Cửu Long.	+ 01 bản tin; + 01 báo cáo tóm tắt; + 01 video clips (tối đa 02 phút) phục vụ thông tin, truyền thông và đào tạo.	Tối đa 12 tháng	Tối đa 30	Khuyến khích có thêm nguồn kinh phí khác	Tiểu ban Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn

STT	Tên đề tài	Người đề xuất	Mục tiêu	Nội dung chính	Sản phẩm				Thời gian thực hiện	Nguồn kinh phí (tr.đ)		Hội đồng
					Sản phẩm khoa học	Sản phẩm đào tạo	Sản phẩm ứng dụng	Sản phẩm khác		Từ Trường ĐHCT	Khác	
				<p>cây cam Đường phục hồi sau các mức khô hạn từ kết quả ở giai đoạn 1.</p> <p>Thí nghiệm 4: Đánh giá mức độ chống chịu mặn của cam Đường. Từ kết quả giai đoạn 1, tiến hành đánh giá các mức độ chống chịu mặn của cam Đường ở các nồng độ NaCl khác nhau để xác định nồng độ NaCl tối đa cam Đường có thể chịu đựng được.</p>								
91.	Hiệu quả phòng trừ tuyến trùng gây hại cây cam quýt của một số biện pháp thân thiện với môi trường đất	Lê Thị Tú Anh	Xác định độ hữu hiệu phòng trừ tuyến trùng ký sinh (có kim) gây hại cam quýt của một số biện pháp canh tác thân thiện với môi trường đất như: Dung dịch có tính kiềm, dịch trích thực vật, nấm đối kháng.	<p>Gồm 2 giai đoạn:</p> <p>- <i>Giai đoạn 1</i>: Trong phòng thí nghiệm</p> <p>Thực hiện các thí nghiệm khảo sát ảnh hưởng của dung dịch kiềm và dịch trích thực vật đến tuyến trùng trong môi trường nước ở điều kiện phòng thí nghiệm.</p> <p>- <i>Giai đoạn 2</i>: Trồng trong chậu</p> <p>Từ kết quả khảo sát ở giai đoạn 1, tiến hành bố trí thí nghiệm</p>	Ít nhất 01 bài báo được đăng trên tạp chí thuộc danh mục tạp chí khoa học chuyên ngành được Hội đồng chức danh Giáo sư Nhà nước công nhận hoặc được đăng trên tạp chí quốc tế uy tín;	Khuyến khích có sản phẩm đào tạo	Dự kiến xác định biện pháp thân thiện với môi trường phòng trừ tuyến trùng gây hại cam quýt hiệu quả, không ảnh hưởng đến sinh trưởng của cây cam quýt.	+ 01 bản tin; + 01 báo cáo tóm tắt; + 01 video clips (tối đa 02 phút) phục vụ thông tin, truyền thông và đào tạo.	Tối đa 12 tháng	Tối đa 30	Khuyến khích có thêm nguồn kinh phí khác	Tiểu ban Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn

STT	Tên đề tài	Người đề xuất	Mục tiêu	Nội dung chính	Sản phẩm				Thời gian thực hiện	Nguồn kinh phí (tr.đ)		Hội đồng
					Sản phẩm khoa học	Sản phẩm đào tạo	Sản phẩm ứng dụng	Sản phẩm khác		Từ Trường ĐHCT	Khác	
				trong chậu, khảo sát ảnh hưởng của các biện pháp đến sinh trưởng và tuyển trùng trong vùng rễ cây chanh Tàu (<i>Citrus limonia</i> L.) trồng trong chậu.								
92.	Phân lập, tuyển chọn, định danh vi khuẩn quang dưỡng không lưu huỳnh màu tía có khả năng hòa tan kẽm từ đất phèn canh tác lúa	Lê Thị Mỹ Thu	<p>Tìm dòng vi khuẩn quang dưỡng không lưu huỳnh màu tía có khả năng hòa tan kẽm từ đất phèn canh tác lúa.</p> <p>Đánh giá hiệu quả của dòng vi khuẩn quang dưỡng không lưu huỳnh màu tía trong cung cấp kẽm cho cây lúa.</p>	<p>Nội dung 1: Phân lập, tuyển chọn và định danh vi khuẩn quang dưỡng không lưu huỳnh màu tía có khả năng hòa tan kẽm từ đất phèn canh tác lúa</p> <p>Nội dung 2: Đánh giá tính độc của vi khuẩn quang dưỡng không lưu huỳnh màu tía có khả năng hòa tan kẽm đến khả năng nảy mầm của hạt lúa</p> <p>Nội dung 3: Đánh giá hiệu quả của các dòng vi khuẩn quang dưỡng không lưu huỳnh màu tía trong cung cấp Zn cho cây lúa</p>	Bài báo khoa học đăng trên tạp chí quốc tế uy tín: 01 bài Q4	Luận văn tốt nghiệp đại học: 01	Chế phẩm vi sinh dạng lỏng có mật số 1×10^8 cells/mL, áp dụng trên đất phèn ở ĐBSCL và có tiềm năng thương mại hóa.	+ 01 bản tin; + 01 báo cáo tóm tắt; + 01 video clips (tối đa 02 phút) phục vụ thông tin, truyền thông và đào tạo.	Tối đa 12 tháng	Tối đa 30	Khuyến khích có thêm nguồn kinh phí khác	Tiểu ban Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn
93.	Ảnh hưởng của phụ phẩm mít được tăng cường hàm lượng	Nguyễn Minh Thư	Nhằm đánh giá khả năng sinh trưởng của dê Boer lai khi sử dụng phụ phẩm mít được tăng cường hàm lượng protein từ nấm	Thí nghiệm đánh giá khả năng sinh trưởng của dê Boer lai khi sử dụng phụ phẩm mít được tăng cường hàm lượng protein từ nấm	Ít nhất 01 bài báo được đăng trên tạp chí thuộc danh mục tạp chí	01 luận văn tốt nghiệp đại học	Quy trình chế biến phụ phẩm mít để tăng cường hàm lượng protein từ nấm men và	+ 01 bản tin; + 01 báo cáo tóm tắt;	Tối đa 12 tháng	Tối đa 30	Khuyến khích có thêm nguồn kinh phí	Tiểu ban Nông nghiệp và Phát triển

STT	Tên đề tài	Người đề xuất	Mục tiêu	Nội dung chính	Sản phẩm				Thời gian thực hiện	Nguồn kinh phí (tr.đ)		Hội đồng
					Sản phẩm khoa học	Sản phẩm đào tạo	Sản phẩm ứng dụng	Sản phẩm khác		Từ Trường ĐHCT	Khác	
	protein từ nấm men (<i>Saccharomyces cerevisiae</i>) lên khả năng sinh trưởng của dê Boer lai		men (<i>Saccharomyces cerevisiae</i>).	men	khoa học chuyên ngành được Hội đồng chức danh Giáo sư Nhà nước công nhận hoặc được đăng trên tạp chí quốc tế uy tín;		khả năng sinh trưởng của dê Boer lai	+ 01 video clips (tối đa 02 phút) phục vụ thông tin, truyền thông và đào tạo.			khác	Nông thôn
94.	Nghiên cứu khả năng sinh trưởng, thành phần hóa học và hoạt tính sinh học của cây Gáo Vàng (<i>Toxocarpus villosus</i>) làm thức ăn bổ sung cho gia súc - gia cầm	Nguyễn Thị Tuyết Nhung	Nhằm nghiên cứu ảnh hưởng của công thức phân bón và thời điểm thu hoạch đến khả năng sinh trưởng, thành phần hóa học và hoạt tính sinh học của cây Gáo Vàng làm thức ăn cho gia súc - gia cầm.	Nội dung 1: Ảnh hưởng của công thức phân bón và thời điểm thu hoạch đến sinh trưởng và năng suất của cây Gáo Vàng trong điều kiện nhà lưới. Nội dung 2: Ảnh hưởng của công thức phân bón và thời điểm thu hoạch đến thành phần hoá học và hoạt tính sinh học của cây Gáo Vàng	Ít nhất 01 bài báo được đăng trên tạp chí thuộc danh mục tạp chí khoa học chuyên ngành được Hội đồng chức danh Giáo sư Nhà nước công nhận hoặc được đăng trên tạp chí quốc tế uy tín;	01 luận văn tốt nghiệp đại học	Dữ liệu về thành phần hóa học, hoạt tính sinh học và khả năng phát triển của cây Gáo Vàng	+ 01 bản tin; + 01 báo cáo tóm tắt; + 01 video clips (tối đa 02 phút) phục vụ thông tin, truyền thông và đào tạo.	Tối đa 12 tháng	Tối đa 30	Khuyến khích có thêm nguồn kinh phí khác	Tiểu ban Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn
95.	Ảnh hưởng của bổ sung dầu dừa và axit lauric trong khẩu	Hồ Thiệu Khôi	Xác định ảnh hưởng của bổ sung dầu dừa và axit lauric lên số lượng protozoa và vi khuẩn tiêu hóa xơ, thể	- Khảo sát ảnh hưởng của các mức độ bổ sung axit lauric lên thể tích khí và tỷ lệ tiêu hóa dưỡng chất	Ít nhất 01 bài báo được đăng trên tạp chí thuộc danh	01 luận văn tốt nghiệp đại học	- Mức bổ sung axit lauric phù hợp nhằm làm giảm phát thải khí mêtan và	+ 01 bản tin; + 01 báo cáo tóm tắt;	Tối đa 12 tháng	Tối đa 30	Khuyến khích có thêm nguồn kinh phí	Tiểu ban Nông nghiệp và Phát

STT	Tên đề tài	Người đề xuất	Mục tiêu	Nội dung chính	Sản phẩm				Thời gian thực hiện	Nguồn kinh phí (tr.đ)		Hội đồng
					Sản phẩm khoa học	Sản phẩm đào tạo	Sản phẩm ứng dụng	Sản phẩm khác		Từ Trường ĐHCT	Khác	
	phần lên hệ vi sinh vật dạ cỏ, thể tích khí, hàm lượng khí mêtan và tỷ lệ tiêu hoá đường chất của dê trong điều kiện <i>in vitro</i> .		tích khí, hàm lượng khí mêtan trong dịch dạ cỏ dê và tỷ lệ tiêu hoá đường chất trong điều kiện <i>in vitro</i> .	của khẩu phần thí nghiệm trong điều kiện <i>in vitro</i> . - So sánh ảnh hưởng của bổ sung dầu dừa và axit lauric trong khẩu phần lên số lượng protozoa, vi khuẩn tiêu hóa xơ, hàm lượng khí mêtan và tỷ lệ tiêu hóa đường chất của khẩu phần thí nghiệm trong điều kiện <i>in vitro</i> .	mục tạp chí khoa học chuyên ngành được Hội đồng chức danh Giáo sư Nhà nước công nhận hoặc được đăng trên tạp chí quốc tế uy tín;		đảm bảo tiêu hoá đường chất trên dê. - Xác định được ảnh hưởng của dầu dừa và axit lauric trên hệ vi sinh vật dạ cỏ dê.	+ 01 video clips (tối đa 02 phút) phục vụ thông tin, truyền thông và đào tạo.			khác	triển Nông thôn
96.	Khảo sát ảnh hưởng của việc bổ sung bã cà phê ủ với <i>Pseudomonas Putida</i> lên tỷ lệ sinh khí ở dạ cỏ, khí methane, thành phần acid béo bay hơi, tỷ lệ tiêu hóa và khả năng chống gốc tự do trong điều kiện <i>in vitro</i>	Ngô Thị Minh Sương	Nhằm tìm ra tỷ lệ bổ sung bã cà phê đã ủ với <i>Pseudomonas Putida</i> thích hợp mang lại tỷ lệ sinh khí ở dạ cỏ, khí methane, thành phần acid béo bay hơi, tỷ lệ tiêu hóa và khả năng chống oxy hóa tốt trong điều kiện <i>in vitro</i> .	Khảo sát thành phần dưỡng chất của các bã các loại cà phê được tiêu thụ trên địa bàn quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ Phân tích, đánh giá giá trị dinh dưỡng của bã các loại cà phê khác nhau được ủ với <i>Pseudomonas Putida</i> Tiến hành thí nghiệm <i>in vitro</i> với việc bổ sung bã các loại cà phê khác nhau được ủ với <i>Pseudomonas Putida</i> . Xác định lượng khí sinh ra lúc 3, 6, 9, 12,	Ít nhất 01 bài báo được đăng trên tạp chí thuộc danh mục tạp chí khoa học chuyên ngành được Hội đồng chức danh Giáo sư Nhà nước công nhận hoặc được đăng trên tạp chí quốc tế uy tín;	01 luận văn tốt nghiệp đại học	Sản phẩm dự kiến là cơ sở để bổ sung bã cà phê ủ với <i>Pseudomonas Putida</i> phù hợp trong khẩu phần dê thịt.	+ 01 bản tin; + 01 báo cáo tóm tắt; + 01 video clips (tối đa 02 phút) phục vụ thông tin, truyền thông và đào tạo.	Tối đa 12 tháng	Tối đa 30	Khuyến khích có thêm nguồn kinh phí khác	Tiểu ban Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn

STT	Tên đề tài	Người đề xuất	Mục tiêu	Nội dung chính	Sản phẩm				Thời gian thực hiện	Nguồn kinh phí (tr.đ)		Hội đồng
					Sản phẩm khoa học	Sản phẩm đào tạo	Sản phẩm ứng dụng	Sản phẩm khác		Từ Trường ĐHCT	Khác	
				<p>24, 48, 72 và 96h sau khi ủ với dịch dạ cỏ. Lúc 24h, xác định lượng khí methane sinh ra, thành phần acid béo bay hơi, khả năng kháng gốc tự do của dịch dạ cỏ.</p> <p>Tiến hành thí nghiệm tiêu hóa 3 bước đối với bã các loại cà phê khác nhau được ủ với <i>Pseudomonas Putida</i>.</p>								
97.	Khảo sát sự hiện diện của các gen đề kháng kháng kháng sinh trên vi khuẩn <i>Escherichia coli</i> được phân lập từ chó nuôi tại Thành phố Cần Thơ	Nguyễn Vĩnh Trung	<ul style="list-style-type: none"> - Xác định tỷ lệ phân lập vi khuẩn <i>E. coli</i> trên chó nuôi tại Thành phố Cần Thơ. - Xác định tính nhạy cảm của các vi khuẩn <i>E. coli</i> này với một số loại kháng sinh - Xác định sự hiện diện của các gen kháng kháng sinh trên vi khuẩn <i>E. coli</i> phân lập từ chó 	<ul style="list-style-type: none"> - Phân lập vi khuẩn <i>E. coli</i> trên chó nuôi tại Thành phố Cần Thơ - Xác định tính nhạy cảm của vi khuẩn <i>E. coli</i> đối với kháng sinh - Xác định một số gen kháng kháng sinh của vi khuẩn <i>E. coli</i> phân lập từ chó nuôi 	Ít nhất 01 bài báo được đăng trên tạp chí thuộc danh mục tạp chí khoa học chuyên ngành được Hội đồng chức danh Giáo sư Nhà nước công nhận hoặc được đăng trên tạp chí quốc tế uy tín;	Khuyến khích có sản phẩm đào tạo	Khuyến khích có sản phẩm ứng dụng	+ 01 bản tin; + 01 báo cáo tóm tắt; + 01 video clips (tối đa 02 phút) phục vụ thông tin, truyền thông và đào tạo.	Tối đa 12 tháng	Tối đa 30	Khuyến khích có thêm nguồn kinh phí khác	Tiểu ban Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn
98.	Khảo sát một số đặc điểm dịch tễ	Trần Duy Khang	<ul style="list-style-type: none"> - Xác định tình hình Chăn nuôi – Thú y và tình hình bệnh lở 	<ul style="list-style-type: none"> - Khảo sát tình hình Chăn nuôi – Thú y và tình hình bệnh lở 	Ít nhất 01 bài báo được đăng	- Luận văn tốt nghiệp	- Số liệu về tình hình Chăn nuôi – Thú y	+ 01 bản tin; + 01 báo	Tối đa 12 tháng	Tối đa 30	Khuyến khích có thêm	Tiểu ban Nông

STT	Tên đề tài	Người đề xuất	Mục tiêu	Nội dung chính	Sản phẩm				Thời gian thực hiện	Nguồn kinh phí (tr.đ)		Hội đồng
					Sản phẩm khoa học	Sản phẩm đào tạo	Sản phẩm ứng dụng	Sản phẩm khác		Từ Trường ĐHTC	Khác	
	của bệnh lở mồm long móng trên bò tại tỉnh Sóc Trăng		mồm long móng tại tỉnh Sóc Trăng. - Xác định sự hiện diện virus gây bệnh lở mồm long móng trên bò tại một số huyện thuộc tỉnh Sóc Trăng. Xác định các yếu tố nguy cơ của bệnh lở mồm long móng trên bò tại một số huyện thuộc tỉnh Sóc Trăng.	mồm long móng tại tỉnh Sóc Trăng. - Khảo sát sự lưu hành virus gây bệnh lở mồm long móng trên bò tại một số huyện thuộc tỉnh Sóc Trăng bằng kỹ thuật RT-PCR. - Khảo sát một số yếu tố nguy cơ gây bệnh lở mồm long móng trên bò tại một số huyện thuộc tỉnh Sóc Trăng	trên tạp chí thuộc danh mục tạp chí khoa học chuyên ngành được Hội đồng chức danh Giáo sư Nhà nước công nhận hoặc được đăng trên tạp chí quốc tế uy tín;	cao học: hỗ trợ 1 (có quyết định phân giao đề tài đúng định hướng nghiên cứu) - Luận văn tốt nghiệp đại học: 2	và bệnh lở mồm long móng trên bò tại một số huyện thuộc tỉnh Sóc Trăng. - Kết quả về một số yếu tố nguy cơ gây bệnh lở mồm long móng trên bò làm cơ sở cho việc lựa chọn giải pháp phòng chống bệnh lở mồm long móng trên bò tại tỉnh Sóc Trăng.	cáo tóm tắt; + 01 video clips (tối đa 02 phút) phục vụ thông tin, truyền thông và đào tạo.		nguồn kinh phí khác	ngành và Phát triển Nông thôn	
99.	Khảo sát tình hình nhiễm và phân tích đặc điểm di truyền của virus gây bệnh Viêm da nổi cục trên bò tại Đồng bằng sông Cửu Long	Nguyễn Trần Phước Chiến	- Xác định tỷ lệ nhiễm bệnh viêm da nổi cục trên bò tại Đồng bằng sông Cửu Long; -Xác định đặc điểm dịch tễ và một số đặc điểm bệnh lý của virus gây bệnh viêm da nổi cục; -Xác định các yếu tố nguy cơ liên quan đến lan truyền và lưu hành bệnh; -Đánh giá và phân tích đặc điểm di	- Nội dung 1: Khảo sát tình hình chăn nuôi và phân bố dịch bệnh viêm da nổi cục trên bò tại Đồng bằng sông Cửu Long giai đoạn 2021-2023 - Khảo sát sự lưu hành và đặc điểm bệnh lý của virus gây bệnh viêm da nổi cục trên bò - Xác định các yếu tố nguy cơ và đặc điểm di truyền của virus gây bệnh viêm da nổi	Ít nhất 01 bài báo được đăng trên tạp chí thuộc danh mục tạp chí khoa học chuyên ngành được Hội đồng chức danh Giáo sư Nhà nước công nhận hoặc được đăng trên tạp chí	Luận văn tốt nghiệp đại học: 02	Kết quả nghiên cứu là tư liệu khoa học, là nguồn tham khảo cho các nghiên cứu kế tiếp và chuyên sâu trong lĩnh vực bệnh vật nuôi.	+ 01 bản tin; + 01 báo cáo tóm tắt; + 01 video clips (tối đa 02 phút) phục vụ thông tin, truyền thông và đào tạo.	Tối đa 12 tháng	Tối đa 30	Khuyến khích có thêm nguồn kinh phí khác	Tiểu ban Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn

STT	Tên đề tài	Người đề xuất	Mục tiêu	Nội dung chính	Sản phẩm				Thời gian thực hiện	Nguồn kinh phí (tr.đ)		Hội đồng
					Sản phẩm khoa học	Sản phẩm đào tạo	Sản phẩm ứng dụng	Sản phẩm khác		Từ Trường ĐHCT	Khác	
			truyền của virus viêm da nổi cục trên bò;	cục trên bò	quốc tế uy tín;							
100.	Xác định sự lưu hành của một số chủng vi khuẩn và virus gây bệnh đường hô hấp trên dê tại Thành phố Cần Thơ	Nguyễn Khánh Thuận	<p>- Xác định sự lưu hành của một số chủng vi khuẩn và virus phổ biến gây bệnh đường hô hấp trên dê tại TP. Cần Thơ.</p> <p>- Xác định sự nhạy cảm đối với kháng sinh và sự hiện diện của gene mã hoá sự đề kháng kháng sinh trên các chủng vi khuẩn phân lập được.</p> <p>- Xây dựng phác đồ phòng, trị bệnh đường hô hấp trên dê nuôi tại TP. Cần Thơ.</p>	<p>- <i>Nội dung 1:</i> Khảo sát tỷ lệ lưu hành của vi khuẩn (<i>Pasteurella</i>, <i>Staphylococcus</i>, <i>E. coli</i>) và virus (Parainfluenza type 3, CAE virus) trên đường hô hấp của dê.</p> <p>- <i>Nội dung 2:</i> Khảo sát sự nhạy cảm đối với kháng sinh và sự hiện diện của một số gene mã hoá đề kháng kháng sinh trên vi khuẩn phân lập được.</p> <p>- <i>Nội dung 3:</i> Đánh giá hiệu quả phác đồ phòng, trị bệnh đường hô hấp trên dê.</p>	Ít nhất 01 bài báo được đăng trên tạp chí thuộc danh mục tạp chí khoa học chuyên ngành được Hội đồng chức danh Giáo sư Nhà nước công nhận hoặc được đăng trên tạp chí quốc tế uy tín;	Khuyến khích có sản phẩm đào tạo	Các chủng vi khuẩn (<i>Pasteurella</i> , <i>Staphylococcus</i> , <i>E. coli</i>) và virus (Parainfluenza type 3, CAE virus) phân lập được sử dụng trong nghiên cứu, giảng dạy và cơ sở trao đổi nghiên cứu với các Viện, Trường.	+ 01 bản tin; + 01 báo cáo tóm tắt; + 01 video clips (tối đa 02 phút) phục vụ thông tin, truyền thông và đào tạo.	Tối đa 12 tháng	Tối đa 30	Khuyến khích có thêm nguồn kinh phí khác	Tiểu ban Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn
101.	Chẩn đoán và xác định kiểu gene virus gây bệnh viêm thận (ANV) trên gà bằng kỹ thuật RT-PCR và phân tích đặc điểm phân tử của ANV	Nguyễn Phúc Khánh	Xác định được tình hình bệnh viêm thận trên gà do ANV và kiểu gene của ANV được phát hiện tại một số tỉnh ĐBSCL	<p>- Khảo sát tình hình bệnh viêm thận trên gà do ANV ở một số tỉnh ĐBSCL bằng kỹ thuật RT-PCR;</p> <p>- Giải trình tự và phân tích trình tự nucleotide và amino acid vùng ORF1 và ORF2 các chủng ANV phát hiện được ở địa điểm nghiên cứu sử dụng phần mềm</p>	Ít nhất 01 bài báo được đăng trên tạp chí thuộc danh mục tạp chí khoa học chuyên ngành được Hội đồng chức danh Giáo sư Nhà nước công	<p>- Luận văn tốt nghiệp cao học: 01 (Hỗ trợ đào tạo)</p> <p>- Luận văn tốt nghiệp đại học: 02</p>	-Nguồn dữ liệu quan trọng về bệnh viêm thận trên gà do ANV có thể phục vụ cho việc giảng dạy, nghiên cứu và ứng dụng thực tế ngành Chăn nuôi, Thú y trong chẩn đoán bệnh và	+ 01 bản tin; + 01 báo cáo tóm tắt; + 01 video clips (tối đa 02 phút) phục vụ thông tin, truyền	Tối đa 12 tháng	Tối đa 30	Khuyến khích có thêm nguồn kinh phí khác	Tiểu ban Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn

STT	Tên đề tài	Người đề xuất	Mục tiêu	Nội dung chính	Sản phẩm				Thời gian thực hiện	Nguồn kinh phí (tr.đ)		Hội đồng
					Sản phẩm khoa học	Sản phẩm đào tạo	Sản phẩm ứng dụng	Sản phẩm khác		Từ Trường ĐHCT	Khác	
				BIOEDIT 6.2; - Phân tích di truyền phả hệ và tỷ lệ tương đồng nucleotide và amino acid các chủng ANV phát hiện được ở địa điểm nghiên cứu với các chủng tham chiếu sử dụng phần mềm MEGA 6.0; - Xác định kiểu gene của các chủng ANV phát hiện được ở địa điểm nghiên cứu.	nhận hoặc được đăng trên tạp chí quốc tế uy tín;		góp phần trong kiểm soát dịch bệnh hiệu quả. - Chẩn đoán nhanh bệnh viêm thận.	thông và đào tạo.				
102.	Nghiên cứu đặc điểm di truyền của <i>Anaplasma</i> gây bệnh trên chó nuôi tại thành phố Cần Thơ	Đặng Thị Thắm	Xác định một số đặc tính sinh học và sinh học phân tử của vi khuẩn <i>Anaplasma</i> phân lập được tại thành phố Cần Thơ	- Đặc điểm di truyền của vi khuẩn <i>Anaplasma</i> tại thành phố Cần Thơ - Mối quan hệ di truyền giữa các chủng vi khuẩn <i>Anaplasma</i> nghiên cứu và các chủng vi khuẩn <i>Anaplasma</i> lưu hành ở Việt Nam và thế giới.	Ít nhất 01 bài báo được đăng trên tạp chí thuộc danh mục tạp chí khoa học chuyên ngành được Hội đồng chức danh Giáo sư Nhà nước công nhận hoặc được đăng trên tạp chí quốc tế uy tín;	Luận văn tốt nghiệp đại học: 01	Kết quả nghiên cứu là tài liệu tham khảo dùng trong giảng dạy và nghiên cứu về bệnh truyền lây ở chó trong các Trường, Viện nghiên cứu chuyên ngành Thú y. Đây cũng là tài liệu khoa học cần thiết cho những người làm công tác Thú y cơ sở về bệnh ký sinh trùng. Đồng thời, thông tin	+ 01 bản tin; + 01 báo cáo tóm tắt; + 01 video clips (tối đa 02 phút) phục vụ thông tin, truyền thông và đào tạo.	Tối đa 12 tháng	Tối đa 30	Khuyến khích có thêm nguồn kinh phí khác	Tiểu ban Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn

STT	Tên đề tài	Người đề xuất	Mục tiêu	Nội dung chính	Sản phẩm				Thời gian thực hiện	Nguồn kinh phí (tr.đ)		Hội đồng
					Sản phẩm khoa học	Sản phẩm đào tạo	Sản phẩm ứng dụng	Sản phẩm khác		Từ Trường ĐHCT	Khác	
							chi tiết về lâm sàng và cận lâm sàng của bệnh có ý nghĩa trong việc chẩn đoán và điều trị tại các phòng mạch Thú y cũng như trong nghiên cứu thực hành của cán bộ giảng dạy cũng như sinh viên ngành Thú y, được Thú y và Chăn nuôi Thú y.					
103.	Nghiên cứu bệnh <i>Cytauxzoonosis</i> trên mèo tại Thành phố Cần thơ	Lưu Thị Như Mộng	<ul style="list-style-type: none"> - Đánh giá tần suất lưu hành <i>Cytauxzoonosis</i> cũng như các yếu tố nguy cơ trên mèo được nuôi dưỡng tại thành phố Cần Thơ - Đánh giá sự thay đổi của một số chỉ tiêu sinh lý-sinh hóa trên mèo bệnh. - Đánh giá hiệu quả điều trị bệnh <i>Cytauxzoonosis</i> trên mèo bằng hai phác đồ. 	<ul style="list-style-type: none"> - Nội dung 1: Tình hình <i>Cytauxzoonosis</i> trên mèo được nuôi dưỡng thành phố Cần Thơ. - Nội dung 2: Những thay đổi của một số chỉ tiêu sinh lý-sinh hóa trên mèo bệnh. - Nội dung 3: Hiệu quả điều trị <i>Cytauxzoonosis</i> trên mèo. 	Ít nhất 01 bài báo được đăng trên tạp chí thuộc danh mục tạp chí khoa học chuyên ngành được Hội đồng chức danh Giáo sư Nhà nước công nhận hoặc được đăng trên tạp chí quốc tế uy	<ul style="list-style-type: none"> - Hỗ trợ luận văn tốt nghiệp cao học: 1 - Luận văn tốt nghiệp đại học: 1 	Đề tài cung cấp thông tin khoa học về tình hình dịch tễ và các yếu tố nguy cơ có liên quan đến <i>Cytauxzoonosis</i> trên mèo, cung cấp các qui trình chẩn đoán (lâm sàng, cận lâm sàng) và điều trị <i>Cytauxzoonosis</i> trên mèo một	+ 01 bản tin; + 01 báo cáo tóm tắt; + 01 video clips (tối đa 02 phút) phục vụ thông tin, truyền thông và đào tạo.	Tối đa 12 tháng	Tối đa 30	Khuyến khích có thêm nguồn kinh phí khác	Tiểu ban Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn

STT	Tên đề tài	Người đề xuất	Mục tiêu	Nội dung chính	Sản phẩm				Thời gian thực hiện	Nguồn kinh phí (tr.đ)		Hội đồng
					Sản phẩm khoa học	Sản phẩm đào tạo	Sản phẩm ứng dụng	Sản phẩm khác		Từ Trường ĐHCT	Khác	
					tín;		cách hiệu quả.					
104.	Tình hình bệnh hệ tiết niệu của mèo tại Phòng thí nghiệm Bệnh xá Thú y Trường Đại học Cần Thơ	Lê Bình Minh	<ul style="list-style-type: none"> - Xác định được tình hình mắc bệnh trên hệ tiết niệu của mèo được đưa đến khám tại PTN Bệnh xá Thú y Trường đại học Cần Thơ - Tìm hiểu được các đặc điểm lâm sàng, dịch tễ của một số bệnh trên hệ tiết niệu của mèo như: Giống, lứa tuổi, tính biệt, nguyên nhân gây bệnh,... - Xác định được phương pháp chẩn đoán, điều trị hiệu quả một số bệnh thường gặp trên hệ tiết niệu của mèo được đưa đến khám tại PTN bệnh xá thú y trường đại học Cần Thơ - Cung cấp những thông tin hữu ích để ứng dụng vào công tác phòng và trị bệnh cho thú cảnh đạt kết quả tốt hơn, đặc biệt là các bệnh trên hệ tiết niệu của mèo. 	<ul style="list-style-type: none"> - Nội dung 1: Khảo sát các đặc điểm dịch tễ của bệnh trên hệ tiết niệu ở mèo đến khám và điều trị tại PTN Bệnh xá thú y thực hành trường Đại học Cần Thơ - Nội dung 2: Đánh giá sự thay đổi của một số chỉ tiêu sinh lý-sinh hóa nước tiểu, máu của mèo mắc bệnh hệ tiết niệu. - Nội dung 3: Theo dõi hiệu quả điều trị một số bệnh phổ biến trên hệ tiết niệu mèo tại PTN bệnh xá thú y 	Ít nhất 01 bài báo được đăng trên tạp chí thuộc danh mục tạp chí khoa học chuyên ngành được Hội đồng chức danh Giáo sư Nhà nước công nhận hoặc được đăng trên tạp chí quốc tế uy tín;	Luận văn tốt nghiệp đại học: 02	<ul style="list-style-type: none"> - Xây dựng được một phương pháp chẩn đoán hiệu quả nguyên nhân gây bệnh trên hệ tiết niệu mèo. - Đưa ra phác đồ điều trị bệnh đạt hiệu quả cao. 	<ul style="list-style-type: none"> + 01 bản tin; + 01 báo cáo tóm tắt; + 01 video clips (tối đa 02 phút) phục vụ thông tin, truyền thông và đào tạo. 	Tối đa 12 tháng	Tối đa 30	Khuyến khích có thêm nguồn kinh phí khác	Tiểu ban Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn

STT	Tên đề tài	Người đề xuất	Mục tiêu	Nội dung chính	Sản phẩm				Thời gian thực hiện	Nguồn kinh phí (tr.đ)		Hội đồng
					Sản phẩm khoa học	Sản phẩm đào tạo	Sản phẩm ứng dụng	Sản phẩm khác		Từ Trường ĐHCT	Khác	
105.	Sự lưu hành của vi khuẩn <i>Riemerella anatipestifer</i> gây bệnh bại huyết trên vịt tại một số tỉnh Đồng bằng sông Cửu Long	Nguyễn Thu Tâm	- Xác định sự hiện diện của vi khuẩn <i>Riemerella anatipestifer</i> trên vịt nghi bệnh bại huyết theo các hình thức nuôi công nghiệp và chăn thả - Kiểm tra độ nhạy của vi khuẩn phân lập được với một số loại kháng sinh	- Phân lập vi khuẩn <i>Riemerella anatipestifer</i> từ các mẫu bệnh phẩm như: máu tim, gan, phổi, lách từ những vịt khỏe và vịt nghi bệnh bại huyết được thu thập tại một số tỉnh ĐBSCL như: Cần Thơ, Hậu Giang, Kiên Giang, An Giang, Đồng Tháp - Xác định vi khuẩn bằng sự hiện diện của gen 16S rRNA. - Thực hiện kháng sinh đồ các vi khuẩn phân lập được.	Ít nhất 01 bài báo được đăng trên tạp chí thuộc danh mục tạp chí khoa học chuyên ngành được Hội đồng chức danh Giáo sư Nhà nước công nhận hoặc được đăng trên tạp chí quốc tế uy tín;	- Luận văn tốt nghiệp đại học: 04	Khuyến khích có sản phẩm ứng dụng	+ 01 bản tin; + 01 báo cáo tóm tắt; + 01 video clips (tối đa 02 phút) phục vụ thông tin, truyền thông và đào tạo.	Tối đa 12 tháng	Tối đa 30	Khuyến khích có thêm nguồn kinh phí khác	Tiểu ban Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn
106.	Ảnh hưởng của lớp áo nanocarbon trên động thái nhà đạm (N) của phân urea hạt đục, sinh trưởng và năng suất cây trồng	Nguyễn Minh Phượng	- Đánh giá hiệu quả của lớp áo nanocarbon trên viên phân urea hạt đục Cà Mau đến khả năng hòa tan, phóng thích và chuyển hóa urea (hoạt động thủy phân urea và nitrate hóa) trong điều kiện thoáng khí của đất trồng hoa màu vùng Đồng bằng sông Cửu Long. - Đánh giá hiệu quả sử dụng phân urea	-Nội dung 1: Thí nghiệm ủ phân: Nghiên cứu phòng thí nghiệm đánh giá động thái nhà dinh dưỡng theo thời gian trong đất canh tác hoa màu của phân urea hạt đục Cà Mau được áo nanocarbon. -Nội dung 2: Thí nghiệm nhà lưới: Nghiên cứu đáp ứng năng suất, sinh trưởng và hiệu quả sử dụng phân urea áo	Ít nhất 01 bài báo được đăng trên tạp chí thuộc danh mục tạp chí khoa học chuyên ngành được Hội đồng chức danh Giáo sư Nhà nước công nhận hoặc được đăng trên tạp chí	- 01 sinh viên tốt nghiệp đại học chuyên ngành Nông nghiệp; - Hỗ trợ đào tạo 01 Thạc sĩ chuyên ngành Khoa học đất.	Khuyến khích có sản phẩm ứng dụng	+ 01 bản tin; + 01 báo cáo tóm tắt; + 01 video clips (tối đa 02 phút) phục vụ thông tin, truyền thông và đào tạo.	Tối đa 12 tháng	Tối đa 30	Khuyến khích có thêm nguồn kinh phí khác	Tiểu ban Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn

STT	Tên đề tài	Người đề xuất	Mục tiêu	Nội dung chính	Sản phẩm				Thời gian thực hiện	Nguồn kinh phí (tr.đ)		Hội đồng
					Sản phẩm khoa học	Sản phẩm đào tạo	Sản phẩm ứng dụng	Sản phẩm khác		Từ Trường ĐHCT	Khác	
			nhả chậm được áo nanocarbon trên đáp ứng sinh trưởng và năng suất hoa màu (bắp) trong điều kiện nhà lưới.	nanocarbon trên cây bắp nếp trồng trên đất phù sa trong điều kiện nhà lưới.	quốc tế uy tín;							
107.	Xây dựng bộ dữ liệu bằng hình ảnh chẩn đoán tình trạng mất cân đối (thiếu, thừa) dưỡng chất đa lượng trên cây lúa nước	Nguyễn Minh Đông	-Xây dựng bộ hình ảnh thiếu, thừa các dưỡng chất đa lượng (N, P, K) nhằm cung cấp cơ sở dữ liệu cho việc nhận diện tình trạng dinh dưỡng trên cây lúa nước. - Cung cấp chuỗi hình ảnh mất cân đối dinh dưỡng các dưỡng chất đa lượng từng giai đoạn phát triển của lúa theo thời gian để ghép thành đoạn phim nhằm giúp nông dân và chuyên gia xác thực và nhận diện dễ dàng tình trạng phát triển của lúa.	-Nội dung 1: Tổng hợp dữ liệu hình ảnh mất cân đối dinh dưỡng N, P, K trên cơ sở tham khảo tài liệu nghiên cứu, trang web uy tín và thu thập hình ảnh chụp thực tế trong điều kiện đồng ruộng. -Nội dung 2: Thí nghiệm chậu cát có kiểm soát dưỡng chất trong nhà lưới: Chụp hình, xây dựng dữ liệu học về hình ảnh chụp trực tiếp triệu chứng thiếu, thừa dưỡng chất N, P, K theo các giai đoạn sinh trưởng của lúa.	Ít nhất 01 bài báo được đăng trên tạp chí thuộc danh mục tạp chí khoa học chuyên ngành được Hội đồng chức danh Giáo sư Nhà nước công nhận hoặc được đăng trên tạp chí quốc tế uy tín;	- 01 sinh viên tốt nghiệp đại học chuyên ngành Nông nghiệp	Khuyến khích có sản phẩm ứng dụng	+ 01 bản tin; + 01 báo cáo tóm tắt; + 01 video clips (tối đa 02 phút) phục vụ thông tin, truyền thông và đào tạo.	Tối đa 12 tháng	Tối đa 30	Khuyến khích có thêm nguồn kinh phí khác	Tiểu ban Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn
108.	Chọn lọc các dòng thực khuẩn thể có khả năng xử lý nước ao nuôi tôm từ mô hình bể	Trương Thị Bích Vân	Chọn lọc các dòng thực khuẩn thể có khả năng xử lý nước ao nuôi tôm, bùn đáy ao có thể thải trực tiếp ra môi trường tự nhiên	Nội dung 1: Nhân nhanh sinh khối thực khuẩn thể Nội dung 2: Đánh giá hiệu quả ứng dụng thực khuẩn thể bằng cách tạo môi trường ô nhiễm nhân tạo bằng	Ít nhất 01 bài báo được đăng trên tạp chí thuộc danh mục tạp chí khoa học chuyên	Luận văn tốt nghiệp đại học: 01	Dòng thực khuẩn thể có khả năng kiểm soát vi khuẩn gây ô nhiễm nguồn nước có khả năng ứng dụng tạo ra chế	+ 01 bản tin; + 01 báo cáo tóm tắt; + 01 video	Tối đa 12 tháng	Tối đa 30	Khuyến khích có thêm nguồn kinh phí khác	Tiểu ban Công nghệ Sinh học và Công nghệ

STT	Tên đề tài	Người đề xuất	Mục tiêu	Nội dung chính	Sản phẩm				Thời gian thực hiện	Nguồn kinh phí (tr.đ)		Hội đồng
					Sản phẩm khoa học	Sản phẩm đào tạo	Sản phẩm ứng dụng	Sản phẩm khác		Từ Trường ĐHCT	Khác	
	nuôi			vi khuẩn <i>Vibrio</i> sp., <i>Desulfovibrio</i> sp. và thức ăn dành cho tôm Nội dung 3: Thử nghiệm khả năng an toàn sinh học của thực khuẩn thể trong mô hình bể nuôi tôm	ngành được Hội đồng chức danh Giáo sư Nhà nước công nhận hoặc được đăng trên tạp chí quốc tế uy tín;		phẩm xử lý môi trường nước ao nuôi, bùn đáy ao và có thể thải trực tiếp ra môi trường.	clips (tối đa 02 phút) phục vụ thông tin, truyền thông và đào tạo.				Thực phẩm
109.	Phân lập, tuyển chọn và ứng dụng các dòng vi khuẩn có khả năng xử lý nước thải từ cơ sở sản xuất bún	Huỳnh Ngọc Thanh Tâm	Phân lập, tuyển chọn, định danh và ứng dụng các vi khuẩn có khả năng xử lý nước thải từ các cơ sở sản xuất bún trên địa bàn Thành phố Cần Thơ.	Nội dung 1: Phân lập các dòng vi khuẩn từ nước thải của các cơ sở sản xuất bún trên địa bàn thành phố Cần Thơ Nội dung 2: Định danh sơ bộ các dòng vi khuẩn đã phân lập được từ nước thải của các cơ sở sản xuất bún dựa vào các đặc điểm hình thái và sinh hóa Nội dung 3. Khảo sát các dòng vi khuẩn có khả năng phân hủy tinh bột, kết tụ sinh học, vi khuẩn chuyển hóa N và vi khuẩn tích lũy poly-P từ các dòng đã phân lập Nội dung 4. Khảo sát các dòng vi khuẩn có khả năng phân hủy	- Số lượng bài báo khoa học đăng trên tạp chí thuộc danh mục tạp chí khoa học chuyên ngành được Hội đồng chức danh Giáo sư Nhà nước công nhận: 1 - Bộ sưu tập các dòng vi khuẩn và 1 dòng vi khuẩn được định danh có khả năng xử lý nước thải từ các cơ sở sản	- Luận văn tốt nghiệp cao học: 01 - Luận văn tốt nghiệp đại học: 01	Khuyến khích có sản phẩm ứng dụng	+ 01 bản tin; + 01 báo cáo tóm tắt; + 01 video clips (tối đa 02 phút) phục vụ thông tin, truyền thông và đào tạo.	Tối đa 12 tháng	Tối đa 30	Khuyến khích có thêm nguồn kinh phí khác	Tiểu ban Công nghệ Sinh học và Công nghệ Thực phẩm

STT	Tên đề tài	Người đề xuất	Mục tiêu	Nội dung chính	Sản phẩm				Thời gian thực hiện	Nguồn kinh phí (tr.đ)		Hội đồng
					Sản phẩm khoa học	Sản phẩm đào tạo	Sản phẩm ứng dụng	Sản phẩm khác		Từ Trường ĐHCT	Khác	
				<p>tinh bột, chuyển hóa N, tích lũy poly-P kháng lại các vi khuẩn gây bệnh bằng phương pháp khuếch tán trên giếng thạch</p> <p>Nội dung 5: Ứng dụng các dòng vi khuẩn đã khảo sát vào xử lý nước thải từ các cơ sở sản xuất bún</p> <p>Nội dung 6: Định danh dòng vi khuẩn đã tuyển chọn bằng kỹ thuật sinh học phân tử kết hợp đặc điểm hình thái và sinh hóa</p>	xuất bản							
110.	Xây dựng quy trình ly trích DNA từ tổ yến tinh chế và khảo sát đa dạng di truyền loài chim yến (Aerodramu s spp.) ở Đồng bằng sông Cửu Long dựa trên DNA mã vạch và dấu phân tử	Trần Ngọc Quý	<p>- Tách chiết được DNA từ tổ yến tinh chế với nồng độ và độ tinh sạch thích hợp để tiến hành PCR</p> <p>- Phân tích được sự đa dạng di truyền các loài yến tại vùng Đồng bằng sông Cửu Long thông qua trình tự DNA mã vạch, dấu phân tử ISSR và RAPD.</p>	<p>Nội dung 1: Xây dựng quy trình ly trích DNA từ tổ yến tinh chế</p> <p>Nội dung 2: Khảo sát đa dạng di truyền loài chim yến dựa trên trình tự DNA mã vạch</p> <p>Nội dung 3: Khảo sát đa dạng di truyền loài chim yến dựa trên dấu phân tử ISSR và RAPD</p>	1 bài báo khoa học đăng trên tạp chí quốc tế uy tín	2 luận văn tốt nghiệp đại học	<p>- Quy trình ly trích DNA từ tổ yến tinh chế</p> <p>- Dữ liệu trình tự DNA mã vạch của 4 gen Cyt-b, Fib7, COI và ND2 của chim yến được cập số truy cập của Ngân hàng gen NCBI</p>	<p>+ 01 bản tin;</p> <p>+ 01 báo cáo tóm tắt;</p> <p>+ 01 video clips (tối đa 02 phút) phục vụ thông tin, truyền thông và đào tạo.</p>	Tối đa 12 tháng	Tối đa 30	Khuyến khích có thêm nguồn kinh phí khác	Tiêu ban Công nghệ Sinh học và Công nghệ Thực phẩm

STT	Tên đề tài	Người đề xuất	Mục tiêu	Nội dung chính	Sản phẩm				Thời gian thực hiện	Nguồn kinh phí (tr.đ)		Hội đồng
					Sản phẩm khoa học	Sản phẩm đào tạo	Sản phẩm ứng dụng	Sản phẩm khác		Từ Trường ĐHCT	Khác	
111.	Nghiên cứu mối liên hệ giữa hàm lượng amylose và các biến dị của gen GBSS1 trên một số giống lúa trồng phổ biến ở ĐBSCL	Bùi Thanh Liêm	Khảo sát các biến dị trên gen <i>GBSS1</i> và hàm lượng amylose tương ứng trên hạt lúa nhằm ứng dụng trong công tác chọn giống lúa theo hàm lượng amylose mục tiêu	ND1: Thu thập các giống lúa trồng phổ biến ở khu vực ĐBSCL để thực hiện đánh giá tính đa dạng về nông học và di truyền ND2: Khảo sát hàm lượng amylose của các giống lúa ND3: Khảo sát biến dị của gen <i>GBSS1</i> ND4: Đánh giá mối liên hệ giữa các biến dị trên gen <i>GBSS1</i> và hàm lượng	Ít nhất 01 bài báo được đăng trên tạp chí thuộc danh mục tạp chí khoa học chuyên ngành được Hội đồng chức danh Giáo sư Nhà nước công nhận hoặc được đăng trên tạp chí quốc tế uy tín;	Luận văn tốt nghiệp đại học: 1	Khuyến khích có sản phẩm ứng dụng	+ 01 bản tin; + 01 báo cáo tóm tắt; + 01 video clips (tối đa 02 phút) phục vụ thông tin, truyền thông và đào tạo.	Tối đa 12 tháng	Tối đa 30	Khuyến khích có thêm nguồn kinh phí khác	Tiểu ban Công nghệ Sinh học và Công nghệ Thực phẩm
112.	Xác định mầm bệnh đốm lá trên dưa leo và phân lập vi khuẩn đối kháng với mầm bệnh đốm lá	Nguyễn Thị Liên	1. Phân lập và xác định được mầm bệnh gây đốm lá trên dưa leo 2. Phân lập được các chủng vi khuẩn có khả năng đối kháng với mầm bệnh gây đốm lá trên dưa leo. 3. Khảo sát được một số đặc tính đối kháng của các chủng vi khuẩn phân lập được	1. Thu thập mẫu và phân lập mầm bệnh 2. Xác định mầm bệnh 3. Thu thập mẫu và phân lập vi khuẩn đối kháng. 4. Khảo sát một số đặc tính đối kháng của các chủng vi khuẩn phân lập được	1. Một bài báo khoa học đăng trên tạp chí thuộc danh mục tạp chí khoa học chuyên ngành được Hội đồng chức danh Giáo sư Nhà nước công nhận; 2. Các chủng vi khuẩn đối	01 luận văn tốt nghiệp Đại học	Các chủng vi khuẩn đối kháng với mầm bệnh gây đốm lá trên dưa leo cần được nghiên cứu thêm ở quy mô nhà lưới và ngoài đồng trước khi ứng dụng sản xuất chế phẩm sinh học thay thế thuốc bảo vệ thực vật có nguồn gốc hoá	+ 01 bản tin; + 01 báo cáo tóm tắt; + 01 video clips (tối đa 02 phút) phục vụ thông tin, truyền thông và đào tạo.	Tối đa 12 tháng	Tối đa 27	Khuyến khích có thêm nguồn kinh phí khác	Tiểu ban Công nghệ Sinh học và Công nghệ Thực phẩm

STT	Tên đề tài	Người đề xuất	Mục tiêu	Nội dung chính	Sản phẩm				Thời gian thực hiện	Nguồn kinh phí (tr.đ)		Hội đồng
					Sản phẩm khoa học	Sản phẩm đào tạo	Sản phẩm ứng dụng	Sản phẩm khác		Từ Trường ĐHCT	Khác	
					kháng với mầm bệnh gây đốm lá trên dưa leo		học.					
113.	Khảo sát đa hình vùng gene CYP2C19*2 ở dân tộc Khmer Việt Nam	Nguyễn Phạm Thiên Trang	Khảo sát được các alen đa hình ở vùng gene CYP2C19*2 ở dân tộc Khmer tại khu vực Đồng bằng Sông Cửu Long	<p>Nội dung 1: Tối ưu điều kiện phản ứng Tetra Arms-PCR trên vùng gen CYP2C19*2 (rs4244285)</p> <p>Nội dung 2: Thu nhận và đánh giá gDNA từ niêm mạc miệng tình nguyện viên là người Khmer không cùng huyết thống</p> <p>Nội dung 3: Khảo sát và phân tích đa hình của CYP2C19*2 bằng phương pháp T-ARMS-PCR</p>	<p>1. Một bài báo khoa học đăng trên tạp chí thuộc danh mục tạp chí khoa học chuyên ngành được Hội đồng chức danh Giáo sư Nhà nước công nhận;</p> <p>2. Một bài báo khoa học đăng trên tạp chí quốc tế uy tín</p>	01 luận văn tốt nghiệp đại học	Kết quả nghiên cứu này là cơ sở phát triển kit chẩn đoán alen CYP2C19*2 trên những bệnh nhân tim mạch có sử dụng thuốc chống tập kết tiểu cầu Clopidogrel nhằm đưa ra liều lượng thích hợp cho từng bệnh nhân nhằm tăng hiệu quả điều trị và giảm tác dụng phụ	+ 01 bản tin; + 01 báo cáo tóm tắt; + 01 video clips (tối đa 02 phút) phục vụ thông tin, truyền thông và đào tạo.	Tối đa 12 tháng	Tối đa 30	Khuyến khích có thêm nguồn kinh phí khác	Tiểu ban Công nghệ Sinh học và Công nghệ Thực phẩm
114.	Nghiên cứu tạo chế phẩm giàu đạm oligopeptide từ protein đầu tôm thẻ chân trắng để nuôi cá sặc rằn	Võ Văn Song Toàn	Tạo chế phẩm giàu đạm oligopeptide từ protein đầu tôm thẻ chân trắng để nuôi cá sặc rằn (<i>Trichogaster pectoralis</i>).	<p>- Khảo sát nguyên vật liệu, chuẩn bị dung dịch thủy phân, chăm sóc và dinh dưỡng cho cá</p> <p>- Nghiên cứu công thức tạo thức ăn viên cho cá sặc rằn.</p> <p>- Đánh giá sự sinh</p>	Ít nhất 01 bài báo được đăng trên tạp chí thuộc danh mục tạp chí khoa học chuyên ngành được Hội đồng	01 luận văn tốt nghiệp đại học	Thức ăn viên có bổ sung đạm oligopeptide.	+ 01 bản tin; + 01 báo cáo tóm tắt; + 01 video clips (tối đa 02	Tối đa 12 tháng	Tối đa 30	Khuyến khích có thêm nguồn kinh phí khác	Tiểu ban Công nghệ Sinh học và Công nghệ Thực

STT	Tên đề tài	Người đề xuất	Mục tiêu	Nội dung chính	Sản phẩm				Thời gian thực hiện	Nguồn kinh phí (tr.đ)		Hội đồng
					Sản phẩm khoa học	Sản phẩm đào tạo	Sản phẩm ứng dụng	Sản phẩm khác		Từ Trường ĐHCT	Khác	
	(<i>Trichogaster pectoralis</i>).			trưởng của cá sặc rằn sử dụng thức ăn có bổ sung oligopeptide trong khẩu phần ăn. - Đánh giá ảnh hưởng của thức ăn viên có bổ sung oligopeptide đến nuôi quá trình nuôi cá sặc rằn	chức danh Giáo sư Nhà nước công nhận hoặc được đăng trên tạp chí quốc tế uy tín;			phút) phục vụ thông tin, truyền thông và đào tạo.				phẩm
115.	Phân tích cấu trúc gen mã hóa cho yếu tố phiên mã ERF (Ethylene Response Factor) ở các giống sấu riêng (<i>Durio zibethinus</i> Murr.) khu vực Nam Bộ	Trần Gia Huy	Phân tích được đặc điểm cấu trúc gen ERF ở các giống sấu riêng khu vực Nam Bộ	Nội dung 1: Thu mẫu và tách chiết DNA tổng số. Nội dung 2: Thiết kế cặp mồi khuếch đại gen ERF cho loài <i>Durio zibethinus</i> Nội dung 3: Giải mã và hiệu chỉnh trình tự gen ERF. Nội dung 4: Phân tích đặc điểm cấu trúc gen ERF.	01 bài báo khoa học đăng trên tạp chí quốc tế uy tín	01 luận văn tốt nghiệp đại học	- Cặp mồi khuếch đại trình tự DNA hoàn chỉnh của gen ERF. - Bộ dữ liệu trình tự DNA của gen ERF ở sấu riêng được cấp mã số lưu trữ của Ngân hàng gen NCBI	+ 01 bản tin; + 01 báo cáo tóm tắt; + 01 video clips (tối đa 02 phút) phục vụ thông tin, truyền thông và đào tạo.	Tối đa 12 tháng	Tối đa 30	Khuyến khích có thêm nguồn kinh phí khác	Tiểu ban Công nghệ Sinh học và Công nghệ Thực phẩm
116.	Nghiên cứu điều kiện lên men kombucha từ búp giấm <i>Hibiscus sabdariffa</i>	Lưu Minh Châu	Xác định điều kiện thích hợp thu nhận dịch chiết búp giấm và các điều kiện cho quá trình lên men kombucha từ búp giấm.	- Nghiên cứu điều kiện thu nhận dịch chiết búp giấm. + Khảo sát tỉ lệ búp giấm và nước thích hợp có quá trình thu nhận chiết xuất búp giấm. + Khảo sát nhiệt độ và thời gian thích hợp	Ít nhất 01 bài báo được đăng trên tạp chí thuộc danh mục tạp chí khoa học chuyên ngành được Hội đồng	02 luận văn tốt nghiệp đại học	- Dịch chiết xuất búp giấm có hàm lượng anthocyanin và polyphenol tổng cao. - Trà kombucha từ búp giấm: được sử dụng	+ 01 bản tin; + 01 báo cáo tóm tắt; + 01 video clips (tối đa 02 phút)	Tối đa 12 tháng	Tối đa 30	Khuyến khích có thêm nguồn kinh phí khác	Tiểu ban Công nghệ Sinh học và Công nghệ Thực phẩm

STT	Tên đề tài	Người đề xuất	Mục tiêu	Nội dung chính	Sản phẩm				Thời gian thực hiện	Nguồn kinh phí (tr.đ)		Hội đồng
					Sản phẩm khoa học	Sản phẩm đào tạo	Sản phẩm ứng dụng	Sản phẩm khác		Từ Trường ĐHCT	Khác	
				<p>có quá trình thu nhận chiết xuất búp giấm.</p> <p>- Nhân giống và kiểm tra khả năng lên men của con giống SCOBY trước khi lên men kombucha từ atiso.</p> <p>- Nghiên cứu điều kiện lên men kombucha từ búp giấm.</p> <p>+ Khảo sát ảnh hưởng của việc bổ sung nồng độ đường và nồng độ giống chủng đến quá trình lên men kombucha.</p> <p>+ Khảo sát ảnh hưởng của thời gian đến quá trình lên men kombucha</p> <p>+ Thử nghiệm lên men ở quy mô 5 lít và phân tích sản phẩm sau lên men.</p>	chức danh Giáo sư Nhà nước công nhận hoặc được đăng trên tạp chí quốc tế uy tín;		nước giải khát phù hợp theo TCVN	phục vụ thông tin, truyền thông và đào tạo.				
117.	Tuyển chọn vi khuẩn đối kháng vi khuẩn sinh màng sinh học phân lập từ nhót bặt đáy ao nuôi	Trần Hữu Hậu	Tuyển chọn và định danh dòng lợi khuẩn bản địa có khả năng kiểm soát mật độ vi khuẩn sinh màng sinh học và thích ứng với điều kiện môi trường tại đồng bằng Sông	<p>Nội dung 1: Phân lập và định danh vi khuẩn sinh màng sinh học từ nhót bặt đáy ao nuôi tôm</p> <p>Nội dung 2: Tuyển chọn và định danh vi khuẩn có khả năng</p>	Ít nhất 01 bài báo được đăng trên tạp chí thuộc danh mục tạp chí khoa học chuyên	Luận văn tốt nghiệp đại học: 01	Dòng lợi khuẩn có khả năng đối kháng vi khuẩn sinh màng sinh học, có tiềm năng probiotic và có thể ứng dụng	+ 01 bản tin; + 01 báo cáo tóm tắt; + 01 video	Tối đa 12 tháng	Tối đa 30	Khuyến khích có thêm nguồn kinh phí khác	Tiêu ban Công nghệ Sinh học và Công nghệ

STT	Tên đề tài	Người đề xuất	Mục tiêu	Nội dung chính	Sản phẩm				Thời gian thực hiện	Nguồn kinh phí (tr.đ)		Hội đồng
					Sản phẩm khoa học	Sản phẩm đào tạo	Sản phẩm ứng dụng	Sản phẩm khác		Từ Trường ĐHCT	Khác	
	tôm		Cửu Long	<p>đối kháng sinh màng sinh học</p> <p>Nội dung 3: Kiểm tra khả năng probiotic của những vi khuẩn đã tuyển chọn</p> <p>Nội dung 4: Khảo sát khả năng ức chế hình thành màng sinh học</p>	ngành được Hội đồng chức danh Giáo sư Nhà nước công nhận hoặc được đăng trên tạp chí quốc tế uy tín;		trong xử lý môi trường. Đồng vi khuẩn này được chuyển giao cho bộ môn công nghệ sinh học phân tử, Viện nghiên cứu Công nghệ Sinh học, phục cho công tác giảng dạy và nghiên cứu.	clips (tối đa 02 phút) phục vụ thông tin, truyền thông và đào tạo.				Thực phẩm
118.	Thử nghiệm hiệu quả của vi khuẩn hòa tan lân chịu mặn <i>Pantoea</i> sp. TTB4.1 lên sự sinh trưởng của cây bắp (<i>Zea mays</i> L.)	Trần Văn Bé Năm	Đánh giá hiệu quả của vi khuẩn hòa tan lân chịu mặn <i>Pantoea</i> sp. TTB4.1 lên sự sinh trưởng của cây bắp (<i>Zea mays</i> L.).	<ul style="list-style-type: none"> - Khảo sát khả năng tạo chất kích thích tăng trưởng thực vật của vi khuẩn hòa tan lân chịu mặn <i>Pantoea</i> sp. TTB4.1. - Khảo sát hiệu quả của vi khuẩn hòa tan lân chịu mặn <i>Pantoea</i> sp. TTB4.1 đối với khả năng nảy mầm của hạt bắp. - Khảo sát hiệu quả của vi khuẩn hòa tan lân chịu mặn <i>Pantoea</i> sp. TTB4.1 trên cây bắp trồng chậu trong điều kiện ảnh hưởng mặn. 	Ít nhất 01 bài báo được đăng trên tạp chí thuộc danh mục tạp chí khoa học chuyên ngành được Hội đồng chức danh Giáo sư Nhà nước công nhận hoặc được đăng trên tạp chí quốc tế uy tín;	01 luận văn tốt nghiệp đại học	Dòng vi khuẩn hòa tan lân chịu mặn <i>Pantoea</i> sp. TTB4.1	+ 01 bản tin; + 01 báo cáo tóm tắt; + 01 video clips (tối đa 02 phút) phục vụ thông tin, truyền thông và đào tạo.	Tối đa 12 tháng	Tối đa 30	Khuyến khích có thêm nguồn kinh phí khác	Tiểu ban Công nghệ Sinh học và Công nghệ Thực phẩm

STT	Tên đề tài	Người đề xuất	Mục tiêu	Nội dung chính	Sản phẩm				Thời gian thực hiện	Nguồn kinh phí (tr.đ)		Hội đồng
					Sản phẩm khoa học	Sản phẩm đào tạo	Sản phẩm ứng dụng	Sản phẩm khác		Từ Trường ĐHCT	Khác	
				Thử nghiệm vi khuẩn hòa tan lân chịu mặn <i>Pantoea</i> sp. TTB4.1 trên cây bắp trong điều kiện ngoài đồng.								
119.	Các yếu tố ảnh hưởng đến sự biến đổi hợp chất sinh học trong quá trình chế biến trà gừng (<i>Zingiber officinale</i>) túi lọc.	Trần Bạch Long	Xây dựng quy trình chế biến trà gừng túi lọc chất lượng, duy trì màu sắc và hoạt chất sinh học. Đồng thời xác định phương pháp bao gói thích hợp nhằm giữ nhiều các hoạt tính sinh học trong sản phẩm.	Nghiên cứu thực hiện 03 nội dung chính: - Ảnh hưởng quá trình tiền xử lý nhiệt và điều kiện thẩm thấu đến hợp chất sinh học trong sản phẩm trà gừng túi lọc. - Ảnh hưởng của chế biến nhiệt đến chất lượng và hợp chất sinh học trà gừng túi lọc. - Đánh giá ảnh hưởng của các phương pháp bao gói đến khả năng bảo quản trà gừng túi lọc ở nhiệt độ phòng.	Ít nhất 01 bài báo được đăng trên tạp chí thuộc danh mục tạp chí khoa học chuyên ngành được Hội đồng chức danh Giáo sư Nhà nước công nhận hoặc được đăng trên tạp chí quốc tế uy tín;	01 luận văn tốt nghiệp đại học	01 Quy trình công nghệ chế biến trà gừng túi lọc	+ 01 bản tin; + 01 báo cáo tóm tắt; + 01 video clips (tối đa 02 phút) phục vụ thông tin, truyền thông và đào tạo.	Tối đa 12 tháng	Tối đa 30	Khuyến khích có thêm nguồn kinh phí khác	Tiểu ban Công nghệ Sinh học và Công nghệ Thực phẩm
120.	Nghiên cứu khả năng bảo quản thịt gà tươi bằng tinh dầu gừng và hương thảo	Huỳnh Thị Phương Loan	Xác định nồng độ tinh dầu và phương pháp bao gói thích hợp để kéo dài thời gian bảo quản thịt gà tươi, đảm bảo giá trị dinh dưỡng, cảm quan và an toàn đối với sức khỏe của người tiêu dùng.	- Nội dung 1: Khảo sát khả năng bảo quản thịt gà tươi bằng tinh dầu hương thảo. - Nội dung 2: Khảo sát khả năng bảo quản thịt gà tươi bằng tinh dầu gừng. - Nội dung 3: So sánh hiệu quả bảo quản thịt gà tươi bằng các phụ	Ít nhất 01 bài báo được đăng trên tạp chí thuộc danh mục tạp chí khoa học chuyên ngành được Hội đồng chức danh	Luận văn tốt nghiệp đại học: 01	Quy trình xử lý thịt gà tươi bằng tinh dầu có thể được chuyển giao cho doanh nghiệp, nhà máy sản xuất thịt gà tươi phân phối trong cả nước.	+ 01 bản tin; + 01 báo cáo tóm tắt; + 01 video clips (tối đa 02 phút) phục vụ	Tối đa 12 tháng	0	30	Tiểu ban Công nghệ Sinh học và Công nghệ Thực phẩm

STT	Tên đề tài	Người đề xuất	Mục tiêu	Nội dung chính	Sản phẩm				Thời gian thực hiện	Nguồn kinh phí (tr.đ)		Hội đồng
					Sản phẩm khoa học	Sản phẩm đào tạo	Sản phẩm ứng dụng	Sản phẩm khác		Từ Trường ĐHCT	Khác	
				gia bảo quản và tinh dầu (gừng và hương thảo). - Nội dung 4: Khảo sát ảnh hưởng của phương pháp bao gói đến khả năng bảo quản thịt gà tươi bằng tinh dầu (gừng và hương thảo).	Giáo sư Nhà nước công nhận hoặc được đăng trên tạp chí quốc tế uy tín;			thông tin, truyền thông và đào tạo.				
121.	Đánh giá khả năng phục hồi nguồn lợi cá bản địa tại khu bảo tồn đa dạng sinh học trên vùng sinh thái nhiên phèn Hòa An, tỉnh Hậu Giang	Lê Thị Phương Mai	Đánh giá sự biến động của một số yếu tố môi trường nước, thành phần các loài cá và khả năng phục hồi nguồn lợi của một số loài cá bản địa tại khu bảo tồn đa dạng sinh học trên vùng sinh thái nhiên phèn Hòa An, tỉnh Hậu Giang	- Khảo sát một số yếu tố môi trường nước tại khu bảo tồn đa dạng sinh học - Khảo sát thành phần các loài cá tại khu bảo tồn đa dạng sinh học - Khả năng phục hồi nguồn lợi của một số loài cá bản địa tại khu bảo tồn đa dạng sinh học.	Ít nhất 01 bài báo được đăng trên tạp chí thuộc danh mục tạp chí khoa học chuyên ngành được Hội đồng chức danh Giáo sư Nhà nước công nhận hoặc được đăng trên tạp chí quốc tế uy tín;	Khuyến khích có sản phẩm đào tạo	Khả năng phục hồi nguồn lợi một số loài thủy sản bản địa. Các kết quả nghiên cứu của đề tài được sử dụng để phục vụ giảng dạy các ngành thuộc lĩnh vực thủy sản, môi trường và quản lý tài nguyên thiên nhiên, chi cục khai thác và bảo vệ nguồn lợi thủy sản.	+ 01 bản tin; + 01 báo cáo tóm tắt; + 01 video clips (tối đa 02 phút) phục vụ thông tin, truyền thông và đào tạo.	Tối đa 12 tháng	Tối đa 30	Khuyến khích có thêm nguồn kinh phí khác	Tiểu ban Thủy sản
122.	Đánh giá hiện trạng kỹ thuật, hiệu quả tài chính và thử nghiệm	Châu Quốc Mộng	Đề tài này thực hiện nhằm tổng kết mô hình nuôi lươn đồng thương phẩm không bùn và tìm ra kỹ thuật nuôi lươn cải tiến để	Nội dung 1: Khảo sát, điều tra mô hình nuôi lươn đồng thương phẩm không bùn để đánh giá khía cạnh kỹ thuật, hiệu	Ít nhất 01 bài báo được đăng trên tạp chí thuộc danh mục tạp chí	01 Luận văn tốt nghiệp cao học 01 Luận văn tốt	Quy trình cải tiến kỹ thuật nuôi lươn đồng thương phẩm không bùn	+ 01 bản tin; + 01 báo cáo tóm tắt;	Tối đa 12 tháng	Tối đa 30	Khuyến khích có thêm nguồn kinh phí khác	Tiểu ban Thủy sản

STT	Tên đề tài	Người đề xuất	Mục tiêu	Nội dung chính	Sản phẩm				Thời gian thực hiện	Nguồn kinh phí (tr.đ)		Hội đồng
					Sản phẩm khoa học	Sản phẩm đào tạo	Sản phẩm ứng dụng	Sản phẩm khác		Từ Trường ĐHCT	Khác	
	kỹ thuật nuôi cải tiến của mô hình nuôi lươn đồng (<i>monopterus albus</i>) thương phẩm không bùn ở huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang		góp phần nâng cao hơn nữa năng suất và lợi nhuận của mô hình này ở huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang.	quả tài chính, cũng như tìm ra các trở ngại khó khăn từ đó đề xuất các giải pháp cải tiến. Nội dung 2: Thử nghiệm cải tiến kỹ thuật nuôi lươn thương phẩm không bùn ở huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang	khoa học chuyên ngành được Hội đồng chức danh Giáo sư Nhà nước công nhận hoặc được đăng trên tạp chí quốc tế uy tín;	ngành đại học		+ 01 video clips (tối đa 02 phút) phục vụ thông tin, truyền thông và đào tạo.				
123.	Ảnh hưởng của các mức bổ sung chất chiết từ rong biển vào thức ăn lên tăng trưởng, tỉ lệ sống và hiệu quả sử dụng thức ăn trong nuôi tôm sú (<i>Penaeus monodon</i>).	Trần Nguyễn Hải Nam	Xác định được tỉ lệ bổ sung thích hợp của sản phẩm ly trích từ rong biển vào thức ăn giúp cải thiện tỷ lệ sống và tăng trưởng cho tôm sú	Đánh giá hiệu quả của việc bổ sung chất chiết rong biển (rong xanh <i>Cheatomorpha linum</i> , rong bún <i>Enteromorpha intestinalis</i> và rong câu chỉ <i>Gracilaria tenuistipitata</i>) ở các tỉ lệ khác nhau vào thức ăn trong nuôi tôm sú.	Ít nhất 01 bài báo được đăng trên tạp chí thuộc danh mục tạp chí khoa học chuyên ngành được Hội đồng chức danh Giáo sư Nhà nước công nhận hoặc được đăng trên tạp chí quốc tế uy tín;	01 Luận văn tốt nghiệp cao học 01 Luận văn tốt nghiệp đại học	Khuyến khích có sản phẩm ứng dụng	+ 01 bản tin; + 01 báo cáo tóm tắt; + 01 video clips (tối đa 02 phút) phục vụ thông tin, truyền thông và đào tạo.	Tối đa 12 tháng	Tối đa 30	Khuyến khích có thêm nguồn kinh phí khác	Tiểu ban Thủy sản
124.	Phân tích vai trò của nguồn lợi cá đồng đối với	Nguyễn Thị Kim Quyên	Mục tiêu của đề tài nhằm phân tích và đánh giá được vai trò của nguồn lợi cá đồng	- Phân tích hiện trạng khai thác và hiệu quả tài chính của hộ ngư dân hành nghề	Ít nhất 01 bài báo được đăng trên tạp chí	Luận văn tốt nghiệp đại học:	Khuyến khích có sản phẩm ứng dụng	+ 01 bản tin; + 01 báo cáo tóm	Tối đa 12 tháng	Tối đa 30	Khuyến khích có thêm nguồn	Tiểu ban Thủy sản

STT	Tên đề tài	Người đề xuất	Mục tiêu	Nội dung chính	Sản phẩm				Thời gian thực hiện	Nguồn kinh phí (tr.đ)		Hội đồng
					Sản phẩm khoa học	Sản phẩm đào tạo	Sản phẩm ứng dụng	Sản phẩm khác		Từ Trường ĐHCT	Khác	
	sinh kế công đồng ngư dân tại huyện U Minh, tỉnh Cà Mau		đối với sinh kế của người dân hành nghề khai thác nguồn lợi thủy sản này tại huyện U Minh, tỉnh Cà Mau	<p>khai thác cá đồng tại địa bàn nghiên cứu.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phân tích tình hình tiêu thụ và sử dụng sản phẩm cá đồng khai thác được của cộng đồng ngư dân tại huyện U Minh, tỉnh Cà Mau. - Đánh giá vai trò của nguồn lợi cá đồng đối với đời sống của cộng đồng ngư dân tại địa bàn nghiên cứu. - Đề xuất một số giải pháp khai thác và quản lý khai thác nguồn lợi cá đồng phục vụ ổn định sinh kế cho cộng đồng ngư dân tại huyện U Minh, tỉnh Cà Mau. 	thuộc danh mục tạp chí khoa học chuyên ngành được Hội đồng chức danh Giáo sư Nhà nước công nhận hoặc được đăng trên tạp chí quốc tế uy tín;	01		tất; + 01 video clips (tối đa 02 phút) phục vụ thông tin, truyền thông và đào tạo.			kinh phí khác	
125.	So sánh hình thái giải phẫu vây ngực của nhóm cá thòi lòi (<i>Oxudercinae</i>)	Trần Xuân Lợi	So sánh hình thái giải phẫu cơ và xương vây ngực của ba loài cá thòi lòi (<i>Oxuderces nexipinnis</i> , <i>Scartelaos histophorus</i> , và <i>Periophthalmus septemradius</i>) và một loài cá bống (<i>Oxyeleotris urophthalmus</i>) làm đối chứng, nhằm tìm hiểu sự tương quan	<p>Nội dung chính của nghiên cứu gồm:</p> <p>i) So sánh hình thái giải phẫu cơ và xương vây ngực của 4 loài cá.</p> <p>ii) So sánh tập tính di chuyển của 4 loài cá.</p>	01 bài báo quốc tế	Khuyến khích có sản phẩm đào tạo	Poster thể hiện quá trình tiến hóa vây ngực khi lên cạn của nhóm cá thòi lòi.	+ 01 bản tin; + 01 báo cáo tóm tắt; + 01 video clips (tối đa 02 phút) phục vụ thông tin,	Tối đa 12 tháng	Tối đa 25	Khuyến khích có thêm nguồn kinh phí khác	Tiểu ban Thủy sản

STT	Tên đề tài	Người đề xuất	Mục tiêu	Nội dung chính	Sản phẩm				Thời gian thực hiện	Nguồn kinh phí (tr.đ)		Hội đồng
					Sản phẩm khoa học	Sản phẩm đào tạo	Sản phẩm ứng dụng	Sản phẩm khác		Từ Trường ĐHCT	Khác	
			giữa thay đổi hình thái và thói quen di chuyển lên cạn của chúng trong quá trình tiến hóa					truyền thông và đào tạo.				
126.	Nghiên cứu thu hồi dịch thủy phân giàu protein từ phụ phẩm thủy sản bằng alcalase, flavourzyme và ứng dụng cải thiện độ đậm nước mắm	Trương Thị Mộng Thu	Nghiên cứu thu nhận protein thủy phân từ phụ phẩm thủy sản bằng alcalase và flavourzyme theo định hướng xây dựng quy trình sản xuất dịch thủy phân giàu protein từ phụ phẩm cá tra và cá thác lát. Đồng thời ứng dụng sản phẩm dịch thủy phân giàu protein để cải thiện độ đậm nước mắm.	<ul style="list-style-type: none"> - Nội dung 1: Nghiên cứu thu nhận dịch thủy phân giàu protein từ phụ phẩm cá thác lát bằng alcalase và flavourzyme - Nội dung 2: Nghiên cứu thu nhận dịch thủy phân giàu protein từ phụ phẩm cá tra bằng alcalase và flavourzyme - Nội dung 3: Nghiên cứu ứng dụng dịch thủy phân giàu protein từ phụ phẩm thủy sản để cải thiện độ đậm nước mắm 	Ít nhất 01 bài báo được đăng trên tạp chí thuộc danh mục tạp chí khoa học chuyên ngành được Hội đồng chức danh Giáo sư Nhà nước công nhận hoặc được đăng trên tạp chí quốc tế uy tín;	01 luận văn đại học	Sản phẩm dịch thủy phân giàu protein từ phụ phẩm thủy sản được cô đặc và có thể sản xuất các sản phẩm thực phẩm nhằm cải thiện hàm lượng protein	+ 01 bản tin; + 01 báo cáo tóm tắt; + 01 video clips (tối đa 02 phút) phục vụ thông tin, truyền thông và đào tạo.	Tối đa 12 tháng	Tối đa 30	Khuyến khích có thêm nguồn kinh phí khác	Tiêu ban Thủy sản
127.	Khảo sát mầm bệnh vi khuẩn trên cá lóc (<i>Channa striata</i>) bị bệnh xuất huyết nuôi thương phẩm ở	Nguyễn Thị Thu Hằng	Xác định các tác nhân vi khuẩn trên cá lóc (<i>C. striata</i>) bị bệnh xuất huyết và ảnh hưởng của một số loại kháng sinh phổ biến lên các tác nhân vi khuẩn, từ đó cung cấp những thông tin cho việc xây dựng quy trình chẩn đoán,	<ul style="list-style-type: none"> -Phân lập và định danh vi khuẩn từ cá lóc có dấu hiệu nội và ngoại xuất huyết. -Phân tích mô bệnh học của cá lóc có dấu hiệu nội và ngoại xuất huyết. -Kiểm tra kháng sinh đồ các chủng vi 	Ít nhất 01 bài báo được đăng trên tạp chí thuộc danh mục tạp chí khoa học chuyên ngành được Hội đồng chức danh	Luận văn tốt nghiệp cao học: 01 Luận văn tốt nghiệp đại học: 02	Khuyến khích có sản phẩm ứng dụng	+ 01 bản tin; + 01 báo cáo tóm tắt; + 01 video clips (tối đa 02 phút)	Tối đa 12 tháng	Tối đa 30	Khuyến khích có thêm nguồn kinh phí khác	Tiêu ban Thủy sản

STT	Tên đề tài	Người đề xuất	Mục tiêu	Nội dung chính	Sản phẩm				Thời gian thực hiện	Nguồn kinh phí (tr.đ)		Hội đồng
					Sản phẩm khoa học	Sản phẩm đào tạo	Sản phẩm ứng dụng	Sản phẩm khác		Từ Trường ĐHCT	Khác	
	Đồng Tháp		phòng và điều trị bệnh do vi khuẩn trên cá lóc đạt hiệu quả.	khuẩn đã được định danh với các loại kháng sinh được sử dụng phổ biến.	Giáo sư Nhà nước công nhận hoặc được đăng trên tạp chí quốc tế uy tín;			phục vụ thông tin, truyền thông và đào tạo.				
128.	Khảo sát mầm bệnh vi khuẩn và vi nấm trên lươn (<i>Monopterus albus</i>) giai đoạn giống	Đặng Thụy Mai Thy	Nghiên cứu nhằm xác định mầm bệnh vi khuẩn và vi nấm nhiễm trên lươn giai đoạn giống; hoạt tính kháng khuẩn và kháng nấm của một số thuốc và hóa chất từ đó bổ sung thông tin về bệnh và phòng trị bệnh trên lươn.	-Xác định mầm bệnh vi khuẩn và vi nấm nhiễm trên lươn ở giai đoạn ương giống. -Khảo sát hoạt tính kháng khuẩn của một số thuốc kháng sinh. Khảo sát hoạt tính kháng nấm của một số hóa chất.	Ít nhất 01 bài báo được đăng trên tạp chí thuộc danh mục tạp chí khoa học chuyên ngành được Hội đồng chức danh Giáo sư Nhà nước công nhận hoặc được đăng trên tạp chí quốc tế uy tín;	Luận văn tốt nghiệp đại học: 02	Khuyến khích có sản phẩm ứng dụng	+ 01 bản tin; + 01 báo cáo tóm tắt; + 01 video clips (tối đa 02 phút) phục vụ thông tin, truyền thông và đào tạo.	Tối đa 12 tháng	Tối đa 30	Khuyến khích có thêm nguồn kinh phí khác	Tiểu ban Thủy sản
129.	Đánh giá hiệu quả sử dụng phối hợp giữa vắc xin tiêm và cho ăn trong việc phòng bệnh gan thận mũ (<i>Edwardsiella</i>)	Nguyễn Bảo Trung	Nghiên cứu được thực hiện nhằm đánh giá khả năng kết hợp sử dụng vắc xin bằng phương pháp tiêm và cho ăn trong việc phòng bệnh gan thận mũ trên cá tra.	-Sàng lọc và định danh vi khuẩn <i>E. ictaluri</i> gây bệnh trên cá tra -Bổ trí thí nghiệm cảm nhiễm đánh giá độc lực và sàng lọc các chủng vi khuẩn tiềm năng làm kháng nguyên cho thí	Ít nhất 01 bài báo được đăng trên tạp chí thuộc danh mục tạp chí khoa học chuyên ngành được Hội đồng	Luận văn tốt nghiệp đại học: 01	Khuyến khích có sản phẩm ứng dụng	+ 01 bản tin; + 01 báo cáo tóm tắt; + 01 video clips (tối đa 02 phút)	Tối đa 12 tháng	Tối đa 30	Khuyến khích có thêm nguồn kinh phí khác	Tiểu ban Thủy sản

STT	Tên đề tài	Người đề xuất	Mục tiêu	Nội dung chính	Sản phẩm				Thời gian thực hiện	Nguồn kinh phí (tr.đ)		Hội đồng
					Sản phẩm khoa học	Sản phẩm đào tạo	Sản phẩm ứng dụng	Sản phẩm khác		Từ Trường ĐHCT	Khác	
	<i>a ictaluri</i>) trên cá tra (<i>Pangasiano don hypothalam us</i>)			nghiệm tiếp theo - Chuẩn bị kháng nguyên làm vắc xin và bố trí các điều kiện thí nghiệm để đánh giá hiệu quả của việc kết hợp các phương thức sử dụng vắc xin trong điều kiện <i>in vivo</i>	chức danh Giáo sư Nhà nước công nhận hoặc được đăng trên tạp chí quốc tế uy tín;			phục vụ thông tin, truyền thông và đào tạo.				
130.	Ảnh hưởng của các mô hình nuôi khác nhau đến màu sắc của phi lê cá tra và sự biến đổi chất lượng của các nhóm màu thịt cá trong quá trình bảo quản lạnh	Nguyễn Lê Anh Đào	Xác định màu sắc của phi lê cá tra thu được từ các mô hình nuôi khác nhau và đánh giá sự biến đổi chất lượng của các nhóm màu thịt cá trong quá trình bảo quản lạnh	- Điều tra, thu thập thông tin chung về các hộ nuôi cá tra phân loại theo vùng nuôi và quy mô nuôi tại một số tỉnh ở khu vực đồng bằng sông Cửu Long. - Thu thập thông tin tại các nhà máy chế biến thủy sản - Thu mẫu phi lê cá tra theo các nhóm màu khác nhau tại nhà máy chế biến và đánh giá sự biến đổi chất lượng thịt cá trong quá trình bảo quản lạnh	Ít nhất 01 bài báo được đăng trên tạp chí thuộc danh mục tạp chí khoa học chuyên ngành được Hội đồng chức danh Giáo sư Nhà nước công nhận hoặc được đăng trên tạp chí quốc tế uy tín;	01 Luận văn tốt nghiệp đại học	- Bộ số liệu đo đạc về màu sắc phi lê cá tra phân loại theo các nhóm màu thu thập được mẫu cá tra ở các mô hình nuôi khác nhau và tại nhà máy chế biến; - Hỗ trợ thông tin cho người nuôi, nhà chế biến và người tiêu dùng về sự biến đổi chất lượng của phi lê cá tra theo các nhóm màu.	+ 01 bản tin; + 01 báo cáo tóm tắt; + 01 video clips (tối đa 02 phút) phục vụ thông tin, truyền thông và đào tạo.	Tối đa 12 tháng	Tối đa 30	Khuyến khích có thêm nguồn kinh phí khác	Tiểu ban Thủy sản
131.	Ảnh hưởng của Taurine lên tăng trưởng và tỷ lệ sống của	Trần Nguyễn Duy Khoa	Xác định được hàm lượng Taurine thích hợp để giàu hóa cho Artemia dùng làm thức ăn cho ấu trùng	- Đánh giá ảnh hưởng của hàm lượng Taurine giàu hóa khác nhau (0; 0,2g/L; 0,4g/L và 0,6g/L) lên	1 bài báo quốc tế	01 luận văn đại học	Khuyến khích có sản phẩm ứng dụng	+ 01 bản tin; + 01 báo cáo tóm	Tối đa 12 tháng	Tối đa 30	Khuyến khích có thêm nguồn kinh phí	Tiểu ban Thủy sản

STT	Tên đề tài	Người đề xuất	Mục tiêu	Nội dung chính	Sản phẩm				Thời gian thực hiện	Nguồn kinh phí (tr.đ)		Hội đồng
					Sản phẩm khoa học	Sản phẩm đào tạo	Sản phẩm ứng dụng	Sản phẩm khác		Từ Trường ĐHCT	Khác	
	ấu trùng cua biển (<i>Scylla paramamos ain</i>)		cua biển. Kết quả thí nghiệm làm cơ sở cho việc tối ưu thành phần dinh dưỡng nhằm cải thiện tăng trưởng và tỷ lệ sống của ấu trùng cua biển.	tăng trưởng, biến thái và tỷ lệ sống của ấu trùng cua biển.				tắt; + 01 video clips (tối đa 02 phút) phục vụ thông tin, truyền thông và đào tạo.			khác	
132.	Đặc điểm sinh học sinh sản lịch đồng (<i>Ophisternon bengalense</i>) ở vùng nước lợ mặn tỉnh Cà Mau	Cao Mỹ Ân	Nghiên cứu cứu nhằm xác định mùa vụ sinh sản, hệ số thành thực, tỷ lệ đực cái và các giai đoạn phát triển của tuyến sinh học của lịch.	Nghiên cứu đặc điểm sinh học sinh sản của lịch: 12 tháng, mỗi tháng thu 30 con và vận chuyển còn sống về Khoa Thủy sản, Trường Đại học Cần Thơ. Mỗi cá thể được đo kích thước và cân trọng lượng, tuyến sinh dục, mẫu tuyến sinh học được làm tiêu bản mô học và phân loại các giai đoạn của tuyến sinh dục.	Ít nhất 01 bài báo được đăng trên tạp chí thuộc danh mục tạp chí khoa học chuyên ngành được Hội đồng chức danh Giáo sư Nhà nước công nhận hoặc được đăng trên tạp chí quốc tế uy tín;	01 luận văn đại học	Khuyến khích có sản phẩm ứng dụng	+ 01 bản tin; + 01 báo cáo tóm tắt; + 01 video clips (tối đa 02 phút) phục vụ thông tin, truyền thông và đào tạo.	Tối đa 12 tháng	Tối đa 30	Khuyến khích có thêm nguồn kinh phí khác	Tiểu ban Thủy sản
133.	Nghiên cứu một số biện pháp kiểm soát tảo lam trong ao nuôi tôm	Âu Văn Hóa	Mục tiêu của nghiên cứu là nhằm tìm ra sự tương quan giữa chất lượng nước, đặc biệt là hàm lượng dinh dưỡng (N và P) và sự	1.Xác định thành phần loài tảo lam thường xuất hiện trong những ao tôm có hiện tượng tảo nở hoa và tương quan	Ít nhất 01 bài báo được đăng trên tạp chí thuộc danh mục tạp chí	01 luận văn tốt nghiệp đại học	Khuyến khích có sản phẩm ứng dụng	+ 01 bản tin; + 01 báo cáo tóm tắt;	Tối đa 12 tháng	Tối đa 30	Khuyến khích có thêm nguồn kinh phí khác	Tiểu ban Thủy sản

STT	Tên đề tài	Người đề xuất	Mục tiêu	Nội dung chính	Sản phẩm				Thời gian thực hiện	Nguồn kinh phí (tr.đ)		Hội đồng
					Sản phẩm khoa học	Sản phẩm đào tạo	Sản phẩm ứng dụng	Sản phẩm khác		Từ Trường ĐHCT	Khác	
	nước lợ ở đồng bằng sông Cửu Long		nở hoa của tảo lam trong ao nuôi tôm. Đồng thời nghiên cứu cũng thử nghiệm một số loại hóa chất nhằm kiểm soát sự phát triển của tảo lam và an toàn đối với tôm trong điều kiện thí nghiệm để là cơ sở đề xuất ứng dụng trong thực tiễn nuôi tôm ở Đồng bằng sông Cửu Long.	với hàm lượng dinh dưỡng (N và P hòa tan) trong ao. 2. Phân lập 1-2 loài tảo lam dạng sợi có mật độ cao trong những ao nuôi tôm có hiện tượng tảo nở hoa; 3. Thử nghiệm khả năng kiểm soát sự phát triển của loài tảo phân lập và nuôi sinh khối được bằng một số loại hóa chất (được phép sử dụng trong nuôi trong thủy sản) ở các nồng độ khác nhau.	khoa học chuyên ngành được Hội đồng chức danh Giáo sư Nhà nước công nhận hoặc được đăng trên tạp chí quốc tế uy tín;			+ 01 video clips (tối đa 02 phút) phục vụ thông tin, truyền thông và đào tạo.				
134.	Ứng dụng rong biển để phát triển các sản phẩm thực phẩm ăn liền	Vương Thanh Tùng	Ứng dụng rong biển để phát triển các sản phẩm ăn liền	Đề tài có 3 nội dung -Phân tích thành phần dinh dưỡng và tính sinh học của rong biển (<i>Caulerpa lentilifera</i>). -Xây dựng quy trình sản xuất chế biến bánh phồng tôm bổ sung rong biển (<i>Caulerpa lentilifera</i>). -Xây dựng quy trình sản xuất chế biến sản phẩm rong biển tẩm gia vị (<i>Caulerpa lentilifera</i>).	Ít nhất 02 bài báo được đăng trên tạp chí thuộc danh mục tạp chí khoa học chuyên ngành được Hội đồng chức danh Giáo sư Nhà nước công nhận hoặc được đăng trên tạp chí	02 luận văn tốt nghiệp đại học	Xây dựng hoàn chỉnh 2 quy trình sản xuất chế biến bánh phồng bổ sung rong biển (<i>Caulerpa lentilifera</i>) và xây dựng quy trình sản xuất chế biến sản phẩm rong biển tẩm gia vị (<i>Caulerpa lentilifera</i>).	+ 01 bản tin; + 01 báo cáo tóm tắt; + 01 video clips (tối đa 02 phút) phục vụ thông tin, truyền thông và đào tạo.	Tối đa 12 tháng	Tối đa 30	Khuyến khích có thêm nguồn kinh phí khác	Tiểu ban Thủy sản

STT	Tên đề tài	Người đề xuất	Mục tiêu	Nội dung chính	Sản phẩm				Thời gian thực hiện	Nguồn kinh phí (tr.đ)		Hội đồng
					Sản phẩm khoa học	Sản phẩm đào tạo	Sản phẩm ứng dụng	Sản phẩm khác		Từ Trường ĐHCT	Khác	
					quốc tế uy tín;							
135.	Nuôi thương phẩm cá niên vảy nhỏ (<i>Onychostoma gerlachi</i> W.K.H. Peters, 1881) ở các mật độ khác nhau tại huyện KonPlông tỉnh Kon Tum	Nguyễn Hoàng Thanh	Xây dựng quy trình kỹ thuật nuôi thương phẩm cá niên vảy nhỏ (<i>Onychostoma gerlachi</i> , W.K.H. Peters, 1881) ứng dụng vào thực tiễn sản xuất cá niên trên địa bàn huyện Kon Plông, tỉnh Kon Tum	<ul style="list-style-type: none"> - Thực nghiệm nuôi cá thương phẩm cá niên ở các mật độ khác nhau trong điều kiện sinh thái huyện KonPlông tỉnh Kon Tum. - Phân tích và đánh giá hiệu quả tài chính mang lại từ các mô hình nuôi thương phẩm cá niên. 	Ít nhất 01 bài báo được đăng trên tạp chí thuộc danh mục tạp chí khoa học chuyên ngành được Hội đồng chức danh Giáo sư Nhà nước công nhận hoặc được đăng trên tạp chí quốc tế uy tín;	Khuyến khích có sản phẩm đào tạo	Khuyến khích có sản phẩm ứng dụng	+ 01 bản tin; + 01 báo cáo tóm tắt; + 01 video clips (tối đa 02 phút) phục vụ thông tin, truyền thông và đào tạo.	Tối đa 12 tháng	Tối đa 29,8	Khuyến khích có thêm nguồn kinh phí khác	Tiểu ban Thủy sản
136.	Nghiên cứu kỹ thuật sản xuất và ương giống cá trê trắng (<i>Clarias batrachus</i>).	Nguyễn Hồng Quyết Thắng	Tìm ra được kỹ thuật sản xuất con giống đáp ứng nhu cầu của hoạt động nuôi	<ul style="list-style-type: none"> - Sinh sản cá trê Trắng (<i>C.batrachus</i>) bằng các loại hormone khác nhau - Tìm hiểu sự phát triển của ống tiêu hóa giai đoạn khi mới nở đến 30 ngày tuổi. - Nghiên cứu khả năng sử dụng thức ăn chế biến của cá trê trắng (<i>C.batrachus</i>) từ sau khi cá mới nở đến 45 ngày tuổi. 	Ít nhất 01 bài báo được đăng trên tạp chí thuộc danh mục tạp chí khoa học chuyên ngành được Hội đồng chức danh Giáo sư Nhà nước công nhận hoặc được đăng	01 luận văn đại học	Khuyến khích có sản phẩm ứng dụng	+ 01 bản tin; + 01 báo cáo tóm tắt; + 01 video clips (tối đa 02 phút) phục vụ thông tin, truyền thông và	Tối đa 12 tháng	Tối đa 30	Khuyến khích có thêm nguồn kinh phí khác	Tiểu ban Thủy sản

STT	Tên đề tài	Người đề xuất	Mục tiêu	Nội dung chính	Sản phẩm				Thời gian thực hiện	Nguồn kinh phí (tr.đ)		Hội đồng
					Sản phẩm khoa học	Sản phẩm đào tạo	Sản phẩm ứng dụng	Sản phẩm khác		Từ Trường ĐHCT	Khác	
					trên tạp chí quốc tế uy tín;			đào tạo.				
137.	Đánh giá ảnh hưởng của việc tiếp xúc độ mặn ở giai đoạn sớm (giai đoạn phát triển phôi) lên khả năng chịu mặn của các dòng cá tra chọn lọc (<i>Pangasianodon hypophthalmus</i>) ở giai đoạn giống	Đào Minh Hải	Tăng cường khả năng chịu mặn của cá tra giống chọn lọc thông qua quá trình tiếp xúc sớm với nước mặn ở giai đoạn phôi	Trứng thụ tinh từ các dòng cá tra chọn lọc (từ dự án PANGAGEN) sẽ được ấp trong các mức độ mặn khác nhau, sau đó cá bột của từng nhóm ở từng mức độ mặn sẽ được ương lên trong các mức độ mặn khác nhau để đánh giá khả năng chịu mặn của từng nhóm. Từ kết quả này sẽ tìm được độ mặn tối ưu cho qua trình ấp.	Ít nhất 01 bài báo được đăng trên tạp chí thuộc danh mục tạp chí khoa học chuyên ngành được Hội đồng chức danh Giáo sư Nhà nước công nhận hoặc được đăng trên tạp chí quốc tế uy tín;	01 luận văn đại học	Khuyến khích có sản phẩm ứng dụng	+ 01 bản tin; + 01 báo cáo tóm tắt; + 01 video clips (tối đa 02 phút) phục vụ thông tin, truyền thông và đào tạo.	Tối đa 12 tháng	Tối đa 30	Khuyến khích có thêm nguồn kinh phí khác	Tiểu ban Thủy sản
138.	Tận dụng phụ phẩm vỏ hành tây trong nghiên cứu ứng dụng làm cao chiết bảo quản các sản phẩm từ cá rô phi đỏ (<i>Oreochromis</i> sp.)	Nguyễn Thị Như Hạ	Mục tiêu của nghiên cứu là tận dụng nguồn phụ phẩm nông nghiệp tại chợ đầu mối sản xuất được cao chiết bảo quản thực phẩm an toàn. Đồng thời đánh giá ảnh hưởng của cao chiết vỏ hành tây đến chất lượng cá tươi phi lê và sản phẩm mô phỏng giả tôm từ cá rô phi đỏ	-Xác định hoạt tính khử gốc tự do DPPH (2,2-diphenylpicrylhydrazyl), tổng hàm lượng hợp chất phenolic và nồng độ ức chế tối thiểu (MIC) trên vi khuẩn. -Xác định thành phần hóa học của cá rô phi đỏ (<i>Oreochromis</i> sp.). -Khảo sát ảnh hưởng của cao chiết vỏ hành	Ít nhất 01 bài báo được đăng trên tạp chí thuộc danh mục tạp chí khoa học chuyên ngành được Hội đồng chức danh Giáo sư Nhà nước công nhận hoặc	01 Luận văn tốt nghiệp đại học	Sản phẩm cá tươi phi lê và sản phẩm mô phỏng giả tôm từ cá rô phi đỏ (<i>Oreochromis</i> sp.) được bảo quản bằng cao chiết vỏ hành tây có thể được áp dụng sản xuất tại các cơ sở sản xuất nhỏ lẻ hoặc các	+ 01 bản tin; + 01 báo cáo tóm tắt; + 01 video clips (tối đa 02 phút) phục vụ thông tin, truyền thông và	Tối đa 12 tháng	Tối đa 30	Khuyến khích có thêm nguồn kinh phí khác	Tiểu ban Thủy sản

STT	Tên đề tài	Người đề xuất	Mục tiêu	Nội dung chính	Sản phẩm				Thời gian thực hiện	Nguồn kinh phí (tr.đ)		Hội đồng
					Sản phẩm khoa học	Sản phẩm đào tạo	Sản phẩm ứng dụng	Sản phẩm khác		Từ Trường ĐHT	Khác	
			(<i>Oreochromis</i> sp.) trong quá trình bảo quản lạnh ($4\pm 1^{\circ}\text{C}$). Từ đó, đề xuất phát triển phương pháp dùng cao chiết vỏ hành tây trong bảo quản cá tươi phi lê và sản phẩm giá trị gia tăng từ cá rô phi đỏ góp phần nâng cao giá trị thương mại từ nguồn cá nuôi trồng nội địa.	tây đến chất lượng phi lê cá rô phi đỏ (<i>Oreochromis</i> sp.) trong điều kiện bảo quản lạnh ($4\pm 1^{\circ}\text{C}$). -Khảo sát ảnh hưởng của cao chiết vỏ hành tây đến chất lượng sản phẩm mô phỏng giả tôm từ cá rô phi đỏ (<i>Oreochromis</i> sp.) trong điều kiện bảo quản lạnh ($4\pm 1^{\circ}\text{C}$).	được đăng trên tạp chí quốc tế uy tín;		công công ty có quy trình chế biến cá phi lê và sản phẩm mô phỏng từ cá	đào tạo.				
139.	Nghiên cứu chiết tách và thu hồi chất béo từ phụ phẩm cá tra (Pangasiano don Hypophthalmus).	Nguyễn Đỗ Quỳnh	Mục tiêu của nghiên cứu là phân tích là nhằm tìm ra các phương pháp và điều kiện tốt nhất để phân tách chất béo từ phụ phẩm của quá trình chế biến cá tra phục vụ cho việc đa dạng hóa các loại thực phẩm có giá trị gia tăng, giàu dinh dưỡng và chất lượng cao, góp phần đa dạng hóa sản phẩm và phát triển kinh tế.	Khảo sát phương pháp tiền xử lý nhiệt độ bảo quản thích hợp đối với các loại phụ phẩm cá tra được lựa chọn cho việc thu hồi chất béo. Nghiên cứu phương pháp tối ưu để chiết tách và thu hồi chất béo từ phụ phẩm cá tra. Định lượng và phân tích chất béo thu hồi.	Ít nhất 01 bài báo được đăng trên tạp chí thuộc danh mục tạp chí khoa học chuyên ngành được Hội đồng chức danh Giáo sư Nhà nước công nhận hoặc được đăng trên tạp chí quốc tế uy tín;	03 luận văn tốt nghiệp đại học	Chiết tách và thu hồi được lượng chất béo từ phụ phẩm cá tra phục vụ cho việc đa dạng hóa các loại thực phẩm có giá trị gia tăng, giàu dinh dưỡng và chất lượng cao, góp phần đa dạng hóa sản phẩm từ các tra và phát triển kinh tế.	+ 01 bản tin; + 01 báo cáo tóm tắt; + 01 video clips (tối đa 02 phút) phục vụ thông tin, truyền thông và đào tạo.	Tối đa 12 tháng	Tối đa 30	Khuyến khích có thêm nguồn kinh phí khác	Tiểu ban Thủy sản
140.	Nghiên cứu một số đặc điểm sinh	Nguyễn Hữu Đức	Xác định được dẫn liệu về một số đặc điểm sinh học sinh	Nghiên cứu và so sánh một số đặc điểm sinh học sinh sản của	Ít nhất 01 bài báo được đăng	01 luận văn tốt nghiệp	- Bộ 50 tiêu bản hiển vi lát cắt ngang qua	+ 01 bản tin; + 01 báo	Tối đa 12 tháng	Tối đa 30	Khuyến khích có thêm	Tiểu ban Thủy

STT	Tên đề tài	Người đề xuất	Mục tiêu	Nội dung chính	Sản phẩm				Thời gian thực hiện	Nguồn kinh phí (tr.đ)		Hội đồng
					Sản phẩm khoa học	Sản phẩm đào tạo	Sản phẩm ứng dụng	Sản phẩm khác		Từ Trường ĐHTC	Khác	
	học sinh sản của cá chột <i>Mystus albolineatus</i> phân bố ở Cái Răng - Cần Thơ và Long Phú - Sóc Trăng.	Tôn	sản của cá chột <i>Mystus albolineatus</i> phân bố ở Cái Răng, Cần Thơ và Long Phú, Sóc Trăng.	cá chột <i>Mystus albolineatus</i> phân bố ở vùng nước ngọt quanh năm (Cái Răng, Cần Thơ) và xâm nhập mặn vào mùa khô (Long Phú, Sóc Trăng) như: thông số hình thái cơ thể, tỉ lệ giới tính, đặc điểm hình thái và cấu trúc mô học của tuyến sinh dục, hình thức sinh sản, mùa vụ sinh sản, hệ số thành thực sinh dục, chiều dài thành thực đầu tiên, sức sinh sản tương đối, sức sinh sản tuyệt đối, mối quan hệ của sức sinh sản với chiều dài và khối lượng cá và đường kính trứng.	trên tạp chí thuộc danh mục tạp chí khoa học chuyên ngành được Hội đồng chức danh Giáo sư Nhà nước công nhận hoặc được đăng trên tạp chí quốc tế uy tín;	đại học.	trình sào và noãn sào của cá chột <i>Mystus albolineatus</i> ở khu vực nghiên cứu được phục vụ cho công tác giảng dạy, nghiên cứu khoa học và có thể thương mại hóa. - Bộ mẫu ngâm 100 cá thể cá chột <i>Mystus albolineatus</i> ở khu vực nghiên cứu phục vụ cho công tác giảng dạy và nghiên cứu khoa học.	cáo tóm tắt; + 01 video clips (tối đa 02 phút) phục vụ thông tin, truyền thông và đào tạo.			nguồn kinh phí khác	sản
141.	Chuyển giao mô hình nuôi lươn đồng (<i>Monosterus albus</i>) ứng dụng công nghệ tuần hoàn nước tại Lũ Đoàn 950 Đề tài	Nguyễn Văn Triều	Chuyển giao thành công qui trình nuôi lươn đồng trong hệ thống tuần hoàn tại Lũ Đoàn 950.	- Xây dựng mô hình nuôi lươn đồng trong hệ thống tuần hoàn nước. - Tập huấn kỹ thuật về nuôi thương phẩm lươn đồng	Ít nhất 01 bài báo được đăng trên tạp chí thuộc danh mục tạp chí khoa học chuyên ngành được Hội đồng chức danh Giáo sư Nhà nước công	Khuyến khích có sản phẩm đào tạo	Mô hình nuôi lươn đồng trong hệ thống tuần hoàn nước	+ 01 bản tin; + 01 báo cáo tóm tắt; + 01 video clips (tối đa 02 phút) phục vụ thông tin,	Tối đa 12 tháng	Tối đa 200	Khuyến khích có thêm nguồn kinh phí khác	Tiểu ban Thủy sản

STT	Tên đề tài	Người đề xuất	Mục tiêu	Nội dung chính	Sản phẩm				Thời gian thực hiện	Nguồn kinh phí (tr.đ)		Hội đồng
					Sản phẩm khoa học	Sản phẩm đào tạo	Sản phẩm ứng dụng	Sản phẩm khác		Từ Trường ĐHCT	Khác	
	Trường đặt hàng				nhận hoặc được đăng trên tạp chí quốc tế uy tín;			truyền thông và đào tạo.				
142.	Thực trạng và giải pháp quản lý đào tạo trình độ thạc sĩ tại Trường Đại học Cần Thơ	Phạm Đoàn An Khương	<p>Nghiên cứu cơ sở lý luận và đánh giá thực trạng quản lý đào tạo trình độ thạc sĩ tại Trường Đại học Cần Thơ. Qua đó đề xuất các biện pháp nhằm hoàn thiện công tác quản lý và nâng cao chất lượng đào tạo thạc sĩ tại Trường Đại học Cần Thơ để đáp ứng nhu cầu đổi mới toàn diện giáo dục và đào tạo hiện nay.</p> <p>Hệ thống hóa cơ sở lý luận về quản lý đào tạo trình độ thạc sĩ tại trường đại học.</p> <p>Khảo sát thực trạng quản lý đào tạo trình độ thạc sĩ thạc sĩ tại Trường Đại học Cần Thơ.</p> <p>Đề xuất các biện pháp quản lý nhằm hoàn thiện công tác quản lý đào tạo trình độ thạc sĩ tại Trường</p>	<p>Nghiên cứu thực trạng và biện pháp quản lý hoạt động đào tạo thạc sĩ tại Trường Đại học Cần Thơ.</p> <p>- Cơ sở lý luận về quản lý đào tạo trình độ thạc sĩ tại trường đại học.</p> <p>- Thực trạng quản lý đào tạo trình độ thạc sĩ tại Trường Đại học Cần Thơ.</p> <p>- Biện pháp hoàn thiện quản lý đào tạo trình độ thạc sĩ tại Trường Đại học Cần Thơ.</p>	02 bài báo được đăng trên tạp chí thuộc danh mục tạp chí khoa học chuyên ngành được Hội đồng chức danh Giáo sư Nhà nước công nhận hoặc được đăng trên tạp chí quốc tế uy tín;	01 luận văn tốt nghiệp cao học	Các quy trình quản lý đào tạo trình độ thạc sĩ theo hướng chuyển đổi số	+ 01 bản tin; + 01 báo cáo tóm tắt; + 01 video clips (tối đa 02 phút) phục vụ thông tin, truyền thông và đào tạo.	Tối đa 12 tháng	Tối đa 30	Khuyến khích có thêm nguồn kinh phí khác	Tiêu ban Khoa học Giáo dục

STT	Tên đề tài	Người đề xuất	Mục tiêu	Nội dung chính	Sản phẩm				Thời gian thực hiện	Nguồn kinh phí (tr.đ)		Hội đồng
					Sản phẩm khoa học	Sản phẩm đào tạo	Sản phẩm ứng dụng	Sản phẩm khác		Từ Trường ĐHCT	Khác	
			Đại học Cần Thơ									
143.	Thực trạng và giải pháp nâng cao tỷ lệ việc làm của sinh viên tốt nghiệp ngành Giáo dục thể chất Trường Đại học Cần Thơ.	Trần Thị Lâm	<p>- Mục tiêu 1: Thực trạng vị trí việc làm sinh viên tốt nghiệp ngành GDTC Trường ĐHCT.</p> <p>- Mục tiêu 2: Đề xuất một số giải pháp nâng cao tỷ lệ việc làm SVTN ngành GDTC.</p>	<p><i>1. Đánh giá thực trạng vị trí việc làm sinh viên sau tốt nghiệp ngành GDTC Trường ĐHCT.</i></p> <p>- Thông qua kênh thông tin điều tra từ các đơn vị trong trường; thông qua báo cáo vị trí việc làm SVTN thuộc Khoa Giáo dục Thể chất hằng năm.</p> <p>- Thông qua các kênh điều tra trên đánh giá về điểm mạnh và tồn tại của Vị trí việc làm của SVTN ngành GDTC.</p> <p><i>2. Đề xuất một số giải pháp nâng cao tỷ lệ việc làm SVTN ngành GDTC</i></p> <p>- Thông qua phương pháp phỏng vấn các đơn vị chức năng: Các phòng ban, trung tâm, nhà tuyển dụng</p> <p>- Đề xuất các giải pháp đến hội đồng Khoa và Lãnh đạo đơn vị phê duyệt các</p>	Ít nhất 01 bài báo được đăng trên tạp chí thuộc danh mục tạp chí khoa học chuyên ngành được Hội đồng chức danh Giáo sư Nhà nước công nhận hoặc được đăng trên tạp chí quốc tế uy tín;	Khuyến khích có sản phẩm đào tạo	01 đề xuất giải pháp sáng kiến	+ 01 bản tin; + 01 báo cáo tóm tắt; + 01 video clips (tối đa 02 phút) phục vụ thông tin, truyền thông và đào tạo.	Tối đa 12 tháng	0	2,725	Tiểu ban Khoa học Giáo dục

STT	Tên đề tài	Người đề xuất	Mục tiêu	Nội dung chính	Sản phẩm				Thời gian thực hiện	Nguồn kinh phí (tr.đ)		Hội đồng
					Sản phẩm khoa học	Sản phẩm đào tạo	Sản phẩm ứng dụng	Sản phẩm khác		Từ Trường ĐHCT	Khác	
				giải pháp.								
144.	Thực trạng và giải pháp nâng cao chất lượng đào tạo dựa trên chuẩn đầu ra (Outcome-based education) - Trường hợp nghiên cứu các ngành đào tạo trình độ đại học tại một trường đại học công lập	Đào Phong Lâm	<p>Mục tiêu 1: Đánh giá thực trạng triển khai giáo dục đào tạo dựa trên Chuẩn Đầu (OBE) đối với các ngành đào tạo trình độ đại học tại một đơn vị đào tạo trong Trường</p> <p>Mục tiêu 2: Đề xuất giải pháp về chính sách và thực hành giúp cải thiện hiệu quả giáo dục đào tạo dựa trên Chuẩn Đầu ra (OBE) đối với các ngành đào tạo trình độ đại học tại đơn vị nghiên cứu điển hình và các đơn vị khác có quan tâm trong Trường ĐHCT.</p>	<p>+ Nghiên cứu tài liệu thành văn (desktop review) làm cơ sở lý thuyết và xây dựng bảng hỏi lấy ý kiến (questionnaires), công cụ đánh giá (Assessment rubric);</p> <p>+ Thu thập dữ liệu định tính (quantitative data): sử dụng bảng hỏi lấy ý kiến;</p> <p>+ Thu thập dữ liệu định lượng (qualitative data): sử dụng câu hỏi mở (open questions) trong bảng hỏi lấy ý kiến; phỏng vấn nhóm tập trung (focus group interviews); và quan sát, dự giờ lớp học (classroom observations).</p>	Ít nhất 01 bài báo được đăng trên tạp chí thuộc danh mục tạp chí khoa học chuyên ngành được Hội đồng chức danh Giáo sư Nhà nước công nhận hoặc được đăng trên tạp chí quốc tế uy tín;	Khuyến khích có sản phẩm đào tạo	Các đề xuất chính sách và thực hành giúp cải thiện hiệu quả giáo dục đào tạo dựa trên Chuẩn Đầu ra đối với các ngành đào tạo trình độ đại học tại đơn vị nghiên cứu điển hình và các đơn vị khác có quan tâm trong Trường ĐHCT	+ 01 bản tin; + 01 báo cáo tóm tắt; + 01 video clips (tối đa 02 phút) phục vụ thông tin, truyền thông và đào tạo.	Tối đa 12 tháng	Tối đa 20	Khuyến khích có thêm nguồn kinh phí khác	Tiểu ban Khoa học Giáo dục
145.	Tổ chức dạy học trực tuyến các học phần thuộc khối ngành sư phạm đáp ứng nhu cầu chuyển đổi số tại	Lê Văn Nhung	<p>- Xác định được các yêu cầu về chuyển đổi số trong giảng dạy tại Trường Đại học Cần Thơ.</p> <p>- Xây dựng được các tiêu chí quản lý và đánh giá về nội dung bài giảng, hình thức</p>	<p>- Yêu cầu về chuyển đổi số trong giảng dạy tại Trường Đại học Cần Thơ.</p> <p>- Tiêu chí quản lý và đánh giá quá trình học tập trực tuyến cho các học</p>	Ít nhất 01 bài báo được đăng trên tạp chí thuộc danh mục tạp chí khoa học chuyên ngành được Hội đồng	01 luận văn tốt nghiệp cao học	- Bộ tiêu chí quản lý quá trình học tập trực tuyến	+ 01 bản tin; + 01 báo cáo tóm tắt; + 01 video clips (tối đa 02	Tối đa 12 tháng	Tối đa 30	Khuyến khích có thêm nguồn kinh phí khác	Tiểu ban Khoa học Giáo dục

STT	Tên đề tài	Người đề xuất	Mục tiêu	Nội dung chính	Sản phẩm				Thời gian thực hiện	Nguồn kinh phí (tr.đ)		Hội đồng
					Sản phẩm khoa học	Sản phẩm đào tạo	Sản phẩm ứng dụng	Sản phẩm khác		Từ Trường ĐHCT	Khác	
	Trường Đại học Cần Thơ		tổ chức lớp học, phương pháp dạy học, phương pháp kiểm tra đánh giá trực tuyến, lưu trữ bài thi, bài kiểm tra... cho khối ngành sư phạm. - Thực nghiệm ở một số học phần học tập trực tuyến thuộc khối ngành sư phạm để đánh giá tính khả thi và cần thiết của các tiêu chí.	phần thuộc khối ngành sư phạm. - Kết quả đánh giá tính khả thi và cần thiết của các tiêu chí.	chức danh Giáo sư Nhà nước công nhận hoặc được đăng trên tạp chí quốc tế uy tín;			phút) phục vụ thông tin, truyền thông và đào tạo.				
146.	Thực trạng và đề xuất giải pháp nâng cao vai trò cổ vấn học tập trong đào tạo theo tín chỉ Khoa Sư phạm, Trường Đại học Cần Thơ	Trịnh Văn Thơm	- Xác định được vai trò, nhiệm vụ của cổ vấn học tập nhằm thực hiện có hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng đào tạo theo học chế tín chỉ. - Nghiên cứu được các kinh nghiệm ở các trường đại học đào tạo theo tín chỉ có kết quả tốt. - Đề xuất các giải pháp phù hợp, áp dụng có hiệu quả ở Khoa Sư phạm, Trường Đại học Cần Thơ.	- Cơ sở lý luận về vai trò cổ vấn học tập trong đào tạo theo tín chỉ - Thực trạng công tác cổ vấn học tập ở Khoa Sư phạm, Trường Đại học Cần Thơ - Giải pháp nâng cao vai trò của cổ vấn học tập ở Khoa Sư phạm, Trường Đại học Cần Thơ	Ít nhất 01 bài báo được đăng trên tạp chí thuộc danh mục tạp chí khoa học chuyên ngành được Hội đồng chức danh Giáo sư Nhà nước công nhận hoặc được đăng trên tạp chí quốc tế uy tín;	Khuyến khích có sản phẩm đào tạo	Tài liệu phục vụ công tác cổ vấn học tập, Khoa Sư phạm, Trường Đại học Cần Thơ.	+ 01 bản tin; + 01 báo cáo tóm tắt; + 01 video clips (tối đa 02 phút) phục vụ thông tin, truyền thông và đào tạo.	Tối đa 12 tháng	Tối đa 30	Khuyến khích có thêm nguồn kinh phí khác	Tiểu ban Khoa học Giáo dục

STT	Tên đề tài	Người đề xuất	Mục tiêu	Nội dung chính	Sản phẩm				Thời gian thực hiện	Nguồn kinh phí (tr.đ)		Hội đồng
					Sản phẩm khoa học	Sản phẩm đào tạo	Sản phẩm ứng dụng	Sản phẩm khác		Từ Trường ĐHCT	Khác	
147.	Xây dựng và sử dụng video chuyên môn phục vụ mô hình lớp học đảo ngược trong một số học phần chương trình đào tạo sinh viên sư phạm Địa lí.	Nguyễn Thị Ngọc Phúc	Phân tích được những nội dung cần xây dựng video chuyên môn trong một số học phần của chương trình đào tạo sinh viên sư phạm địa lí theo nhu cầu thực tế (khí quyển, phương pháp dạy học địa lí, địa lí tự nhiên các châu,...) - Xây dựng được những video chuyên môn đáp ứng nhu cầu giảng dạy theo mô hình lớp học đảo ngược chương trình đào tạo sinh viên sư phạm địa lí Sử dụng và đánh giá hiệu quả các video đã xây dựng thông qua mô hình lớp học đảo ngược cho sinh viên sư phạm địa lí.	Cơ sở lý luận và thực tiễn của việc vận dụng mô hình lớp học đảo ngược trong đào tạo sinh viên sư phạm Địa lí - Xây dựng video chuyên môn phục vụ mô hình lớp học đảo ngược trong đào tạo sinh viên sư phạm Địa lí - Đánh giá hiệu quả sử dụng video chuyên môn theo mô hình lớp học đảo ngược	Ít nhất 01 bài báo được đăng trên tạp chí thuộc danh mục tạp chí khoa học chuyên ngành được Hội đồng chức danh Giáo sư Nhà nước công nhận hoặc được đăng trên tạp chí quốc tế uy tín;	Khuyến khích có sản phẩm đào tạo	Video chuyên môn phục vụ sinh viên nghiên cứu trong mô hình lớp học đảo ngược hoặc tự nghiên cứu, bồi dưỡng chuyên môn	+ 01 bản tin; + 01 báo cáo tóm tắt; + 01 video clips (tối đa 02 phút) phục vụ thông tin, truyền thông và đào tạo.	Tối đa 12 tháng	Tối đa 30	Khuyến khích có thêm nguồn kinh phí khác	Tiểu ban Khoa học Giáo dục
148.	Xây dựng bộ chỉ dẫn an toàn cho hoạt động nghiên cứu thực địa của sinh viên trường Đại học Cần Thơ	Nguyễn Minh Quang	- Xây dựng bộ chỉ dẫn an toàn ở dạng sổ tay để giúp cho sinh viên có nhận thức đầy đủ các yếu tố rủi ro và có sự chuẩn bị tốt cho hoạt động nghiên cứu thực địa của mình; - Nâng cao nhận thức của sinh viên về hoạt	- Cơ sở lý luận về đề xây dựng bộ chỉ dẫn an toàn cho hoạt động nghiên cứu thực địa của sinh viên trường Đại học Cần Thơ dựa trên quan điểm quốc tế; - Sự cần thiết của bộ chỉ dẫn an toàn cho	Ít nhất 01 bài báo được đăng trên tạp chí thuộc danh mục tạp chí khoa học chuyên ngành được Hội đồng	01 luận văn tốt nghiệp đại học	Sổ tay chỉ dẫn an toàn cho hoạt động nghiên cứu thực địa	+ 01 bản tin; + 01 báo cáo tóm tắt; + 01 video clips (tối đa 02	Tối đa 12 tháng	Tối đa 30	Khuyến khích có thêm nguồn kinh phí khác	Tiểu ban Khoa học Giáo dục

STT	Tên đề tài	Người đề xuất	Mục tiêu	Nội dung chính	Sản phẩm				Thời gian thực hiện	Nguồn kinh phí (tr.đ)		Hội đồng
					Sản phẩm khoa học	Sản phẩm đào tạo	Sản phẩm ứng dụng	Sản phẩm khác		Từ Trường ĐHCT	Khác	
			động nghiên cứu thực địa, các kỹ năng cần có để thực hiện hoạt động nghiên cứu thực địa thành công và an toàn.	<p>hoạt động nghiên cứu thực địa thông qua khảo sát nhu cầu của sinh viên sắp đi thực địa, giáo viên hướng dẫn thực địa,...;</p> <p>- Các rủi ro và giải pháp chuẩn bị, kỹ năng ứng phó với các rủi ro này;</p> <p>- Các tình huống thường gặp khi nghiên cứu thực địa của sinh viên và cách ứng xử;</p> <p>- Cách sử dụng bộ chỉ dẫn hiệu quả, hợp lý;</p> <p>- Hệ thống liên lạc khẩn cấp cho sinh viên trong khi nghiên cứu thực địa.</p>	chức danh Giáo sư Nhà nước công nhận hoặc được đăng trên tạp chí quốc tế uy tín;			phút) phục vụ thông tin, truyền thông và đào tạo.				
149.	Sử dụng phiếu đánh giá theo tiêu chí (rubric) trong đánh giá kỹ năng Nói và Viết môn Ngữ văn nhằm phát triển năng lực tự	Nguyễn Hải Yến	Phát triển năng lực tự chủ trong học tập cho người học thông qua sử dụng phiếu đánh giá theo tiêu chí (rubric); qua đó nâng cao chất lượng dạy và học nhằm đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục ở bậc phổ thông.	<p>- Nghiên cứu tổng quan; nghiên cứu cơ sở lý luận liên quan đến năng lực tự chủ.</p> <p>- Nghiên cứu tổng quan; nghiên cứu cơ sở lý luận của việc sử dụng phiếu đánh giá theo tiêu chí (rubric) trong dạy học.</p> <p>- Thực nghiệm đánh</p>	- Ít nhất 01 bài báo được đăng trên tạp chí thuộc danh mục tạp chí khoa học chuyên ngành được Hội đồng chức danh	Khuyến khích có sản phẩm đào tạo	1 tài liệu hỗ trợ giảng dạy học phần Đánh giá kết quả học tập Ngữ văn (SG207) cho SV ngành Sư phạm Ngữ văn (có thể kết hợp làm tài liệu tập huấn cho giáo	+ 01 bản tin; + 01 báo cáo tóm tắt; + 01 video clips (tối đa 02 phút) phục vụ	Tối đa 12 tháng	Tối đa 28	Khuyến khích có thêm nguồn kinh phí khác	Tiểu ban Khoa học Giáo dục

STT	Tên đề tài	Người đề xuất	Mục tiêu	Nội dung chính	Sản phẩm				Thời gian thực hiện	Nguồn kinh phí (tr.đ)		Hội đồng
					Sản phẩm khoa học	Sản phẩm đào tạo	Sản phẩm ứng dụng	Sản phẩm khác		Từ Trường ĐHCT	Khác	
	chủ ở học sinh phổ thông			<p>giá kĩ năng Nói và Viết (Chương trình Giáo dục phổ thông 2018) bằng phiếu đánh giá theo tiêu chí (rubric) nhằm phát triển tự chủ cho người học.</p> <p>- Thu thập và phân tích dữ liệu, đánh giá và kết luận kết quả nghiên cứu.</p>	<p>Giáo sư Nhà nước công nhận hoặc được đăng trên tạp chí quốc tế uy tín;</p> <p>- 01 báo cáo seminar cấp Bộ môn.</p>		viên giảng dạy tại các trường THCS, THPT trong và ngoài địa bàn thành phố Cần Thơ).	thông tin, truyền thông và đào tạo.				
150.	Hạnh phúc trong học tập của sinh viên Trường Đại học Cần Thơ	Nguyễn Thị Bích Phượng	Nghiên cứu hạnh phúc trong học tập của sinh viên Trường Đại học Cần Thơ nhằm đề xuất biện pháp trợ giúp sinh viên tìm được niềm vui, hạnh phúc trong học tập góp phần xây dựng môi trường học tập tích cực tại Trường Đại học Cần Thơ.	<p>Trong phần tổng quan tập trung lược khảo các nghiên cứu về hạnh phúc trong học tập</p> <p>Phân cơ sở lí luận tập trung nghiên cứu hạnh phúc trong học tập</p> <p>Phân thực trạng tập trung nghiên cứu hạnh phúc trong học tập của sinh viên năm thứ nhất, năm thứ hai Trường Đại học Cần Thơ</p> <p>Đề xuất biện pháp trợ giúp sinh viên tìm được niềm vui, hạnh phúc trong học tập tại Trường Đại học Cần Thơ trên cơ sở nghiên</p>	<p>Ít nhất 01 bài báo được đăng trên tạp chí thuộc danh mục tạp chí khoa học chuyên ngành được Hội đồng chức danh Giáo sư Nhà nước công nhận hoặc được đăng trên tạp chí quốc tế uy tín;</p> <p>Tài liệu cách xây dựng niềm vui, hạnh phúc trong</p>	Khuyến khích có sản phẩm đào tạo	Biện pháp xây dựng hạnh phúc trong học tập	<p>+ 01 bản tin;</p> <p>+ 01 báo cáo tóm tắt;</p> <p>+ 01 video clips (tối đa 02 phút) phục vụ thông tin, truyền thông và đào tạo.</p>	Tối đa 12 tháng	Tối đa 30	Khuyến khích có thêm nguồn kinh phí khác	Tiểu ban Khoa học Giáo dục

STT	Tên đề tài	Người đề xuất	Mục tiêu	Nội dung chính	Sản phẩm				Thời gian thực hiện	Nguồn kinh phí (tr.đ)		Hội đồng
					Sản phẩm khoa học	Sản phẩm đào tạo	Sản phẩm ứng dụng	Sản phẩm khác		Từ Trường ĐHCT	Khác	
				cứu lý luận và thực trạng.	học tập.							
151.	Thực trạng hoạt động hỗ trợ người học của cán bộ và giảng viên Khoa Sư phạm Trường Đại học Cần Thơ.	Hoàng Thị Minh Oanh	Nghiên cứu hoạt động hỗ trợ người học của cán bộ và giảng viên Khoa Sư phạm nhằm đề xuất biện pháp hỗ trợ sinh viên trong các lĩnh vực: đào tạo, kiến tập sư phạm, nghiên cứu khoa học, công tác sinh viên, các thủ tục hành chính, tư vấn học tập góp phần nâng cao chất lượng phục vụ và hỗ trợ sinh viên Khoa Sư phạm Trường Đại học Cần Thơ.	<ul style="list-style-type: none"> - Trong phần tổng quan tập trung lược khảo các nghiên cứu về hoạt động hỗ trợ người học. - Phần cơ sở lý luận và thực tiễn tập trung nghiên cứu hoạt động hỗ trợ người học (mục đích hoạt động hỗ trợ người học, nội dung hoạt động hỗ trợ người học, phương pháp hỗ trợ người học, đánh giá của sinh viên về hoạt động hỗ trợ người học của cán bộ và giảng viên Khoa Sư phạm). - Phần đề xuất biện pháp hỗ trợ người học tập trung xây dựng các biện pháp hỗ trợ (hỗ trợ trực tiếp và hỗ trợ trực tuyến). 	Ít nhất 01 bài báo được đăng trên tạp chí thuộc danh mục tạp chí khoa học chuyên ngành được Hội đồng chức danh Giáo sư Nhà nước công nhận hoặc được đăng trên tạp chí quốc tế uy tín;	Khuyến khích có sản phẩm đào tạo	-Nguồn Tài liệu tham khảo cho học viên và sinh viên. - Sổ tay hướng dẫn hỗ trợ người học dành cho cán bộ và giảng viên Khoa Sư phạm.	+ 01 bản tin; + 01 báo cáo tóm tắt; + 01 video clips (tối đa 02 phút) phục vụ thông tin, truyền thông và đào tạo.	Tối đa 12 tháng	Tối đa 30	Khuyến khích có thêm nguồn kinh phí khác	Tiểu ban Khoa học Giáo dục
152.	Xây dựng kế hoạch trải nghiệm thực tế chủ đề Lịch sử tại Thành phố Cần Thơ đáp	Nguyễn Thị Thùy My	Chuẩn bị cho SV chuyên ngành và các Giáo viên hiện đang làm công tác chủ nhiệm những hiểu biết cần thiết về qui trình xây dựng kế	<ul style="list-style-type: none"> -Cơ sở lý luận của hoạt động trải nghiệm trong dạy học -Các kế hoạch trải nghiệm thực tế chủ đề lịch sử tại Thành phố 	Ít nhất 01 bài báo được đăng trên tạp chí thuộc danh mục tạp chí khoa học	Khuyến khích có sản phẩm đào tạo	Khuyến khích có sản phẩm ứng dụng	+ 01 bản tin; + 01 báo cáo tóm tắt; + 01	Tối đa 12 tháng	Tối đa 25	Khuyến khích có thêm nguồn kinh phí khác	Tiểu ban Khoa học Giáo dục

STT	Tên đề tài	Người đề xuất	Mục tiêu	Nội dung chính	Sản phẩm				Thời gian thực hiện	Nguồn kinh phí (tr.đ)		Hội đồng
					Sản phẩm khoa học	Sản phẩm đào tạo	Sản phẩm ứng dụng	Sản phẩm khác		Từ Trường ĐHCT	Khác	
	ứng yêu cầu Chương trình Giáo dục phổ thông 2018		<p>hoạch và tổ chức một hoạt động trải nghiệm. Từ đó giúp họ có thể thiết kế được những hoạt động trải nghiệm phù hợp với địa bàn Thành phố Cần Thơ và áp dụng rộng rãi hơn đối với cơ sở giảng dạy sau này.</p> <p>Tạo điều kiện để SV chuyên ngành tìm hiểu, khám phá về các di tích lịch sử - văn hóa, các công trình kiến trúc mang đậm màu sắc văn hóa, tính ngưỡng tại địa bàn Thành phố Cần Thơ</p> <p>Tăng cường sự hiểu biết của SV, các nhà nghiên cứu có quan tâm về kiến thức Lịch sử dân tộc, truyền thống lịch sử và văn hoá dân tộc từ các hoạt động trải nghiệm thực tế.</p>	<p>Cần Thơ phù hợp với mục tiêu của CTGD phổ thông 2018.</p> <p>-Kết quả thực nghiệm kế hoạch trải nghiệm tại một số trường THPT.</p>	chuyên ngành được Hội đồng chức danh Giáo sư Nhà nước công nhận hoặc được đăng trên tạp chí quốc tế uy tín;			video clips (tối đa 02 phút) phục vụ thông tin, truyền thông và đào tạo.				
153.	Phát triển năng lực viết văn miêu tả cho học sinh tiểu học theo quan điểm	Nguyễn Thị Linh	- Mục tiêu nghiên cứu của đề tài là đề xuất cách dạy viết văn miêu tả theo các giai đoạn của tiến trình nhằm phát triển năng	<p><i>Nội dung 1:</i> Tổng quan vấn đề nghiên cứu: Trong nội dung này, chúng tôi làm rõ các vấn đề:</p> <p>- Nghiên cứu về văn</p>	Ít nhất 01 bài báo được đăng trên tạp chí thuộc danh mục tạp chí	Khuyến khích có sản phẩm đào tạo	Khuyến khích có sản phẩm ứng dụng	+ 01 bản tin; + 01 báo cáo tóm tắt;	Tối đa 12 tháng	Tối đa 30	Khuyến khích có thêm nguồn kinh phí khác	Tiêu ban Khoa học Giáo dục

STT	Tên đề tài	Người đề xuất	Mục tiêu	Nội dung chính	Sản phẩm				Thời gian thực hiện	Nguồn kinh phí (tr.đ)		Hội đồng
					Sản phẩm khoa học	Sản phẩm đào tạo	Sản phẩm ứng dụng	Sản phẩm khác		Từ Trường ĐHCT	Khác	
	tiếp cận tiến trình		<p>lực viết văn bản miêu tả cho HS tiểu học.</p> <p>- Khảo sát phần văn miêu tả trong chương trình Tiếng Việt ở tiểu học và những yêu cầu cần đạt về kỹ năng viết văn miêu tả mà HS cần đạt được.</p> <p>- Nghiên cứu thực trạng về việc dạy học văn miêu tả cho HS ở một số trường Tiểu học để nắm bắt tình hình thực tiễn của việc dạy học kiểu bài này.</p> <p>- Đề xuất những biện pháp có tính chất khả thi, hiệu quả vận dụng ở từng giai đoạn của tiến trình viết văn miêu tả.</p>	<p>miêu tả và phương pháp dạy học văn miêu tả ở trường Tiểu học.</p> <p>- Nghiên cứu về việc dạy học phát triển năng lực và năng lực viết văn miêu tả cho học sinh tiểu học.</p> <p>- Nghiên cứu về việc dạy viết dựa trên tiến trình.</p> <p><i>Nội dung 2:</i> Khảo sát thực trạng: Trong nội dung 2, chúng tôi làm rõ các vấn đề:</p> <p>- Khảo sát sự hiểu biết và quan điểm của giáo viên về định hướng dạy viết văn miêu tả theo tiến trình, đồng thời cũng tiến hành khảo sát nhận thức của HS về kiểu bài, cách thức viết văn miêu tả.</p> <p>- Trên cơ sở những số liệu đã thống kê, chúng tôi phân tích kết quả khảo sát và đề xuất cách thức tổ chức dạy học theo từng bước của tiến trình nhằm phát triển</p>	<p>khoa học chuyên ngành được Hội đồng chức danh Giáo sư Nhà nước công nhận hoặc được đăng trên tạp chí quốc tế uy tín;</p>			<p>+ 01 video clips (tối đa 02 phút) phục vụ thông tin, truyền thông và đào tạo.</p>				

STT	Tên đề tài	Người đề xuất	Mục tiêu	Nội dung chính	Sản phẩm				Thời gian thực hiện	Nguồn kinh phí (tr.đ)		Hội đồng
					Sản phẩm khoa học	Sản phẩm đào tạo	Sản phẩm ứng dụng	Sản phẩm khác		Từ Trường ĐHCT	Khác	
				<p>năng lực viết văn miêu tả cho HSTH.</p> <p><i>Nội dung 3:</i> Các biện pháp hướng dẫn viết văn miêu tả cho học sinh tiểu học theo quan điểm tiếp cận tiến trình: Trong nội dung này, chúng tôi làm rõ các vấn đề:</p> <p>- Cách tổ chức dạy viết văn miêu tả theo tiến trình được xây dựng dựa trên hệ thống về cơ sở lí luận; những đánh giá về thực trạng dạy viết văn miêu tả cho học sinh tiểu học; phần văn miêu tả trong Chương trình và SGK Tiếng Việt; những quan điểm về năng lực viết văn miêu tả trong Chương trình GDPT môn Ngữ văn (2018).</p> <p>- Các biện pháp được lựa chọn sẽ có sự tương thích với đặc điểm dạy viết theo tiến trình. Sự vận dụng các tri thức, kỹ năng mà học sinh được thực hành theo</p>								

STT	Tên đề tài	Người đề xuất	Mục tiêu	Nội dung chính	Sản phẩm				Thời gian thực hiện	Nguồn kinh phí (tr.đ)		Hội đồng
					Sản phẩm khoa học	Sản phẩm đào tạo	Sản phẩm ứng dụng	Sản phẩm khác		Từ Trường ĐHCT	Khác	
				các giai đoạn của tiến trình viết sẽ được lặp đi lặp lại nhiều lần tạo nên sự thuần thục cho học sinh.								
154.	Sử dụng Bigbook (sách khổ lớn) để phát triển năng lực ngôn ngữ cho trẻ mầm non giai đoạn 5 - 6 tuổi	Lữ Hùng Minh	<ul style="list-style-type: none"> - Mô tả khái quát thực trạng vận dụng bigbook trong dạy học phát triển ngôn ngữ cho trẻ mầm non 5 – 6 tuổi. - Phát triển các kỹ năng nghe, nói, đọc và viết cho trẻ qua bigbook. 	<p><i>Nội dung 1: Tổng quan vấn đề nghiên cứu:</i> Nội dung tập trung trình bày các vấn đề liên quan đến dạy học phát triển ngôn ngữ trẻ mầm non nhất là trẻ trong giai đoạn 5 – 6 tuổi; đặc trưng ngôn ngữ và biểu hiện về năng lực ngôn ngữ của trẻ 5 – 6 tuổi; các vấn đề lý luận liên quan đến Bigbook về nguồn gốc, cấu tạo, chức năng, quy trình dạy học phát triển năng lực ngôn ngữ bằng Bigbook...</p> <p><i>Nội dung 2: Khảo sát thực trạng vận dụng Bigbook trong dạy học phát triển ngôn ngữ cho trẻ mầm non giai đoạn 5 – 6 tuổi:</i> Đề tài tập trung khảo sát sự hiểu biết của GV về các vấn đề liên quan đến Bigbook,</p>	Ít nhất 01 bài báo được đăng trên tạp chí thuộc danh mục tạp chí khoa học chuyên ngành được Hội đồng chức danh Giáo sư Nhà nước công nhận hoặc được đăng trên tạp chí quốc tế uy tín;	Khuyến khích có sản phẩm đào tạo	Khuyến khích có sản phẩm ứng dụng	+ 01 bản tin; + 01 báo cáo tóm tắt; + 01 video clips (tối đa 02 phút) phục vụ thông tin, truyền thông và đào tạo.	Tối đa 12 tháng	Tối đa 30	Khuyến khích có thêm nguồn kinh phí khác	Tiểu ban Khoa học Giáo dục

STT	Tên đề tài	Người đề xuất	Mục tiêu	Nội dung chính	Sản phẩm				Thời gian thực hiện	Nguồn kinh phí (tr.đ)		Hội đồng
					Sản phẩm khoa học	Sản phẩm đào tạo	Sản phẩm ứng dụng	Sản phẩm khác		Từ Trường ĐHCT	Khác	
				<p>quan niệm dạy học phát triển năng lực ngôn ngữ cho trẻ bằng Bigbook, các dạng Bigbook được sử dụng trong dạy học phát triển năng lực ngôn ngữ cho trẻ, năng lực ngôn ngữ của trẻ 5-6 tuổi, tiến trình dạy học phát triển ngôn ngữ cho trẻ bằng Bigbook như thế nào; hiệu quả của dạy học phát triển ngôn ngữ bằng Bigbook đối với trẻ mầm non 5-6 tuổi.</p> <p><i>Nội dung 3: Thực nghiệm sư phạm:</i> Đề tài tiến hành áp dụng quy trình dạy học phát triển ngôn ngữ trẻ mầm non 5 – 6 tuổi qua Bigbook. Cụ thể là phát triển các kỹ năng nghe, nói, đọc và viết cho trẻ.</p>								
155.	Ứng dụng trò chơi dân gian và đồng dao trong việc dạy nhạc cho trẻ mầm non	Lưu Hoàng Anh	- Từ những lợi ích của Âm nhạc trong giáo dục của độ tuổi Mầm non và Tiểu học, đề tài nhằm hỗ trợ SV tiểu học - Mầm non hiểu được vai trò	<p><i>Nội dung 1:</i> Tổng quan về môn Âm nhạc và vai trò giáo dục Âm nhạc cho trẻ Mầm non.</p> <p>- Vai trò quan trọng của Âm nhạc trong</p>	Ít nhất 01 bài báo được đăng trên tạp chí thuộc danh mục tạp chí khoa học	Khuyến khích có sản phẩm đào tạo	Khuyến khích có sản phẩm ứng dụng	+ 01 bản tin; + 01 báo cáo tóm tắt; + 01 video	Tối đa 12 tháng	Tối đa 30	Khuyến khích có thêm nguồn kinh phí khác	Tiểu ban Khoa học Giáo dục

STT	Tên đề tài	Người đề xuất	Mục tiêu	Nội dung chính	Sản phẩm				Thời gian thực hiện	Nguồn kinh phí (tr.đ)		Hội đồng
					Sản phẩm khoa học	Sản phẩm đào tạo	Sản phẩm ứng dụng	Sản phẩm khác		Từ Trường ĐHCT	Khác	
			<p>quan trọng của giáo dục âm nhạc cho trẻ em. Qua việc ứng dụng trò chơi dân gian và đồng dao trong việc dạy nhạc cho trẻ em nhằm giúp sinh viên cảm thụ được cái hay, cái đẹp và tính giáo dục cao trong Âm nhạc.</p> <p>- Sau khi ra trường làm việc ở các trường Mầm non và trường Tiểu học, SV sẽ biết cách hướng dẫn trẻ em cảm thụ Âm nhạc thông qua các trò chơi dân gian và đồng dao.</p>	<p>việc GD cho HSTH và trẻ Mầm non. Người GV Tiểu học và GV Mầm non nắm được tâm sinh lý của từng độ tuổi và khả năng cảm thụ âm nhạc của trẻ, từ đó GV biết phân loại các trò chơi dân gian và đồng dao vận dụng vào trong các hoạt động âm nhạc trong trường.</p> <p>- Trò chơi dân gian và đồng dao là loại hình sinh hoạt văn hóa dân gian có nội dung trong sáng, lành mạnh và là kho tư liệu quý dùng để bồi dưỡng kiến thức cho trẻ. Việc kết hợp trò chơi dân gian và đồng dao trong việc dạy âm nhạc cho trẻ em nhằm giáo dục toàn diện và phát triển của trẻ.</p> <p><i>Nội dung 2:</i> Trình bày các vấn đề liên quan đến Cảm thụ Âm nhạc như:</p> <p>- Thuật ngữ về môn Cảm thụ âm nhạc và ý nghĩa quan trọng</p>	chuyên ngành được Hội đồng chức danh Giáo sư Nhà nước công nhận hoặc được đăng trên tạp chí quốc tế uy tín;			clips (tối đa 02 phút) phục vụ thông tin, truyền thông và đào tạo.				

STT	Tên đề tài	Người đề xuất	Mục tiêu	Nội dung chính	Sản phẩm				Thời gian thực hiện	Nguồn kinh phí (tr.đ)		Hội đồng
					Sản phẩm khoa học	Sản phẩm đào tạo	Sản phẩm ứng dụng	Sản phẩm khác		Từ Trường ĐHCT	Khác	
				<p>của môn học, những điểm khác nhau giữa Giáo dục Âm nhạc & Cảm thụ âm nhạc.</p> <p>- Sự cần thiết của môn Cảm thụ âm nhạc trong Giáo dục</p> <p>- Lý do đưa môn Cảm thụ âm nhạc vào chương trình giáo dục Mầm non</p> <p>- Thực trạng dạy học cảm thụ âm nhạc tại các trường Mầm non tại Cần Thơ (Khảo sát trên vài ba trường MN tại Cần Thơ....)</p> <p><i>Nội dung 3:</i> Trong nội dung này chúng tôi sẽ tìm hiểu về đặc điểm của giáo dục Âm nhạc tuổi Mầm non quan điểm xây dựng chương trình, học Nhạc để làm gì? Lợi ích của việc học nhạc ở trẻ em.</p> <p>Dạy học cảm thụ âm nhạc cho trẻ mầm non thông qua Dân ca – Trò chơi dân gian và Đồng dao Việt Nam. Kiến thức lý thuyết, thực hành âm nhạc,</p>								

STT	Tên đề tài	Người đề xuất	Mục tiêu	Nội dung chính	Sản phẩm				Thời gian thực hiện	Nguồn kinh phí (tr.đ)		Hội đồng
					Sản phẩm khoa học	Sản phẩm đào tạo	Sản phẩm ứng dụng	Sản phẩm khác		Từ Trường ĐHCT	Khác	
				<p>dạy cảm thụ âm nhạc thông qua các hoạt động ngoại khóa.</p> <p><i>Nội dung 4:</i> Phương pháp dạy học cảm thụ âm nhạc cho trẻ Mầm non như:</p> <p>Các PP của các Nhà giáo dục âm nhạc trên thế giới:</p> <p>Phân tích tính ứng dụng của các PP Kabalevsky (Nga); PP Carl Orff (Đức); PP Kodaly (Hungarie); PP Dalcroze (Áo-Thụy Sĩ); PP Suzuki (Nhật); kết hợp với các PP giáo dục của Makarenko (Nga); Montessori & Reggio Emilia(Ý); Glenn Doman (Mỹ).</p> <p>- Giúp trẻ lắng nghe và khám phá âm thanh phát triển năng lực cảm thụ trong nghe nhạc.</p> <p>- Cho trẻ bắt chước cao độ và nhịp điệu với giọng hát, vận động cơ thể để phát triển cảm thụ khi vận động theo nhịp điệu.</p>								

STT	Tên đề tài	Người đề xuất	Mục tiêu	Nội dung chính	Sản phẩm				Thời gian thực hiện	Nguồn kinh phí (tr.đ)		Hội đồng
					Sản phẩm khoa học	Sản phẩm đào tạo	Sản phẩm ứng dụng	Sản phẩm khác		Từ Trường ĐHT	Khác	
				<i>Nội dung 5:</i> Thực nghiệm sư phạm: Trình bày các nội dung về Kế hoạch thực nghiệm; Triển khai thực nghiệm và Đề cương tổng thể và Chi tiết đề tài “Ứng dụng trò chơi dân gian và Đồng dao Việt Nam trong việc dạy nhạc cho trẻ mầm non.								
156.	Sử dụng phần mềm GeoGebra vào dạy học hình học: Một nghiên cứu trong đào tạo giáo viên ngành Giáo dục Tiểu học	Lê Viết Minh Triết	NC hướng đến các mục tiêu sau: (1) Làm rõ quá trình nhận thức của SV ngành Giáo dục Tiểu học về vấn đề dạy học hình học trong môi trường hình học động; (2) Khai thác tiềm năng của phần mềm GeoGebra thiết kế các mô hình tương tác động phục vụ việc dạy học hình học ở Tiểu học; (3) Xây dựng các tình huống đào tạo giáo viên để bổ sung thêm quan hệ cá nhân của sinh viên ngành Giáo dục Tiểu học đối với việc dạy học Toán	Đề tài tập trung nghiên cứu những nội dung chính sau: - Lựa chọn các khung lý thuyết tham chiếu làm rõ cơ sở lý luận của việc ứng dụng phần mềm toán học động GeoGebra trong dạy học toán ở trường tiểu học theo định hướng phát triển năng lực cho học sinh, cụ thể là lý thuyết hoạt động và các phương pháp dạy học tích cực. - Khảo sát nhận thức của sinh viên ngành Giáo dục Tiểu học về dạy học hình học trong môi trường hình	02 bài báo được đăng trên tạp chí thuộc danh mục tạp chí chuyên ngành được Hội đồng chức danh Giáo sư Nhà nước công nhận hoặc được đăng trên tạp chí quốc tế uy tín;	Khuyến khích có sản phẩm đào tạo	Khuyến khích có sản phẩm ứng dụng	+ 01 bản tin; + 01 báo cáo tóm tắt; + 01 video clips (tối đa 02 phút) phục vụ thông tin, truyền thông và đào tạo.	Tối đa 12 tháng	Tối đa 30	Khuyến khích có thêm nguồn kinh phí khác	Tiểu ban Khoa học Giáo dục

STT	Tên đề tài	Người đề xuất	Mục tiêu	Nội dung chính	Sản phẩm				Thời gian thực hiện	Nguồn kinh phí (tr.đ)		Hội đồng
					Sản phẩm khoa học	Sản phẩm đào tạo	Sản phẩm ứng dụng	Sản phẩm khác		Từ Trường ĐHCT	Khác	
			trong môi trường hình học động theo định hướng hình hành năng lực sử dụng công cụ, phương tiện học toán cho HS.	<p>học động.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nghiên cứu tổng quan các loại phần mềm hỗ trợ dạy học hình học và các nghiên cứu có liên quan. - Nghiên cứu các vai trò, tính năng phần mềm toán học động GeoGebra và tiềm năng của nó trong dạy học hình học ở Tiểu học. - Sử dụng GeoGebra thiết kế các mô hình tương tác động phục vụ việc dạy học hình học ở Tiểu học. - Xây dựng các tình huống đào tạo GV để bổ sung thêm quan hệ cá nhân của SV ngành Giáo dục Tiểu học đối với việc dạy học hình học trong môi trường hình học động theo định hướng hình hành năng lực sử dụng công cụ, phương tiện học toán cho HS. - Thực nghiệm sư phạm để kiểm chứng tính hiệu quả và khả 								

STT	Tên đề tài	Người đề xuất	Mục tiêu	Nội dung chính	Sản phẩm				Thời gian thực hiện	Nguồn kinh phí (tr.đ)		Hội đồng
					Sản phẩm khoa học	Sản phẩm đào tạo	Sản phẩm ứng dụng	Sản phẩm khác		Từ Trường ĐHCT	Khác	
				thi của các mô hình, tình huống đã được xây dựng.								
157.	Nghiên cứu thuận lợi và khó khăn trong hoạt động trao đổi sinh viên của Khoa Sư phạm, trường Đại học Cần Thơ.	Huỳnh Anh Huy	Đánh giá được hiện trạng thuận lợi và khó khăn trong hoạt động trao đổi sinh viên đối với sinh viên Khoa Sư phạm, trường Đại học Cần Thơ để từ đó đề xuất việc xây dựng kế hoạch trao đổi sinh viên với các trường Đại học ngoài nước nhằm nâng cao năng lực nghiệp vụ cho sinh viên.	Khảo sát thực trạng trao đổi sinh viên Khoa Sư phạm, trường Đại học Cần Thơ nói riêng để đánh giá được những thuận lợi và khó khăn của sinh viên trong quá trình tham gia các hoạt động học tập ngắn hạn ở nước ngoài và tiếp nhận sinh viên nước ngoài. Từ đó đưa ra được những giải pháp để xây dựng kế hoạch đưa sinh viên đi học tập ngắn hạn một cách có hiệu quả	Ít nhất 01 bài báo được đăng trên tạp chí thuộc danh mục tạp chí khoa học chuyên ngành được Hội đồng chức danh Giáo sư Nhà nước công nhận hoặc được đăng trên tạp chí quốc tế uy tín;	01 Luận văn tốt nghiệp đại học	Dẫn liệu về thực trạng học tập ngắn hạn của sinh viên khoa Sư phạm, trường Đại học Cần Thơ cũng như những thuận lợi và khó khăn mà sinh viên thường gặp phải khi tham gia hoạt động trao đổi sinh viên với các trường nước ngoài.	+ 01 bản tin; + 01 báo cáo tóm tắt; + 01 video clips (tối đa 02 phút) phục vụ thông tin, truyền thông và đào tạo.	Tối đa 12 tháng	Tối đa 30	Khuyến khích có thêm nguồn kinh phí khác	Tiểu ban Khoa học Giáo dục
158.	Hiệu quả của kiến tập và thực tập sư phạm tại địa phương trong rèn luyện chuyên môn nghiệp vụ của sinh viên ngành sư phạm Toán học.	Nguyễn Thị Thảo Trúc	-Khái quát tình hình kiến tập và thực tập theo mô hình tại địa phương trong phát triển chuyên môn nghiệp vụ cho sinh viên ngành sư phạm Toán. -Đề xuất mô hình tổ chức kiến tập và thực tập có sự gắn kết giữa cơ sở đào tạo giáo viên và đơn vị sử	Tổng quan vấn đề nghiên cứu và cơ sở lý thuyết. Khảo sát thực trạng kiến tập và thực tập và đánh giá của SV về hình thức kiến tập, thực tập sư phạm tại địa phương. Thảo luận kết quả nghiên cứu và kiến nghị.	Ít nhất 01 bài báo được đăng trên tạp chí thuộc danh mục tạp chí khoa học chuyên ngành được Hội đồng chức danh Giáo sư Nhà nước công	Khuyến khích có sản phẩm đào tạo	Bảng đề xuất, kiến nghị trong công tác tổ chức kiến tập và thực tập sư phạm cho sinh viên.	+ 01 bản tin; + 01 báo cáo tóm tắt; + 01 video clips (tối đa 02 phút) phục vụ thông tin, truyền	Tối đa 12 tháng	Tối đa 30	Khuyến khích có thêm nguồn kinh phí khác	Tiểu ban Khoa học Giáo dục

STT	Tên đề tài	Người đề xuất	Mục tiêu	Nội dung chính	Sản phẩm				Thời gian thực hiện	Nguồn kinh phí (tr.đ)		Hội đồng
					Sản phẩm khoa học	Sản phẩm đào tạo	Sản phẩm ứng dụng	Sản phẩm khác		Từ Trường ĐHCT	Khác	
			dụng lao động trong phát triển chuyên môn nghề nghiệp cho sinh viên ngành sư phạm Toán.		nhận hoặc được đăng trên tạp chí quốc tế uy tín;			thông và đào tạo.				
159.	Phát triển tài liệu số phục vụ giảng dạy các bài thực hành thí nghiệm đáp ứng chương trình giáo dục phổ thông 2018 môn Sinh học lớp 11.	Nguyễn Trọng Hồng Phúc	<ul style="list-style-type: none"> - Xây dựng được một số bài thực hành thí nghiệm trong chương trình Sinh học 11 đáp ứng các yêu cầu cần đạt của chương trình Sinh học. - Phát triển được một số video hướng dẫn thực hành thí nghiệm sử dụng tốt cho hoạt động thực hành thí nghiệm môn Sinh học lớp 11 cho học sinh 	<ul style="list-style-type: none"> - Nghiên cứu chương trình giáo dục phổ thông tổng thể 2018 và chương trình môn Sinh học; - Thiết kế các bài thực hành thí nghiệm đảm bảo các yêu cầu cần đạt của chương trình Sinh học lớp 11; - Thực hiện các video hướng dẫn thực hành thí nghiệm đảm bảo các yêu cầu cần đạt; - Thực nghiệm giảng dạy và thu nhận đánh giá phản hồi của giáo viên và học sinh lớp 11; 	Ít nhất 01 bài báo được đăng trên tạp chí thuộc danh mục tạp chí khoa học chuyên ngành được Hội đồng chức danh Giáo sư Nhà nước công nhận hoặc được đăng trên tạp chí quốc tế uy tín;	Khuyến khích có sản phẩm đào tạo	Bộ giáo án với đầy đủ các bước giảng dạy thực hành thí nghiệm cho chương trình Sinh học 11. - Ít nhất 5 video minh họa, mô phỏng hoặc video hướng dẫn thực hành thí nghiệm được công bố và sử dụng rộng rãi trên kênh Youtube. Các video có thể được phát trên một kênh riêng hoặc có thể tiếp tục phát triển theo hướng thương mại hóa, khai thác bởi một đối tác khác. Bộ dụng cụ tương ứng cho	+ 01 bản tin; + 01 báo cáo tóm tắt; + 01 video clips (tối đa 02 phút) phục vụ thông tin, truyền thông và đào tạo.	Tối đa 12 tháng	Tối đa 30	Khuyến khích có thêm nguồn kinh phí khác	Tiêu ban Khoa học Giáo dục

STT	Tên đề tài	Người đề xuất	Mục tiêu	Nội dung chính	Sản phẩm				Thời gian thực hiện	Nguồn kinh phí (tr.đ)		Hội đồng
					Sản phẩm khoa học	Sản phẩm đào tạo	Sản phẩm ứng dụng	Sản phẩm khác		Từ Trường ĐHCT	Khác	
							từng bài thực hành thí nghiệm.					
160.	Xây dựng bộ công cụ đánh giá năng lực khoa học tự nhiên đối với môn khoa học tự nhiên cấp trung học cơ sở	Võ Thị Bích Huyền	<p>- Xây dựng bộ công cụ đánh giá các năng lực thành phần của năng lực khoa học tự nhiên – môn Khoa học Tự nhiên, chương trình giáo dục phổ thông 2018.</p> <p>- Bước đầu khảo sát hiệu quả của bộ công cụ đã thiết kế tại các trường trung học cơ sở trên địa bàn thành phố Cần Thơ.</p>	<p>a. Nghiên cứu cơ sở lý thuyết về các năng lực thành phần của năng lực khoa học tự nhiên và biểu hiện của từng năng lực thành phần.</p> <p>b. Các bước xây dựng bộ công cụ đánh giá các năng lực thành phần của năng lực khoa học tự nhiên – môn Khoa học Tự nhiên cấp trung học cơ sở.</p> <p>c. Bộ công cụ đánh giá các năng lực thành phần của năng lực khoa học tự nhiên – môn Khoa học Tự nhiên cấp trung học cơ sở.</p> <p>d. Kết quả thực nghiệm: Bước đầu khảo sát hiệu quả của bộ công cụ đã thiết kế tại các trường trung học cơ sở trên địa bàn thành phố Cần Thơ.</p>	Ít nhất 01 bài báo được đăng trên tạp chí thuộc danh mục tạp chí khoa học chuyên ngành được Hội đồng chức danh Giáo sư Nhà nước công nhận hoặc được đăng trên tạp chí quốc tế uy tín;	Khuyến khích có sản phẩm đào tạo	Khuyến khích có sản phẩm ứng dụng	+ 01 bản tin; + 01 báo cáo tóm tắt; + 01 video clips (tối đa 02 phút) phục vụ thông tin, truyền thông và đào tạo.	Tối đa 12 tháng	Tối đa 30	Khuyến khích có thêm nguồn kinh phí khác	Tiểu ban Khoa học Giáo dục

STT	Tên đề tài	Người đề xuất	Mục tiêu	Nội dung chính	Sản phẩm				Thời gian thực hiện	Nguồn kinh phí (tr.đ)		Hội đồng
					Sản phẩm khoa học	Sản phẩm đào tạo	Sản phẩm ứng dụng	Sản phẩm khác		Từ Trường ĐHCT	Khác	
161.	Những nhân tố tác động đến hoạt động dạy và học môn Giáo dục Kinh tế và Pháp luật tại các trường trung học phổ thông ở Thành phố Cần Thơ	Lê Thị Thúy Hương	<i>Mục tiêu thứ nhất</i> , tác giả tiến hành khảo sát thực trạng về hoạt động dạy và học môn Giáo dục Kinh tế và Pháp luật trong năm học 2022 – 2023 tại tất cả các trường trung học phổ thông trên địa bàn thành phố Cần Thơ nhằm tìm ra những nhân tố tác động đến kết quả dạy của giáo viên và kết quả học tập của người học. Ngoài ra, tác giả còn phỏng vấn chuyên gia là các chuyên viên phụ trách bộ môn Giáo dục Công dân ở Sở Giáo dục và Đào tạo thành phố Cần Thơ, phỏng vấn các thầy cô là Tổ trưởng/Tổ phó chuyên môn Giáo dục Công dân ở các trường trung học phổ thông. <i>Mục tiêu thứ hai</i> , trên kết quả khảo sát đó, tác giả đưa ra những kết luận về những nhân tố tích cực, nhân tố tiêu cực có ảnh hưởng đến hoạt động dạy và học của người	- Những căn cứ mang tính pháp lý khi thay đổi chương trình môn Giáo dục Công dân theo Chương trình giáo dục phổ thông mới. - Những nội dung khác biệt giữa môn Giáo dục Công dân và môn Giáo dục Kinh tế và Pháp luật. - Kết quả khảo sát thực trạng về hoạt động dạy và học của giáo viên và học sinh ở các trường trung học phổ thông trên địa bàn thành phố Cần Thơ trong năm học 2022 – 2023. - Kết luận về những nhân tố tác động tiêu cực, những nhân tố tác động tích cực đến hoạt động dạy và học của giáo viên và học sinh ở các trường trung học phổ thông trên địa bàn thành phố Cần Thơ trong năm học 2022 – 2023. - Đưa ra những đề xuất, kiến nghị nhằm nâng cao chất lượng dạy và học ở các trường trung	Ít nhất 01 bài báo được đăng trên tạp chí thuộc danh mục tạp chí khoa học chuyên ngành được Hội đồng chức danh Giáo sư Nhà nước công nhận hoặc được đăng trên tạp chí quốc tế uy tín; 01 bài tham luận tại các Hội thảo uy tín trong nước.	Khuyến khích có sản phẩm ứng dụng	+ 01 bản tin; + 01 báo cáo tóm tắt; + 01 video clips (tối đa 02 phút) phục vụ thông tin, truyền thông và đào tạo.	Tối đa 12 tháng	Tối đa 30	Khuyến khích có thêm nguồn kinh phí khác	Tiểu ban Khoa học Giáo dục	

STT	Tên đề tài	Người đề xuất	Mục tiêu	Nội dung chính	Sản phẩm				Thời gian thực hiện	Nguồn kinh phí (tr.đ)		Hội đồng
					Sản phẩm khoa học	Sản phẩm đào tạo	Sản phẩm ứng dụng	Sản phẩm khác		Từ Trường ĐHCT	Khác	
			dạy và người học đối với môn Giáo dục Kinh tế và Pháp luật trong năm học đầu tiên được áp dụng. Đồng thời, tác giả đưa ra những đề xuất nhằm nâng cao chất lượng dạy và học ở các trường trung học phổ thông, và đưa ra những kiến nghị nhằm cải tiến chương trình đào tạo bậc đại học ngành Giáo dục Công dân hiện nay ở trường Đại học Cần Thơ.	học phổ thông, đồng th								
162.	Biểu tượng tôn giáo trong các ngôi chùa Khmer ĐBSCL	Son Chanh Đa	<p>- Đề tài khảo sát tổng thể các biểu tượng tôn giáo và phân loại các biểu tượng trong ngôi chùa Phật giáo Nam tông Khmer.</p> <p>- Đề tài tập trung tiếp cận các biểu tượng tôn giáo dưới góc độ văn hóa để giải mã biểu tượng tôn giáo trong ngôi chùa Phật giáo Nam Tông Khmer. Từ đó góp phần hiểu rõ hơn ý nghĩa, giá trị và phát huy giá trị các biểu</p>	<p>Phần 1. Tổng quan tình hình nghiên cứu, cơ sở lý luận và khái quát người Khmer Nam Bộ</p> <p>- Tổng quan tình hình nghiên cứu biểu tượng.</p> <p>- Cơ sở lý luận về nghiên cứu biểu tượng và biểu tượng tôn giáo.</p> <p>- Khái quát người Khmer Nam Bộ.</p> <p>Phần 2. Khảo sát và phân loại biểu tượng</p>	04 bài báo được đăng trên tạp chí thuộc danh mục tạp chí khoa học chuyên ngành được Hội đồng chức danh Giáo sư Nhà nước công nhận hoặc được đăng trên tạp chí quốc tế uy tín;	Đóng góp nội dung đề trong luận án nghiên cứu sinh.	Bài báo khoa học dự kiến: sẽ là cơ sở khoa học để sinh viên, học viên và các nhà nghiên cứu có thể tham khảo trong thời gian tiếp theo. Bài báo 1: <i>Biểu tượng thân Kabân MahaPrum: từ huyền thoại đến biểu tượng trong đời sống</i>	+ 01 bản tin; + 01 báo cáo tóm tắt; + 01 video clips (tối đa 02 phút) phục vụ thông tin, truyền thông và đào tạo.	Tối đa 12 tháng	Tối đa 30	Khuyến khích có thêm nguồn kinh phí khác	Tiểu ban Khoa học Xã hội và Nhân văn – Khoa học Chính trị

STT	Tên đề tài	Người đề xuất	Mục tiêu	Nội dung chính	Sản phẩm				Thời gian thực hiện	Nguồn kinh phí (tr.đ)		Hội đồng
					Sản phẩm khoa học	Sản phẩm đào tạo	Sản phẩm ứng dụng	Sản phẩm khác		Từ Trường ĐHCT	Khác	
			tượng gắn với việc bảo tồn di sản văn hóa kiến trúc tôn giáo của tộc người Khmer Nam Bộ.	<p>tôn giáo trong các ngôi chùa Phật giáo Khmer Nam Bộ</p> <p>- Khảo sát biểu tượng trong ngôi chùa Phật giáo Nam Tông Khmer.</p> <p>- Tiêu chí phân loại biểu tượng trong ngôi chùa Phật giáo Nam Tông Khmer.</p> <p>- Phân loại hệ biểu tượng trong ngôi chùa Phật giáo Nam Tông Khmer.</p> <p>Phần 3. Giải mã ý nghĩa các biểu tượng tôn giáo trong ngôi chùa Khmer Nam Bộ</p> <p>- Giải mã các biểu tượng Bàlamôn giáo (biểu tượng Kabân MahaPrum, Neak, rắn Naga, Deak, Riahua, chim thần Krud, Keyno, Apsara, Hanuman, Tép ProNom, Neang Hing ThôRôNi, Hong, Hamsa, Reach Cha Sây).</p> <p>- Giải mã các biểu tượng Phật giáo (biểu tượng Đức Phật Thích</p>			<p><i>văn hóa nghệ thuật của người Khmer Nam Bộ. Dự kiến đăng trên tạp chí văn hóa nghệ thuật của Bộ Văn hóa Thể thao và Du lịch.</i></p> <p><i>Bài báo 2: Biểu tượng Riahua: từ huyền thoại đến biểu tượng trong đời sống văn hóa tâm linh người Khmer Nam Bộ. Dự kiến đăng trên tạp chí Tôn giáo của Viện nghiên cứu tôn giáo.</i></p> <p><i>Bài báo 3: Hệ biểu tượng Bàlamôn giáo trong các ngôi chùa Khmer Nam Bộ: nghiên cứu sưu tầm, bảo tồn và phát huy di sản văn hóa nghệ thuật kiến trúc</i></p>					

STT	Tên đề tài	Người đề xuất	Mục tiêu	Nội dung chính	Sản phẩm				Thời gian thực hiện	Nguồn kinh phí (tr.đ)		Hội đồng
					Sản phẩm khoa học	Sản phẩm đào tạo	Sản phẩm ứng dụng	Sản phẩm khác		Từ Trường ĐHCT	Khác	
				<p>Ca với các thể ấn khác nhau, tháp Chêđây (stupa), bánh xe pháp, biểu tượng hoa sen).</p> <p>Phần 4. Giá trị và phát huy giá trị các biểu tượng trong ngôi chùa Phật giáo nam tông Khmer</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giá trị lịch sử - Giá trị tâm linh - Giá trị kiến trúc tạo hình - Phát huy giá trị biểu tượng trong ngôi chùa Phật giáo Nam Tông để phục vụ cộng đồng <p>Phần 5. Bộ ảnh về các biểu tượng tôn giáo trong chùa Phật giáo Nam tông Khmer</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sưu tầm bộ ảnh biểu tượng tôn giáo trong các ngôi chùa Khmer Nam Bộ 			<p><i>độc đáo để phục vụ cộng đồng.</i> Dự kiến đăng trên tạp chí Di sản văn hóa của Cục Di sản văn hóa của Bộ Văn hóa, thể thao và Du lịch.</p> <p>Bài báo 4: <i>Hiện tượng hóa thạch ngoại biên nhìn từ các biểu tượng Bàlamôn giáo trong các ngôi chùa Khmer Nam Bộ.</i> Dự kiến đăng trên tạp chí Văn hóa nghệ thuật của Bộ Văn hóa Thể thao và Du lịch.</p> <p>Sách chuyên khảo: sau khi nghiệm thu xong kết quả của đề tài là tư liệu khoa học để tác giả xuất bản công trình chuyên khảo</p>					

STT	Tên đề tài	Người đề xuất	Mục tiêu	Nội dung chính	Sản phẩm				Thời gian thực hiện	Nguồn kinh phí (tr.đ)		Hội đồng
					Sản phẩm khoa học	Sản phẩm đào tạo	Sản phẩm ứng dụng	Sản phẩm khác		Từ Trường ĐHCT	Khác	
							“Giải mã biểu tượng trong các ngôi chùa Phật giáo Nam Tông Khmer” dự kiến xuất bản tại Nhà xuất bản Khoa học xã hội.					
163.	Các yếu tố tác động đến thực tiễn triển khai kế hoạch tự đánh giá chất lượng các chương trình đào tạo tại Trường Đại học Cần Thơ.	Phan Minh Nhật	Xác định các yếu tố tác động đến quá trình thực hiện kế hoạch tự đánh giá chất lượng chương trình đào tạo theo tiêu chuẩn của Bộ Giáo dục và Đào tạo tại Trường Đại học Cần Thơ, qua đó đề xuất các giải pháp thiết thực nhằm cải tiến các chính sách, cơ chế và quy trình phù hợp đối với thực tiễn thực hiện kế hoạch tự đánh giá chất lượng các chương trình đào tạo của Trường theo tiêu chuẩn của Bộ Giáo dục và Đào tạo.	Đề tài được thiết kế thực hiện theo phương pháp hỗn hợp (mixed method), thông qua phỏng vấn và điều tra xã hội học. Các câu hỏi phỏng vấn được thiết lập trên cơ sở khung lý thuyết và sử dụng trong các buổi phỏng vấn bán cấu trúc (semi-structured interview). Thông qua phân tích dữ liệu thu được từ phỏng vấn, bảng câu hỏi điều tra trả lời theo thang đo Likert 5 mức độ được xây dựng và triển khai điều tra khảo sát đối với viên chức của Trường Đại học Cần Thơ đã từng tham gia thực hiện kế hoạch tự đánh giá chất lượng chương trình đào tạo	Ít nhất 01 bài báo được đăng trên tạp chí thuộc danh mục tạp chí khoa học chuyên ngành được Hội đồng chức danh Giáo sư Nhà nước công nhận hoặc được đăng trên tạp chí quốc tế uy tín;	Khuyến khích có sản phẩm đào tạo	Giải pháp và công cụ mang tính ứng dụng thiết thực trong lĩnh vực khoa học xã hội, bảo đảm và kiểm định chất lượng giáo dục; phát triển tri thức trong lĩnh vực nghiên cứu về công tác bảo đảm chất lượng; đề xuất các cải thiện trong chính sách, cơ chế và quy trình thực hiện công tác kiểm định chất lượng, đảm bảo đáp ứng quy định của nhà nước và mang tính khả	+ 01 bản tin; + 01 báo cáo tóm tắt; + 01 video clips (tối đa 02 phút) phục vụ thông tin, truyền thông và đào tạo.	Tối đa 12 tháng	Tối đa 30	Khuyến khích có thêm nguồn kinh phí khác	Tiểu ban Khoa học Xã hội và Nhân văn – Khoa học Chính trị

STT	Tên đề tài	Người đề xuất	Mục tiêu	Nội dung chính	Sản phẩm				Thời gian thực hiện	Nguồn kinh phí (tr.đ)		Hội đồng
					Sản phẩm khoa học	Sản phẩm đào tạo	Sản phẩm ứng dụng	Sản phẩm khác		Từ Trường ĐHCT	Khác	
				trong giai đoạn 2019-2022. Dữ liệu được thống kê, phân tích, so sánh, đánh giá và thảo luận để trả lời vấn đề nghiên cứu của đề tài nhằm xác định các yếu tố thuận lợi và bất lợi tác động đến quá trình thực hiện kế hoạch tự đánh giá chất lượng chương trình đào tạo theo tiêu chuẩn của Bộ Giáo dục và Đào tạo tại Trường Đại học Cần Thơ.			thì, phù hợp với thực tiễn của Trường					
164.	Phát triển nguồn nhân lực cho đồng bào Khmer vùng Tây Nam Bộ	Nguyễn Thị Bạch Tuyết	Thông qua việc nghiên cứu thực trạng phát triển nguồn nhân lực nhằm đảm bảo sinh kế cho đồng bào dân tộc Khmer vùng Tây Nam Bộ giai đoạn 2015 - 2022 dưới góc độ kinh tế chính trị nhằm đưa ra các giải pháp để cải thiện nguồn nhân lực cho đồng bào Khmer vùng Tây Nam Bộ, từ đó tăng thu nhập, tạo sự phát triển bền vững cho đồng bào Khmer vùng Tây Nam Bộ	<p><i>Một là</i>, đề tài phân tích, làm rõ những vấn đề lý luận về phát triển nguồn nhân lực, các nhân tố ảnh hưởng đến phát triển nguồn nhân lực và vai trò của phát triển nguồn nhân lực</p> <p><i>Hai là</i>, đề tài khảo sát thực trạng nguồn nhân lực của đồng bào Khmer vùng Tây Nam Bộ, đánh giá những thành tựu và hạn chế trong quá trình phát triển nguồn nhân lực nhằm đảm</p>	Ít nhất 01 bài báo được đăng trên tạp chí thuộc danh mục tạp chí khoa học chuyên ngành được Hội đồng chức danh Giáo sư Nhà nước công nhận hoặc được đăng trên tạp chí quốc tế uy tín;	Khuyến khích có sản phẩm đào tạo	Khuyến khích có sản phẩm ứng dụng	+ 01 bản tin; + 01 báo cáo tóm tắt; + 01 video clips (tối đa 02 phút) phục vụ thông tin, truyền thông và đào tạo.	Tối đa 12 tháng	Tối đa 30	Khuyến khích có thêm nguồn kinh phí khác	Tiểu ban Khoa học Xã hội và Nhân văn – Khoa học Chính trị

STT	Tên đề tài	Người đề xuất	Mục tiêu	Nội dung chính	Sản phẩm				Thời gian thực hiện	Nguồn kinh phí (tr.đ)		Hội đồng
					Sản phẩm khoa học	Sản phẩm đào tạo	Sản phẩm ứng dụng	Sản phẩm khác		Từ Trường ĐHCT	Khác	
				<p>bảo sinh kế cho đồng bào Khmer vùng Tây Nam Bộ</p> <p><i>Ba là</i>, đề tài đề xuất những giải pháp chủ yếu nhằm cải thiện, phát triển nguồn nhân lực nguồn lực nhằm đảm bảo sinh kế cho đồng bào Khmer vùng Tây Nam Bộ</p>								
165.	Tăng cường vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Trà Vinh về công tác giảm nghèo bền vững trong đồng bào Khmer	Phan Thị Phương Anh	<p>- Nghiên cứu, phân tích vai trò của MTTQVN tỉnh Trà Vinh về giảm nghèo bền vững trong đồng bào Khmer tỉnh.</p> <p>- Trên cơ sở đánh giá thực trạng giảm nghèo bền vững trong đồng bào Khmer, đề tài làm rõ những vấn đề đặt ra đối với vai trò của MTTQVN tỉnh trong công tác này.</p> <p>- Đề xuất một số giải pháp tăng cường vai trò của MTTQVN tỉnh trong công tác giảm nghèo bền vững, nhằm nâng cao hiệu quả công tác này trong đồng bào Khmer nơi đây.</p>	<p>- Khẳng định vai trò của MTTQVN trong công tác giảm nghèo bền vững.</p> <p>- Phân tích vai trò của MTTQVN tỉnh Trà Vinh về giảm nghèo bền vững trong đồng bào Khmer tỉnh.</p> <p>- Phân tích thực trạng giảm nghèo bền vững trong đồng bào Khmer tỉnh và một số vấn đề đặt ra đối với vai trò của MTTQVN tỉnh trong công tác này.</p> <p>- Đề xuất một số giải pháp tăng cường vai trò của MTTQVN tỉnh trong công tác giảm nghèo bền vững, nhằm nâng cao hiệu quả công tác này trong đồng bào</p>	Ít nhất 01 bài báo được đăng trên tạp chí thuộc danh mục tạp chí khoa học chuyên ngành được Hội đồng chức danh Giáo sư Nhà nước công nhận hoặc được đăng trên tạp chí quốc tế uy tín;	Luận văn tốt nghiệp đại học: 01	Khuyến khích có sản phẩm ứng dụng	+ 01 bản tin; + 01 báo cáo tóm tắt; + 01 video clips (tối đa 02 phút) phục vụ thông tin, truyền thông và đào tạo.	Tối đa 12 tháng	Tối đa 30	Khuyến khích có thêm nguồn kinh phí khác	Tiểu ban Khoa học Xã hội và Nhân văn – Khoa học Chính trị

STT	Tên đề tài	Người đề xuất	Mục tiêu	Nội dung chính	Sản phẩm				Thời gian thực hiện	Nguồn kinh phí (tr.đ)		Hội đồng
					Sản phẩm khoa học	Sản phẩm đào tạo	Sản phẩm ứng dụng	Sản phẩm khác		Từ Trường ĐHCT	Khác	
				Khmer nơi đây.								
166.	Khảo sát các yếu tố tác động việc thực hiện Quy định về thực hiện nếp sống văn minh trong sinh viên Trường Đại học Cần Thơ hiện nay	Đinh Thị Chinh	- Đề tài khảo sát tình hình thực hiện Quy định về thực hiện nếp sống văn minh trong sinh viên Trường Đại học Cần Thơ hiện nay. Với kết quả khảo sát có thể giúp cho các đơn vị chức năng của Trường Đại học Cần Thơ có cái nhìn bao quát hơn về mức độ thực hiện quy định về nếp sống văn minh trong sinh viên. Từ đó có thể đánh giá, tổng kết và đưa ra những định hướng trong việc giám sát, thúc đẩy quá trình thực hiện quy định của sinh viên trong Nhà trường.	Đề tài nghiên cứu các yếu tố tác động đến việc thực hiện quy định về nếp sống văn minh trong sinh viên; khảo sát, phân tích tình hình thực hiện quy định về nếp sống văn minh trong sinh viên ở Trường Đại học Cần Thơ hiện nay. Qua đó đề xuất một số kiến nghị đối với các đơn vị chức năng của Trường Đại học Cần Thơ.	Ít nhất 01 bài báo được đăng trên tạp chí thuộc danh mục tạp chí khoa học chuyên ngành được Hội đồng chức danh Giáo sư Nhà nước công nhận hoặc được đăng trên tạp chí quốc tế uy tín; 01 bài tham luận tại các Hội thảo uy tín trong nước.	Khuyến khích có sản phẩm đào tạo	Khuyến khích có sản phẩm ứng dụng	+ 01 bản tin; + 01 báo cáo tóm tắt; + 01 video clips (tối đa 02 phút) phục vụ thông tin, truyền thông và đào tạo.	Tối đa 12 tháng	Tối đa 30	Khuyến khích có thêm nguồn kinh phí khác	Tiểu ban Khoa học Xã hội và Nhân văn – Khoa học Chính trị
167.	Biện pháp thúc đẩy hoạt động khởi nghiệp của sinh viên Trường Đại học Cần Thơ	Trần Thị Như Tuyền	Trên cơ sở tìm hiểu những vấn đề lý luận về khởi nghiệp; khảo sát và đánh giá thực trạng hoạt động khởi nghiệp của sinh viên Trường Đại học Cần Thơ; đề tài đề xuất những giải pháp nhằm góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động khởi nghiệp của sinh	- Trình bày cơ sở lý luận về khởi nghiệp như: khái niệm khởi nghiệp, các hình thức và vai trò của khởi nghiệp, các giai đoạn phát triển của khởi nghiệp. - Khảo sát thực trạng hoạt động khởi nghiệp của sinh viên Trường Đại học Cần	Ít nhất 01 bài báo được đăng trên tạp chí thuộc danh mục tạp chí khoa học chuyên ngành được Hội đồng chức danh Giáo sư Nhà	Luận văn tốt nghiệp đại học: 01	Khuyến khích có sản phẩm ứng dụng	+ 01 bản tin; + 01 báo cáo tóm tắt; + 01 video clips (tối đa 02 phút) phục vụ	Tối đa 12 tháng	Tối đa 30	Khuyến khích có thêm nguồn kinh phí khác	Tiểu ban Khoa học Xã hội và Nhân văn – Khoa học Chính trị

STT	Tên đề tài	Người đề xuất	Mục tiêu	Nội dung chính	Sản phẩm				Thời gian thực hiện	Nguồn kinh phí (tr.đ)		Hội đồng
					Sản phẩm khoa học	Sản phẩm đào tạo	Sản phẩm ứng dụng	Sản phẩm khác		Từ Trường ĐHCT	Khác	
			viên Trường Đại học Cần Thơ hiện nay	<p>Thơ; đánh giá những kết quả đạt được và những hạn chế trong hoạt động khởi nghiệp của sinh viên Trường Đại học Cần Thơ.</p> <p>- Đề xuất những giải pháp nhằm góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động khởi nghiệp của sinh viên Trường Đại học Cần Thơ hiện nay.</p>	<p>nước công nhận hoặc được đăng trên tạp chí quốc tế uy tín;</p> <p>01 bài tham luận tại các Hội thảo uy tín trong nước.</p>			thông tin, truyền thông và đào tạo.				
168.	Đền thờ Chủ tịch Hồ Chí Minh ở đồng bằng sông Cửu Long – giá trị và những tác động đến đời sống tinh thần của nhân dân trong vùng	Phạm Văn Búa	<p><i>Mục tiêu chung</i></p> <p>Đề tài tập trung nghiên cứu về đền thờ Chủ tịch Hồ Chí Minh và tác động đối với nhân dân vùng đồng bằng sông Cửu Long, từ đó nêu một số giải pháp nhằm bảo tồn, tôn tạo và phát huy trong giáo dục đạo đức, lối sống cho nhân dân trong vùng.</p> <p><i>Mục tiêu cụ thể</i></p> <p>Đề đạt được mục tiêu trên, đề tài cần thực hiện các mục tiêu cụ thể sau:</p> <p>- Một là, khái lược lịch sử hình thành</p>	<p>- Một là, khái quát về lịch sử hình thành các đền thờ Chủ tịch Hồ Chí Minh ở vùng đồng bằng sông Cửu Long.</p> <p>- Hai là, là rõ các giá trị văn hóa, lịch sử của đền thờ Bác đối với đồng bằng sông Cửu Long.</p> <p>- Ba là, làm rõ các tác động về tư tưởng, tình cảm, đạo đức, truyền thống, chủ nghĩa yêu nước đối với nhân dân trong vùng.</p> <p>- Bốn là, đánh giá thực trạng công tác</p>	<p>Ít nhất 01 bài báo được đăng trên tạp chí thuộc danh mục tạp chí khoa học chuyên ngành được Hội đồng chức danh Giáo sư Nhà nước công nhận hoặc được đăng trên tạp chí quốc tế uy tín;</p> <p>01 bài tham luận tại các Hội thảo uy tín</p>	Luận văn tốt nghiệp đại học: 01	Bản kiến nghị, hệ thống giải pháp đối với việc bảo tồn, phát huy giá trị các đền thờ Bác Hồ; góp phần thực hiện Chỉ thị 05 của Bộ Chính trị và Kết luận 01 của Ban Bí thư đối với phong trào học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh hiện nay ở đồng bằng sông Cửu Long.	<p>+ 01 bản tin;</p> <p>+ 01 báo cáo tóm tắt;</p> <p>+ 01 video clips (tối đa 02 phút) phục vụ thông tin, truyền thông và đào tạo.</p>	Tối đa 12 tháng	Tối đa 30	Khuyến khích có thêm nguồn kinh phí khác	Tiểu ban Khoa học Xã hội và Nhân văn – Khoa học Chính trị

STT	Tên đề tài	Người đề xuất	Mục tiêu	Nội dung chính	Sản phẩm				Thời gian thực hiện	Nguồn kinh phí (tr.đ)		Hội đồng
					Sản phẩm khoa học	Sản phẩm đào tạo	Sản phẩm ứng dụng	Sản phẩm khác		Từ Trường ĐHCT	Khác	
			<p>các đền thờ Hồ Chí Minh ở đồng bằng sông Cửu Long.</p> <p>- <i>Hai là</i>, làm rõ các giá trị về văn hóa, lịch sử...</p> <p>- <i>Ba là</i>, làm rõ các tác động về tư tưởng, tình cảm đối với nhân dân ở đồng bằng sông Cửu Long.</p> <p><i>Bốn là</i>, nêu một số kiến nghị, giải pháp nhằm bảo tồn và phát huy vai trò của các đền thờ trong giáo dục đạo đức, lối sống cho nhân dân trong vùng.</p>	<p>tôn tạo, bảo tồn.</p> <p>- Năm là, nêu một số kiến nghị, giải pháp đối với việc bảo tồn, phát huy các đền thờ Bác đối với phong trào học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh hiện nay ở đồng bằng sông Cửu Long.</p>	trong nước.							
169.	Tác động của truyền thông đại chúng đến công tác giáo dục chính trị cho sinh viên Trường Đại học Cần Thơ	Trần Trương Gia Bảo	Mục tiêu của đề tài nhằm nghiên cứu các nhân tố tác động của truyền thông đại chúng đối với sức hấp dẫn của công tác giáo dục chính trị cho sinh viên trường Đại học Cần Thơ hiện nay. Từ đó cung cấp những cơ sở khoa học và thực tiễn cho việc tiếp tục nâng cao chất lượng của công tác giáo dục chính trị cho sinh viên	<p>Thứ nhất, nghiên cứu cơ sở lý luận của truyền thông đại chúng và sức hấp dẫn của công tác giáo dục chính trị cho sinh viên.</p> <p>Thứ hai, tìm hiểu thực trạng tác động của truyền thông đại chúng đến sức hấp dẫn của công tác giáo dục chính trị cho sinh viên trường Đại học</p>	Ít nhất 01 bài báo được đăng trên tạp chí thuộc danh mục tạp chí khoa học chuyên ngành được Hội đồng chức danh Giáo sư Nhà nước công nhận hoặc được đăng	Khuyến khích có sản phẩm đào tạo	Sử dụng làm tài liệu tham khảo cho nhà quản lý và viên chức trong thực hiện công tác giáo dục chính trị cho sinh viên. Bên cạnh đó, còn sử dụng làm tài liệu tham khảo cho giảng viên và sinh viên trong giảng	+ 01 bản tin; + 01 báo cáo tóm tắt; + 01 video clips (tối đa 02 phút) phục vụ thông tin, truyền thông và	Tối đa 12 tháng	Tối đa 30	Khuyến khích có thêm nguồn kinh phí khác	Tiểu ban Khoa học Xã hội và Nhân văn – Khoa học Chính trị

STT	Tên đề tài	Người đề xuất	Mục tiêu	Nội dung chính	Sản phẩm				Thời gian thực hiện	Nguồn kinh phí (tr.đ)		Hội đồng
					Sản phẩm khoa học	Sản phẩm đào tạo	Sản phẩm ứng dụng	Sản phẩm khác		Từ Trường ĐHCT	Khác	
			trường Đại học Cần Thơ trong thời gian tới.	Cần Thơ hiện nay. Thứ ba, phân tích những vấn đề đặt ra về sức hấp dẫn của công tác giáo dục chính trị cho sinh viên trường Đại học Cần Thơ hiện nay trước tác động của truyền thông đại chúng	trên tạp chí quốc tế uy tín; 01 bài tham luận tại các Hội thảo uy tín trong nước.		dạy và học tập tại trường Đại học Cần Thơ	đào tạo.				
170.	Giải pháp phát triển sản phẩm du lịch ở huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre	Nguyễn Trọng Nhân	Thực hiện nghiên cứu này nhằm phân tích thực trạng, đánh giá chất lượng và đề xuất giải pháp phát triển sản phẩm du lịch - tạo động lực cho sự phát triển nhanh và bền vững của ngành du lịch ở huyện Châu Thành	Nội dung 1: Hệ thống lý thuyết về sản phẩm du lịch và phát triển sản phẩm du lịch - Hệ thống lý thuyết về sản phẩm du lịch - Hệ thống lý thuyết về phát triển sản phẩm du lịch - Hệ thống lý thuyết về chất lượng sản phẩm du lịch Nội dung 2: Phân tích thực trạng và đánh giá chất lượng sản phẩm du lịch ở huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre - Khái quát điều kiện tự nhiên và kinh tế - xã hội huyện Châu Thành - Phân tích thực trạng phát triển sản phẩm	- 01 bài báo khoa học đăng trên tạp chí thuộc danh mục tạp chí khoa học chuyên ngành được Hội đồng chức danh Giáo sư Nhà nước công nhận - 01 bài báo khoa học đăng trong kỷ yếu hội nghị khoa học quốc gia/quốc tế	02 luận văn tốt nghiệp đại học	- 01 bản giải pháp và kiến nghị phát triển sản phẩm du lịch	+ 01 bản tin; + 01 báo cáo tóm tắt; + 01 video clips (tối đa 02 phút) phục vụ thông tin, truyền thông và đào tạo.	Tối đa 12 tháng	Tối đa 30	Khuyến khích có thêm nguồn kinh phí khác	Tiểu ban Khoa học Xã hội và Nhân văn – Khoa học Chính trị

STT	Tên đề tài	Người đề xuất	Mục tiêu	Nội dung chính	Sản phẩm				Thời gian thực hiện	Nguồn kinh phí (tr.đ)		Hội đồng
					Sản phẩm khoa học	Sản phẩm đào tạo	Sản phẩm ứng dụng	Sản phẩm khác		Từ Trường ĐHCT	Khác	
				du lịch ở huyện Châu Thành - Đánh giá chất lượng sản phẩm du lịch ở huyện Châu Thành - Phân tích các yếu tố ảnh hưởng đến chất lượng sản phẩm du lịch ở huyện Châu Thành Nội dung 3: Đề xuất giải pháp phát triển sản phẩm du lịch ở huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre - Cơ sở đề xuất giải pháp - Đề xuất giải pháp phát triển sản phẩm du lịch ở huyện Châu Thành								
171.	Các nhân tố ảnh hưởng đến sự tham gia của người dân địa phương trong phát triển du lịch cộng đồng: Nghiên cứu trường hợp tại huyện Phong Điền,	Nguyễn Thị Huỳnh Phụng	(1) Nghiên cứu tổng quan lý thuyết và thực tiễn về du lịch cộng đồng, sự tham gia của người dân địa phương và xây dựng mô hình nghiên cứu đề xuất về các nhân tố ảnh hưởng đến sự tham gia của người dân địa phương trong phát triển du lịch cộng đồng.	- Nội dung 1: Tổng quan lý thuyết và thực tiễn về du lịch cộng đồng, sự tham gia của người dân địa phương và các yếu tố ảnh hưởng đến sự tham gia của người dân địa phương trong phát triển du lịch cộng đồng. - Nội dung 2: Khảo sát đánh giá thực	- 01 bài báo khoa học đăng trên tạp chí thuộc danh mục tạp chí khoa học chuyên ngành được Hội đồng chức danh Giáo sư Nhà nước công	- 01 Luận văn tốt nghiệp đại học ngành Việt Nam học (chuyên ngành hướng dẫn viên du lịch)	Khuyến khích có sản phẩm ứng dụng	+ 01 bản tin; + 01 báo cáo tóm tắt; + 01 video clips (tối đa 02 phút) phục vụ thông tin,	Tối đa 12 tháng	Tối đa 30	Khuyến khích có thêm nguồn kinh phí khác	Tiểu ban Khoa học Xã hội và Nhân văn – Khoa học Chính trị

STT	Tên đề tài	Người đề xuất	Mục tiêu	Nội dung chính	Sản phẩm				Thời gian thực hiện	Nguồn kinh phí (tr.đ)		Hội đồng
					Sản phẩm khoa học	Sản phẩm đào tạo	Sản phẩm ứng dụng	Sản phẩm khác		Từ Trường ĐHCT	Khác	
	thành phố Cần Thơ		(2) Đánh giá thực trạng sự tham gia của người dân địa phương trong phát triển du lịch cộng đồng tại huyện Phong Điền, thành phố Cần Thơ. (3) Các định các yếu tố ảnh hưởng và đánh giá mức độ ảnh hưởng của các yếu tố này đến sự tham gia của người dân địa phương trong phát triển du lịch cộng đồng tại huyện Phong Điền, thành phố Cần Thơ. (4) Đề xuất các giải pháp nhằm thúc đẩy sự tham gia của người dân địa phương trong phát triển du lịch cộng đồng tại huyện Phong Điền, thành phố Cần Thơ.	trạng tham gia của người dân địa phương trong phát triển du lịch cộng đồng tại huyện Phong Điền, thành phố Cần Thơ. Nội dung này phân tích cụ thể về: thời gian tham gia du lịch cộng đồng, các hoạt động cung ứng dịch vụ du lịch, mức thu nhập bình quân/ tháng từ du lịch cộng đồng, thuận lợi, khó khăn và nguyện vọng của người dân địa phương khi tham gia du lịch cộng đồng trên địa bàn nghiên cứu. - Nội dung 3: Đánh giá các nhân tố ảnh hưởng đến sự tham gia của người dân địa phương trong phát triển du lịch cộng đồng tại huyện Phong Điền, thành phố Cần Thơ. Thảo luận kết quả nghiên cứu về các yếu tố ảnh hưởng đến sự tham gia của người dân địa phương trong phát triển du lịch cộng đồng tại huyện Phong Điền, thành	nhận. - 01 bài tham luận đăng trên Kỷ yếu hội thảo quốc tế			truyền thông và đào tạo.				

STT	Tên đề tài	Người đề xuất	Mục tiêu	Nội dung chính	Sản phẩm				Thời gian thực hiện	Nguồn kinh phí (tr.đ)		Hội đồng
					Sản phẩm khoa học	Sản phẩm đào tạo	Sản phẩm ứng dụng	Sản phẩm khác		Từ Trường ĐHCT	Khác	
				<p>phố Cần Thơ.</p> <p>- Nội dung 4: Đề xuất các giải pháp thúc đẩy sự tham gia của người dân địa phương trong phát triển du lịch cộng đồng tại huyện Phong Điền, thành phố Cần Thơ. Nội dung này dựa vào kết quả phân tích thông qua phương pháp định tính và định lượng, tác giả đề xuất các hàm ý quản trị, định hướng, giải pháp. Đề xuất nhằm thúc đẩy sự tham gia của người dân địa phương trong phát triển du lịch cộng đồng tại huyện Phong Điền, thành phố Cần Thơ. Khuyến nghị các cơ chế, chính sách liên quan nhằm thúc đẩy sự tham gia của người dân địa phương trong phát triển du lịch cộng đồng tại huyện Phong Điền, thành phố Cần Thơ.</p> <p>- Nội dung 5: Báo cáo tổng kết đề tài và nghiệm thu đề tài.</p>								

STT	Tên đề tài	Người đề xuất	Mục tiêu	Nội dung chính	Sản phẩm				Thời gian thực hiện	Nguồn kinh phí (tr.đ)		Hội đồng
					Sản phẩm khoa học	Sản phẩm đào tạo	Sản phẩm ứng dụng	Sản phẩm khác		Từ Trường ĐHCT	Khác	
172.	Nghiên cứu phát triển du lịch nông thôn ở huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ	Lý Mỹ Tiên	<p>Nghiên cứu được thực hiện nhằm đánh giá tiềm năng và đề xuất định hướng phát triển du lịch nông thôn, mang lại lợi ích kinh tế cho cộng đồng dân cư địa phương, góp phần phát triển kinh tế trên địa bàn, phát triển các dịch vụ du lịch trên cơ sở khai thác các giá trị truyền thống tại nông thôn.</p> <p>Nhằm đạt được mục tiêu trên, đề tài có các mục tiêu cụ thể như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phân tích, đánh giá tiềm năng phát triển du lịch nông thôn tại huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ. - Đề xuất định hướng và giải pháp phát triển du lịch nông thôn tại huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ. 	<p>Nội dung 1: Tổng quan lý thuyết và thực tiễn về du lịch nông thôn</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tổng quan lý thuyết về du lịch nông thôn. - Tổng quan thực tiễn về du lịch nông thôn <p>Nội dung 2: Phân tích, đánh giá tiềm năng du lịch nông thôn tại huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ</p> <ul style="list-style-type: none"> - Khái quát chung huyện Vĩnh Thạnh. - Tổng quan về tình hình phát triển du lịch tại huyện Vĩnh Thạnh. - Phân tích, đánh giá tiềm năng phát triển du lịch nông thôn tại huyện Vĩnh Thạnh. <p>Nội dung 3: Đánh giá khả năng tham gia của cộng đồng địa phương vào phát triển du lịch nông thôn tại huyện Vĩnh Thạnh</p> <ul style="list-style-type: none"> - Khái quát mẫu nghiên cứu. - Đánh giá nhận thức, 	Ít nhất 01 bài báo được đăng trên tạp chí thuộc danh mục tạp chí khoa học chuyên ngành được Hội đồng chức danh Giáo sư Nhà nước công nhận hoặc được đăng trên tạp chí quốc tế uy tín;	01 luận văn tốt nghiệp đại học	Khuyến khích có sản phẩm ứng dụng	+ 01 bản tin; + 01 báo cáo tóm tắt; + 01 video clips (tối đa 02 phút) phục vụ thông tin, truyền thông và đào tạo.	Tối đa 12 tháng	Tối đa 30	Khuyến khích có thêm nguồn kinh phí khác	Tiểu ban Khoa học Xã hội và Nhân văn – Khoa học Chính trị

STT	Tên đề tài	Người đề xuất	Mục tiêu	Nội dung chính	Sản phẩm				Thời gian thực hiện	Nguồn kinh phí (tr.đ)		Hội đồng
					Sản phẩm khoa học	Sản phẩm đào tạo	Sản phẩm ứng dụng	Sản phẩm khác		Từ Trường ĐHCT	Khác	
				<p>thái độ, nhu cầu tham gia của cộng đồng địa phương đối với phát triển du lịch nông thôn tại địa bàn.</p> <p>- Đánh giá của cộng đồng địa phương đối với các nhân tố tác động đến sự tham gia của cộng đồng vào phát triển du lịch nông thôn tại địa bàn.</p> <p>Nội dung 4: Đề xuất định hướng và giải pháp phát triển du lịch nông thôn tại huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ</p> <p>- Xác định các căn cứ để đề xuất định hướng phát triển du lịch nông thôn tại Vĩnh Thạnh.</p> <p>- Đề xuất định hướng và giải pháp phát triển du lịch nông thôn tại Vĩnh Thạnh.</p>								
173.	Thực trạng và giải pháp phát triển sản phẩm du lịch đường sông tại thành phố	Đào Vũ Hương Giang	<p>- Phân tích tiềm năng phát triển sản phẩm du lịch đường sông ở TP Cần Thơ</p> <p>- Đánh giá thực trạng phát triển sản phẩm du lịch đường sông ở</p>	<p>Tổng quan lý luận và thực tiễn về sản phẩm du lịch và du lịch đường sông làm cơ sở vận dụng vào TP Cần Thơ.</p> <p>Thu thập dữ liệu thứ</p>	Ít nhất 01 bài báo được đăng trên tạp chí thuộc danh mục tạp chí khoa học	01 Luận văn tốt nghiệp cao học	Giải pháp phát triển sản phẩm du lịch đường sông tại Thành phố Cần Thơ	+ 01 bản tin; + 01 báo cáo tóm tắt; + 01 video	Tối đa 12 tháng	Tối đa 30	Khuyến khích có thêm nguồn kinh phí khác	Tiểu ban Khoa học Xã hội và Nhân văn –

STT	Tên đề tài	Người đề xuất	Mục tiêu	Nội dung chính	Sản phẩm				Thời gian thực hiện	Nguồn kinh phí (tr.đ)		Hội đồng
					Sản phẩm khoa học	Sản phẩm đào tạo	Sản phẩm ứng dụng	Sản phẩm khác		Từ Trường ĐHCT	Khác	
	Cần Thơ		TP Cần Thơ - Đề xuất giải pháp phát triển sản phẩm du lịch đường sông ở TP Cần Thơ, góp phần đưa du lịch TP Cần Thơ phát triển.	cấp và sơ cấp về du lịch đường sông TP Cần Thơ. Tiềm năng phát triển sản phẩm du lịch đường sông TP. Cần Thơ Thực trạng phát triển sản phẩm du lịch đường sông TP. Cần Thơ Giải pháp phát triển sản phẩm du lịch đường sông TP. Cần Thơ	chuyên ngành được Hội đồng chức danh Giáo sư Nhà nước công nhận hoặc được đăng trên tạp chí quốc tế uy tín;			clips (tối đa 02 phút) phục vụ thông tin, truyền thông và đào tạo.				Khoa học Chính trị
174.	Các yếu tố tác động đến hiệu quả trong công tác cổ vấn học tập của giảng viên Trường Đại Học Cần Thơ	Huỳnh Thị Thanh Hường	1. Tìm hiểu các hoạt động trong công tác cổ vấn học tập của giảng viên trường Đại học Cần Thơ; 2. Tìm hiểu yếu tố tác động đến hiệu quả công tác cổ vấn học tập của giảng viên trường đại học Cần Thơ 3. Đề xuất giải pháp thúc đẩy hoạt động cổ vấn học tập được hiệu quả hơn trong thời gian tới.	Nội dung 1: Tiến hành xây dựng phiếu điều tra phù hợp với các đối tượng hướng đến gồm các khách thể nghiên cứu sau: 1. Giảng viên , phụ trách công tác cổ vấn học tập 2. Sinh viên các khoá 45-48 đang theo học chính quy của trường 3. Phòng văn cán bộ quản lý bộ môn, khoa ngành. Kết quả đạt được của nội dung 1:	Ít nhất 01 bài báo được đăng trên tạp chí thuộc danh mục tạp chí khoa học chuyên ngành được Hội đồng chức danh Giáo sư Nhà nước công nhận hoặc được đăng trên tạp chí quốc tế uy tín;	Khuyến khích có sản phẩm đào tạo	Khuyến khích có sản phẩm ứng dụng	+ 01 bản tin; + 01 báo cáo tóm tắt; + 01 video clips (tối đa 02 phút) phục vụ thông tin, truyền thông và đào tạo.	Tối đa 12 tháng	Tối đa 30	Khuyến khích có thêm nguồn kinh phí khác	Tiểu ban Khoa học Xã hội và Nhân văn – Khoa học Chính trị

STT	Tên đề tài	Người đề xuất	Mục tiêu	Nội dung chính	Sản phẩm				Thời gian thực hiện	Nguồn kinh phí (tr.đ)		Hội đồng
					Sản phẩm khoa học	Sản phẩm đào tạo	Sản phẩm ứng dụng	Sản phẩm khác		Từ Trường ĐHCT	Khác	
				<p>Nhằm tìm hiểu các hoạt động trong công tác cố vấn học tập của giảng viên bao gồm những hoạt động như thế nào</p> <p>Nội dung 2:</p> <p>Sau khi thu thập thông tin từ các đại diện, nhóm tiến hành xử lý thông tin bằng các phần mềm khoa học. Kết quả của quá trình khảo sát từ các phương pháp phỏng vấn sâu, phiếu điều tra, quan sát, so sánh,...</p> <p>Kết quả đạt được của nội dung 2:</p> <p>Phân tích được yếu tố tác động đến các hoạt động công tác cố vấn của giảng viên. Từ các yếu tố đã được làm rõ sẽ xác định được yếu tố quyết nào giảng viên cần quan tâm nghiên cứu để công tác cố vấn được thuận lợi hơn</p> <p>Nội dung 3:</p> <p>Đề tài sẽ đưa ra những đề xuất phù hợp, giúp giảng viên</p>								

STT	Tên đề tài	Người đề xuất	Mục tiêu	Nội dung chính	Sản phẩm				Thời gian thực hiện	Nguồn kinh phí (tr.đ)		Hội đồng
					Sản phẩm khoa học	Sản phẩm đào tạo	Sản phẩm ứng dụng	Sản phẩm khác		Từ Trường ĐHCT	Khác	
				<p>thực hiện tốt hơn công tác cố vấn học tập. Đồng thời giúp sinh viên thuận lợi hơn trong việc tiếp cận cố vấn học tập khi gặp khó khăn trong quá trình học tập tại trường.</p> <p>Kết quả đạt được của nội dung 3: Đưa ra giải pháp giúp Cô tác cố vấn học tập của giảng viên trường Đại học Cần Thơ hiệu quả hơn.</p>								
175.	Vai trò của người dân trong phát triển mô hình du lịch cộng đồng (Nghiên cứu tại Cồn Sơn, quận Bình Thủy TP Cần Thơ)	Nguyễn Lê Mẫn	<p>Mục tiêu 1: Mô tả thực trạng sự tham gia của người dân trong chuyển đổi mô hình du lịch cộng đồng tại Cồn Sơn, quận Bình Thủy, TPCT.</p> <p>Mục tiêu 2: Xác định và phân tích các yếu tố ảnh hưởng đến sự tham gia của người dân Cồn Sơn, quận Bình Thủy, TPCT</p> <p>Mục tiêu 3: Đề xuất giải pháp nhằm nâng cao vai trò của người dân trong phát triển du lịch cộng đồng tại Cồn Sơn,</p>	<p>Nội dung 1: Mô tả sự tham gia của người dân trong chuyển đổi du lịch cộng đồng tại Cồn Sơn, quận Bình Thủy, TPCT.</p> <p>- Khái niệm và đặc điểm liên quan du lịch cộng đồng;</p> <p>- Lý luận về du lịch cộng đồng và vai trò của người dân trong phát triển du lịch cộng đồng</p> <p>- Mô tả thực trạng tham gia của người dân trong các hoạt động du lịch</p>	Ít nhất 01 bài báo được đăng trên tạp chí thuộc danh mục tạp chí khoa học chuyên ngành được Hội đồng chức danh Giáo sư Nhà nước công nhận hoặc được đăng trên tạp chí quốc tế uy tín;	01 luận văn đại học;	Khuyến khích có sản phẩm ứng dụng	+ 01 bản tin; + 01 báo cáo tóm tắt; + 01 video clips (tối đa 02 phút) phục vụ thông tin, truyền thông và đào tạo.	Tối đa 12 tháng	Tối đa 30	Khuyến khích có thêm nguồn kinh phí khác	Tiểu ban Khoa học Xã hội và Nhân văn – Khoa học Chính trị

STT	Tên đề tài	Người đề xuất	Mục tiêu	Nội dung chính	Sản phẩm				Thời gian thực hiện	Nguồn kinh phí (tr.đ)		Hội đồng
					Sản phẩm khoa học	Sản phẩm đào tạo	Sản phẩm ứng dụng	Sản phẩm khác		Từ Trường ĐHCT	Khác	
			quận Bình Thủy, TPCT.	<p>- Mô tả thực trạng sự tham gia của người dân trong việc chuyển đổi mô hình du lịch cộng đồng tại địa bàn nghiên cứu</p> <p>Nội dung 2: Phân tích các yếu tố ảnh hưởng đến sự tham gia của người dân trong du lịch cộng đồng</p> <p>- Giới thiệu về địa bàn và khách thể nghiên cứu;</p> <p>- Phân tích các yếu tố ảnh hưởng đến sự tham gia của người dân vào du lịch cộng đồng ở địa bàn nghiên cứu</p> <p>Nội dung 3: Đề xuất giải pháp góp phần nâng cao vai trò của người dân trong phát triển du lịch cộng đồng, nhằm hướng tới mục tiêu phát triển du lịch bền vững ở địa phương</p> <p>- Xác định cơ sở đề xuất giải pháp</p> <p>- Các giải pháp nhằm nâng cao vai trò của người dân trong phát</p>								

STT	Tên đề tài	Người đề xuất	Mục tiêu	Nội dung chính	Sản phẩm				Thời gian thực hiện	Nguồn kinh phí (tr.đ)		Hội đồng
					Sản phẩm khoa học	Sản phẩm đào tạo	Sản phẩm ứng dụng	Sản phẩm khác		Từ Trường ĐHCT	Khác	
				triển du lịch cộng đồng tại Cồn Sơn, quận Bình Thủy, TPCT.								
176.	Giải pháp nâng cao năng lực số của giảng viên trường Đại học Cần Thơ	Châu Mỹ Duyên	<p>Mục tiêu 1: Khảo sát và phân tích thực trạng năng lực số của giảng viên trường Đại học Cần Thơ.</p> <p>Mục tiêu 2: Xác định các yếu tố ảnh hưởng đến năng lực số của giảng viên trường Đại học Cần Thơ.</p> <p>Mục tiêu 3: Đề xuất giải pháp nâng cao năng lực số của giảng viên trường Đại học Cần Thơ.</p>	<p>Nội dung 1: Khảo sát và phân tích thực trạng năng lực số của giảng viên trường Đại học Cần Thơ.</p> <p>- Phân tích thực trạng nhận thức của giảng viên về chuyển đổi số trong giáo dục tại 03 khoa thuộc khối ngành xã hội của Trường: Khoa KHXH & NV; Khoa Ngoại Ngữ và Khoa Chính Trị.</p> <p>- Phân tích thực trạng năng lực số của giảng viên dựa trên Khung Năng lực số cho nhà giáo dục (Digital Competence Framework for Educators: DigCompEdu) của Liên minh châu Âu tại các khoa được chọn.</p> <p>Nội dung 2: Xác định và phân tích các yếu tố ảnh hưởng đến năng lực số của giảng</p>	Ít nhất 01 bài báo được đăng trên tạp chí thuộc danh mục tạp chí khoa học chuyên ngành được Hội đồng chức danh Giáo sư Nhà nước công nhận hoặc được đăng trên tạp chí quốc tế uy tín;	Luận văn tốt nghiệp đại học: 1	Khuyến khích có sản phẩm ứng dụng	+ 01 bản tin; + 01 báo cáo tóm tắt; + 01 video clips (tối đa 02 phút) phục vụ thông tin, truyền thông và đào tạo.	Tối đa 12 tháng	Tối đa 30	Khuyến khích có thêm nguồn kinh phí khác	Tiểu ban Khoa học Xã hội và Nhân văn – Khoa học Chính trị

STT	Tên đề tài	Người đề xuất	Mục tiêu	Nội dung chính	Sản phẩm				Thời gian thực hiện	Nguồn kinh phí (tr.đ)		Hội đồng
					Sản phẩm khoa học	Sản phẩm đào tạo	Sản phẩm ứng dụng	Sản phẩm khác		Từ Trường ĐHCT	Khác	
				<p>viên trường Đại học Cần Thơ. Trên cơ sở đó, xác định yếu tố tác động mạnh nhất đến năng lực số của giảng viên tại trường Đại học Cần Thơ</p> <p>- Phân tích yếu tố tác động đến năng lực số của giảng viên tại các Khoa được chọn.</p> <p>- Đánh giá yếu tố tác động mạnh nhất đến năng lực số của giảng viên tại các Khoa được chọn.</p> <p>Nội dung 3: Đề xuất giải pháp góp phần nâng cao năng lực chuyển đổi số nhằm góp phần thích ứng với mục tiêu chuyển đổi số trong giáo dục</p> <p>- Phân tích điểm mạnh, điểm yếu, cơ hội và thách thức đối với năng lực số của giảng viên.</p> <p>- Đề xuất các giải pháp nhằm nâng cao năng lực chuyển đổi số của giảng viên trường Đại học Cần Thơ trong bối cảnh</p>								

STT	Tên đề tài	Người đề xuất	Mục tiêu	Nội dung chính	Sản phẩm				Thời gian thực hiện	Nguồn kinh phí (tr.đ)		Hội đồng
					Sản phẩm khoa học	Sản phẩm đào tạo	Sản phẩm ứng dụng	Sản phẩm khác		Từ Trường ĐHCT	Khác	
				hiện nay.								
177.	Chợ nổi ở Tây Nam Bộ trong văn hóa nhận thức của sinh viên tại Thành phố Cần Thơ	Nguyễn Hoàng Vĩnh Vương	<p>Chỉ ra văn hóa nhận thức của sinh viên đang sinh sống và học tập ở Tây Nam Bộ về vai trò của chợ nổi trong đời sống văn hóa Tây Nam Bộ.</p> <p>Lý giải nguyên nhân ảnh hưởng đến văn hóa nhận thức của sinh viên về chợ nổi.</p> <p>Đề xuất giải pháp nâng cao nhận thức của sinh viên về vai trò của chợ nổi trong đời sống văn hóa Tây Nam Bộ qua đó góp phần phát huy giá trị văn hóa chợ nổi của cộng đồng vùng ĐBSCL.</p>	<p>Chỉ ra vai trò của chợ nổi trong đời sống văn hóa của cộng đồng văn hóa Tây Nam Bộ qua kết quả điền dã một vài chợ nổi ở ĐBSCL.</p> <p>Nhận diện văn hóa nhận thức của sinh viên ở vùng ĐBSCL về văn hóa chợ nổi ở ĐBSCL. Qua kết quả nghiên cứu phỏng vấn sâu một số sinh viên đang học tập ở một số trường đại học ở thành phố Cần Thơ.</p> <p>Tìm hiểu những nguyên nhân tác động đến nhận thức của sinh viên về văn hóa chợ nổi.</p> <p>Đề xuất giải pháp nâng cao nhận thức của sinh viên cũng như giới trẻ về văn hóa chợ nổi qua đó góp phần gìn giữ và phát huy giá trị văn hóa chợ nổi.</p>	Ít nhất 01 bài báo được đăng trên tạp chí thuộc danh mục tạp chí khoa học chuyên ngành được Hội đồng chức danh Giáo sư Nhà nước công nhận hoặc được đăng trên tạp chí quốc tế uy tín;	Khuyến khích có sản phẩm đào tạo	01 Video quảng bá hình ảnh chợ nổi qua văn hóa nhận thức của sinh viên về chợ nổi cũng như những mong đợi về gìn giữ và phát huy giá trị văn hóa chợ nổi trong bối cảnh mới.	+ 01 bản tin; + 01 báo cáo tóm tắt; + 01 video clips (tối đa 02 phút) phục vụ thông tin, truyền thông và đào tạo.	Tối đa 12 tháng	Tối đa 25	Khuyến khích có thêm nguồn kinh phí khác	Tiểu ban Khoa học Xã hội và Nhân văn – Khoa học Chính trị
178.	Giải pháp phát triển du lịch tại / gần	Nguyễn Thị Tú Trinh	Phân tích tiềm năng và thực trạng phát triển du lịch dựa vào	Nội dung chính của đề tài là phân tích tiềm năng và thực	Ít nhất 01 bài báo được đăng	01 Luận văn đại học	Khuyến khích có sản phẩm ứng dụng	+ 01 bản tin; + 01 báo	Tối đa 12 tháng	Tối đa 30	Khuyến khích có thêm	Tiểu ban Khoa

STT	Tên đề tài	Người đề xuất	Mục tiêu	Nội dung chính	Sản phẩm				Thời gian thực hiện	Nguồn kinh phí (tr.đ)		Hội đồng
					Sản phẩm khoa học	Sản phẩm đào tạo	Sản phẩm ứng dụng	Sản phẩm khác		Từ Trường ĐHCT	Khác	
	với các chùa Khmer ở đồng bằng sông Cửu Long		các chùa Khmer ở ĐBSCL. Trên cơ sở đó đề xuất giải pháp phát triển du lịch dựa vào chùa Khmer, góp phần đa dạng các loại hình du lịch, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương, tạo công ăn việc làm, cải thiện đời sống của người dân, trong đó có đồng bào Khmer.	trạng phát triển du lịch dựa vào chùa Khmer ở ĐBSCL thông qua việc khảo sát các khách du lịch và các điểm chùa. Thông qua đó, đề xuất giải pháp phát triển du lịch dựa vào chùa Khmer, góp phần phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương, tạo công ăn việc làm cho người dân Khmer.	trên tạp chí thuộc danh mục tạp chí khoa học chuyên ngành được Hội đồng chức danh Giáo sư Nhà nước công nhận hoặc được đăng trên tạp chí quốc tế uy tín;			cáo tóm tắt; + 01 video clips (tối đa 02 phút) phục vụ thông tin, truyền thông và đào tạo.			nguồn kinh phí khác	học Xã hội và Nhân văn – Khoa học Chính trị
179.	Giải pháp phát triển du lịch nông nghiệp kết hợp giữ gìn văn hóa bản địa – Nghiên cứu trường hợp TP Cần Thơ	Hoàng Thị Hồng Lộc	- Tìm hiểu về văn hóa bản địa của người dân Cần Thơ - Phân tích thực trạng phát triển du lịch nông nghiệp ở thành phố Cần Thơ - Đề xuất giải pháp phát triển du lịch nông nghiệp kết hợp giữ gìn văn hóa bản địa ở thành phố Cần Thơ.	Nội dung chính của đề tài là tìm hiểu về văn hóa bản địa của người dân Cần Thơ, bao gồm tìm hiểu về văn hóa, lối sống, phong tục tập quán của người dân đặc biệt là những người ở thôn quê, sinh sống chủ yếu bằng nông nghiệp. Nghiên cứu cũng phân tích thực trạng phát triển du lịch nông nghiệp ở TPCT, qua đó phân tích những mặt đạt được và những mặt còn hạn chế, để từ đó đề xuất giải pháp phát triển du lịch nông	Ít nhất 01 bài báo được đăng trên tạp chí thuộc danh mục tạp chí khoa học chuyên ngành được Hội đồng chức danh Giáo sư Nhà nước công nhận hoặc được đăng trên tạp chí quốc tế uy tín;	01 Luận văn đại học	Khuyến khích có sản phẩm ứng dụng	+ 01 bản tin; + 01 báo cáo tóm tắt; + 01 video clips (tối đa 02 phút) phục vụ thông tin, truyền thông và đào tạo.	Tối đa 12 tháng	Tối đa 30	Khuyến khích có thêm nguồn kinh phí khác	Tiểu ban Khoa học Xã hội và Nhân văn – Khoa học Chính trị

STT	Tên đề tài	Người đề xuất	Mục tiêu	Nội dung chính	Sản phẩm				Thời gian thực hiện	Nguồn kinh phí (tr.đ)		Hội đồng
					Sản phẩm khoa học	Sản phẩm đào tạo	Sản phẩm ứng dụng	Sản phẩm khác		Từ Trường ĐHCT	Khác	
				ngiệp, và trọng tâm là phát triển du lịch nông nghiệp kết hợp giữ gìn văn hóa bản địa.								
180.	Đánh giá việc ứng dụng lý thuyết văn học so sánh trong nghiên cứu văn học ở Việt Nam.	Nguyễn Thị Hồng Hạnh	Đây là nghiên cứu có tính chất tổng quan, với mục tiêu khái quát, phân tích và đánh giá tình hình nghiên cứu việc ứng dụng lý thuyết văn học so sánh trong nghiên cứu văn học ở Việt Nam.	Khái quát về lý thuyết Văn học so sánh Phân tích tình hình ứng dụng lý thuyết Văn học so sánh trong nghiên cứu văn học ở Việt Nam, cụ thể là chỉ ra những mức độ ứng dụng của lý thuyết Văn học so sánh trong nghiên cứu mối quan hệ giữa văn học với các hình thái ý thức xã hội khác, văn học với các loại hình nghệ thuật khác và văn học các dân tộc trong sự đối sánh,...	Ít nhất 01 bài báo được đăng trên tạp chí thuộc danh mục tạp chí khoa học chuyên ngành được Hội đồng chức danh Giáo sư Nhà nước công nhận hoặc được đăng trên tạp chí quốc tế uy tín;	1 luận văn cao học. 1 luận văn đại học	Khuyến khích có sản phẩm ứng dụng	+ 01 bản tin; + 01 báo cáo tóm tắt; + 01 video clips (tối đa 02 phút) phục vụ thông tin, truyền thông và đào tạo.	Tối đa 12 tháng	Tối đa 30	Khuyến khích có thêm nguồn kinh phí khác	Tiểu ban Khoa học Xã hội và Nhân văn – Khoa học Chính trị
181.	Tác động từ chương trình người cày có ruộng của chính quyền Việt Nam Cộng Hòa đối với tình hình kinh tế - xã hội ở Đồng bằng	Nguyễn Văn Kham	-Nghiên cứu tổng quan về tình hình kinh tế - xã hội ở đồng bằng sông Cửu Long giai đoạn 1970-1975. -Nghiên cứu một cách cơ bản của chương trình Người cày có ruộng dưới chính quyền Việt Nam	-Nội dung nghiên cứu tái hiện tổng quan bối cảnh lịch sử về tình hình kinh tế - xã hội ở đồng bằng sông Cửu Long từ năm 1970 đến năm 1975. -Nội dung nghiên cứu tập trung trình bày và phân tích nội dung của chương trình	-1 bài báo khoa học đăng trên tạp chí thuộc danh mục tạp chí khoa học chuyên ngành. -1 bài báo khoa học	01 luận văn tốt nghiệp đại học	Khuyến khích có sản phẩm ứng dụng	+ 01 bản tin; + 01 báo cáo tóm tắt; + 01 video clips (tối đa 02 phút)	Tối đa 12 tháng	Tối đa 30	Khuyến khích có thêm nguồn kinh phí khác	Tiểu ban Khoa học Xã hội và Nhân văn – Khoa học Chính trị

STT	Tên đề tài	Người đề xuất	Mục tiêu	Nội dung chính	Sản phẩm				Thời gian thực hiện	Nguồn kinh phí (tr.đ)		Hội đồng
					Sản phẩm khoa học	Sản phẩm đào tạo	Sản phẩm ứng dụng	Sản phẩm khác		Từ Trường ĐHCT	Khác	
	sông Cửu Long giai đoạn 1970 - 1975		Cộng hòa được ban hành năm 1970. - Nghiên cứu những tác động từ chương trình Người cày có ruộng của chính quyền Việt Nam Cộng hoà đối với tình hình kinh tế - xã hội ở đồng bằng sông Cửu Long giai đoạn 1970 - 1975 nhằm đánh giá và nhận xét về đặc điểm, tác động trên nhiều phương diện đồng thời đúc kết một số kinh nghiệm lịch sử đối với vùng đồng bằng sông Cửu Long.	Người cày có ruộng cùng với các chính sách hỗ trợ cho chương trình này được ban hành bởi chính quyền Việt Nam Cộng hoà năm 1970 một cách có hệ thống và toàn diện. - Nội dung nghiên cứu tập trung phân tích đặc điểm cơ bản và làm rõ hệ quả tác động từ chương trình Người cày có ruộng đối với sự chuyển biến tình hình kinh tế - xã hội ở đồng bằng sông Cửu Long giai đoạn 1970 - 1975, đồng thời rút ra một số kinh nghiệm lịch sử cho đồng bằng sông Cửu Long trong bối cảnh hội nhập và phát triển bền vững hiện nay.	đăng trên tạp chí quốc tế.			phục vụ thông tin, truyền thông và đào tạo.				
182.	Viện trợ của nước ngoài đối với nông nghiệp ở đồng bằng sông cửu long (1955 - 1975).	Trần Thị Hải Yến	Nghiên cứu nhằm góp phần bổ sung và làm giàu thêm những tri thức về viện trợ của nước ngoài đối với nông nghiệp và tác động của nó đối với nền kinh tế nông	Nội dung nghiên cứu tái hiện tổng quan bối cảnh lịch sử về tình hình kinh tế - xã hội ở đồng bằng sông Cửu Long từ sau Hiệp định Geneve (7/1954) - Nội dung nghiên	-1 bài báo khoa học đăng trên tạp chí thuộc danh mục tạp chí khoa học chuyên	01 luận văn tốt nghiệp đại học	Khuyến khích có sản phẩm ứng dụng	+ 01 bản tin; + 01 báo cáo tóm tắt; + 01 video clips (tối	Tối đa 12 tháng	Tối đa 30	Khuyến khích có thêm nguồn kinh phí khác	Tiểu ban Khoa học Xã hội và Nhân văn – Khoa

STT	Tên đề tài	Người đề xuất	Mục tiêu	Nội dung chính	Sản phẩm				Thời gian thực hiện	Nguồn kinh phí (tr.đ)		Hội đồng
					Sản phẩm khoa học	Sản phẩm đào tạo	Sản phẩm ứng dụng	Sản phẩm khác		Từ Trường ĐHTC	Khác	
			nghiệp ở đồng bằng sông Cửu Long từ năm 1955 đến năm 1975. - Nghiên cứu nội dung các chương trình viện trợ của nước ngoài đối với lĩnh vực nông nghiệp ở đồng bằng sông Cửu Long từ năm 1955 đến năm 1975 nhằm phân tích và nhìn nhận vai trò của viện trợ nước ngoài trên cả hai phương diện tích cực và hạn chế đối với tiến trình chuyển biến nền nông nghiệp của đồng bằng sông Cửu Long trong lịch sử.	cứu tập trung trình bày và phân tích nội dung của chương trình viện trợ của nước ngoài đối với lĩnh vực nông nghiệp ở đồng bằng sông Cửu Long giai đoạn 1955 - 1975 một cách có hệ thống và toàn diện.	ngành. -1 bài báo khoa học đăng trên tạp chí quốc tế.			đa 02 phút) phục vụ thông tin, truyền thông và đào tạo.				học Chính trị
183.	Chính sách đào tạo nguồn nhân lực ở Nhật Bản giai đoạn 1945 – 1973.	Phạm Thị Phương Linh	Nghiên cứu những chính sách về giáo dục và đào tạo nguồn nhân lực cho ở Nhật Bản giai đoạn 1945 – 1973 nhằm tìm hiểu những cải cách trong chính sách giáo dục và đào tạo nguồn nhân lực của Nhật Bản. Bên cạnh đó, đề tài nhằm phân tích những tác động của	-Nghiên cứu bối cảnh lịch sử Nhật Bản sau chiến tranh và nhân tố con người trong tăng trưởng kinh tế. -Chính sách giáo dục và đào tạo nguồn nhân lực ở Nhật Bản qua hai giai đoạn từ 1945 –1952 và từ 1953- 1973 -Ảnh hưởng của chính sách đào tạo	Ít nhất 01 bài báo được đăng trên tạp chí thuộc danh mục tạp chí khoa học chuyên ngành được Hội đồng chức danh Giáo sư Nhà nước công	Khuyến khích có sản phẩm đào tạo	Đề tài có thể xuất bản trở thành tài liệu tham khảo phục vụ cho công tác giảng dạy học phần “Lịch sử Nhật Bản từ năm 1868 đến nay” cho sinh viên chuyên ngành Lịch sử.	+ 01 bản tin; + 01 báo cáo tóm tắt; + 01 video clips (tối đa 02 phút) phục vụ thông tin, truyền	Tối đa 12 tháng	Tối đa 25	Khuyến khích có thêm nguồn kinh phí khác	Tiểu ban Khoa học Xã hội và Nhân văn – Khoa học Chính trị

STT	Tên đề tài	Người đề xuất	Mục tiêu	Nội dung chính	Sản phẩm				Thời gian thực hiện	Nguồn kinh phí (tr.đ)		Hội đồng
					Sản phẩm khoa học	Sản phẩm đào tạo	Sản phẩm ứng dụng	Sản phẩm khác		Từ Trường ĐHCT	Khác	
			chính sách này đến quá trình phát triển kinh tế của Nhật Bản. Từ đó, nghiên cứu những bài học kinh nghiệm mà Việt Nam có thể áp dụng trong sự nghiệp hiện đại hóa đất nước hiện nay.	nguồn nhân lực ở Nhật Bản đến kinh tế - xã hội Nhật Bản và những bài học kinh nghiệm cho Việt Nam.	nhận hoặc được đăng trên tạp chí quốc tế uy tín;			thông và đào tạo.				
184.	Nghiên cứu xây dựng thông tin tài liệu theo ngành đào tạo tại Trung tâm Học liệu – Đại học Cần Thơ	Lê Trọng Hiếu	Nghiên cứu xây dựng sản phẩm thông tin tài liệu theo ngành đào tạo tại Trung tâm Học liệu – Đại học Cần Thơ nhằm giúp giảng viên và sinh viên định hướng và định vị chính xác nguồn học liệu phục vụ nhu cầu học tập, nghiên cứu và giảng dạy tại Đại học Cần Thơ.	Nội dung 1: Nghiên cứu lý thuyết thông tin tài liệu theo ngành đào tạo tại các thư viện đại học Nội dung 2: Khảo sát nhu cầu sử dụng sản phẩm thông tin tài liệu theo ngành đào tạo của người sử dụng Trung tâm Học liệu. Nội dung 3: Xây dựng sản phẩm thông tin tài liệu theo ngành đào tạo.	Ít nhất 01 bài báo được đăng trên tạp chí thuộc danh mục tạp chí khoa học chuyên ngành được Hội đồng chức danh Giáo sư Nhà nước công nhận hoặc được đăng trên tạp chí quốc tế uy tín;	Khuyến khích có sản phẩm đào tạo	Khuyến khích có sản phẩm ứng dụng	+ 01 bản tin; + 01 báo cáo tóm tắt; + 01 video clips (tối đa 02 phút) phục vụ thông tin, truyền thông và đào tạo.	Tối đa 12 tháng	Tối đa 30	Khuyến khích có thêm nguồn kinh phí khác	Tiểu ban Khoa học Xã hội và Nhân văn – Khoa học Chính trị
185.	Đánh giá thực trạng phát triển	Phạm Cẩm Đang	- Xác định thực trạng phát triển mỹ thuật đô thị trong quy hoạch	- Xây dựng phiếu khảo sát tìm hiểu: thực trạng, nhu cầu,	Ít nhất 01 bài báo được đăng	Khuyến khích có sản phẩm	Khuyến khích có sản phẩm ứng dụng	+ 01 bản tin; + 01 báo	Tối đa 12 tháng	Tối đa 28	Khuyến khích có thêm	Tiểu ban Khoa

STT	Tên đề tài	Người đề xuất	Mục tiêu	Nội dung chính	Sản phẩm				Thời gian thực hiện	Nguồn kinh phí (tr.đ)		Hội đồng
					Sản phẩm khoa học	Sản phẩm đào tạo	Sản phẩm ứng dụng	Sản phẩm khác		Từ Trường ĐHCT	Khác	
	mỹ thuật đô thị (urban art) tại Vùng Đồng Bằng Sông Cửu Long		<p>đô thị vùng Đồng bằng sông Cửu Long hiện nay;</p> <p>- Đánh giá thuận lợi và khó khăn phát triển mỹ thuật đô thị trong quy hoạch đô thị vùng Đồng bằng sông Cửu Long hiện nay;</p> <p>- Đề xuất giải pháp phát triển mỹ thuật đô thị trong quy hoạch đô thị vùng Đồng bằng sông Cửu Long thời gian tới.</p>	<p>kiến nghị và mong muốn của người dân; lợi ích, nhu cầu, các khó khăn, thuận lợi, chiến lược phát triển liên quan đến mỹ thuật đô thị tại 3 loại đô thị (loại I, loại II, loại III) qua khảo sát cán bộ/nhà quản lý.</p> <p>- Khảo sát chính thức dựa trên cơ sở kết quả khảo sát thực nghiệm. Phân tích đánh giá: thực hiện kiểm nghiệm T-test nhằm kiểm định trung bình đánh giá nhu cầu của người dân, cán bộ nhà quản lý về mỹ thuật đô thị có phải thật sự bằng 1 giá trị đại diện cho tổng thể, kiểm định thang đo Cronbach's alpha để đánh giá mức độ tin cậy thang đo.</p> <p>- Tổng hợp hiệu chỉnh số liệu, phân tích nhân tố khám phá EFA nhằm rút gọn các yếu tố đo lường. Trên cơ sở kết quả, đánh giá thực trạng, vai trò của mỹ thuật,</p>	trên tạp chí thuộc danh mục tạp chí khoa học chuyên ngành được Hội đồng chức danh Giáo sư Nhà nước công nhận hoặc được đăng trên tạp chí quốc tế uy tín;	đào tạo		cáo tóm tắt; + 01 video clips (tối đa 02 phút) phục vụ thông tin, truyền thông và đào tạo.			nguồn kinh phí khác	học Xã hội và Nhân văn – Khoa học Chính trị

STT	Tên đề tài	Người đề xuất	Mục tiêu	Nội dung chính	Sản phẩm				Thời gian thực hiện	Nguồn kinh phí (tr.đ)		Hội đồng
					Sản phẩm khoa học	Sản phẩm đào tạo	Sản phẩm ứng dụng	Sản phẩm khác		Từ Trường ĐHCT	Khác	
				đề xuất định hướng ứng dụng, phát triển kỹ thuật trong đô thị thời gian tới.								
186.	Pháp luật về thuế đối với lĩnh vực giáo dục đại học	Lê Thị Nguyệt Châu	-Xác định các loại thuế hiện nay mà các cơ sở giáo dục đại học phải nộp - Phân tích các quy định về thuế đối với lĩnh vực giáo dục đại học -Đánh giá các quy định về thuế và đưa ra các giải pháp hoàn thiện	- Phân tích quy định pháp luật về thuế (thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế xuất nhập khẩu, thuế giá trị gia tăng) đối với lĩnh vực giáo dục đại học. - Căn cứ vào phân tích trên và thực trạng tại các cơ sở giáo dục đại học, người viết nêu ra các vấn đề vướng mắc về quy định pháp luật về thuế đối với lĩnh vực này. - Đề ra các giải pháp hoàn thiện quy định về thuế đối với lĩnh vực giáo dục đại học.	Ít nhất 01 bài báo được đăng trên tạp chí thuộc danh mục tạp chí khoa học chuyên ngành được Hội đồng chức danh Giáo sư Nhà nước công nhận hoặc được đăng trên tạp chí quốc tế uy tín;	01 luận văn đại học	Khuyến khích có sản phẩm ứng dụng	+ 01 bản tin; + 01 báo cáo tóm tắt; + 01 video clips (tối đa 02 phút) phục vụ thông tin, truyền thông và đào tạo.	Tối đa 12 tháng	Tối đa 30	Khuyến khích có thêm nguồn kinh phí khác	Tiểu ban Kinh tế - Luật
187.	<i>Quy định pháp luật về người giám hộ, bắt cập và giải pháp hoàn thiện</i>	Thân Thị Ngọc Bích	- làm rõ các vấn đề nhận thức chung về người giám hộ. - làm rõ các chủ thể được trở thành người giám hộ, điều kiện, quyền, nghĩa vụ của người giám hộ. - làm rõ những thuận	- Phân tích quy định pháp luật Việt Nam hiện hành về người giám hộ; - Phân tích quy định pháp luật dân sự Pháp liên quan đến người giám hộ, quyền, nghĩa vụ của người giám	Ít nhất 01 bài báo được đăng trên tạp chí thuộc danh mục tạp chí khoa học chuyên ngành được Hội đồng	01 luận văn tốt nghiệp đại học	Bài giảng các học phần Luật dân sự	+ 01 bản tin; + 01 báo cáo tóm tắt; + 01 video clips (tối đa 02	Tối đa 12 tháng	Tối đa 15	Khuyến khích có thêm nguồn kinh phí khác	Tiểu ban Kinh tế - Luật

STT	Tên đề tài	Người đề xuất	Mục tiêu	Nội dung chính	Sản phẩm				Thời gian thực hiện	Nguồn kinh phí (tr.đ)		Hội đồng
					Sản phẩm khoa học	Sản phẩm đào tạo	Sản phẩm ứng dụng	Sản phẩm khác		Từ Trường ĐHCT	Khác	
			lợi, bắt cập trong việc áp dụng các quy định của pháp luật về người giám hộ trên cơ sở phân tích các bản án thực tiễn về người giám hộ, khảo sát lấy ý kiến bên liên quan về quản lý việc giám hộ. Từ đó, người viết đề xuất kiến nghị phù hợp nhất để góp phần hoàn thiện quy định pháp luật về người giám hộ.	hộ... để có cơ sở so sánh, đối chiếu, tạo tiền đề lý luận hoàn thiện pháp luật Việt Nam về người giám hộ; - Phân tích bản án về người giám hộ, khảo sát thực tiễn tại UBND cấp xã về công tác quản lý quan hệ giám hộ để làm rõ một số nội dung trong việc xác định người giám hộ cho cá nhân cần được giám hộ, xác định nơi cư trú của người giám hộ và người được giám hộ; - Đề xuất hoàn thiện quy định pháp luật về người giám hộ.	chức danh Giáo sư Nhà nước công nhận hoặc được đăng trên tạp chí quốc tế uy tín;			phút) phục vụ thông tin, truyền thông và đào tạo.				
188.	Nâng cao chất lượng đào tạo cử nhân luật tại Khoa Luật – Trường Đại học Cần Thơ đáp ứng nhu cầu sử dụng lao động trong giai đoạn hiện nay	Dương Văn Học	Đưa ra các giải pháp nhằm góp phần cải tiến chất lượng đào tạo cử nhân luật tại Khoa Luật – Trường đại học Cần Thơ đáp ứng nhu cầu của người sử dụng lao động.	Nghiên cứu đánh giá thực trạng chất lượng đào tạo bậc cử nhân tại Khoa Luật – Trường Đại học Cần Thơ dựa trên thang đo là Khung trình độ quốc gia Việt Nam và yêu cầu của người sử dụng lao động. Từ đó tác giả đưa ra các đề xuất nhằm cải tiến chất lượng đào tạo.	Ít nhất 01 bài báo được đăng trên tạp chí thuộc danh mục tạp chí khoa học chuyên ngành được Hội đồng chức danh Giáo sư Nhà nước công	Khuyến khích có sản phẩm đào tạo	01 Bảng kiến nghị gửi đến Lãnh đạo Khoa Luật	+ 01 bản tin; + 01 báo cáo tóm tắt; + 01 video clips (tối đa 02 phút) phục vụ thông tin,	Tối đa 12 tháng	Tối đa 30	Khuyến khích có thêm nguồn kinh phí khác	Tiểu ban Kinh tế - Luật

STT	Tên đề tài	Người đề xuất	Mục tiêu	Nội dung chính	Sản phẩm				Thời gian thực hiện	Nguồn kinh phí (tr.đ)		Hội đồng
					Sản phẩm khoa học	Sản phẩm đào tạo	Sản phẩm ứng dụng	Sản phẩm khác		Từ Trường ĐHCT	Khác	
					nhận hoặc được đăng trên tạp chí quốc tế uy tín;			truyền thông và đào tạo.				
189.	Xung đột pháp luật và vấn đề giải quyết xung đột pháp luật trong quan hệ dân sự có yếu tố nước ngoài.	Bùi Thị Mỹ Hương	Với đề tài “ <i>Xung đột pháp luật và vấn đề giải quyết xung đột pháp luật trong quan hệ dân sự có yếu tố nước ngoài</i> ”, tác giả nghiên cứu với mục tiêu nhằm phát hiện những hạn chế của quy định pháp luật để đưa ra đề xuất góp phần hoàn thiện quy định của pháp luật Việt Nam hiện hành về xung đột pháp luật và vấn đề giải quyết xung đột pháp luật trong quan hệ dân sự có yếu tố nước ngoài trong bối cảnh toàn cầu hóa.	<ul style="list-style-type: none"> - Nghiên cứu cơ sở lý luận để làm minh chứng cho sự cần thiết cả về lý luận cũng như thực tiễn của việc hoàn thiện quy định của pháp luật về việc giải quyết xung đột pháp luật trong quan hệ dân sự có yếu tố nước ngoài; - Nghiên cứu, phân tích quy định của điều ước quốc tế, pháp luật Việt Nam về vấn đề giải quyết xung đột pháp luật trong quan hệ dân sự có yếu tố nước ngoài; - Xác định những điểm hạn chế đối với quy định của pháp luật Việt Nam hiện hành về việc giải quyết xung đột pháp luật trong quan hệ dân sự có yếu tố nước ngoài, từ đó đề xuất hoàn thiện quy định của pháp luật Việt 	01 bài báo khoa học đăng trên tạp chí thuộc danh mục tạp chí khoa học chuyên ngành được Hội đồng chức danh Giáo sư Nhà nước công nhận hoặc 01 bài báo khoa học đăng trên tạp chí quốc tế uy tín.	01 luận văn đại học	<ul style="list-style-type: none"> - Kết quả nghiên cứu được thể hiện trong bài giảng cho sinh viên chuyên ngành luật khi học học phần Tư pháp quốc tế, Tư pháp quốc tế 1 và Tư pháp quốc tế 2. - Kết quả nghiên cứu là nguồn tài liệu đáng tin cậy cho sinh viên, giảng viên học tập và nghiên cứu. - Các đề xuất hoàn thiện quy định của pháp luật Việt Nam trong phạm vi đề tài được thể hiện trong văn bản góp ý về sửa đổi, bổ sung các văn 	+ 01 bản tin; + 01 báo cáo tóm tắt; + 01 video clips (tối đa 02 phút) phục vụ thông tin, truyền thông và đào tạo.	Tối đa 12 tháng	Tối đa 30	Khuyến khích có thêm nguồn kinh phí khác	Tiêu ban Kinh tế - Luật

STT	Tên đề tài	Người đề xuất	Mục tiêu	Nội dung chính	Sản phẩm				Thời gian thực hiện	Nguồn kinh phí (tr.đ)		Hội đồng
					Sản phẩm khoa học	Sản phẩm đào tạo	Sản phẩm ứng dụng	Sản phẩm khác		Từ Trường ĐHCT	Khác	
				Nam phù hợp với tình hình phát triển ở giai đoạn hiện nay cũng như trong tương lai.			bản điều chỉnh về quan hệ dân sự có yếu tố nước ngoài nếu có.					
190.	Hoàn thiện pháp luật Việt Nam trong việc suy đoán quyền tác giả.	Nguyễn Phan Khôi	Trên cơ sở phân tích các quy định của pháp luật Việt Nam hiện hành trong lĩnh vực dân sự nói chung, luật sở hữu trí tuệ nói riêng, pháp luật quốc tế (ví dụ: Công ước Berne về bảo hộ tác phẩm văn học, nghệ thuật), pháp luật một số nước (ví dụ: Singapore, Trung Quốc, Indonesia...) về quyền tác giả, đề tài này sẽ chỉ ra các bất cập của pháp luật hiện hành về nguyên tắc suy đoán quyền tác giả, từ đó đề xuất bổ sung một số quy định, tập trung trong 02 vấn đề: nguyên tắc suy đoán tác giả và nguyên tắc suy đoán chủ sở hữu quyền tác giả.	Đề tài được thực hiện với các nội dung chính sau đây: - Phân tích các quy định của pháp luật Việt Nam hiện hành trong lĩnh vực dân sự, sở hữu trí tuệ có liên quan đến việc suy đoán chủ sở hữu của tài sản, suy đoán quyền tác giả; - Phân tích các quy định của pháp luật quốc tế và một số quốc gia hiện hành trong lĩnh vực dân sự, sở hữu trí tuệ có liên quan đến việc suy đoán chủ sở hữu của tài sản, suy đoán quyền tác giả; - Dựa trên các phân tích trên, đưa ra đề xuất về việc hoàn thiện các quy định hiện hành về suy đoán chủ thể sáng tạo ra tác phẩm, chủ thể sở hữu	Số lượng bài báo khoa học đăng trên tạp chí thuộc danh mục tạp chí khoa học chuyên ngành được Hội đồng chức danh Giáo sư Nhà nước công nhận: 01 bài; Sản phẩm khoa học khác: 01 bài seminar cấp Khoa (nếu được phê duyệt).	Luận văn tốt nghiệp đại học: 01.	Nội dung tương ứng được thể hiện trong bài giảng cho sinh viên chuyên ngành luật khi học các môn học liên quan đến lĩnh vực pháp luật dân sự về tài sản và quyền sở hữu, về quyền sở hữu trí tuệ. Nội dung tương ứng về suy đoán quyền tác giả được thể hiện trong văn bản góp ý về sửa đổi, bổ sung Luật Sở hữu trí tuệ (nếu có trong quá trình thực hiện đề tài).	+ 01 bản tin; + 01 báo cáo tóm tắt; + 01 video clips (tối đa 02 phút) phục vụ thông tin, truyền thông và đào tạo.	Tối đa 12 tháng	Tối đa 30	Khuyến khích có thêm nguồn kinh phí khác	Tiêu ban Kinh tế - Luật

STT	Tên đề tài	Người đề xuất	Mục tiêu	Nội dung chính	Sản phẩm				Thời gian thực hiện	Nguồn kinh phí (tr.đ)		Hội đồng
					Sản phẩm khoa học	Sản phẩm đào tạo	Sản phẩm ứng dụng	Sản phẩm khác		Từ Trường ĐHCT	Khác	
				quyền tác giả.								
191.	Thực trạng và giải pháp nâng cao chất lượng đội ngũ giảng viên Khoa Luật – trường Đại học Cần Thơ	Nguyễn Thị Mỹ Linh	<p><i>Một là</i>, tổng hợp cơ sở lý luận/khung phân tích về phát triển đội ngũ giảng viên trong cơ sở giáo dục đại học (bao gồm Đại học, Trường Đại học).</p> <p>Hai là, phân tích thực trạng năng lực đội ngũ giảng viên Khoa luật bao gồm quá trình phân đầu nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ giảng dạy chuyên môn, khả năng nghiên cứu khoa học, năng lực ngoại ngữ, quy trình tuyển dụng giảng viên và các hoạt động khác liên quan đến đánh giá năng lực giảng viên.</p> <p><i>Ba là</i>, đề xuất những biện pháp quản lý cụ thể hoàn thiện năng lực đội ngũ giảng viên Khoa luật bao gồm xây dựng khung chính sách phát triển nguồn nhân lực cho giảng viên một cách toàn diện.</p>	<p><i>Thứ nhất</i>, nghiên cứu tổng quan về thực trạng chất lượng đội ngũ giảng viên Khoa luật</p> <p><i>Thứ hai</i>, việc quy hoạch đội ngũ giảng viên</p> <p><i>Thứ ba</i>, đánh giá khối lượng công việc của đội ngũ giảng viên</p> <p><i>Thứ tư</i>, nghiên cứu quy trình tuyển dụng</p> <p><i>Thứ năm</i>, tìm hiểu về nhu cầu về đào tạo và phát triển chuyên môn của đội ngũ giảng viên để đáp ứng nhu cầu đó. Trong đó, đặc biệt chú trọng phát triển năng lực ngoại ngữ và học tập nâng cao trình độ tiến sĩ cho đội ngũ giảng viên.</p> <p><i>Thứ sáu</i>, đánh giá các loại hình và số lượng các hoạt động nghiên cứu của giảng viên và nghiên cứu viên được xác lập.</p> <p>Tác giả dự kiến thu thập, phân tích dữ liệu</p>	Ít nhất 01 bài báo được đăng trên tạp chí thuộc danh mục tạp chí khoa học chuyên ngành được Hội đồng chức danh Giáo sư Nhà nước công nhận hoặc được đăng trên tạp chí quốc tế uy tín;	Khuyến khích có sản phẩm đào tạo	Khuyến khích có sản phẩm ứng dụng	+ 01 bản tin; + 01 báo cáo tóm tắt; + 01 video clips (tối đa 02 phút) phục vụ thông tin, truyền thông và đào tạo.	Tối đa 12 tháng	Tối đa 30	Khuyến khích có thêm nguồn kinh phí khác	Tiểu ban Kinh tế - Luật

STT	Tên đề tài	Người đề xuất	Mục tiêu	Nội dung chính	Sản phẩm				Thời gian thực hiện	Nguồn kinh phí (tr.đ)		Hội đồng
					Sản phẩm khoa học	Sản phẩm đào tạo	Sản phẩm ứng dụng	Sản phẩm khác		Từ Trường ĐHCT	Khác	
				thứ cấp và sơ cấp: như khảo sát lấy ý kiến của sinh viên và cựu sinh viên và hoạt động giảng dạy của giảng viên. Thang đo áp dụng là thang đo Likert được lấy trên bốn mức độ: 1 - Rất không hài lòng (đáp ứng chưa tới 30% mong đợi); 2 - Không hài lòng (Đáp ứng từ 30% đến dưới 50% mong đợi); 3 - Hài lòng (đáp ứng từ 50% đến 80% mong đợi); 4 - Rất hài lòng (đáp ứng trên 80% mong đợi).								
192.	Pháp luật Việt Nam về quản lý và vận hành nhà chung cư	Trần Vang Phủ	Đề tài “Pháp luật Việt Nam về quản lý và vận hành nhà chung cư” được tác giả thực hiện với những mục tiêu sau: <i>Một là</i> , nghiên cứu cơ sở lý luận về quản lý và vận hành đối với nhà chung cư tại Việt Nam. <i>Hai là</i> , nghiên cứu quy định pháp luật Việt Nam hiện hành về điều kiện tổ chức	Đề tài nghiên cứu “Pháp luật Việt Nam về quản lý và vận hành nhà chung cư” được tác giả thực hiện với những mục tiêu sau: <i>Thứ nhất</i> , nghiên cứu các cơ sở lý luận để minh chứng cho sự cần thiết cả về lý luận và thực tiễn của việc hoàn thiện quy định pháp luật về quản lý và vận hành nhà	Ít nhất 01 bài báo được đăng trên tạp chí thuộc danh mục tạp chí khoa học chuyên ngành được Hội đồng chức danh Giáo sư Nhà nước công nhận hoặc được đăng trên tạp chí	Khuyến khích có sản phẩm đào tạo	Khuyến khích có sản phẩm ứng dụng	+ 01 bản tin; + 01 báo cáo tóm tắt; + 01 video clips (tối đa 02 phút) phục vụ thông tin, truyền thông và đào tạo.	Tối đa 12 tháng	Tối đa 30	Khuyến khích có thêm nguồn kinh phí khác	Tiểu ban Kinh tế - Luật

STT	Tên đề tài	Người đề xuất	Mục tiêu	Nội dung chính	Sản phẩm				Thời gian thực hiện	Nguồn kinh phí (tr.đ)		Hội đồng
					Sản phẩm khoa học	Sản phẩm đào tạo	Sản phẩm ứng dụng	Sản phẩm khác		Từ Trường ĐHCT	Khác	
			<p>hội nghị nhà chung cư, thành lập ban quản trị nhà chung cư.</p> <p><i>Ba là</i>, nghiên cứu quy định pháp luật về thu, quản lý và sử dụng phí bảo trì nhà chung cư.</p> <p><i>Bốn là</i>, nghiên cứu các quy định pháp luật về xử lý nhà chung cư khi hết niên hạn sử dụng.</p> <p><i>Năm là</i>, xác định những bất cập trong quy định pháp luật hiện hành về quản lý và vận hành tại Việt Nam, từ đó kiến nghị các nhóm giải pháp để góp phần hoàn thiện quy định pháp luật có liên quan đến quản lý và vận hành nhà chung cư.</p>	<p>chung cư tại Việt Nam.</p> <p><i>Thứ hai</i>, phân tích các quy định pháp luật hiện hành về điều kiện và trình tự tổ chức hội nghị nhà chung cư, thành lập ban quản trị nhà chung cư. Qua đó chỉ ra những nội dung phù hợp và còn bất cập của quy định pháp luật hiện hành.</p> <p><i>Thứ ba</i>, phân tích và đánh giá các quy định pháp luật hiện hành về mức thu, quản lý và sử dụng kinh phí bảo trì nhà chung cư.</p> <p><i>Thứ tư</i>, phân tích quyền và nghĩa vụ của người sở hữu, sử dụng căn hộ chung cư trong trường hợp tòa nhà chung cư hết niên hạn sử dụng. Từ đó đánh giá những điểm còn hạn chế trong việc xử lý nhà chung cư hết niên hạn sử dụng hiện nay.</p> <p><i>Thứ năm</i>, thông qua việc phân tích và đánh giá thực trạng</p>	quốc tế uy tín;							

STT	Tên đề tài	Người đề xuất	Mục tiêu	Nội dung chính	Sản phẩm				Thời gian thực hiện	Nguồn kinh phí (tr.đ)		Hội đồng
					Sản phẩm khoa học	Sản phẩm đào tạo	Sản phẩm ứng dụng	Sản phẩm khác		Từ Trường ĐHCT	Khác	
				pháp luật Việt Nam về quản lý và vận hành nhà chung cư hiện nay, tác giả xây dựng các nhóm giải pháp để góp phần hoàn thiện quy định pháp luật có liên quan đến quản lý và vận hành nhà chung cư trong thời gian sắp tới.								
193.	Bảo vệ quyền lợi của người mua bảo hiểm trong hợp đồng bảo hiểm nhân thọ	Đoàn Nguyễn Minh Thuận	Việc nghiên cứu đề tài nhằm tìm hiểu bản pháp pháp lý của hợp đồng bảo hiểm nhân thọ, giải quyết về quyền và nghĩa vụ của các chủ thể hợp đồng bảo hiểm nhân thọ, nhận diện bản chất pháp lý quy định về bảo vệ quyền lợi người mua bảo hiểm. Qua đó, người viết nhận thấy được những hạn chế quy định pháp luật cũng như các điều khoản trong hợp đồng bảo hiểm nhân thọ. Từ đó, xác định mục tiêu chính yếu của nghiên cứu đề tài là người viết kiến nghị một số đề xuất nhằm hoàn thiện	Thứ nhất, lý luận về hợp đồng bảo hiểm nhân thọ và bảo vệ quyền lợi của người mua bảo hiểm. Người viết sẽ phân tích các nội dung lý luận chung về hợp đồng bảo hiểm nhân thọ, từ những vấn đề cơ bản nhất như: khái niệm, đặc điểm pháp lý, chủ thể, đối tượng, nội dung, hình thức của hợp bảo hiểm nhân thọ; nguồn gốc của vấn đề bảo vệ quyền lợi người mua bảo hiểm, các hình thức bảo vệ người mua bảo hiểm, mối tương quan giữa quyền và nghĩa vụ	Ít nhất 01 bài báo được đăng trên tạp chí thuộc danh mục tạp chí khoa học chuyên ngành được Hội đồng chức danh Giáo sư Nhà nước công nhận hoặc được đăng trên tạp chí quốc tế uy tín;	Luận văn tốt nghiệp đại học: 01	Khuyến khích có sản phẩm ứng dụng	+ 01 bản tin; + 01 báo cáo tóm tắt; + 01 video clips (tối đa 02 phút) phục vụ thông tin, truyền thông và đào tạo.	Tối đa 12 tháng	Tối đa 29	Khuyến khích có thêm nguồn kinh phí khác	Tiểu ban Kinh tế - Luật

STT	Tên đề tài	Người đề xuất	Mục tiêu	Nội dung chính	Sản phẩm				Thời gian thực hiện	Nguồn kinh phí (tr.đ)		Hội đồng
					Sản phẩm khoa học	Sản phẩm đào tạo	Sản phẩm ứng dụng	Sản phẩm khác		Từ Trường ĐHCT	Khác	
			các quy định pháp luật về hợp đồng bảo hiểm nhân thọ, hoàn thiện quy định pháp luật về bảo vệ quyền lợi người mua bảo hiểm trong hợp đồng bảo hiểm nhân thọ.	<p>của người mua bảo hiểm và doanh nghiệp kinh doanh bảo hiểm. Đồng thời, người viết trình bày sơ lược sự pháp triển pháp luật điều chỉnh về hợp đồng bảo hiểm nhân thọ cũng như quy định bảo vệ quyền lợi của người mua bảo hiểm nhân thọ.</p> <p>Thứ hai, quy định pháp luật về bảo vệ quyền lợi của người mua bảo hiểm trong hợp đồng bảo hiểm nhân thọ - Bất cập và đề xuất hoàn thiện.</p> <p>Người viết tìm hiểu và phân tích các quy định của pháp luật về hợp đồng bảo hiểm nhân thọ và tập trung ở các điều khoản quan trọng liên quan đến việc bảo vệ người mua bảo hiểm, bao gồm: các điều khoản về cung cấp thông tin, vấn đề điều khoản mẫu trong hợp đồng bảo hiểm nhân thọ và việc thay đổi chủ thể trong hợp đồng bảo</p>								

STT	Tên đề tài	Người đề xuất	Mục tiêu	Nội dung chính	Sản phẩm				Thời gian thực hiện	Nguồn kinh phí (tr.đ)		Hội đồng
					Sản phẩm khoa học	Sản phẩm đào tạo	Sản phẩm ứng dụng	Sản phẩm khác		Từ Trường ĐHCT	Khác	
				<p>hiểm nhân thọ, chuyển nhượng hợp đồng bảo hiểm nhân thọ và việc đảm bảo khả năng thanh toán của doanh nghiệp kinh doanh bảo hiểm. Song song, người viết phân tích vấn đề quyền lợi của người mua bảo hiểm bị xâm phạm có thể xuất phát từ đặc tính giao kết hợp đồng, hình thức giao kết hợp đồng, sự phức tạp trong nghiệp vụ bảo hiểm thân thọ.</p> <p>Từ các phân tích trên, người viết rút ra được những mặt tích cực mà các quy định của pháp luật hiện hành mang lại. Bằng việc phân tích các quy định của pháp luật đối với hợp đồng bảo hiểm nhân thọ và việc bảo vệ quyền lợi người mua bảo hiểm, người viết rút ra được các bất cập quy định pháp luật. Từ đó, người viết đề xuất giải pháp pháp lý nhằm hoàn thiện</p>								

STT	Tên đề tài	Người đề xuất	Mục tiêu	Nội dung chính	Sản phẩm				Thời gian thực hiện	Nguồn kinh phí (tr.đ)		Hội đồng
					Sản phẩm khoa học	Sản phẩm đào tạo	Sản phẩm ứng dụng	Sản phẩm khác		Từ Trường ĐHCT	Khác	
				quy định về hợp đồng bảo hiểm nhân thọ, đồng thời định hướng hoàn thiện, nâng cao hiệu quả áp dụng pháp luật đối với việc bảo vệ quyền lợi người mua bảo hiểm trong hợp đồng bảo hiểm nhân thọ.								
194.	Pháp luật về quyền sử dụng đất của doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam	Lâm Thị Bích Trâm	Đề tài được nghiên cứu để hệ thống và phân tích quy định pháp luật về quyền sử dụng đất của doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài trên nền tảng cơ sở lý luận về quyền sử dụng đất của doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài. Nghiên cứu, phân tích các bất cập trong quy định pháp luật từ đó đề xuất các giải pháp hoàn thiện quy định của pháp luật về quyền sử dụng đất của doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài.	- Nghiên cứu các vấn đề lý luận về quyền sử dụng đất của doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài. - Trình bày quy định pháp luật hiện hành về quyền sử dụng đất của doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài. - Đánh giá thực trạng pháp luật về quyền sử dụng đất của doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài. - Đề xuất các giải pháp hoàn thiện quy định pháp luật về quyền sử dụng đất của doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài.	Ít nhất 01 bài báo được đăng trên tạp chí thuộc danh mục tạp chí khoa học chuyên ngành được Hội đồng chức danh Giáo sư Nhà nước công nhận hoặc được đăng trên tạp chí quốc tế uy tín;	01 Luận văn tốt nghiệp đại học	Khuyến khích có sản phẩm ứng dụng	+ 01 bản tin; + 01 báo cáo tóm tắt; + 01 video clips (tối đa 02 phút) phục vụ thông tin, truyền thông và đào tạo.	Tối đa 12 tháng	Tối đa 30	Khuyến khích có thêm nguồn kinh phí khác	Tiểu ban Kinh tế - Luật

STT	Tên đề tài	Người đề xuất	Mục tiêu	Nội dung chính	Sản phẩm				Thời gian thực hiện	Nguồn kinh phí (tr.đ)		Hội đồng
					Sản phẩm khoa học	Sản phẩm đào tạo	Sản phẩm ứng dụng	Sản phẩm khác		Từ Trường ĐHCT	Khác	
195.	Xây dựng quy trình kiểm toán nội bộ tại Trường Đại Học Cần Thơ	Lê Phước Hương	<p>- Thiết lập các chính sách và tiêu chuẩn cho việc lập kế hoạch, phân tích thực trạng và lập báo cáo kiểm toán để đáp ứng các tiêu chuẩn nghề nghiệp.</p> <p>- Xây dựng quy trình kiểm toán nội bộ bao gồm các quy định và hướng dẫn chi tiết về phương thức đánh giá rủi ro, lập kế hoạch kiểm toán nội bộ hằng năm, cách thức thực hiện công việc kiểm toán, lập và gửi báo cáo kiểm toán, theo dõi, giám sát chỉnh sửa sau kiểm toán,</p> <p>- Đề xuất các khuyến nghị nhằm tăng cường hiệu quả của kiểm toán nội bộ tại trường đại học.</p>	<p>- Hệ thống hoá cơ sở lý luận liên quan đến kiểm toán nội bộ.</p> <p>- Xây dựng quy trình kiểm toán nội bộ bao gồm các quy định và hướng dẫn chi tiết về thiết lập các chính sách và tiêu chuẩn cho việc lập kế hoạch, phân tích thực trạng và lập báo cáo kiểm toán để đáp ứng các tiêu chuẩn nghề nghiệp.</p> <p>- Các khuyến nghị nhằm tăng cường hiệu quả của kiểm toán nội bộ tại trường đại học và từ đó giúp trường hoạt động hiệu quả hơn.</p>	Ít nhất 01 bài báo được đăng trên tạp chí thuộc danh mục tạp chí khoa học chuyên ngành được Hội đồng chức danh Giáo sư Nhà nước công nhận hoặc được đăng trên tạp chí quốc tế uy tín;	01 luận văn đại học.	Khuyến khích có sản phẩm ứng dụng	+ 01 bản tin; + 01 báo cáo tóm tắt; + 01 video clips (tối đa 02 phút) phục vụ thông tin, truyền thông và đào tạo.	Tối đa 12 tháng	28	Khuyến khích có thêm nguồn kinh phí khác	Tiểu ban Kinh tế - Luật
196.	Nghiên cứu tác động của khuyến mại ảo đến nhận thức và hành vi của người tiêu dùng đối với các sản phẩm thương	Nguyễn Đình Yến Oanh	<p>(1) Mô tả tình hình khuyến mại ảo trên các sản phẩm thương mại điện tử ở Việt Nam</p> <p>(2) Phân tích tác động của khuyến mại ảo đến nhận thức và hành vi người tiêu dùng đối với các sản phẩm thương mại điện tử ở Việt Nam. Đề tài</p>	Đề tài phân tích tác động của hiện tượng khuyến mại không lành mạnh bằng cách giảm giá ảo đến nhận thức và hành vi người tiêu dùng đối với các sản phẩm thương mại điện tử ở Việt Nam. Đề tài	Ít nhất 01 bài báo được đăng trên tạp chí thuộc danh mục tạp chí khoa học chuyên ngành được	01 luận văn đại học	Khuyến khích có sản phẩm ứng dụng	+ 01 bản tin; + 01 báo cáo tóm tắt; + 01 video clips (tối	Tối đa 12 tháng	Tối đa 30	Khuyến khích có thêm nguồn kinh phí khác	Tiểu ban Kinh tế - Luật

STT	Tên đề tài	Người đề xuất	Mục tiêu	Nội dung chính	Sản phẩm				Thời gian thực hiện	Nguồn kinh phí (tr.đ)		Hội đồng
					Sản phẩm khoa học	Sản phẩm đào tạo	Sản phẩm ứng dụng	Sản phẩm khác		Từ Trường ĐHCT	Khác	
	mại điện tử ở Việt Nam		thương mại điện tử ở Việt Nam (3) Đề xuất một số khuyến nghị nhằm ngăn chặn hiện tượng khuyến mại ảo trên thị trường thương mại điện tử ở Việt Nam.	dự kiến thu thập dữ liệu từ 400-600 người tiêu dùng Việt Nam, và phân tích định lượng bằng thống kê mô tả, phân tích phương sai ANOVA (Analysis of Variance), mô hình cấu trúc tuyến tính SEM (Structural Equation Model) để xử lý số liệu cho mục tiêu 1, 2; từ đó đề xuất khuyến nghị (mục tiêu 3) dựa trên kết quả phân tích.	Hội đồng chức danh Giáo sư Nhà nước công nhận hoặc được đăng trên tạp chí quốc tế uy tín;			đa 02 phút) phục vụ thông tin, truyền thông và đào tạo.				
197.	Nghiên cứu các yếu tố tác động đến gian lận trong báo cáo tài chính của các doanh nghiệp niêm yết ở Việt Nam – Trường hợp tiếp cận theo mô hình gian lận kim cương	Nguyễn Thu Nha Trang	- Hệ thống hóa lý luận về gian lận và mô hình kim cương phát hiện gian lận trong báo cáo tài chính. - Phân tích thực trạng về tình hình hoạt động của các doanh nghiệp niêm yết ở Việt Nam - Đo lường tác động của các khía cạnh trong mô hình kim cương đến việc gian lận báo cáo tài chính của các doanh nghiệp niêm yết ở Việt Nam.	- Nội dung 1: Nghiên cứu tổng quan về vấn đề nghiên cứu - Nội dung 2: Thu thập số liệu thứ cấp về tình hình hoạt động của các doanh nghiệp niêm yết ở Việt Nam - Nội dung 3: Xác định các nhân tố thuộc bốn khía cạnh của mô hình gian lận kim cương - Nội dung 4: Đo lường tác động của bốn khía cạnh mô hình gian lận kim	Ít nhất 01 bài báo được đăng trên tạp chí thuộc danh mục tạp chí khoa học chuyên ngành được Hội đồng chức danh Giáo sư Nhà nước công nhận hoặc được đăng trên tạp chí quốc tế uy tín;	01 luận văn đại học	Khuyến khích có sản phẩm ứng dụng	+ 01 bản tin; + 01 báo cáo tóm tắt; + 01 video clips (tối đa 02 phút) phục vụ thông tin, truyền thông và đào tạo.	Tối đa 12 tháng	Tối đa 30	Khuyến khích có thêm nguồn kinh phí khác	Tiểu ban Kinh tế - Luật

STT	Tên đề tài	Người đề xuất	Mục tiêu	Nội dung chính	Sản phẩm				Thời gian thực hiện	Nguồn kinh phí (tr.đ)		Hội đồng
					Sản phẩm khoa học	Sản phẩm đào tạo	Sản phẩm ứng dụng	Sản phẩm khác		Từ Trường ĐHCT	Khác	
			Đề xuất hàm ý chính sách nhằm hạn chế gian lận trong báo cáo tài chính của các doanh nghiệp	cương đến gian lận báo cáo tài chính của các doanh nghiệp. Nội dung 5: Đề xuất một số hàm ý chính sách nhằm hạn chế gian lận báo cáo tài chính								
198.	Các yếu tố ảnh hưởng đến quyết định vận dụng kế toán quản trị trong các doanh nghiệp nhỏ và vừa ở Cần Thơ.	Trương Thị Thúy Hằng	Mục tiêu chung là xác định các yếu tố ảnh hưởng đến quyết định vận dụng kế toán quản trị trong các doanh nghiệp nhỏ và vừa tại Cần Thơ. Từ đó, đề xuất một số hàm ý quản trị giúp các doanh nghiệp nhỏ và vừa tại Cần Thơ vận dụng kế toán quản trị.	<ul style="list-style-type: none"> - Phân tích thực trạng vận dụng kế toán quản trị trong các doanh nghiệp nhỏ và vừa tại Cần Thơ. - Xác định các yếu tố ảnh hưởng đến quyết định vận dụng kế toán quản trị trong các doanh nghiệp nhỏ và vừa tại Cần Thơ. - Đề xuất một số hàm ý quản trị giúp thúc đẩy vận dụng kế toán quản trị trong các doanh nghiệp nhỏ và vừa ở Cần Thơ. 	Ít nhất 01 bài báo được đăng trên tạp chí thuộc danh mục tạp chí khoa học chuyên ngành được Hội đồng chức danh Giáo sư Nhà nước công nhận hoặc được đăng trên tạp chí quốc tế uy tín;	Khuyến khích có sản phẩm đào tạo	Khuyến khích có sản phẩm ứng dụng	+ 01 bản tin; + 01 báo cáo tóm tắt; + 01 video clips (tối đa 02 phút) phục vụ thông tin, truyền thông và đào tạo.	Tối đa 12 tháng	Tối đa 30	Khuyến khích có thêm nguồn kinh phí khác	Tiểu ban Kinh tế - Luật
199.	Nghiên cứu hành vi thích ứng trong bối cảnh giá vật tư nông nghiệp tăng cao và nhu	Khổng Tiến Dũng	<ul style="list-style-type: none"> - Phân tích thực trạng về hành vi thích ứng hiện nay của nông hộ trồng lúa trong bối cảnh giá cả vật tư nông nghiệp tăng cao, đặc biệt là phân bón. - Tìm hiểu nhu cầu 	<ul style="list-style-type: none"> - Thu thập và phân tích số liệu thứ cấp nhằm. - Thu thập thông tin số liệu sơ cấp, bao gồm nông dân ở 3 khu vực đại diện cho 3 khu vực trồng lúa 	Ít nhất 01 bài báo được đăng trên tạp chí thuộc danh mục tạp chí khoa học chuyên	02 luận văn đại học	01 Bản kiến nghị.	+ 01 bản tin; + 01 báo cáo tóm tắt; + 01 video clips (tối	Tối đa 12 tháng	Tối đa 30	Khuyến khích có thêm nguồn kinh phí khác	Tiểu ban Kinh tế - Luật

STT	Tên đề tài	Người đề xuất	Mục tiêu	Nội dung chính	Sản phẩm				Thời gian thực hiện	Nguồn kinh phí (tr.đ)		Hội đồng
					Sản phẩm khoa học	Sản phẩm đào tạo	Sản phẩm ứng dụng	Sản phẩm khác		Từ Trường ĐHCT	Khác	
	cầu chuyển đổi số của nông hộ trồng lúa tại Đồng bằng sông Cửu Long		của nông hộ đối với công tác chuyển đổi số trong hoạt động sản xuất nông nghiệp, nhất là các trường hợp ứng dụng các công nghệ giúp giảm thiểu chi phí đầu vào như máy bay không người lái (drone) và các công nghệ cần thiết khác. - Phân tích các yếu tố ảnh hưởng đến hành vi thích ứng với giá vật tư nông nghiệp tăng và nhu cầu chuyển đổi số của nông hộ trồng lúa. - Đề xuất các giải pháp nhằm ổn định sản xuất, tăng cường ứng dụng chuyển đổi số. <									

STT	Tên đề tài	Người đề xuất	Mục tiêu	Nội dung chính	Sản phẩm				Thời gian thực hiện	Nguồn kinh phí (tr.đ)		Hội đồng
					Sản phẩm khoa học	Sản phẩm đào tạo	Sản phẩm ứng dụng	Sản phẩm khác		Từ Trường ĐHCT	Khác	
	đến hành vi tiêu dùng, tiết kiệm của hộ gia đình ở Việt Nam		thành viên di cư đến hành vi tiêu dùng, tiết kiệm của hộ gia đình	viên di cư. -Phân tích tác động của tiền chuyển về đến hành vi tiêu dùng, tiết kiệm của hộ. -Đề xuất giải pháp cho việc sử dụng có hiệu quả tiền chuyển về của hộ gia đình		đào tạo		cáo tóm tắt; + 01 video clips (tối đa 02 phút) phục vụ thông tin, truyền thông và đào tạo.				- Luật
201.	Liên kết vùng dưới góc độ đầu tư kết cấu hạ tầng và thu nhập của hộ gia đình ở Đồng bằng sông Cửu Long	Quách Dương Tử	+ Phân tích thực trạng đầu tư kết cấu hạ tầng ở các địa phương trong khu vực ĐBSCL. + Phân tích tác động của liên kết vùng dưới góc độ đầu tư kết cấu hạ tầng đối với thu nhập hộ gia đình trong khu vực ĐBSCL. + Đưa ra một số hàm ý chính sách về liên kết vùng dưới góc độ đầu tư kết cấu hạ tầng.	- Phân tích thực trạng đầu tư kết cấu hạ tầng ở các địa phương trong khu vực ĐBSCL. - Phân tích tác động của liên kết vùng dưới góc độ đầu tư kết cấu hạ tầng đối với thu nhập hộ gia đình trong khu vực ĐBSCL. - Xây dựng một số hàm ý chính sách về liên kết vùng dưới góc độ đầu tư kết cấu hạ tầng.	Ít nhất 01 bài báo được đăng trên tạp chí thuộc danh mục tạp chí chuyên ngành được Hội đồng chức danh Giáo sư Nhà nước công nhận hoặc được đăng trên tạp chí quốc tế uy tín;	01 luận văn đại học	Khuyến khích có sản phẩm ứng dụng	+ 01 bản tin; + 01 báo cáo tóm tắt; + 01 video clips (tối đa 02 phút) phục vụ thông tin, truyền thông và đào tạo.	Tối đa 12 tháng	Tối đa 30	Khuyến khích có thêm nguồn kinh phí khác	Tiểu ban Kinh tế - Luật
202.	Sự tương quan giữa tài chính phát triển và an ninh năng	Nguyễn Thị Thúy Ngân	Xác định mối tương quan ngắn hạn và dài hạn giữa tài chính phát triển và môi trường của các nước	1.Tìm hiểu lý thuyết nền tảng 2. Tìm hiểu những nghiên cứu định lượng của các nghiên	Ít nhất 01 bài báo được đăng trên tạp chí thuộc danh	Khuyến khích có sản phẩm đào tạo	Khuyến khích có sản phẩm ứng dụng	+ 01 bản tin; + 01 báo cáo tóm	Tối đa 12 tháng	Tối đa 30	Khuyến khích có thêm nguồn kinh phí	Tiểu ban Kinh tế - Luật

STT	Tên đề tài	Người đề xuất	Mục tiêu	Nội dung chính	Sản phẩm				Thời gian thực hiện	Nguồn kinh phí (tr.đ)		Hội đồng
					Sản phẩm khoa học	Sản phẩm đào tạo	Sản phẩm ứng dụng	Sản phẩm khác		Từ Trường ĐHCT	Khác	
	lượng: Hàm ý chính sách cho VN		có thu nhập trung bình trong khu vực Châu Á Thái Bình Dương, mà Việt Nam là một trong số đó	cứu trước và xác định các biến cần Nghiên cứu 3. Thu thập dữ liệu theo mô hình đề ra, lọc và xử lý dữ liệu 4. Thực hiện hồi quy, kiểm định kết quả 5. Hàm ý chính sách	mục tạp chí khoa học chuyên ngành được Hội đồng chức danh Giáo sư Nhà nước công nhận hoặc được đăng trên tạp chí quốc tế uy tín;			tất; + 01 video clips (tối đa 02 phút) phục vụ thông tin, truyền thông và đào tạo.			khác	
203.	Đánh giá và đề xuất mô hình hệ sinh thái khởi nghiệp trong trường Đại học Cần Thơ.	Châu Thị Lệ Duyên	Mục tiêu nghiên cứu của đề tài “Đánh giá và đề xuất mô hình hệ sinh thái khởi nghiệp trong trường Đại học Cần Thơ” nhằm đánh giá được thực trạng hệ sinh thái khởi nghiệp của trường Đại học Cần Thơ đã xây dựng được những thành tố nào của một hệ sinh thái khởi nghiệp và đề xuất một hệ sinh thái khởi nghiệp hoàn chỉnh cho trường Đại học Cần Thơ	-Tổng kết được lý thuyết về khởi nghiệp và hệ sinh thái khởi nghiệp nói chung. -Hệ thống hóa được các mô hình hệ sinh thái khởi nghiệp, hệ sinh thái khởi nghiệp của các trường đại học ở Việt Nam và trên thế giới. -Đánh giá được thực trạng các thành tố trong hệ sinh thái khởi nghiệp trong trường Đại học Cần Thơ. Thông qua việc khảo sát người học và các bên liên quan. -Đề xuất mô hình hệ sinh thái khởi nghiệp cho trường Đại học	Ít nhất 01 bài báo được đăng trên tạp chí thuộc danh mục tạp chí khoa học chuyên ngành được Hội đồng chức danh Giáo sư Nhà nước công nhận hoặc được đăng trên tạp chí quốc tế uy tín;	01 sinh viên đại học	Khuyến khích có sản phẩm ứng dụng	+ 01 bản tin; + 01 báo cáo tóm tắt; + 01 video clips (tối đa 02 phút) phục vụ thông tin, truyền thông và đào tạo.	Tối đa 12 tháng	Tối đa 30	Khuyến khích có thêm nguồn kinh phí khác	Tiểu ban Kinh tế - Luật

STT	Tên đề tài	Người đề xuất	Mục tiêu	Nội dung chính	Sản phẩm				Thời gian thực hiện	Nguồn kinh phí (tr.đ)		Hội đồng
					Sản phẩm khoa học	Sản phẩm đào tạo	Sản phẩm ứng dụng	Sản phẩm khác		Từ Trường ĐHCT	Khác	
				<p>Cần Thơ thông qua nghiên cứu định tính đối với chuyên gia và các bên liên quan, giúp hoạt động khởi nghiệp được nhộn nhịp và hiệu quả hơn cho người học.</p> <p>-Đề xuất các giải pháp để triển khai mô hình hệ sinh thái khởi nghiệp này nhằm giúp người học có được một môi trường khởi nghiệp thuận lợi và hiệu quả hơn.</p>								
204.	Hiểu biết tài chính và kỹ năng quản lý tài chính cá nhân của sinh viên trên địa bàn Thành phố Cần Thơ*	Trần Thị Hạnh Phúc	<p>- Phân tích mức độ hiểu biết tài chính và thực trạng quản lý tài chính cá nhân của sinh viên trên địa bàn Thành phố Cần Thơ.</p> <p>- Phân tích ảnh hưởng của hiểu biết tài chính đến kỹ năng quản lý tài chính cá nhân của sinh viên trên địa bàn Thành phố Cần Thơ.</p> <p>- Đề xuất các giải pháp và kiến nghị nhằm nâng cao kỹ năng quản lý tài chính cá nhân của sinh viên.</p>	<p>Nội dung 1: Hệ thống hóa cơ sở lý thuyết liên quan đến hiểu biết tài chính và quản lý tài chính cá nhân.</p> <p>Nội dung 2: Phân tích mức độ hiểu biết tài chính và thực trạng quản lý tài chính cá nhân của sinh viên trên địa bàn Thành phố Cần Thơ.</p> <p>Nội dung 3: Phân tích ảnh hưởng của hiểu biết tài chính đến kỹ năng quản lý tài chính cá nhân của sinh viên trên địa bàn Thành</p>	Ít nhất 01 bài báo được đăng trên tạp chí thuộc danh mục tạp chí khoa học chuyên ngành được Hội đồng chức danh Giáo sư Nhà nước công nhận hoặc được đăng trên tạp chí quốc tế uy tín;	01 Luận văn đại học	Khuyến khích có sản phẩm ứng dụng	+ 01 bản tin; + 01 báo cáo tóm tắt; + 01 video clips (tối đa 02 phút) phục vụ thông tin, truyền thông và đào tạo.	Tối đa 12 tháng	Tối đa 30	Khuyến khích có thêm nguồn kinh phí khác	Tiêu ban Kinh tế - Luật

STT	Tên đề tài	Người đề xuất	Mục tiêu	Nội dung chính	Sản phẩm				Thời gian thực hiện	Nguồn kinh phí (tr.đ)		Hội đồng
					Sản phẩm khoa học	Sản phẩm đào tạo	Sản phẩm ứng dụng	Sản phẩm khác		Từ Trường ĐHCT	Khác	
				phố Cần Thơ. Nội dung 4: Đề xuất các giải pháp và kiến nghị nhằm nâng cao kỹ năng quản lý tài chính cá nhân của sinh viên trên địa bàn thành phố Cần Thơ nói riêng và của sinh viên Việt Nam nói chung.								
205.	Năng suất nhân tố tổng hợp (TFP) và sự đóng góp của nó vào tăng trưởng kinh tế trong bối cảnh dịch Covid – 19: Trường hợp nghiên cứu tại tỉnh Hậu Giang	Nguyễn Thuỳ Trang	Mục tiêu chung Phân tích nhân tố tổng hợp và sự đóng góp của nó vào tăng trưởng kinh tế tỉnh Hậu Giang trong bối cảnh dịch Covid-19 nhằm đề xuất giải pháp thúc đẩy mô hình tăng trưởng kinh tế theo chiều sâu hay nâng cao đóng góp của TFP vào GRDP. Mục tiêu cụ thể Đề đạt được mục tiêu chung thì có 3 mục tiêu cụ thể được đề xuất như sau - Phân tích và so sánh thực trạng tăng trưởng kinh tế tỉnh Hậu Giang giai đoạn trước và sau đại dịch	Nội dung 1: Phân tích và so sánh thực trạng tăng trưởng kinh tế tỉnh Hậu Giang giai đoạn trước và sau đại dịch Covid-19. - Tăng trưởng kinh tế (GRDP) tỉnh Hậu Giang giai đoạn trước và sau đại dịch - Lao động và năng suất lao động của tỉnh Hậu Giang giai đoạn trước và sau đại dịch - Nguồn vốn tỉnh Hậu Giang giai đoạn trước và sau đại dịch (Vốn đầu tư bổ sung qua các năm và hiệu quả sử dụng vốn đầu tư - ICOR) Nội dung 2: Phân tích vai trò và đóng	Ít nhất 01 bài báo được đăng trên tạp chí thuộc danh mục tạp chí khoa học chuyên ngành được Hội đồng chức danh Giáo sư Nhà nước công nhận hoặc được đăng trên tạp chí quốc tế uy tín;	01 Luận văn tốt nghiệp đại học	Khuyến khích có sản phẩm ứng dụng	+ 01 bản tin; + 01 báo cáo tóm tắt; + 01 video clips (tối đa 02 phút) phục vụ thông tin, truyền thông và đào tạo.	Tối đa 12 tháng	Tối đa 30	10	Tiểu ban Kinh tế - Luật

STT	Tên đề tài	Người đề xuất	Mục tiêu	Nội dung chính	Sản phẩm				Thời gian thực hiện	Nguồn kinh phí (tr.đ)		Hội đồng
					Sản phẩm khoa học	Sản phẩm đào tạo	Sản phẩm ứng dụng	Sản phẩm khác		Từ Trường ĐHCT	Khác	
			Covid-19; - Phân tích vai trò và đóng góp của TFP vào tăng trưởng kinh tế tỉnh Hậu Giang giai đoạn trước và sau đại dịch Covid-19 - Đề xuất giải pháp nâng cao tăng trưởng kinh tế tỉnh Hậu Giang theo chiều sâu	góp của TFP vào tăng trưởng kinh tế tỉnh Hậu Giang giai đoạn trước và sau đại dịch Covid-19. - Đóng góp của TFP vào tăng trưởng kinh tế giai đoạn trước và sau đại dịch covid - Các yếu tố ảnh hưởng đến tăng trưởng kinh tế tỉnh Nội dung 3: Đề xuất giải pháp nâng cao tăng trưởng kinh tế khu vực nông nghiệp tỉnh Hậu Giang theo chiều sâu								
206.	Khảo sát nhu cầu cần được hỗ trợ trong học tập của sinh viên Khoa Ngoại ngữ, Trường Đại học Cần Thơ sau Đại dịch COVID	Phạm Mai Anh	Khảo sát và phân tích (1) những khó khăn trong lĩnh vực học tập và (2) nhu cầu cần được hỗ trợ của sinh viên Khoa Ngoại ngữ. Từ đó đưa ra được những đề xuất giải pháp nhằm tạo điều kiện tối ưu cho sinh viên khi theo học đại học	Đề tài sử dụng phương pháp nghiên cứu mô tả định lượng và định tính để tìm hiểu về khó khăn trong lĩnh vực học tập và nhu cầu cần được hỗ trợ cho đối tượng sinh viên Khoa Ngoại ngữ. Công cụ định lượng là bảng khảo sát các khó khăn trong lĩnh vực học tập và nhu cầu cần được hỗ trợ của sinh viên, đề tài sử	Ít nhất 01 bài báo được đăng trên tạp chí thuộc danh mục tạp chí khoa học chuyên ngành được Hội đồng chức danh Giáo sư Nhà nước công nhận hoặc được đăng trên tạp chí quốc tế uy	Khuyến khích có sản phẩm đào tạo	-Bản đề xuất/kiến nghị của sinh viên đối với Khoa và Trường. -Phạm vi ứng dụng: Khoa Ngoại ngữ, Trường ĐHCT.	+ 01 bản tin; + 01 báo cáo tóm tắt; + 01 video clips (tối đa 02 phút) phục vụ thông tin, truyền thông và đào tạo.	Tối đa 12 tháng	Tối đa 19,5	Khuyến khích có thêm nguồn kinh phí khác	Tiểu ban Khoa học Ngoại ngữ

STT	Tên đề tài	Người đề xuất	Mục tiêu	Nội dung chính	Sản phẩm				Thời gian thực hiện	Nguồn kinh phí (tr.đ)		Hội đồng
					Sản phẩm khoa học	Sản phẩm đào tạo	Sản phẩm ứng dụng	Sản phẩm khác		Từ Trường ĐHCT	Khác	
				<p>dụng bảng câu hỏi mang tính chất liệt kê.</p> <p>Công cụ định tính là phỏng vấn nhóm sinh viên theo khoá (có khoảng 04 nhóm tương ứng với 04 khoá theo học tại trường) về những khó khăn để đưa ra đề xuất giải pháp phù hợp mang tính chất liệt kê.</p>	tín;							
207.	Khảo sát kỹ năng tự học tiếng Anh của sinh viên không chuyên ngữ tại Trường Đại học Cần Thơ	Trần Tú Anh	<p>Đề tài tìm hiểu về kỹ năng tự học tiếng Anh hiện tại của sinh viên không chuyên tiếng Anh tại Đại Học Cần Thơ. Cụ thể:</p> <p>1. Khảo sát để tìm hiểu thói quen tự học của sinh viên và những thuận lợi và khó khăn/ thách thức mà sinh viên đang gặp phải trong quá trình tự học.</p> <p>2. Đề xuất những biện pháp nhằm nâng cao kỹ năng tự học cho sinh viên.</p>	<p>Đề tài thực hiện theo phương pháp:</p> <p>(1) Định lượng bằng cách sử dụng bảng câu hỏi để tìm hiểu thói quen tự học tiếng Anh cùng các phương pháp tự học tiếng Anh mà sinh viên đang sử dụng, và những khó khăn mà sinh viên đang gặp phải.</p> <p>(2) Định tính bằng cách phỏng vấn sinh viên để tìm hiểu rõ hơn về những kết quả thu được từ phương pháp định lượng để đề xuất những thay đổi nhằm hỗ trợ kỹ năng tự học tiếng Anh cho sinh</p>	<p>Ít nhất 01 bài báo được đăng trên tạp chí thuộc danh mục tạp chí khoa học chuyên ngành được Hội đồng chức danh Giáo sư Nhà nước công nhận hoặc được đăng trên tạp chí quốc tế uy tín;</p>	<p>Khuyến khích có sản phẩm đào tạo</p>	<p>Bản đề xuất/ kiến nghị kỹ năng tự học tiếng Anh hiệu quả cho sinh viên không chuyên ngữ.</p>	<p>+ 01 bản tin;</p> <p>+ 01 báo cáo tóm tắt;</p> <p>+ 01 video clips (tối đa 02 phút) phục vụ thông tin, truyền thông và đào tạo.</p>	<p>Tối đa 12 tháng</p>	<p>Tối đa 15</p>	<p>Khuyến khích có thêm nguồn kinh phí khác</p>	<p>Tiểu ban Khoa học Ngoại ngữ</p>

STT	Tên đề tài	Người đề xuất	Mục tiêu	Nội dung chính	Sản phẩm				Thời gian thực hiện	Nguồn kinh phí (tr.đ)		Hội đồng
					Sản phẩm khoa học	Sản phẩm đào tạo	Sản phẩm ứng dụng	Sản phẩm khác		Từ Trường ĐHCT	Khác	
				viên.								
208.	Khảo sát kỹ năng diễn đạt nói bằng tiếng Pháp của sinh viên chuyên ngữ tiếng Pháp, trường Đại học Cần Thơ.	Nguyễn Thắng Cảnh	<ul style="list-style-type: none"> - Tìm hiểu quá trình dạy và học môn nói tiếng Pháp hiện nay. - Hiểu rõ những nguyên nhân ảnh hưởng đến kỹ năng diễn đạt nói của sinh viên trong giờ thực hành tiếng Pháp. - Nhận biết rõ những biểu hiện của sinh viên khi gặp khó khăn trong lúc thực hành nói tại lớp. - Đề nghị các giải pháp hỗ trợ sinh viên khắc phục những khó khăn hiện tại khi diễn đạt nói và tạo thuận lợi cho họ phát triển kỹ năng nói của mình một cách hiệu quả hơn khi tham gia giao tiếp trong lớp cũng như trong những tình huống thực tế. 	Nghiên cứu này sẽ tập trung khảo sát kỹ năng diễn đạt nói của sinh viên tiếng Pháp trong giờ thực hành tiếng. Việc khảo sát này sẽ cho phép tìm ra nguyên nhân cũng như nắm vững những biểu hiện của sinh viên khi gặp khó khăn trong lúc nói. Từ những khó khăn này, nhóm nghiên cứu sẽ đề xuất những giải pháp tương ứng nhằm giúp cho sinh viên chuyên ngữ khắc phục những khó khăn hiện tại khi nói để nói tự tin và hiệu quả hơn trong giờ thực hành tiếng Pháp tại lớp cũng như hoàn thiện và phát triển kỹ năng giao tiếp của họ tương ứng với chuẩn đầu ra của ngành đào tạo.	Ít nhất 01 bài báo được đăng trên tạp chí thuộc danh mục tạp chí khoa học chuyên ngành được Hội đồng chức danh Giáo sư Nhà nước công nhận hoặc được đăng trên tạp chí quốc tế uy tín;	Khuyến khích có sản phẩm đào tạo	Kết quả của nghiên cứu sẽ là một kênh tham khảo nhằm hỗ trợ quý Thầy/Cô phụ trách giảng dạy các học phần thực hành tiếng nói chung và các học phần nghe nói nói riêng, có thêm thông tin để phát triển và hoàn thiện việc giảng dạy của mình. Bên cạnh đó, các em sinh viên cũng sẽ thấy được cụ thể hơn những nhân tố gây khó khăn ảnh hưởng đến kỹ năng diễn đạt nói bằng tiếng Pháp của mình để từ đó có thể rút kinh nghiệm từ các giải pháp được nhóm nghiên cứu đề nghị	+ 01 bản tin; + 01 báo cáo tóm tắt; + 01 video clips (tối đa 02 phút) phục vụ thông tin, truyền thông và đào tạo.	Tối đa 12 tháng	0	29	Tiểu ban Khoa học Ngoại ngữ

STT	Tên đề tài	Người đề xuất	Mục tiêu	Nội dung chính	Sản phẩm				Thời gian thực hiện	Nguồn kinh phí (tr.đ)		Hội đồng
					Sản phẩm khoa học	Sản phẩm đào tạo	Sản phẩm ứng dụng	Sản phẩm khác		Từ Trường ĐHCT	Khác	
							nhằm hoàn thiện kỹ năng giao tiếp của mình trong quá trình thực hành nói trong lớp và trong thực tế cuộc sống.					
209.	Tác động của mô hình nhóm phân tích tác nghiệp trong việc nâng cao năng lực nghiệp vụ sư phạm của sinh viên ngành Sư phạm tiếng Pháp, Trường Đại học Cần Thơ.	Võ Văn Chương	Vận dụng, thử nghiệm mô hình nhóm phân tích tác nghiệp và đánh giá tác động của mô hình này trong việc nâng cao năng lực nghiệp vụ sư phạm của sinh viên ngành Sư phạm tiếng Pháp.	<ul style="list-style-type: none"> - Vận dụng mô hình nhóm phân tích tác nghiệp phù hợp với bối cảnh đào tạo của ngành Sư phạm tiếng Pháp tại trường Đại học Cần Thơ và có chú ý đẩy mạnh liên kết với các trường phổ thông trên địa bàn TPCT trong việc đào tạo sinh viên; - Thử nghiệm mô hình đã được phát triển đối với sinh viên khoá 47 ngành Sư phạm tiếng Pháp; - Đánh giá hiệu quả thử nghiệm thông qua khảo sát bằng bảng hỏi và phỏng vấn; - Đề xuất hướng vận dụng hoặc cải tiến mô hình trong tương lai. 	Ít nhất 01 bài báo được đăng trên tạp chí thuộc danh mục tạp chí khoa học chuyên ngành được Hội đồng chức danh Giáo sư Nhà nước công nhận hoặc được đăng trên tạp chí quốc tế uy tín;	Khuyến khích có sản phẩm đào tạo	Khuyến khích có sản phẩm ứng dụng	+ 01 bản tin; + 01 báo cáo tóm tắt; + 01 video clips (tối đa 02 phút) phục vụ thông tin, truyền thông và đào tạo.	Tối đa 12 tháng	Tối đa 30	Khuyến khích có thêm nguồn kinh phí khác	Tiểu ban Khoa học Ngoại ngữ

STT	Tên đề tài	Người đề xuất	Mục tiêu	Nội dung chính	Sản phẩm				Thời gian thực hiện	Nguồn kinh phí (tr.đ)		Hội đồng
					Sản phẩm khoa học	Sản phẩm đào tạo	Sản phẩm ứng dụng	Sản phẩm khác		Từ Trường ĐHCT	Khác	
210.	Khảo sát ý kiến của giảng viên Khoa Ngoại ngữ về khung năng lực và phẩm chất công dân toàn cầu dành cho sinh viên Khoa Ngoại ngữ, trường Đại học Cần Thơ	Huỳnh Văn Hiến	Nghiên cứu tập trung lấy ý kiến của giảng viên tiếng Anh, đang tham gia vào công tác giảng dạy ngành Ngôn ngữ Anh tại Đại học Cần Thơ, về tính khả thi của việc phát triển năng lực công dân toàn cầu cho sinh viên đang theo học chương trình đào tạo này.	Việc thực hiện đề tài được thực hiện theo các nội dung sau: + Phân tích và tổng hợp tài liệu liên quan đến đề tài để làm cơ sở lý thuyết cho nghiên cứu + Xây dựng bảng hỏi + Thử nghiệm độ tin cậy của bảng hỏi + Thu thập dữ liệu định lượng + Phân tích dữ liệu định lượng + Phỏng vấn khách thể tham gia dựa trên kết quả từ bảng hỏi + Phân tích dữ liệu định tính Viết sản phẩm khoa học và báo cáo nghiệm thu đề tài	Ít nhất 01 bài báo được đăng trên tạp chí thuộc danh mục tạp chí khoa học chuyên ngành được Hội đồng chức danh Giáo sư Nhà nước công nhận hoặc được đăng trên tạp chí quốc tế uy tín;	Khuyến khích có sản phẩm đào tạo	Khuyến khích có sản phẩm ứng dụng	+ 01 bản tin; + 01 báo cáo tóm tắt; + 01 video clips (tối đa 02 phút) phục vụ thông tin, truyền thông và đào tạo.	Tối đa 12 tháng	Tối đa 28	Khuyến khích có thêm nguồn kinh phí khác	Tiểu ban Khoa học Ngoại ngữ
211.	Nhận thức và Thực tiễn việc giảng dạy kỹ năng Viết tiếng Anh của Giáo viên tại vùng đồng bằng sông Cửu Long	Trần Quốc Hùng	- Khảo sát thực tiễn việc giảng dạy kỹ năng Viết tiếng Anh của đội ngũ Giáo viên tiếng Anh trong vùng ĐBSCL. - Tìm hiểu những thuận lợi và khó	- Nghiên cứu dự kiến sử dụng Phương pháp Nghiên cứu kết hợp bao gồm Nghiên cứu định tính và Nghiên cứu định lượng. - Khoảng 100 Giáo viên tiếng Anh (ẩn danh) đã và đang giảng dạy kỹ năng	Ít nhất 01 bài báo được đăng trên tạp chí thuộc danh mục tạp chí khoa học chuyên ngành được Hội đồng	Khuyến khích có sản phẩm đào tạo	- 01 tài liệu tham khảo các Kỹ thuật và Phương thức giảng dạy kỹ năng Viết tiếng Anh dành cho đội ngũ Giáo viên tham gia vào	+ 01 bản tin; + 01 báo cáo tóm tắt; + 01 video clips (tối đa 02	Tối đa 12 tháng	Tối đa 20	Khuyến khích có thêm nguồn kinh phí khác	Tiểu ban Khoa học Ngoại ngữ

STT	Tên đề tài	Người đề xuất	Mục tiêu	Nội dung chính	Sản phẩm				Thời gian thực hiện	Nguồn kinh phí (tr.đ)		Hội đồng
					Sản phẩm khoa học	Sản phẩm đào tạo	Sản phẩm ứng dụng	Sản phẩm khác		Từ Trường ĐHCT	Khác	
	của Việt Nam		khăn/thách thức trong việc dạy Viết tiếng Anh của đội ngũ Giáo viên này. - Đề xuất các kỹ thuật và phương thức phù hợp nhằm cải tiến việc giảng dạy kỹ năng Viết tiếng Anh và giảm bớt những khó khăn/thách thức cho đội ngũ Giáo viên tham gia vào nghiên cứu này.	Viết tiếng Anh trong vùng ĐBSCL được mời tham gia trả lời Bảng khảo sát. - Tối đa 20 Giáo viên trong số Giáo viên đã trả lời Bảng khảo sát sẽ được mời tham gia vào các cuộc Phỏng vấn cá nhân. - Dữ liệu thu thập được từ Bảng khảo sát và các buổi Phỏng vấn cá nhân sẽ được phân tích theo phương pháp phân tích dữ liệu nghiên cứu tương ứng. - Kết quả từ việc phân tích dữ liệu sẽ được trình bày và đối chiếu với các nghiên cứu đã công bố trong cùng lĩnh vực nghiên cứu. - Kết luận và đề xuất các nghiên cứu kế tiếp có liên quan với lĩnh vực nghiên cứu này.	chức danh Giáo sư Nhà nước công nhận hoặc được đăng trên tạp chí quốc tế uy tín;		nghiên cứu đề xuất này. 01 Hội thảo tập huấn thực hiện các đề xuất nâng cao hiệu quả giảng dạy kỹ năng Viết tiếng Anh.	phút) phục vụ thông tin, truyền thông và đào tạo.				
212.	Yếu tố tác động việc theo học chương trình thạc sĩ Lý	Trịnh Quốc Lập	Nghiên cứu tập trung vào việc tìm ra những yếu tố tác động đến việc chọn và theo học chương trình thạc sĩ	Việc thực hiện đề tài gồm những mảng nội dung sau: (1) Xác lập cơ sở lý thuyết của đề tài	01 bài báo khoa học đăng trên tạp chí quốc tế uy tín;	Khuyến khích có sản phẩm đào tạo	- 01 đề xuất, kiến nghị.	+ 01 bản tin; + 01 báo cáo tóm tắt;	Tối đa 12 tháng	0	25	Tiểu ban Khoa học Ngoại

STT	Tên đề tài	Người đề xuất	Mục tiêu	Nội dung chính	Sản phẩm				Thời gian thực hiện	Nguồn kinh phí (tr.đ)		Hội đồng
					Sản phẩm khoa học	Sản phẩm đào tạo	Sản phẩm ứng dụng	Sản phẩm khác		Từ Trường ĐHCT	Khác	
	luận và Phương pháp dạy học Bộ môn tiếng Anh tại Trường Đại học Cần Thơ		lý luận và phương pháp dạy học bộ môn tiếng Anh tại trường Đại học Cần Thơ của học viên cao học của chương trình này.	(2) Xây dựng bảng hỏi; (3) Thử nghiệm độ tin cậy của bảng hỏi; (4) Thu thập dữ liệu định lượng; (5) Phân tích dữ liệu định lượng; (6) Thu thập dữ liệu định tính thông qua phỏng vấn (7) Phân tích dữ liệu định tính; (8) Hội thảo khoa học báo cáo kết quả nghiên cứu, và (9) Viết báo khoa học và báo cáo nghiệm thu đề tài.				+ 01 video clips (tối đa 02 phút) phục vụ thông tin, truyền thông và đào tạo.				ngữ
213.	Xây dựng mô hình đánh giá tiến trình trong hình thức dạy học kết hợp trực tuyến và trực tiếp học phân đọc hiểu tiếng Pháp	Nguyễn Trần Huỳnh Mai	- Nghiên cứu thực trạng việc áp dụng mô hình học tập kết hợp (Blended learning) vào việc đánh giá tiến trình học tập đối với học phân đọc hiểu của sinh viên tiếng Pháp, Khoa Ngoại ngữ, Trường ĐHCT trong học kỳ II năm học 2022-2023.	- Nội dung 1: Nghiên cứu tổng quan tài liệu về phương pháp dạy học kết hợp (Blended learning) và các phương pháp luận về cách thức kiểm tra đánh giá học phân đọc hiểu. - Nội dung 2: Xây dựng mô hình giảng dạy trực tiếp kết hợp trực tuyến và hình thức đánh giá tiến	Ít nhất 01 bài báo được đăng trên tạp chí thuộc danh mục tạp chí khoa học chuyên ngành được Hội đồng chức danh Giáo sư Nhà nước công nhận hoặc	Khuyến khích có sản phẩm đào tạo	01 đề xuất giải pháp nâng cao chất lượng kiểm tra đánh giá học phân đọc hiểu tiếng pháp thông qua phương pháp dạy học kết hợp; Mô hình đánh giá tiến trình trong hình thức dạy học kết	+ 01 bản tin; + 01 báo cáo tóm tắt; + 01 video clips (tối đa 02 phút) phục vụ thông tin, truyền thông và	Tối đa 12 tháng	Tối đa 29,5	Khuyến khích có thêm nguồn kinh phí khác	Tiểu ban Khoa học Ngoại ngữ

STT	Tên đề tài	Người đề xuất	Mục tiêu	Nội dung chính	Sản phẩm				Thời gian thực hiện	Nguồn kinh phí (tr.đ)		Hội đồng
					Sản phẩm khoa học	Sản phẩm đào tạo	Sản phẩm ứng dụng	Sản phẩm khác		Từ Trường ĐHCT	Khác	
			- Đề xuất hệ thống các giải pháp nhằm nâng cao chất lượng giảng dạy và các hình thức kiểm tra đánh giá học phần đọc hiểu tiếng Pháp thông qua phương pháp dạy học kết hợp (Blended learning); qua đó góp phần nâng cao chất lượng giảng dạy và học tập của Khoa Ngoại ngữ và Trường ĐHCT.	trình học tập của sinh viên (phương pháp đánh giá như thế nào để sinh viên tiến bộ hơn, chủ động tự học hơn?). Lấy dữ liệu từ hệ thống elearning của trường để thống kê việc tham gia làm bài tập của sinh viên. - Nội dung 3: + Nghiên cứu xây dựng biểu mẫu phiếu khảo sát trực tuyến dành cho sinh viên học kỳ 2, năm học 2022-2023 thông qua bản câu hỏi cấu trúc liên quan đến phương pháp học tập kết hợp. + Tiến hành tổ chức khảo sát trực tuyến với các nội dung liên quan đến những trải nghiệm của sinh viên về phương pháp học tập kết hợp (Blended learning) như những thuận lợi, khó khăn gặp phải trong quá trình học (các dạng bài tập, khả năng tương tác với giảng viên...), ý kiến sinh viên về hình thức	được đăng trên tạp chí quốc tế uy tín;		hợp trực tuyến và trực tiếp học phần đọc hiểu tiếng Pháp.	đào tạo.				

STT	Tên đề tài	Người đề xuất	Mục tiêu	Nội dung chính	Sản phẩm				Thời gian thực hiện	Nguồn kinh phí (tr.đ)		Hội đồng
					Sản phẩm khoa học	Sản phẩm đào tạo	Sản phẩm ứng dụng	Sản phẩm khác		Từ Trường ĐHCT	Khác	
				<p>đánh giá tiến trình được áp dụng, những hạn chế cần khắc phục và so sánh với kết quả đánh giá tổng kết.</p> <p>- Nội dung 4: Tổng hợp số liệu, tiến hành phân tích viết 02 báo cáo chuyên đề và báo cáo tổng kết, báo cáo tóm tắt đề tài, cụ thể:</p> <p>+ Báo cáo chuyên đề 1: Báo cáo phân tích thực trạng việc học tập theo phương pháp học tập kết hợp (Blended learning) của sinh viên tiếng Pháp Khoa Ngoại ngữ, trường ĐHCT (học kỳ 2, năm học 2022-2023).</p> <p>+ Báo cáo chuyên đề 2: Báo cáo phân tích, đề xuất giải pháp nâng cao chất lượng phương pháp dạy học kết hợp và công tác kiểm tra đánh giá cho sinh viên tiếng Pháp học kỳ 2, năm học 2022-2023, Khoa Ngoại ngữ, Trường ĐHCT.</p>								

STT	Tên đề tài	Người đề xuất	Mục tiêu	Nội dung chính	Sản phẩm				Thời gian thực hiện	Nguồn kinh phí (tr.đ)		Hội đồng
					Sản phẩm khoa học	Sản phẩm đào tạo	Sản phẩm ứng dụng	Sản phẩm khác		Từ Trường ĐHCT	Khác	
				+ Báo cáo tổng kết và tóm tắt đề tài “Xây dựng mô hình đánh giá tiến trình trong hình thức dạy học kết hợp trực tuyến và trực tiếp học phân đọc hiểu tiếng Pháp”.								
214.	Khảo sát nhu cầu của giảng viên trong giảng dạy các học phần Biên dịch và Phiên dịch tiếng Anh tại Khoa Ngoại ngữ, trường Đại học Cần Thơ	Đỗ Thành Nhân	Nghiên cứu khảo sát nhu cầu của giảng viên giảng dạy các học phần Biên dịch và phiên dịch tiếng Anh tại khoa Ngoại Ngữ, trường Đại học Cần Thơ, từ đó giảng viên có thể được hỗ trợ để giảng dạy tốt hơn các học phần Biên dịch và phiên dịch tiếng Anh.	Việc thực hiện đề tài được thực hiện theo các nội dung sau: + Phân tích và tổng hợp tài liệu liên quan đến đề tài để làm cơ sở lý thuyết cho nghiên cứu + Xây dựng bảng câu hỏi phỏng vấn + Thu thập dữ liệu + Phân tích dữ liệu + Viết sản phẩm khoa học và báo cáo nghiệm thu đề tài Sau khi có dữ liệu, dữ liệu phân tích để thu được nhu cầu của giảng viên về giảng dạy các học phần Biên dịch và Phiên dịch.	Ít nhất 01 bài báo được đăng trên tạp chí thuộc danh mục tạp chí khoa học chuyên ngành được Hội đồng chức danh Giáo sư Nhà nước công nhận hoặc được đăng trên tạp chí quốc tế uy tín;	Khuyến khích có sản phẩm đào tạo	Khuyến khích có sản phẩm ứng dụng	+ 01 bản tin; + 01 báo cáo tóm tắt; + 01 video clips (tối đa 02 phút) phục vụ thông tin, truyền thông và đào tạo.	Tối đa 12 tháng	Tối đa 25	Khuyến khích có thêm nguồn kinh phí khác	Tiểu ban Khoa học Ngoại ngữ
215.	Mức độ hài lòng của người học	Lê Thanh Thảo	Nghiên cứu tập trung lấy ý kiến của người học về mức độ hài	Việc thực hiện đề tài được thực hiện theo các nội dung sau:	Ít nhất 01 bài báo được đăng	Khuyến khích có sản phẩm	Khuyến khích có sản phẩm ứng dụng	+ 01 bản tin; + 01 báo	Tối đa 12 tháng	Tối đa 25	Khuyến khích có thêm	Tiểu ban Khoa

STT	Tên đề tài	Người đề xuất	Mục tiêu	Nội dung chính	Sản phẩm				Thời gian thực hiện	Nguồn kinh phí (tr.đ)		Hội đồng
					Sản phẩm khoa học	Sản phẩm đào tạo	Sản phẩm ứng dụng	Sản phẩm khác		Từ Trường ĐHCT	Khác	
	về chương trình đào tạo Ngôn ngữ Anh – Hệ vừa học vừa làm		lòng của họ đối với chương trình đào tạo Ngôn ngữ Anh – Hệ vừa học vừa làm.	<ul style="list-style-type: none"> + Phân tích và tổng hợp tài liệu liên quan đến đề tài để làm cơ sở lý thuyết cho nghiên cứu + Xây dựng bảng hỏi + Thử nghiệm độ tin cậy của bảng hỏi + Thu thập dữ liệu định lượng + Phân tích dữ liệu định lượng + Phỏng vấn khách thể tham gia dựa trên kết quả từ bảng hỏi + Phân tích dữ liệu định tính Viết sản phẩm khoa học và báo cáo nghiệm thu đề tài	trên tạp chí thuộc danh mục tạp chí khoa học chuyên ngành được Hội đồng chức danh Giáo sư Nhà nước công nhận hoặc được đăng trên tạp chí quốc tế uy tín;	đào tạo		cáo tóm tắt; + 01 video clips (tối đa 02 phút) phục vụ thông tin, truyền thông và đào tạo.			nguồn kinh phí khác	học Ngoại ngữ
216.	Nghiên cứu các rào cản ảnh hưởng đến việc học tập của học viên Ngôn ngữ Anh các lớp từ xa trực tuyến - Trường Đại học Cần Thơ	Huỳnh Thị Anh Thư	Đề tài này đặt mục tiêu tìm hiểu các rào cản ảnh hưởng đến việc học tập của học viên ngành Ngôn ngữ Anh hệ đào tạo trực tuyến nhằm đưa ra những đề xuất giúp người học cải thiện việc học tập. Nhờ đó nâng cao chất lượng dạy và học của chương trình đào tạo	- Khảo sát các rào cản ảnh hưởng đến kết quả học tập của người học (năng lực tiếng Anh đầu vào, mục tiêu/động cơ học tập của học viên, phương pháp giảng dạy của giáo viên, phương thức tổ chức đào tạo, phương tiện học tập (với học viên lớp trực tuyến), thời gian dành	Ít nhất 01 bài báo được đăng trên tạp chí thuộc danh mục tạp chí khoa học chuyên ngành được Hội đồng chức danh Giáo sư Nhà nước công	Khuyến khích có sản phẩm đào tạo	01 báo cáo về các yếu tố tác động tới kết quả học tập của học viên Ngôn ngữ Anh hệ từ xa; 01 đề xuất của người học về những yếu tố cần điều chỉnh nhằm gia tăng hiệu quả học	+ 01 bản tin; + 01 báo cáo tóm tắt; + 01 video clips (tối đa 02 phút) phục vụ thông tin, truyền	Tối đa 12 tháng	Tối đa 20	Khuyến khích có thêm nguồn kinh phí khác	Tiểu ban Khoa học Ngoại ngữ

STT	Tên đề tài	Người đề xuất	Mục tiêu	Nội dung chính	Sản phẩm				Thời gian thực hiện	Nguồn kinh phí (tr.đ)		Hội đồng
					Sản phẩm khoa học	Sản phẩm đào tạo	Sản phẩm ứng dụng	Sản phẩm khác		Từ Trường ĐHCT	Khác	
			này.	cho việc học, nguồn tài liệu học tập, tính cách của người học, cách thiết kế khóa học và sự hài lòng của người học với các khóa học...) - Đề xuất các biện pháp hiệu quả để giúp người học cải thiện kết quả học tập - Đề xuất cải thiện chương trình đào tạo đáp ứng nhu cầu của học viên.	nhận hoặc được đăng trên tạp chí quốc tế uy tín;		tập của người học.	thông và đào tạo.				
217.	Khảo sát nhu cầu bồi dưỡng để tăng cường xuất bản khoa học của giáo viên Khoa Ngoại ngữ, Trường Đại học Cần Thơ	Tất Thiên Thư	Thực hiện việc khảo sát về thực trạng xuất bản khoa học của đội ngũ giảng viên Khoa Ngoại ngữ trong thời gian qua và nhu cầu bồi dưỡng trong lĩnh vực xuất bản của Khoa Ngoại ngữ, Trường Đại học Cần Thơ	1. Khảo sát thực trạng xuất bản khoa học của đội ngũ giảng viên Khoa Ngoại ngữ trong thời gian qua Khảo sát nhu cầu bồi dưỡng trong lĩnh vực xuất bản khoa học của Khoa Ngoại ngữ, Trường Đại học Cần Thơ	Ít nhất 01 bài báo được đăng trên tạp chí thuộc danh mục tạp chí khoa học chuyên ngành được Hội đồng chức danh Giáo sư Nhà nước công nhận hoặc được đăng trên tạp chí quốc tế uy tín; 01 Báo cáo	Khuyến khích có sản phẩm đào tạo	Khuyến khích có sản phẩm ứng dụng	+ 01 bản tin; + 01 báo cáo tóm tắt; + 01 video clips (tối đa 02 phút) phục vụ thông tin, truyền thông và đào tạo.	Tối đa 12 tháng	0	Tự túc	Tiểu ban Khoa học Ngoại ngữ

STT	Tên đề tài	Người đề xuất	Mục tiêu	Nội dung chính	Sản phẩm				Thời gian thực hiện	Nguồn kinh phí (tr.đ)		Hội đồng
					Sản phẩm khoa học	Sản phẩm đào tạo	Sản phẩm ứng dụng	Sản phẩm khác		Từ Trường ĐHCT	Khác	
					hội thảo.							
218.	Đặc điểm tâm lý lo lắng của sinh viên khi học tiếng Anh: thực trạng và giải pháp	Lê Công Tuấn	Kết quả nghiên cứu mong đợi sẽ góp phần gia tăng nhận thức và hiểu biết của giảng viên và sinh viên về thực tế vấn đề tâm lý lo lắng: yếu tố gây cản trở quá trình học tập. Từ đó có những phương pháp, chiến lược học tập và giảng dạy phù hợp hướng đến một lớp học / chương trình học hiệu quả, bớt áp lực hơn.	<ul style="list-style-type: none"> + Đo mức độ trung bình của chỉ số lo lắng của sinh viên Việt Nam. + Tìm hiểu những yếu tố, nguyên nhân tạo ra lo lắng. + Phác thảo đặc điểm của người học có chỉ số lo lắng cao so với người có chỉ số thấp. + Đề xuất các biện pháp hiệu quả để giúp giảm mức độ lo lắng trong học tiếng Anh. 	Ít nhất 01 bài báo được đăng trên tạp chí thuộc danh mục tạp chí khoa học chuyên ngành được Hội đồng chức danh Giáo sư Nhà nước công nhận hoặc được đăng trên tạp chí quốc tế uy tín;	Khuyến khích có sản phẩm đào tạo	Khuyến khích có sản phẩm ứng dụng	+ 01 bản tin; + 01 báo cáo tóm tắt; + 01 video clips (tối đa 02 phút) phục vụ thông tin, truyền thông và đào tạo.	Tối đa 12 tháng	Tối đa 15	Khuyến khích có thêm nguồn kinh phí khác	Tiểu ban Khoa học Ngoại ngữ
219.	Ứng dụng phần mềm học ngoại ngữ Duolingo vào chương trình Tiếng Anh Căn Bản	Lê Công Tuấn	Kết quả nghiên cứu mong đợi sẽ góp phần gia tăng nhận thức và hiểu biết của giảng viên và sinh viên về ứng dụng học tiếng Anh còn mới mẽ và miễn phí. Từ đó xây dựng khung chương trình học tập áp dụng tích hợp phần tự học vào nội dung chính của các học phần tiếng Anh căn bản tại trường để có kết quả tốt hơn.	<ul style="list-style-type: none"> + Giới thiệu và áp dụng giao các bài học Duolingo Tiếng Anh (một học kỳ) cho sinh viên học tập trong phần giờ tự học. + Đánh giá ưu nhược điểm của các bài học qua bản hỏi và phỏng vấn sinh viên (cuối học kỳ). + Đánh giá mức độ khả thi / mức độ áp dụng qua phỏng vấn giảng viên và số liệu về hồ sơ / điểm số / 	Ít nhất 01 bài báo được đăng trên tạp chí thuộc danh mục tạp chí khoa học chuyên ngành được Hội đồng chức danh Giáo sư Nhà nước công nhận hoặc được đăng trên tạp chí	Khuyến khích có sản phẩm đào tạo	Khuyến khích có sản phẩm ứng dụng	+ 01 bản tin; + 01 báo cáo tóm tắt; + 01 video clips (tối đa 02 phút) phục vụ thông tin, truyền thông và đào tạo.	Tối đa 12 tháng	Tối đa 15	Khuyến khích có thêm nguồn kinh phí khác	Tiểu ban Khoa học Ngoại ngữ

STT	Tên đề tài	Người đề xuất	Mục tiêu	Nội dung chính	Sản phẩm				Thời gian thực hiện	Nguồn kinh phí (tr.đ)		Hội đồng
					Sản phẩm khoa học	Sản phẩm đào tạo	Sản phẩm ứng dụng	Sản phẩm khác		Từ Trường ĐHCT	Khác	
				kết quả học tập của sinh viên trên duolingo. + Đề xuất khung áp dụng tổng quát cho các học phần Tiếng Anh căn bản 1-3.	quốc tế uy tín;							
220.	Tìm hiểu những lý do thôi học của học viên các lớp Ngôn ngữ Anh hệ đào tạo từ xa của Trường Đại học Cần Thơ	Nguyễn Thị Khánh Đoan	Mục tiêu đề tài nhằm xác những lý do các học viên theo học ngành Ngôn Ngữ Anh hệ đào tạo từ xa tại Trường thôi học. Trên cơ sở đó để tìm ra giải pháp cải thiện tình trạng thôi học giữa chừng của các học viên.	+ Xác định đối tượng nghiên cứu là học viên thôi học từ chương trình Ngôn ngữ Anh ở các lớp hệ đào tạo từ xa tại trường Đại học Cần Thơ. + Tìm hiểu lý do thôi học của học viên từ khảo sát cả giảng viên và người học. + Đề xuất giải pháp giảm bớt tình trạng thôi học của học viên.	Ít nhất 01 bài báo được đăng trên tạp chí thuộc danh mục tạp chí khoa học chuyên ngành được Hội đồng chức danh Giáo sư Nhà nước công nhận hoặc được đăng trên tạp chí quốc tế uy tín;	Khuyến khích có sản phẩm đào tạo	Khuyến khích có sản phẩm ứng dụng	+ 01 bản tin; + 01 báo cáo tóm tắt; + 01 video clips (tối đa 02 phút) phục vụ thông tin, truyền thông và đào tạo.	Tối đa 12 tháng	0	Kinh phí tự túc	Tiểu ban Khoa học Ngoại ngữ

Cần Thơ, ngày 13 tháng 01 năm 2023
PHÒNG QUẢN LÝ KHOA HỌC